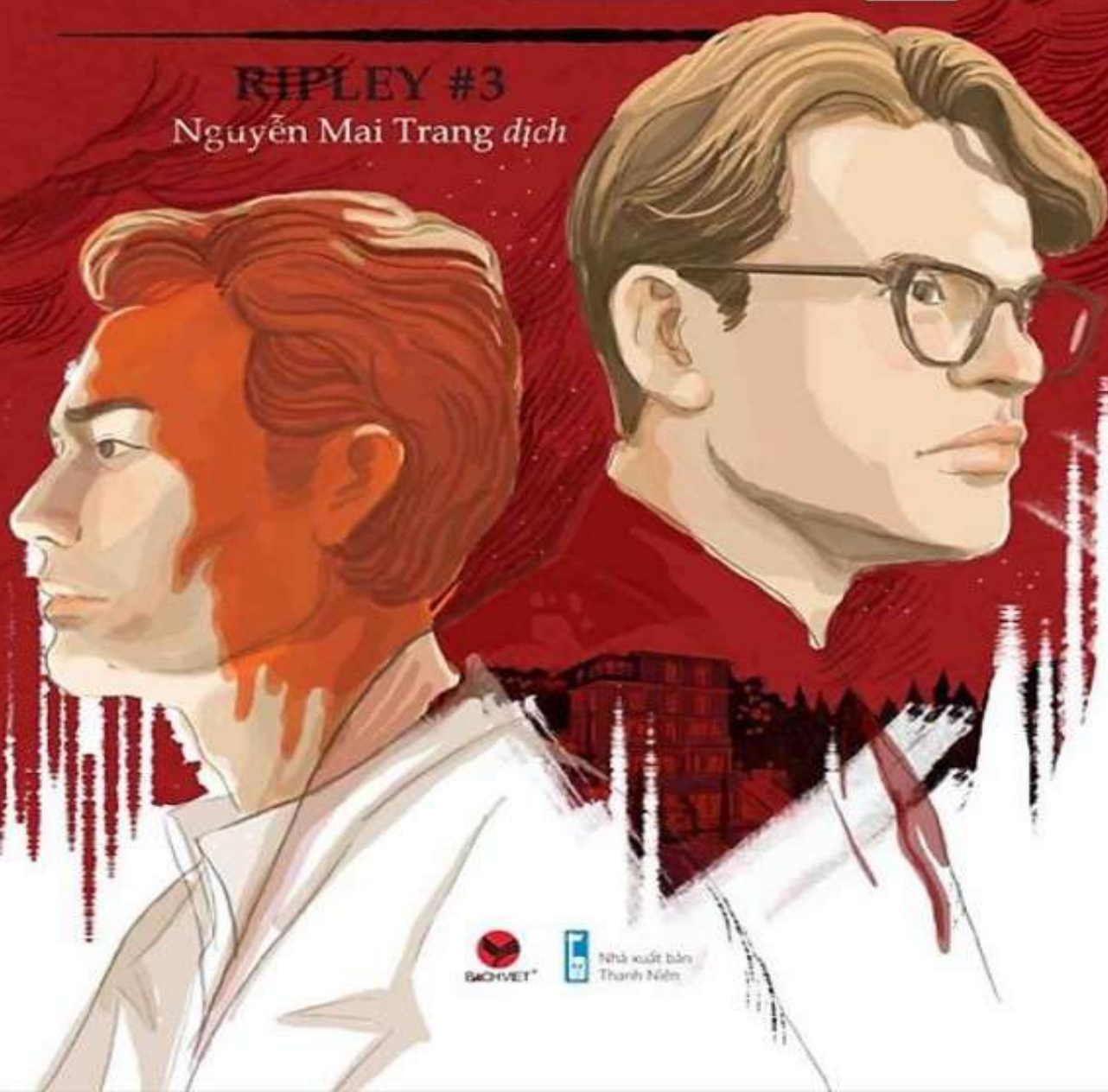


PATRICIA HIGHSMITH

TRÒ CHƠI của RIPLEY



RIPLEY #3
Nguyễn Mai Trang dịch



Nhà xuất bản
Thanh Niên

PATRICIA HIGHSMITH

TRÒ CHƠI của RIPLEY



RIPLEY #3

Nguyễn Mai Trang dịch



Nhà xuất bản
Thanh Niên

PATRICIA HIGHSMITH

Nguyễn Mai Trang dịch

—★—

**TRÒ CHƠI
CỦA
RIPLEY**

• RIPLEY'S GAME •

(Ripley, #3)

BÁCH VIỆT & NXB THANH NIÊN

ebook@vctvegroup | 13-12-2020

Chương 1

“Trần đời không thể có một vụ giết người hoàn hảo,” Tom nói với Reeves. “Đó chỉ là một trò chơi tự biên tự diễn, cố gắng khiến nó trở nên hoàn hảo. Tất nhiên anh có thể tranh luận là có rất nhiều vụ án chưa được giải quyết. Hai chuyện này khác nhau.” Tom thấy chán. Anh đi đi lại lại trước lò sưởi nhà mình, bên trong có một ngọn lửa nhỏ nhưng ấm cúng nổ lép lép. Tom cảm thấy cái cách anh vừa nói chuyện có vẻ trịch thượng lại còn bảo thủ. Nhưng vấn đề là, anh không thể giúp Reeves và anh cũng đã nói với anh ta điều đó rồi.

“Phải, không sai,” Reeves nói. Anh ta đang ngồi trên một chiếc ghế bành lụa màu vàng, cơ thể mảnh dẻ chúm về phía trước, hai tay chụm lại giữa đầu gối. Anh ta có khuôn mặt xương xẩu, mái tóc ngắn màu nâu sáng, đôi mắt màu xám lạnh lẽo - không phải một khuôn mặt dễ chịu nhưng có thể được xem là khá đẹp trai nếu không có một vết sẹo dài mười hai phân từ thái dương bên phải vắt ngang qua má và gần chạm đến miệng. Có màu hồng sáng hơn một chút so với da mặt, vết sẹo giống như một tác phẩm khâu vá không lành nghề, hoặc cũng có thể nó chưa bao giờ được khâu lại. Tom chưa một lần hỏi về chuyện đó, nhưng Reeves từng tự nguyện kể lại, “Một cô gái dùng hộp phấn bỏ túi của cô ta gây ra đó. Anh có tưởng tượng nổi không?” (Không, Tom không thể.) Reeves nở một nụ cười buồn bã thoáng qua, một nụ cười hiếm hoi mà Tom nhớ ở anh ta. Vậy nhưng trong một dịp khác, “Tôi bị ngã ngựa - bị kéo lê theo bàn đạp vài thước.” Reeves đã nói vậy với một người khác, nhưng Tom cũng có mặt ở đó. Anh thì nghi là do một con dao cùn trong một trận ẩu đả hết sức hung hãn ở đâu đó gây ra.

Giờ thì Reeves lại muốn Tom đề cử một người để thực hiện một mà có lẽ là hai “vụ giết người đơn giản” và có thể thêm một vụ trộm nữa, cũng rất an toàn và đơn giản. Reeves đã từ Hamburg đến tận Villeperce để nói chuyện với Tom và anh ta sẽ ở qua đêm, rồi ngày mai tới Paris để nói chuyện thêm với một người khác, sau đó mới quay về nhà, hẳn là để suy nghĩ thêm nếu mời chào thất bại. Reeves vốn chỉ làm việc mua bán đồ ăn cấp, nhưng dạo này đã bắt đầu nhúng tay vào thế giới cờ bạc phi pháp của Hamburg, giờ anh ta đang đảm nhận vai trò bảo vệ. Bảo vệ khỏi cái gì? Khỏi lũ cá mập Ý muốn nhảy vào ăn phần. Một gã từng là sát thủ đánh thuê của mafia đã được cử ra làm người thử lửa, ngoài ra còn có một gã nữa có thể đến từ một băng đảng khác, Reeves nghĩ. Khi trừ khử một hoặc có thể là cả hai kẻ xâm nhập đó, anh ta mong muốn sẽ dập tắt được những nỗ lực trong tương lai của bọn mafia, thêm vào đó là thu hút sự chú ý của cảnh sát Hamburg tới mối hiểm họa này, còn lại để cảnh sát giải quyết nốt việc tổng cổ lũ mafia đi. “Bọn nhóc Hamburg đó là một băng đảng đứng đắn,” Reeves đã hùng hồn tuyên bố như vậy. “Có thể những gì chúng làm là phi pháp, việc điều hành vài casino tư, nhưng với câu lạc bộ thì không, vả lại chúng cũng chẳng thu về những khoản lợi nhuận kếch xù. Không giống Las Vegas, hoàn toàn bị mafia thao túng, lại còn ngay dưới mũi đám cảnh sát Mỹ!”

Tom cầm que còi và gạt lửa lại một chỗ cho gọn, đút thêm một khúc gỗ nhỏ được chẻ gọn gàng vào. Giờ là gần sáu giờ tối. Chẳng mấy nữa là đến lúc uống rượu. Mà sao không uống luôn nhỉ? “Anh có muốn.

Bà Annette, quản gia của nhà Ripley, đúng lúc ấy từ bếp vào. “Xin thứ lỗi. Anh Tome, anh có muốn uống rượu luôn không, vì hai anh đã không hề uống trà?”

“Có, cảm ơn bà Annette. Tôi cũng vừa mới nghĩ vậy xong. Bà mời Heloise uống rượu cùng chúng tôi luôn được không?” Tom muốn cô giải tỏa bầu không khí một chút. Trước khi đến sân bay Orly lúc ba giờ chiều để đón Reeves, anh đã dặn Heloise là anh ta muốn nói chuyện riêng với mình, nên cô đã nhẩn nha trong vườn hoặc ở lỳ trên gác cả buổi chiều.

“Anh vẫn không,” Reeves nói với vẻ khẩn thiết và dồn hết hy vọng lần chót, “cân nhắc chuyện tự mình đảm nhận việc đó sao? Anh thấy đấy, anh không có liên hệ nào với thế giới đó hết, đó là điều chúng tôi muốn. Sự an toàn. Sau tất cả, số tiền chín mươi sáu nghìn đô đâu phải là tệ.”

Tom lắc đầu. “Theo một cách nào đó mà nói, tôi có liên hệ với anh còn gì.” Chết tiệt, anh từng giúp Reeves Minot vài việc vặt, như là gửi những món đồ nhỏ bị ăn cắp, lấy lại đồ từ các tuýp kem đánh răng, nơi anh ta đã đút chúng vào, những vật nhỏ xíu như các cuộn vi phim chẳng hạn, được những hành khách mang theo không chút hoài nghi. “Anh nghĩ tôi có thể trốn thoát bao nhiêu phi vụ bí mật như thế này nữa? Tôi còn phải bảo vệ danh tiếng của mình, anh biết đấy.” Tom suýt phì cười khi nói ra câu này, nhưng đồng thời tim anh cũng rộn ràng với một cảm xúc rất thật. Và anh đứng thẳng hơn, ý thức sâu sắc về ngôi nhà hoa lệ mà mình đang sống, về sự tồn tại an toàn của mình hiện giờ, tròn sáu tháng sau sự vụ Derwatt, suýt nữa đã trở thành một thảm kịch. Nhưng anh đã thoát được, chẳng phải chịu hậu quả gì ngoài chút hoài nghi quẩn thân. Đi trên làn băng mỏng, đúng thế, nhưng mặt băng chưa vỡ. Tom đã tháp tùng thanh tra người Anh Webster và vài chuyên gia pháp y tới khu rừng ở Salzburg nơi anh đã hỏa thiêu cái xác của người được xem là họa sĩ Derwatt. Cảnh sát cũng hỏi vì sao anh lại đập nát sọ người. Tom vẫn nhăn nhó khi nghĩ lại, vì anh đã làm vậy để cố gắng rải rác và che giấu hàm răng trên. Hàm răng dưới dễ dàng bung ra, và Tom đã chôn nó ở cách đó một đoạn. Nhưng hàm răng trên... Vài chiếc răng đã được một chuyên gia pháp y thu thập lại, nhưng hoàn toàn không có hồ sơ nha khoa của Derwatt từ bất kỳ một nha sĩ nào ở Luân Đôn hết, Derwatt đã sống (như người ta nghĩ) ở Mexico suốt sáu năm trước đó. “Lúc ấy nó có vẻ là một phần của công tác hỏa táng, việc phải làm để giúp anh ấy biến thành tro bụi,” Tom đã trả lời họ như vậy. Cái xác bị đốt thực ra là xác của Bernard. Đúng thế, Tom vẫn thấy rùng mình trước sự nguy hiểm trong thời khắc ấy cũng như hành động đáng kinh sợ của anh, thả một tảng đá lớn xuống cái sọ đã cháy đen. Nhưng ít nhất anh không hề giết Bernard. Bernard Tufts đã tự tử.

Tom nói, “Chắc chắn là trong số những người mà anh quen thì anh có thể tìm được một người làm việc đó chứ.”

“Đúng thế, vậy nhưng họ đều có liên hệ với tôi - nhiều hơn anh. À, những người mà tôi quen thì đều khá tai tiếng,” Reeves nói với giọng đờm vẻ đầu hàng buồn bã. “Anh quen rất nhiều người đáng kính, Tom, những người thật sự trong sạch, những người không thể chê trách.”

Tom bật cười. “Anh định *dụ dỗ* những người như thế bằng cách nào hả? Thịnh thoảng tôi lại nghĩ anh mất trí rồi đấy, Reeves.”

“Không! Anh hiểu ý tôi mà. Một người chịu làm vì tiền, chỉ cần tiền mà thôi. Họ không nhất thiết phải là chuyên gia. Chúng tôi sẽ chuẩn bị chu đáo. Nó sẽ giống như... một vụ mưu sát công cộng. Một ai đó mà nếu bị thẩm vấn thì trông anh ta sẽ... hoàn toàn không có khả năng gây ra hành động đó.”

Bà Annette đẩy xe chở rượu vào. Xô đá bạc bóng loáng. Chiếc xe đẩy kêu lộc xộc. Tom đã định tra đầu cho nó mấy tuần nay rồi. Anh có thể giễu cợt Reeves tiếp vì bà Annette, Chúa phù hộ linh hồn bà ta, không hiểu tiếng Anh, nhưng Tom đã chán ngán chủ đề này rồi và thậm chí còn thấy sung sướng khi bà Annette cắt ngang. Bà ta tầm sáu mươi tuổi, gốc Normandy, đường nét đẹp và cơ thể rắn rỏi, một viên ngọc quý trong số những người hầu. Tom không thể tưởng tượng ra Belle Ombre vận hành mà thiếu bà ta.

Sau đó Heloise từ vườn vào và Reeves đứng dậy. Cô đang mặc quần yếm kẻ sọc màu hồng đỏ ống loe có chữ LEVI in dọc trên toàn bộ đường kẻ sọc. Mái tóc vàng dài buông xõa. Tom nhìn ánh lửa vàng lấp lánh trên tóc và nghĩ, “Thật thuần khiết so với những chuyện mà mình vừa mới nói đến!” Dầu vậy, ánh sáng vàng tỏa ra từ tóc cô lại khiến Tom nghĩ đến tiền. Thật ra anh cũng không thật sự cần thêm tiền, dù việc bán tranh Derwatt, anh cũng được hưởng một phần lợi nhuận trong đó, sẽ sớm chấm dứt vì không còn tranh để bán. Tom vẫn nhận được phần trăm từ công ty bán họa cụ Derwatt, và công ty đó vẫn chạy tốt. Thêm vào đó còn khoản thu nhập khiêm tốn nhưng vẫn chậm rãi tăng trưởng từ cổ phần của công ty Greenleaf mà anh đã được thừa kế nhờ một di chúc giả do chính anh soạn ra. Chưa kể đến khoản

trợ cấp dư giả của Heloise từ cha cô nữa. Không cần thiết phải tham lam. Tom căm ghét việc giết người trừ phi nó là điều hoàn toàn cần thiết.

“Hai người trò chuyện vui chứ?” Heloise hỏi bằng tiếng Anh và duyên dáng ngã xuống chiếc sôpha vàng.

“Có, cảm ơn cô,” Reeves nói.

Cả đoạn hội thoại còn lại chuyển sang tiếng Pháp vì Heloise không thoải mái khi dùng tiếng Anh. Reeves không biết nhiều tiếng Pháp lắm nhưng vẫn hiểu, với lại họ cũng không nói về chuyện gì quan trọng cả: khu vườn, mùa đông dễ chịu có vẻ đã trôi qua hẳn, lúc này mới là đầu tháng Ba vậy mà hoa thủy tiên đã nở rồi. Tom rót sâmpanh cho Heloise từ một cái chai nhỏ trên xe đẩy rượu.

“Hambourg thế nào hở?” Heloise lại thử chuyển sang tiếng Anh và Tom nhìn ra sự thích thú trong mắt cô khi Reeves nỗ lực tìm kiếm một câu đối đáp phù hợp trong tiếng Pháp.

Hamburg cũng không quá lạnh và Reeves nói thêm là anh ta cũng có một khu vườn, vì *petite maison** của anh ta nằm trên Alster, một nhánh sông, tức là một khu vịnh nơi rất nhiều nhà có vườn và nằm cạnh sông, vậy nên họ có thể có cả thuyền nhỏ nếu muốn.

Tiếng Pháp: Khu biệt thự nhỏ xinh.

Tom biết là Heloise không thích và không tin tưởng Reeves Minot, anh ta là loại người mà cô muốn tránh xa. Tom hài lòng nghĩ thầm rằng tối nay anh có thể thành thật kể cho Heloise biết rằng mình đã từ chối hợp tác trong một phi vụ mà Reeves đề xuất. Cô lúc nào cũng lo lắng về thái độ của cha mình. Jacques Plisson là một nhà sản xuất dược phẩm triệu phú và là người ủng hộ Charles de Gaulle, hình mẫu về tính cách đáng kính của người Pháp. Hơn hết ông chưa bao giờ thích Tom. “Cha em sẽ không khoan dung thêm nữa đâu!” Heloise thường cảnh cáo anh như vậy, nhưng Tom biết rõ cô quan tâm tới sự an toàn của anh hơn là để ý đến khoản trợ cấp của cha cô, thứ mà ông cũng thường xuyên dọa cắt, theo lời Heloise. Cô ăn trưa với cha mẹ trong căn nhà ở Chantilly của họ một lần một tuần, thường là vào thứ Sáu.

Tom vẫn biết là nếu cha cô thực sự cắt đứt trợ cấp của cô thì họ sẽ chẳng thể trụ nổi ở Belle Ombre.

Thực đơn bữa tối có món thịt thăn bò rưới sốt, trước đó là áctisô lạnh dùng kèm nước sốt riêng của bà Annette. Heloise đã thay một chiếc váy đơn giản màu xanh dương nhạt. Chưa gì cô đã cảm giác được là Reeves không đạt được điều anh ta mong muốn khi tới đây, Tom nghĩ. Trước khi họ về nghỉ, anh bảo đảm là anh ta đã có đủ mọi thứ mình cần, hỏi thăm anh ta muốn uống trà hay cà phê trên phòng và vào lúc mấy giờ. Reeves trả lời là cà phê lúc tám giờ sáng. Anh ta trong căn phòng khách ở khu trung tâm bên trái căn nhà, vì thế Reeves được sử dụng phòng tắm thường là của Heloise, nhưng bà Annette đã bỏ bàn chải đánh răng của cô sang buồng tắm trong phòng riêng của Tom.

“Em mừng vì ngày mai anh ta đi rồi. Sao anh ta lại căng thẳng thế?” Heloise hỏi trong khi đánh răng.

“Lúc nào anh ta chả vậy.” Tom tắt vòi hoa sen, bước ra ngoài và nhanh chóng quấn một chiếc khăn tắm lớn màu vàng quanh người. “Vì thế mà anh ta mới gầy - chắc vậy.” Họ đang nói tiếng Anh vì Heloise không ngại nói chuyện bằng tiếng Anh với anh.

“Anh đã quen anh ta như thế nào vậy?”

Tom không nhớ nổi. Khi nào nhỉ? Có thể là tầm năm hoặc sáu năm trước. Ở Rome thì phải? Reeves là bạn của ai ấy nhỉ? Tom quá mệt mỏi nên không muốn vắt óc nghĩ ngợi làm gì, vả lại nó cũng chẳng quan trọng. Anh có khoảng nửa tá người quen kiểu như vậy, và sẽ phải khó khăn lắm mới kể hết được nơi anh đã gặp từng người như vậy.

“Anh ta muốn gì ở anh?”

Tom vòng tay quanh eo Heloise, ép chiếc váy ngủ rộng rãi vào sát cơ thể cô. Anh hôn bờ má mát lạnh của cô. “Một việc bất khả thi. Anh đã từ chối. Em có thể nhìn ra mà. Anh ta thất vọng lắm.”

Đêm hôm ấy có một con cú cất tiếng gọi đâu đó giữa các tán lá thông trong khu rừng công cộng sau lưng Belle Ombre. Tom đặt cánh tay trái dưới

cổ Heloise, ngẫm nghĩ. Cô đã ngủ, hơi thở trở nên chậm và nhẹ. Anh thở dài và tiếp tục cân nhắc. Nhưng anh không nghĩ ngợi theo một đường lối logic, mạch lạc. Tách cà phê thứ hai khiến anh tỉnh như sáo. Anh nhớ lại một bữa tiệc mà mình tham dự cách đây một tháng ở Fontainebleau, một bữa tiệc sinh nhật không chính thức dành tặng một quý cô - ai nhỉ? Chính tên của chồng cô ta khiến Tom hứng thú, một cái tên Anh hẳn sẽ nảy ra trong đầu anh sau vài giây. Anh ta, chủ nhà, tuổi đầu ba mươi và họ có một đứa con trai nhỏ. Họ sống tại một căn nhà ống ba tầng, nằm trong một khu dân cư ở Fontainebleau, sau nhà có một mảnh vườn. Anh ta làm nghề đóng khung tranh, đó là lý do Tom bị Pierre Gauthier kéo theo, vì anh ta có một cửa hàng bán họa cụ ở phố Grande, nơi Tom hay mua màu sơn và cọ. Gauthier đã nói rằng, “Ôi, đi theo tôi đi, anh Reeply. Đưa cả vợ anh theo nữa! Anh ta muốn có nhiều người tham dự. Anh ta đang hơi tuyệt vọng... Dẫu sao đi nữa, vì anh ta làm khung tranh nên biết đâu anh lại có thể cho anh ta chút việc.”

Tom chớp mắt trong bóng tối và hơi ngả đầu ra sau để lông mi không chạm vào vai của Heloise. Anh nhớ lại gã người Anh cao ráo tóc vàng ấy với đôi phần chán ghét và oán giận, vì trong căn bếp u ám với vải sơn cũ mèm, trần nhà lợp thiếc hoa văn kiểu thế kỷ mười chín ám khói, người đàn ông ấy đã đưa ra một lời nhận xét khó chịu với Tom. Anh ta - Trewbridge, Tewksbury? - đã nói bằng giọng đậm mùi nhạo báng, “À phải rồi, tôi có nghe nói về anh.” Tom đã giới thiệu, “Tôi là Tom Ripley. Tôi sống ở Villeperce,” và anh định dợm hỏi thăm xem anh ta đã sống ở Fontainebleau bao lâu rồi, thăm nghĩ biết đâu một người Anh có vợ người Pháp lại thích kết bạn với một người Mỹ có vợ người Pháp sống cách đó không xa. Nhưng sự bạo dạn của Tom được đáp lễ bằng thái độ thô lỗ. Trevanny thì phải? Không phải đó là tên anh ta sao? Tóc vàng, thẳng, trông khá giống người Hà Lan nhưng người Anh cũng thường khá giống người Hà Lan và ngược lại.

Dẫu vậy giờ Tom đang nghĩ đến điều mà Gauthier đã nói tối muộn hôm ấy. “Anh ta đang tuyệt vọng. Anh ta không cố tình tỏ ra kém thân thiện đâu. Anh ta bị mắc một chứng bệnh gì đó về máu - bệnh bạch cầu thì phải, tôi nghĩ vậy. Khá nghiêm trọng. Thêm vào đấy anh nhìn ngôi nhà thì cũng có thể đoán ra, anh ta làm ăn không được tốt cho lắm.” Gauthier có một con

mắt giả bằng thủy tinh màu vàng-xanh lục kỳ lạ, rõ ràng là cố gắng mô phỏng con mắt thật, nhưng khá thất bại. Mắt giả của Gauthier trông như mắt một con mèo chết. Người ta tránh nhìn vào nó, vậy nhưng vẫn cứ bị nó hấp dẫn như thôi miên, vậy nên câu nói rầu rĩ của Gauthier kết hợp với con mắt bằng thủy tinh của anh ta, đã khắc sâu ấn tượng về Cái Chết trong lòng Tom, và anh không thể quên được.

À phải rồi, tôi có nghe nói về anh. Điều đó có nghĩa là gã Trevanny hay bất kể tên là gì đó nghĩ rằng anh nhúng tay gây ra cái chết của Bernard Tufts, và trước đó nữa là Dickie Greenleaf? Hay gã người Anh đó chỉ đơn thuần thù địch với tất cả mọi người vì bệnh tật của mình? Chứng phiền muộn, như một người đàn ông liên tục bị đau dạ dày vẫn hay gặp phải? Giờ Tom mới nhớ ra vợ của Trevanny, không xinh nhưng là một phụ nữ trông cũng khá thú vị với mái tóc hạt dẻ, tính tình thân thiện và cởi mở, cố gắng hết mình trong bữa tiệc trong căn phòng khách và căn bếp nhỏ xíu mà không vị khách nào chịu ngồi xuống vài cái ghế hiem hơi được đặt sẵn.

Điều Tom đang nghĩ là: liệu người đàn ông này có nhận một công việc như Reeves đề xuất hay không? Tom vừa nảy ra một cách tiếp cận Trevanny rất thú vị. Nó sẽ có hiệu quả với mọi người đàn ông, nếu người ta chuẩn bị chu đáo, nhưng trong trường hợp này thì mọi sự chuẩn bị đã sẵn cả rồi. Trevanny hết sức lo lắng về sức khỏe của mình. Ý tưởng của Tom chẳng qua chỉ là một trò đùa thực tế, anh nghĩ thầm, một trò đùa xấu xa, vì anh ta đã tỏ ra hằn học đối với anh. Trò đùa ấy chắc sẽ không quá một đến hai ngày, cho tới khi Trevanny có thể đến khám bác sĩ.

Tom hào hứng trước suy nghĩ của mình và nhẹ nhàng rời khỏi người Heloise, để nếu anh có rung cả người vì nén cười trong khoảnh khắc thì cũng sẽ không làm cô tỉnh giấc. Giả như Trevanny trở nên yếu đuối và thực hiện kế hoạch của Reeves như một chiến binh, như một giấc mơ thì sao? Có đáng thử một lần không? Có, vì Tom chẳng có gì để mất. Trevanny cũng vậy. Anh ta có khi còn có lợi. Reeves cũng sẽ thu lợi - theo lời Reeves, nhưng cứ để anh ta tự suy ra điều đó, vì theo Tom thấy thì những gì Reeves muốn có vẻ cũng mơ hồ như hoạt động lấy tẩm vi phim của anh ta vậy, một

hành động hẳn là liên quan tới gián điệp quốc tế. Các chính phủ có nhận thức được về trò hề điên rồ mà vài gián điệp của họ gây ra không? Những gã kỳ dị, loạn trí di chuyển từ Bucharest tới Moskva và Washington cùng súng và vi phim - những người mà biết đâu cũng nhiệt tình với chiến tranh quốc tế như nguồn năng lượng mà họ đổ vào việc thu thập tem hoặc tìm hiểu bí mật của những tàu điện siêu nhỏ?

Chương 2

Vậy nên tầm khoảng mười hôm sau, ngày 22 tháng Ba, Jonathan Trevanny, sống ở đường St Merry, Fontainebleau, nhận được một bức thư kỳ lạ từ người bạn thân Alan McNear. Alan, đại diện ở Paris của một công ty điện tử Anh, đã viết thư ngay trước khi khởi hành tới New York để công tác, và kỳ lạ thay, ngay sau ngày anh ta tới thăm gia đình Trevanny ở Fontainebleau. Jonathan cứ nghĩ - mà cũng không dự kiến trước - đó là một bức thư cảm ơn từ Alan vì bữa tiệc chia tay mà anh và Simone đã tổ chức cho anh ta, và đúng là Alan có viết vài dòng biết ơn thật, nhưng đoạn thư khiến Jonathan thấy bối rối là thế này:

Jon, tôi đã rất sững sờ trước tin tức về bệnh máu lâu ngày của anh, và thậm chí đến giờ này vẫn hy vọng không phải là như vậy. Tôi thấy bảo anh đã biết, nhưng không định kể cho bất kỳ người bạn nào của mình. Anh thật cao thượng, nhưng bạn bè để làm gì cơ chứ? Anh không được phép nghĩ rằng chúng tôi sẽ lánh tránh anh hay nghĩ anh sắp trở nên u uất đến mức không muốn gặp anh nữa. Bạn bè anh (trong đó có tôi) ở đây - luôn luôn ở đây. Nhưng thật lòng mà nói, tôi không thể viết ra hết những gì mình muốn nói. Tôi sẽ bày tỏ trơ trẽn hơn trong lần tới gặp anh, sau vài tháng nữa khi tôi đủ sức xoay sở để dành ra một kỳ nghỉ cho bản thân, nên xin hãy thứ lỗi cho những dòng không thỏa đáng này.

Alan đang nói cái gì vậy nhỉ? Hay là bác sĩ của anh, bác sĩ Perrier, đã nói gì đó với bạn bè anh, điều mà ông ta lại không nói cho anh? Về việc anh

không còn sống bao lâu nữa? Bác sĩ Perrier đã không tới dự bữa tiệc tổ chức cho Alan, nhưng liệu có khả năng ông ta đã chuyển lời cho một người khác không?

Bác sĩ Perrier đã nói chuyện với Simone chắc? Và Simone cũng giữ bí mật chuyện đó với anh?

Khi nghĩ tới những khả năng này, Jonathan đang đứng trong vườn nhà mình lúc tám rưỡi sáng, lạnh cóng dưới lớp áo len, các ngón tay thì bầm đầy đất bẩn thỉu. Tốt nhất anh nên nói chuyện với bác sĩ Perrier ngay hôm nay. Không cần nói chuyện với Simone làm gì. Nhỡ đâu cô lại đóng kịch. *Cơ mà anh yêu này, anh đang nói đến chuyện gì thế?* Jonathan không chắc là mình có thể phân biệt được lúc cô đang diễn hay không.

Còn bác sĩ Perrier - anh có thể tin ông ta không? Bác sĩ Perrier lúc nào cũng tràn trề lạc quan, chuyện đó cũng chẳng sao nếu người ta bệnh nhẹ - họ sẽ cảm thấy khỏe lên khoảng năm mươi phần trăm, thậm chí còn giống như đã khỏi hẳn. Nhưng Jonathan biết bệnh tình của mình không nhẹ. Anh mắc chứng bạch cầu tủy, triệu chứng là số lượng tủy vàng trong tủy xương vượt quá mức giới hạn. Trong năm năm qua, anh đã nhận ít nhất bốn lần truyền máu một năm. Mỗi lần cảm thấy người yếu ớt, anh đều phải tới chỗ bác sĩ của mình hoặc tới bệnh viện Fontainebleau để truyền máu. Bác sĩ Perrier đã nói (cũng tương tự một bác sĩ chuyên khoa ở Paris) là sẽ đến lúc việc suy giảm diễn ra nhanh chóng, khi ấy thì việc truyền máu cũng chẳng có tác dụng nữa. Jonathan đã đọc đủ loại tài liệu về bệnh của mình để tự biết điều đó. Vẫn chưa có bác sĩ nào tìm được phương pháp chữa trị bệnh bạch cầu tủy. Trung bình, người ta chết sau sáu đến mười hai năm, hoặc thậm chí là sáu tới tám năm. Jonathan đang bước vào năm thứ sáu với căn bệnh này.

Jonathan cất cái chìa lại vào tòa nhà gạch nhỏ, trước kia là nhà vệ sinh ngoài trời, giờ dùng làm kho chứa đồ, rồi đi lên bậc thang phía sau nhà mình. Anh mới đặt một chân lên bậc thềm đầu tiên thì dừng bước, hít hà không khí sáng sớm mát vào phổi, thầm nghĩ, “Mình còn có bao nhiêu tuần nữa để tận hưởng sớm mai như thế này nhỉ?” Dẫu vậy, anh nhớ mùa xuân năm ngoái mình cũng đã có suy nghĩ này. Phấn khởi lên, anh tự nhủ,

đã sáu năm rồi anh vẫn biết có thể mình không sống đến tuổi ba lăm. Jonathan bước hết tám bậc thang sắt với bước chân mạnh mẽ, thầm nghĩ đã tám giờ năm mươi hai phút sáng, anh phải đến cửa hàng lúc chín giờ, cùng lắm thì muộn vài phút.

Simone đã đưa Georges tới trường mẫu giáo, và căn nhà vắng lặng. Jonathan rửa tay ở bồn nước và sử dụng cọ rửa rau củ, một việc mà Simone sẽ không tán thành, nhưng anh sẽ rửa sạch cọ rửa cô. Cả nhà chỉ còn đúng một cái bồn khác trong phòng vệ sinh tầng trên cùng. Không có điện thoại trong nhà. Anh sẽ gọi cho bác sĩ Perrier ngay khi đến cửa hàng.

Jonathan đi bộ tới đường Paroisse và rẽ trái, rồi sang đường Sablon vắt ngang. Đến cửa hàng, anh gọi vào số của bác sĩ Perrier, một dãy số mà anh đã thuộc lòng.

Y tá nói rằng hôm nay bác sĩ đã kín lịch, một việc mà Jonathan đã lường trước.

“Nhưng chuyện này rất khẩn cấp. Nó không tốn nhiều thời gian đâu. Thật ra tôi chỉ hỏi đúng một câu thôi - nhưng tôi phải gặp ông ấy mới được.”

“Anh đang cảm thấy không khỏe sao, anh Trevanny?”

“Đúng thế,” Jonathan đáp lại ngay lập tức.

Anh được xếp lịch hẹn lúc mười hai giờ trưa. Thời điểm ấy có gì đó thật u ám.

Jonathan làm nghề đóng khung tranh. Anh cắt miếng lót và kính, làm khung, chọn khung trong kho cho các khách hàng chưa đưa ra quyết định, và họa hoằn lắm thì mới mua các khung tranh cũ ở các buổi đấu giá hoặc từ người bán đồ cũ, khi đó anh sẽ nhận được một bức tranh có chút thú vị đi kèm khung, bức tranh sau đó sẽ được anh lau sạch và đặt ở cửa sổ cửa hàng để bán. Nhưng công việc kinh doanh này không mang lại nhiều lợi nhuận. Anh chỉ kiếm đủ sống qua ngày. Bảy năm trước anh từng có một cộng sự, một người Anh khác, đến từ Manchester, và họ đã mở một tiệm bán đồ cổ ở Fontainebleau, chủ yếu bán mấy món đồ đồng nát được họ tái chế. Công việc này không đủ lợi nhuận cho cả hai nên Roy đã bỏ đi và chuyển sang

làm thợ cơ khí trong một gara nào đó gần Paris. Không lâu sau đó, một bác sĩ ở Paris đã nói với anh một điều giống hệt như điều một bác sĩ ở Luân Đôn đã nói: “Anh có nguy cơ bị thiếu máu. Tốt hơn hết là anh nên đến kiểm tra thường xuyên và tránh làm việc nặng.” Vậy nên từ việc xử lý tủ và sôpha, Jonathan đã chuyển sang công việc nhẹ nhàng hơn là xử lý khung tranh và kính. Trước khi cưới Simone, anh đã bảo cho cô biết là có thể anh sẽ không sống quá sáu năm nữa, bởi vì đúng lúc vừa gặp cô thì anh đã được hai bác sĩ xác nhận rằng sự yếu ớt theo chu kỳ của anh là do bệnh bạch cầu tủy.

Giờ, Jonathan nghĩ thầm khi đã bình tĩnh lại, hết sức bình tĩnh để khởi đầu ngày làm việc, Simone có thể tái hôn nếu anh chết. Cô làm việc năm buổi chiều một tuần từ hai rưỡi chiều tới sáu rưỡi tối ở một cửa hàng giày trên đại lộ Franklin Roosevelt, có thể đi bộ từ nhà họ tới đó, và chỉ đến năm trước khi Georges mới đủ lớn để được đi học trường mẫu giáo ở Pháp. Anh và Simone rất cần số tiền hai trăm franc một tuần mà cô kiếm được, nhưng Jonathan khó chịu với ông sếp của cô, Brezard, một kẻ hơi dâm dăng, thích véo mông nhân viên, và hiển nhiên hay thử vận may của mình ở nhà kho sau cửa hàng. Simone là phụ nữ đã kết hôn, và Brezard biết rõ điều đó, nên lão ta cũng sẽ chẳng dám quá trớn, Jonathan cho là vậy, nhưng điều đó chẳng bao giờ ngăn cản được loại người như gã ta thử một phen. Simone hoàn toàn không phải kiểu lả lơ - trên thực tế thì cô có vẻ e dè kỳ lạ, cho thấy cô nghĩ mình không hấp dẫn đàn ông. Chính phẩm chất đó khiến Jonathan mến cô. Theo ý kiến của anh thì Simone ngập tràn sức quyến rũ nhục dục, dù nó thuộc loại không quá lộ liễu dễ thấy với mấy gã tầm thường, và Jonathan đặc biệt bực mình khi con heo quản lý Brezard hẳn đã nhận thức được sức hấp dẫn cực kỳ khác lạ của Simone, và lão cũng muốn được ném thử một ít. Dù cô không nhắc nhiều đến Brezard. Chỉ đúng một lần cô kể việc lão ta táy máy tay chân với hai nhân viên nữ còn lại ngoài Simone. Sáng hôm ấy, trong khi giới thiệu bức tranh màu nước đã đóng khung với khách hàng, Jonathan thoáng tưởng tượng ra Simone, sau một khoảng dè dặt, thuận theo lão Brezard ghê tởm, sau rốt thì lão ta vẫn còn độc thân và có khả năng tài chính tốt hơn anh. Vớ vẩn, Jonathan nghĩ thầm. Cô ghét loại như lão ta.

“Ôi, đáng yêu quá! Thật tuyệt vời!” Người phụ nữ trẻ mặc chiếc áo khoác đỏ rực nói, giơ thẳng bức tranh màu nước trước mặt.

Khuôn mặt dài, nghiêm túc của Jonathan chậm rãi nở nụ cười, như thể một mặt trời nhỏ của riêng anh vừa ló ra khỏi mây mù và bắt đầu rọi sáng nội tâm mình. Cô ta hài lòng một cách chân thật! Jonathan không biết cô ta, trên thực tế thì vị khách đến lấy một bức tranh do một phụ nữ lớn tuổi, có thể là mẹ cô ta, đã mang tới. Giá tiền cao hơn con số mà anh ước tính khoảng hai mươi franc, vì khung tranh này không phải loại mà người phụ nữ lớn tuổi đã chọn (Jonathan không có đủ loại khung đó trong kho hàng), nhưng anh không đề cập tới chuyện này và nhận tám mươi franc như đã thỏa thuận từ trước.

Sau đó Jonathan dùng chổi quét sàn gỗ và thổi bụi cho ba, bốn bức tranh nằm trong ô cửa sổ mặt tiền cửa hàng nhỏ xinh của anh. Cửa hàng này quá xập xệ, sáng hôm ấy Jonathan nghĩ. Không có nổi một màu sắc đẹp đẽ nào, khung tranh đủ loại kích cỡ dựa vào các bức tường trắng trơn, các mẫu gỗ mẫu treo trên trần nhà, một giá sách cất sổ đặt hàng, thước kẻ, bút chì. Ở trong góc cửa hàng là một cái bàn gỗ dài, nơi Jonathan làm việc với các hộp miter*, cửa, và máy cắt kính. Trên bàn còn đặt cả các tấm đệm tranh được bọc cẩn thận của anh, một cuộn giấy nâu lớn, vài cuộn dây, dây thép, các lọ keo, các hộp đinh đủ kích cỡ, và treo trên tường là các giá đựng dao và búa. Nói chung, Jonathan thích bầu không khí kiểu thế kỷ mười chín, không có sự màu mè kiểu cách thương mại. Anh muốn cửa hàng của mình trông như được điều hành bởi một tay thợ lành nghề, và về điểm đó anh đã thành công, anh nghĩ thầm. Jonathan không bao giờ thu tiền cao, luôn hoàn thành đúng hẹn, hay nếu có trễ hẹn thì cũng sẽ thông báo cho khách hàng bằng bưu thiếp hoặc điện thoại. Anh nhận ra là mọi người đánh giá cao điều đó.

Hộp miter là một công cụ làm việc bằng gỗ được sử dụng để định hướng cửa tay để thực hiện các nhát cắt chính xác. Hình thức phổ biến nhất của hộp miter là hộp ba mặt để hở ở đầu và cuối. Hộp được làm đủ rộng để chứa chiều rộng của khối gỗ được cắt.

Hơn mười một rưỡi, sau khi đã đóng khung hai bức tranh nhỏ và gắn tên chủ nhân lên chúng, Jonathan rửa tay và mặt ở vòi nước lạnh trong bồn, chải tóc, đứng thẳng và cố chuẩn bị tinh thần cho những gì tồi tệ nhất. Văn phòng của bác sĩ Perrier không ở xa lắm, nằm trên đường Grande. Jonathan xoay tấm biển báo trên cửa thành MỞ CỬA lúc hai rưỡi, khóa cửa trước lại và ra ngoài.

Anh phải đợi trong phòng chờ của bác sĩ Perrier với chậu nguyệt quế màu hồng đất yếu ớt. Chậu cây này chẳng bao giờ nở hoa, chẳng chết, cũng chẳng lớn, chẳng bao giờ thay đổi. Jonathan thấy mình cũng giống chậu hoa đó. Hết lần này đến lần khác mắt anh dán về phía nó, dù anh cố gắng nghĩ tới nhiều chuyện khác. Có vài tờ *Paris Match* trên chiếc bàn bầu dục, đã phát hành từ lâu và được lật ra nhiều lần, Jonathan thấy chúng còn u uất hơn cả chậu nguyệt quế. Bác sĩ Perrier cũng làm việc ở bệnh viện Fontainebleau lớn, Jonathan tự nhủ, không thì có vẻ thật ngớ ngẩn khi giao phó tính mệnh của mình cho một người, tin tưởng chẩn đoán của người đó về việc mình sẽ sống hay chết, khi người đó chỉ là một bác sĩ làm việc trong một chỗ nhỏ xíu khốn cùng như thế này.

Y tá ra ngoài mời anh vào.

“Chà chà, người bệnh thú vị, thú vị nhất của tôi thế nào rồi?” Bác sĩ Perrier nói, xuýt xoa rồi chìa tay ra với anh.

Jonathan bắt tay ông ta. “Tôi thấy tương đối ổn, cảm ơn. Nhưng có chuyện này - tôi muốn nói đến các xét nghiệm cách đây hai tháng. Theo tôi hiểu thì chúng không quá lạc quan?”

Bác sĩ Perrier trông có vẻ chẳng hiểu gì, và Jonathan chăm chú quan sát ông ta. Sau đó bác sĩ Perrier cười, khoe hàm răng vàng khè dưới bộ ria mép chẳng được để tâm cắt tỉa của mình.

“Ý anh là gì khi nói không quá lạc quan? Anh đã xem kết quả rồi còn gì.”

“Nhưng - ông biết đấy, tôi không phải là chuyên gia đọc hiểu chúng - có thể vậy.”

“Nên tôi đã giải thích kỹ cho anh rồi còn gì - Thế giờ vấn đề là gì đây? Anh lại cảm thấy mệt mỏi à?”

“Thực ra là không.” Vì biết bác sĩ muốn nhanh nhanh chóng chóng đi ăn trưa, Jonathan hấp tấp nói, “Nói thật nhé, một người bạn của tôi đã nghe được đâu đó chuyện... tôi sắp phải đối mặt với một cơn khủng hoảng. Có thể tôi không còn nhiều thời gian để sống. Theo lẽ tự nhiên, tôi nghĩ thông tin này xuất phát từ ông.”

Bác sĩ Perrier lắc đầu, rồi cười lớn, nhảy một vòng như một chú chim rồi dừng lại, hai cánh tay khăng khiu duỗi ra trên mặt một tủ kính đựng sách. “Bạn thân mến - đầu tiên, nếu điều đó là sự thật thì tôi cũng sẽ không nói ra với ai hết. Như vậy là thiếu đạo đức. Thứ hai, điều đó không phải là sự thật, theo tôi biết từ kết quả xét nghiệm lần trước... Anh có muốn xét nghiệm thêm một lần nữa hôm nay không? Cuối buổi chiều ở bệnh viện, có khi tôi...”

“Không cần thiết. Điều tôi thật sự muốn biết là... nó có phải sự thật không? Chỉ có điều ông không muốn báo cho tôi?” Jonathan cười nói. “Chỉ để tôi cảm thấy khá hơn?”

“Thật vớ vẩn! Anh nghĩ tôi là loại bác sĩ như thế chắc?”

Đúng thế đấy, Jonathan nghĩ thầm, nhìn thẳng vào mắt bác sĩ Perrier. Và Chúa phù hộ cho ông ta, có thể trong vài trường hợp ông ta nên làm vậy, nhưng anh nghĩ mình xứng đáng được biết sự thật, vì anh là kiểu người có thể đối mặt với sự thật. Jonathan cắn môi dưới. Anh có thể đến phòng xét nghiệm ở Paris, anh nghĩ thầm, đòi gặp chuyên gia Moussu. Biết đâu anh cũng có thể moi thêm thông tin từ Simone trong bữa trưa.

Bác sĩ Perrier vỗ cánh tay anh. “Bạn anh - và tôi sẽ không hỏi tên người đó đâu - hoặc đã nhầm lẫn hoặc không phải một ông bạn quá tử tế, tôi nghĩ vậy. Giờ thì, anh nên thông báo cho tôi khi anh thấy mệt mỏi, chuyện đó mới quan trọng đấy...”

Hai mươi phút sau, Jonathan bước lên thềm nhà mình, mang theo một chiếc bánh táo nướng và một ổ bánh mì dài. Anh mở khóa vào nhà và đi dọc hành lang vào bếp. Anh ngửi thấy mùi khoai tây chiên, một mùi thơm

ứa nước miếng luôn báo hiệu bữa trưa, chứ không phải bữa tối, và khoai tây của Simone sẽ được cắt thành từng miếng dài mảnh, chứ không phải những miếng dày cục mịch như khoai tây chiên ở Anh. Sao anh lại nghĩ tới khoai tây chiên kiểu Anh nhỉ?

Simone đứng ở bếp, đeo tạp dề bên ngoài váy, quấy một cái đĩa dài. “Chào anh, Jon. Anh về hơi muộn đấy nhé.”

Jonathan vòng tay ôm lấy cô và hôn lên má, rồi giơ hộp giấy lên, quảng nó về phía Georges đang ngồi ở bàn, mái tóc vàng rủ xuống, mãi cắt đồ cho một cái treo nôi từ một hộp đựng bột ngô rỗng ruột.

“A, bánh ngọt! Loại gì thế ạ?” Georges hỏi.

“Táo.” Jonathan đặt bánh lên bàn.

Mỗi người ăn một miếng thịt thăn bò nhỏ, khoai tây chiên ngon lành, và salad rau củ.

“Brezard bắt đầu kiểm kho rồi,” Simone nói. “Hàng hóa mùa hè sẽ đến vào tuần sau, nên ông ta muốn bán giảm giá vào thứ Sáu và thứ Bảy. Có thể tối nay em sẽ về hơi muộn đấy.”

Cô đã làm ấm món bánh táo trên một tấm a-mi-ăng. Jonathan sốt ruột chờ Georges vào phòng khách, nơi có vô số đồ chơi của thằng bé, hoặc ra vườn chơi. Cuối cùng cũng đợi được nó ra ngoài, anh nói:

“Hôm nay anh đã nhận được một bức thư rất buồn cười từ Alan.”

“Alan à? Buồn cười thế nào?”

“Anh ta viết thư ngay trước khi đến New York. Có vẻ là anh ta đã nghe tin...” Anh có nên cho cô đọc bức thư của Alan không nhỉ? Cô đọc tiếng Anh khá tốt. Jonathan quyết định nói nốt đã. “Anh ta nghe được tin từ đâu đó là anh bệnh nặng hơn, sắp đến giai đoạn khủng hoảng trầm trọng - hoặc sao đó. Em có biết gì về chuyện đó không?” Anh quan sát mắt cô.

Simone trông thật sự ngạc nhiên. “Sao lại thế chứ, Jon. Làm sao em biết được tin gì - trừ nghe tin từ anh?”

“Anh vừa mới nói chuyện với bác sĩ Perrier. Đó là lý do anh về muộn. Ông Perrier nói rằng ông ấy không biết một sự thay đổi tình trạng bệnh nào

cả, nhưng em biết ông Perrier rồi đấy!” Jonathan mỉm cười, vẫn lo lắng đánh giá Simone. “À, thư đây này,” anh nói, rút nó ra khỏi túi quần sau. Anh dịch bức thư lại.

“*Mon dieu!** - Anh ta nghe tin này từ đâu được nhỉ?”

Tiếng Pháp: Trời ơi.

“Đúng, đó chính là câu hỏi. Anh sẽ viết thư hỏi anh ta. Em nghĩ sao?” Jonathan lại mỉm cười, nụ cười này chân thành hơn. Anh chắc chắn là Simone không hề biết gì về chuyện đó hết.

Jonathan mang tách cà phê thứ hai vào phòng khách nhỏ vuông vắn nơi Georges đang ngồi xoài trên sàn với các mẫu giấy. Anh ngồi xuống bàn viết, nó luôn khiến anh cảm thấy mình như một gã khổng lồ. Nó là một chiếc bàn kiểu Pháp khá thanh nhã, một món quà từ gia đình Simone. Jonathan cẩn thận không dồn quá nhiều trọng lượng lên mặt bàn. Anh gửi thư bằng đường hàng không tới Alan McNear ở khách sạn New Yorker, mở đầu một cách nhẹ nhàng, rồi tiếp đến đoạn thứ hai:

Tôi không rõ anh có ý gì trong bức thư về việc tin tức mới (về tôi) khiến anh bị sốc. Tôi vẫn khỏe, nhưng sáng nay tôi đã tới nói chuyện với bác sĩ của mình ở đây để xem xem ông ta đã nói hết mọi việc với tôi chưa. Ông ta phủ nhận, nói không hề biết có chuyện bệnh trạng của tôi xấu đi. Vậy Alan thân mến, tôi tò mò không biết anh đã nghe tin đấy từ đâu? Anh có thể viết thư lại cho tôi sớm không? Nghe có vẻ là một sự hiểu nhầm, tôi rất vui vẻ quên nó đi, nhưng tôi mong anh có thể hiểu cho nỗi hiếu kỳ của tôi muốn biết anh nghe thấy tin đó từ đâu.

Anh thả bức thư vào một hòm thư vàng trên đường đến cửa hàng của mình. Chắc phải một tuần nữa anh mới nhận được tin từ Alan.

Chiều hôm ấy, tay Jonathan vẫn vững vàng như thường khi đưa con dao dọc giấy dọc mép thước kẻ thép. Anh nghĩ đến bức thư của mình đang trên đường tới sân bay Orly, có thể là vào tối nay mà cũng có thể là vào sáng mai. Anh nghĩ đến tuổi tác của mình, ba mươi tư tuổi, số việc mà anh làm

được ít ỏi đến mức đáng thương nếu anh chỉ còn vài tháng nữa là chết. Anh đã sinh được một cậu con trai, cũng là một sự kiện đáng giá, nhưng cũng không hẳn là một thành tựu đáng tuyên dương. Anh sẽ không để lại cho Simone một cuộc sống bảo đảm. Nếu có thì anh chỉ hạ thấp tiêu chuẩn sống của cô xuống mà thôi. Cha cô là một thương nhân than đá, nhưng bằng cách nào đó theo năm tháng tích lũy, gia đình cô cũng đã có được một cuộc sống tiện lợi, chẳng hạn như có xe ô tô, đồ gỗ tử tế. Họ đi nghỉ mát vào tháng Sáu hoặc tháng Bảy, ở phía Nam, trong một căn biệt thự cho thuê, và năm ngoái họ đã trả một tháng tiền thuê để Jonathan và Simone có thể đưa Georges đến chơi. Anh đã không thành công được như anh trai Philip, lớn hơn anh hai tuổi, dù trông bề ngoài anh ấy yếu ớt hơn, là kiểu cả đời nhạt nhẽo, cần cù. Giờ Philip là giáo sư nhân chủng học ở Đại học Bristol, không xuất sắc, Jonathan chắc chắn, nhưng là một người đàn ông vững chãi với một sự nghiệp vững vàng, có vợ và hai con. Mẹ của Jonathan, giờ đã góa bụa, sống vui vẻ với anh trai và chị dâu của bà ở Oxfordshire, chăm sóc khu vườn lớn ở đó, đảm nhận toàn bộ việc mua sắm và nấu ăn. Jonathan cảm thấy mình là một thất bại của cả gia đình, cả về mặt cơ thể lẫn đường công danh. Trước kia anh từng muốn làm diễn viên. Năm mười tám tuổi anh đã đến học trường nghệ thuật biểu diễn suốt hai năm. Anh nghĩ so với một diễn viên thì trông mặt mình cũng không đến nỗi xấu, dù cũng không quá đẹp trai với mũi to và miệng rộng, nói chung đủ ưa nhìn để đóng các vai lãng mạn, đồng thời đủ thâm trầm để đóng các vai nặng ký hơn theo thời gian. Thật là một giấc mơ viễn vông! Anh chỉ kiếm được hai vai phụ trong suốt ba năm vật vờ ở các rạp hát Luân Đôn và Manchester - tất nhiên, vẫn luôn tự nuôi sống bản thân với các công việc kỳ quặc, gồm cả trợ lý cho một bác sĩ thú y. “Anh choán quá nhiều không gian và anh cũng không mấy tự tin vào bản thân,” một đạo diễn từng nói với anh như vậy. Và sau đó, khi làm việc cho một nhà buôn đồ cổ trong một công việc kỳ quặc khác, Jonathan đã nghĩ là anh cũng thích ngành kinh doanh đồ cổ đấy. Anh đã học tất cả những gì có thể từ ông chủ của mình, Andrew Mott. Sau đó là động thái chuyển tới Pháp cùng cậu bạn thân Roy Johnson, người cũng có nhiệt huyết, dù thiếu kiến thức, và mở một cửa hàng bán đồ cổ thông qua việc buôn bán đồ đồng nát. Jonathan nhớ lại

những giấc mơ về cuộc sống huy hoàng và những chuyến phiêu lưu ở một đất nước mới, nước Pháp, giấc mơ về tự do, thành công. Vậy nhưng thay vì thành công, thay vì một loạt những người tình có học thức, thay vì kết bạn với những người phóng khoáng, hay với một tầng lớp xã hội Pháp mà Jonathan cho là có tồn tại nhưng có thể là không - anh tiếp tục sống lay lắt, không khá khẩm hơn là mấy so với thời cố gắng kiếm vai diễn và phải tự nuôi sống bản thân bằng đường cũ.

Thành công duy nhất trong cả cuộc đời anh là kết hôn với Simone, Jonathan nghĩ thầm. Tin dữ về bệnh trạng đã đến vào cùng tháng anh gặp Simone Foussadier. Khi đó anh đã bắt đầu cảm thấy yếu là người một cách kỳ lạ và từng mơ mộng nghĩ rằng đó là do mình rơi vào lưới tình. Nhưng khi nghỉ ngơi nhiều hơn cũng chẳng đuổi được cảm giác bệnh tật đi, anh thậm chí còn từng ngã xiêu trên một con phố của Nemours, vậy nên anh đã đi khám bác sĩ - bác sĩ Perrier ở Fontainebleau, ông ta nghi ngờ là bệnh liên quan đến máu và chuyển anh đến bác sĩ Moussu ở Paris. Người này, sau hai ngày xét nghiệm, đã xác nhận bệnh bạch cầu tủy, nói rằng anh có thể còn sáu đến tám năm, may thì mười hai năm để sống. Lá lách anh sẽ phình to ra, trên thực tế thì Jonathan đã bị như vậy rồi, chỉ là anh không chú ý. Do đó lời cầu hôn anh dành cho Simone là lời tuyên ngôn về tình yêu lẫn cái chết trong một đoạn diễn văn vụng về. Như thế là đủ để khiến vài người con gái chạy dài, hoặc khiến họ nói rằng cần thời gian để nghĩ thêm. Simone thì nhận lời, cô cũng yêu anh. “Tình yêu mới là điều quan trọng, chứ không phải thời gian,” Simone đã nói vậy. Hoàn toàn không mang kiểu cách tính toán mà Jonathan hay thấy ở người Pháp, người Latinh nói chung. Simone bảo rằng cô cũng đã nói chuyện với gia đình. Đây là sau khi họ mới chỉ quen nhau có hai tuần. Jonathan cảm thấy bản thân đột nhiên bước vào một thế giới vững chãi hơn mọi thế giới mà anh từng biết. Tình yêu, trong thực tế chứ không phải chỉ là chuyện lãng mạn, tình yêu mà anh không thể kiểm soát, đã cứu rỗi anh một cách kỳ diệu. Theo một cách nào đó, anh cảm giác là nó đã cứu mình khỏi cái chết, nhưng thực ra anh muốn nói là tình yêu đã khiến cái chết trở nên không còn đáng sợ nữa. Và giờ, sau sáu năm, cái chết

đang đến, như bác sĩ Moussu ở Paris đã dự kiến. Jonathan không biết phải tin vào điều gì nữa.

Anh nghĩ mình phải tới khám ở chỗ bác sĩ Moussu một lần nữa. Cách đây ba năm, Jonathan đã được thay máu hoàn toàn dưới sự giám sát của ông ta ở một bệnh viện Paris. Phương pháp điều trị này được gọi là Vincainestine, với ý tưởng hay hy vọng là lượng bạch cầu dư thừa đi cùng tủy vàng sẽ không quay lại máu. Nhưng tủy vàng dư thừa đã xuất hiện trở lại trong khoảng tám tháng.

Dẫu vậy, trước khi đặt hẹn với bác sĩ Moussu, Jonathan muốn chờ nhận thư từ Alan McNear trước đã. Anh cảm thấy chắc chắn anh ta sẽ hồi âm ngay lập tức. Alan rất đáng tin.

Jonathan, trước khi rời khỏi cửa hàng, đưa ánh mắt tuyệt vọng nhìn quanh không gian đậm chất Dicken của nó lần cuối. Nó không bám bụi, chỉ là tường cần được sơn lại. Anh tự hỏi mình có nên trang hoàng cho nó đẹp lên không, thu khách hàng với mức giá cắt cổ như rất nhiều người làm khung tranh khác, bán các món đồ đồng phết sơn đội giá trên trời? Jonathan nhăn mặt. Anh không phải loại như thế.

Hôm ấy là thứ Tư. Vào ngày thứ Sáu, lúc đang cúi người cố rút một chiếc lỗ đinh khuy đã cắm trong một cái khung gỗ sồi áng chừng phải một trăm năm mươi năm và không hề có ý định đầu hàng cặp kìm của anh, Jonathan đột ngột vứt cái kìm xuống và tìm ghế. Ghế là một cái hộp gỗ nằm cạnh tường. Anh đứng dậy gần như ngay lập tức và rửa mặt ở bồn rửa, cúi sâu hết mức có thể. Tầm khoảng năm phút sau, cảm giác chuyển choáng nhạt đi, và đến trưa anh đã quên hẳn nó. Cứ hai đến ba tháng là anh lại có những lúc như vậy, và anh mừng vì không bị như vậy khi đang đi ngoài đường.

Vào thứ Ba, sáu ngày sau khi gửi thư cho Alan, anh nhận được một bức thư từ khách sạn New Yorker.

Thứ Bảy, 25 tháng Ba

Jon thân mến,

Xin hãy tin tôi, tôi rất mừng vì anh đã nói chuyện với bác sĩ của mình và nhận được tin tốt lành! Gã kể cho tôi chuyện anh lâm bệnh nặng là một người hơi hói đầu, có ria mép và một con mắt thủy tinh, chắc tầm đâu bốn mươi. Gã có vẻ thật lòng quan tâm, và có lẽ anh cũng không nên mang thái độ quá thù địch với gã làm gì, vì biết đâu gã chỉ nghe tin đó từ một người khác.

Tôi rất thích thành phố này và ước gì có anh và Simone ở đây, đặc biệt là khi tôi được cho phí công tác...

Người đàn ông mà Alan nhắc đến là Pierre Gauthier, có một cửa hàng bán họa cụ ở đường Grande. Anh ta không phải là bạn của Jonathan mà họ chỉ quen sơ. Gauthier thường xuyên giới thiệu người tới chỗ Jonathan để đóng khung tranh. Anh ta cũng có mặt hôm tổ chức tiệc chia tay Alan và hẳn lúc ấy đã nói chuyện với Alan, anh nhớ rất rõ chuyện đó. Không có chuyện Gauthier có ác tâm. Jonathan chỉ hơi thấy ngạc nhiên khi thậm chí anh ta còn biết chuyện mình bị bệnh máu, dù đúng là tin đồn vẫn lan truyền. Anh nghĩ tốt nhất là phải nói chuyện với Gauthier và hỏi xem anh ta nghe chuyện đó từ đâu.

Lúc đó là tám giờ năm mươi. Jonathan đã mãi đợi thư, hết như việc anh làm sáng hôm qua. Anh thôi thúc muốn đi thẳng tới chỗ Gauthier, nhưng lại cảm thấy hành động như vậy chỉ tổ khiến anh tỏ ra lo lắng một cách khó coi, và tốt nhất là nên chịu đựng bằng cách tới cửa hàng và mở cửa như thường lệ.

Vì ba hay bốn khách hàng gì đó mà đến gần mười rưỡi Jonathan mới được nghỉ ngơi. Anh để một tấm bảng trên mặt kính ở cửa để báo sẽ mở cửa trở lại lúc mười một giờ.

Khi Jonathan đặt chân vào cửa hàng bán họa cụ, Gauthier đang bận tiếp hai khách nữ. Anh giả vờ lục tìm giữa các hàng cọ vẽ cho tới khi anh ta rảnh. Sau đó anh nói:

“Anh Gauthier! Mọi chuyện thế nào?” Jonathan chìa một bàn tay ra.

Gauthier dùng cả hai tay bắt tay Jonathan và mỉm cười. “Thế anh thì sao, bạn tôi?”

“Vẫn khỏe, cảm ơn anh... Nghe này. Tôi không muốn làm mất nhiều thời gian của anh - nhưng có chuyện này tôi muốn hỏi.”

“Được thôi? Chuyện gì cơ?”

Jonathan ra hiệu cho Gauthier đi xa khỏi cánh cửa có thể mở ra bất kỳ lúc nào. Không có nhiều chỗ đứng trong cửa hàng bé xíu. “Tôi nghe một người bạn nói - anh bạn Alan của tôi, anh nhớ chứ? Người Anh. Ở bữa tiệc tại nhà tôi cách đây vài tuần.”

“À rồi! Người bạn Anh của anh. Alan.” Gauthier vẫn nhớ và trông có vẻ cũng quan tâm.

Jonathan cố gắng tránh nhìn vào con mắt giả của Gauthier, chỉ tập trung vào con mắt còn lại. “À, có vẻ anh đã bảo với Alan là anh nghe nói tôi bệnh rất nặng, có thể còn không sống được lâu nữa.”

Khuôn mặt nhẹ nhàng của Gauthier trở nên nghiêm trang. Anh ta gật đầu. “Đúng vậy, bạn thân mến, tôi đã nghe tin đó. Tôi mong nó không phải sự thật. Tôi nhớ Alain vì anh đã giới thiệu anh ta là bạn thân của anh với tôi. Nên tôi cứ ngỡ anh ta cũng biết tin này. Có lẽ tôi không nên nói gì mới phải. Tôi xin lỗi, như vậy thật thiếu tế nhị. Tôi cứ ngỡ anh - theo phong cách Anh quốc - chỉ cố tỏ ra mạnh mẽ.”

“Không có gì nghiêm trọng hết, anh Gauthier ạ, vì theo tôi biết thì đó không phải là sự thật! Tôi đã hỏi lại bác sĩ của mình. Nhưng...”

“À ha! À thì, như thế thì khác rồi! Tôi rất vui khi nghe tin đó, anh Trevanny! Ha! Ha!” Pierre Gauthier vỗ tay cười như thể vừa loại bỏ được một bóng ma và không chỉ Jonathan mà chính bản thân anh ta cũng quay lại thế giới người sống.

“Nhưng tôi muốn biết anh đã nghe tin này ở đâu. Ai đã bảo với anh là tôi bị ốm?”

“À - đúng rồi!” Gauthier ấn một ngón tay lên môi, nghĩ ngợi. “Ai nhỉ? Một người đàn ông. Đúng rồi - chắc chắn rồi!” Anh ta đã nghĩ ra, nhưng

khựng lại.

Jonathan đợi.

“Nhưng tôi nhớ anh ấy cũng đã nói mình không dám chắc. Anh ấy nói đã nghe được tin này. Một căn bệnh máu không thể chữa được, anh ấy đã nói vậy.”

Jonathan lại cảm thấy nóng lên vì lo lắng, giống vài lần trong tuần vừa rồi. Anh thấm ướt môi. “Nhưng là ai? Làm sao anh ta biết tin này? Anh ta không nói à?”

Gauthier lại ngập ngừng. “Vì nó đâu phải là sự thật - không phải chúng ta nên quên nó đi à?”

“Một người mà anh rất thân thuộc à?”

“Không! Hoàn toàn không thân tí nào, tôi bảo đảm với anh đấy.”

“Vậy là một khách hàng.”

“Đúng. Đúng thế. Một người tử tế, một quý ông. Nhưng vì anh ấy đã nói là cũng không chắc chắn. - Thật lòng mà nói, anh không nên cảm thấy căm ghét anh ấy, mặc dù tôi có thể hiểu được việc anh căm ghét một lời đưa chuyện như vậy.”

“Nó dẫn đến một câu hỏi thú vị là làm sao mà quý ông đó nghe được tin tôi lâm bệnh nặng,” Jonathan tiếp tục, giờ đã cười được.

“Đúng thế. Chính xác. Nhưng vấn đề là nó không phải sự thật. Không phải đó mới là điểm chính sao?”

Jonathan thấy Gauthier mang vẻ lịch sự đặc trưng của người Pháp, không sẵn lòng khai báo về một khách hàng, và - cũng có thể đoán được - căm ghét chủ đề liên quan đến cái chết. “Anh nói đúng. Đó mới là điểm chính.” Anh bắt tay anh ta, giờ cả hai cùng cười, và nói lời chào tạm biệt.

Vào trưa hôm ấy, Simone hỏi Jonathan đã nhận được thư của Alan chưa. Anh trả lời là rồi.

“Gauthier là người đã nói tin đó cho Alan.”

“Gauthier? Người bán họa cụ à?”

“Đúng thế.” Jonathan đang châm một điếu thuốc lá trong khi uống cà phê. Georges đã ra vườn. “Sáng nay anh đã tới gặp Gauthier và hỏi anh ta nghe tin đó từ đâu. Anh ta nói là từ một khách hàng. Một người đàn ông - Buồn cười thật nhỉ? Anh ta không chịu nói cho anh biết là ai và anh cũng không thể trách được. Tất nhiên chỉ là nhầm lẫn thôi. Gauthier đã nhận ra điều đó.”

“Nhưng chuyện đó thật sốc,” Simone nói.

Jonathan mỉm cười, biết rõ cô không sốc lắm, vì cô biết bác sĩ Perrier đã báo cho anh một tin khá tốt. “Như bọn anh vẫn nói trong tiếng Anh, đừng chuyện bé xé ra to.”

Tuần tiếp theo, Jonathan chạm mặt bác sĩ Perrier ở đường Grande, ông ta đang vội vã vào ngân hàng Societe Generale trước khi nó đóng cửa lúc mười hai giờ đúng. Nhưng ông ta vẫn dừng lại để hỏi thăm anh.

“Khá ổn, cảm ơn ông,” Jonathan nói, đầu óc vẫn đang nghĩ đến việc mua một cây thông tặc bồn cầu từ một cửa hàng cách đó khoảng một trăm thước và cũng đóng cửa vào buổi trưa.

“Anh Trevanny...” Bác sĩ Perrier khựng lại khi một tay đã đặt trên tay nắm cửa ngân hàng. Ông ta rời khỏi cửa, tiến lại gần Jonathan. “Về những gì chúng ta đã nói hôm trước - không một bác sĩ nào dám chắc cả, anh biết đấy. Trong một tình huống như của anh. Tôi không muốn anh nghĩ rằng tôi bảo đảm anh có sức khỏe hoàn hảo, miễn nhiệm suốt mấy năm liền. Anh tự biết...”

“À, tôi không hề nghĩ vậy!” Jonathan ngắt lời.

“Vậy là anh hiểu,” bác sĩ Perrier nói, mỉm cười rồi lao vào ngân hàng.

Jonathan tiếp tục hành trình mua cây thông tặc bồn cầu. Bồn bếp mới bị tặc chứ không phải bồn cầu, anh nhớ, và Simone đã cho một hàng xóm mượn món đồ đó của họ cách đây vài tháng và - Jonathan lại nghĩ đến những gì bác sĩ Perrier vừa nói. Ông ta biết một chuyện gì đó, nghi ngờ một chuyện gì đó qua xét nghiệm lần trước, nhưng không đủ chắc chắn để thông báo cho anh sao?

Đến cửa tiệm tạp hóa, Jonathan gặp một cô gái tóc đen đang mỉm cười và khóa cửa lại, tháo tay nắm bên ngoài ra.

“Tôi xin lỗi. Đã mười hai giờ năm phút rồi,” cô ta nói.

Chương 3

Tom, trong tuần cuối cùng của tháng Ba, tập trung vào việc vẽ một bức chân dung toàn thân cho Heloise với hình cô nằm trên chiếc sôpha satanh vàng. Và Heloise hiếm khi đồng ý làm mẫu. Nhưng ghế sôpha thì vẫn ở nguyên một chỗ và Tom đã khắc họa được nó trên tranh một cách thỏa mãn. Anh cũng đã vẽ bảy đến tám bản phác họa Heloise với đầu chống lên bàn tay trái, còn tay phải đặt trên một quyển sách nghệ thuật to bự. Anh giữ lại hai bản đẹp nhất và quăng chỗ còn lại đi.

Reeves Minot đã viết một bức thư cho anh, hỏi xem Tom có nảy ra ý tưởng hữu dụng nào không - ý anh ta là có nghĩ ra người nào không. Bức thư đến tay vài ngày sau khi Tom nói chuyện với Gauthier, người mà anh thường mua màu vẽ. Tom đã trả lời Reeves thế này: “Đang cố nghĩ đây, nhưng anh nên thực thi suy nghĩ của mình, nếu anh có một ý tưởng nào đó rồi.” Câu “đang cố nghĩ” chỉ đơn thuần là vì lịch sự, dù không phải sự thật, như rất nhiều cụm từ dùng để bôi trơn cho guồng quay giao thiệp xã hội, như Emily Post* nói. Reeves chẳng thể cấp đủ tài chính để vận hành Belle Ombre, trên thực tế các khoản tiền mà anh ta trả cho anh cho vài dịch vụ môi giới và mua bán đồ ăn cắp còn chả đủ trả chi phí giặt khô, nhưng duy trì một mối quan hệ hữu hảo chẳng bao giờ thiệt. Reeves từng kiếm giúp Tom một quyển hộ chiếu giả và đưa gấp tới Paris khi anh cần nó để giúp bảo vệ đường dây Derwatt. Có thể một ngày nào đó Tom lại cần đến Reeves thì sao. Emily Post là một tác giả người Mỹ và nhà hoạt động xã hội, nổi tiếng vì viết về nghi thức xã giao.

Nhưng chuyện với Jonathan Trevanny chỉ đơn thuần là một trò chơi đối với Tom. Anh không làm vậy vì sở thích cờ bạc của Reeves. Tom tình cờ

thay lại ghét trò đồ đen và không hề có chút kính trọng nào dành cho những kẻ chọn cách kiếm sống hoặc thậm chí là chỉ kiếm một phần thu nhập từ đó. Nó có phần nhỏ bé. Tom đã bắt đầu trò chơi Trevanny chỉ vì tò mò, vì anh ta từng châm chọc anh - và vì anh muốn xem xem liệu viên đạn bắn bừa của mình có trúng đích không, và khiến Jonathan Trevanny, người mà Tom cho là hợm hĩnh và tự coi bản thân là đúng, cảm thấy bồn chồn một thời gian. Sau đó Reeves có thể tung môi, tất nhiên vẫn nhấn mạnh việc Trevanny đăng nào cũng sẽ sớm từ giã cõi đời. Anh chỉ không nghĩ anh ta sẽ mắc câu. Tiếc thay, Tom không thể đoán được bao giờ thì tin đồn lan đến tai của Jonathan Trevanny. Gauthier khá lắm mồm, nhưng rất có khả năng là cho dù Gauthier có kể cho hai hay ba người nữa thì cũng không một ai có đủ can đảm để đề cập chủ đề đó với chính Trevanny.

Vậy nên mặc dù vẫn bận rộn như thường lệ với việc vẽ tranh, trồng cây mùa xuân, học tiếng Đức và tiếng Pháp (giờ đến Schiller và Molière), cộng thêm việc giám sát một nhóm gồm ba người thợ đang xây dựng căn nhà kính dọc mé phải bãi cỏ sau lưng Belle Ombre, Tom vẫn đếm từng ngày trôi qua và tưởng tượng xem chuyện gì có thể xảy ra sau buổi chiều giữa tháng Ba, khi anh nói với Gauthier là đã nghe tin Trevanny không còn sống lâu trên đời nữa. Khó có khả năng Gauthier sẽ nói chuyện trực tiếp với Trevanny, trừ phi họ thân thiết hơn Tom nghĩ. Nhiều khả năng Gauthier sẽ kể cho người khác nghe về chuyện này. Anh tin tưởng vào sự thật (và chắc chắn đây là sự thật) là viễn cảnh một người đang cận kề cái chết là chủ đề thú vị với tất cả mọi người.

Cứ khoảng hai tuần một lần, Tom lại tới Fontainebleau, cách Villeperce khoảng mười hai dặm. Fontainebleau tốt hơn Moret để mua sắm, để làm sạch áo da thuộc, để mua pin cho đài radio, và để kiếm những thứ hiếm lạ khó mua mà bà Annette muốn dùng để nấu ăn. Anh để ý thấy trong cuốn niên giám có số điện thoại cửa hàng của Jonathan Trevanny, nhưng không ghi số điện thoại nhà anh ta trên đường St. Merry, có thể vì ở đó không lắp. Tom đã cố gắng tìm kiếm số nhà, nhưng anh nghĩ mình sẽ nhận ra khi nhìn thấy nó. Tâm cuối tháng Ba, Tom lại tò mò muốn thấy Trevanny, tất nhiên chỉ nhìn từ xa, vậy nên nhân một chuyến đi tới Fontainebleau vào một sáng

thứ Sáu, ngày mở chợ, để mua hai chậu hoa, sau khi đã cất các thứ này vào cốp xe Renault, anh đi dạo trên đường Sablons, nơi đặt cửa hàng của Trevanny. Giờ là gần trưa.

Cửa hàng của anh ta trông hơi u uất và cần sơn sửa, như thể nó thuộc về một ông già, anh nghĩ thầm. Tom chưa bao giờ sử dụng dịch vụ ở chỗ Trevanny, vì có một thợ làm khung tranh giỏi ở Moret, gần chỗ anh hơn. Cửa hàng nhỏ có dòng chữ “Làm khung” được sơn bằng mực đỏ đã bạc màu trên cánh cửa gỗ nằm giữa một dãy cửa hàng khác - hàng giặt tự động, hàng sửa giày, một đại lý du lịch khiêm tốn - cửa nằm bên trái còn bên phải là một ô cửa sổ hình vuông với khung tranh cùng dạng và hai đến ba bức tranh có giá tiền viết tay gắn ở trên. Tom hờ hững băng qua đường, liếc vào trong cửa hàng và thấy bóng dáng cao ráo, trông như người Bắc Âu của Trevanny đang lúi húi sau quầy, cách tầm sáu mét. Anh ta đang chỉ cho một người đàn ông xem chiều dài của một khung tranh, đập nó vào lòng bàn tay, nói chuyện. Sau đó Trevanny liếc nhìn cửa sổ, thoáng thấy Tom, nhưng vẫn tiếp tục nói chuyện với khách mà không thay đổi biểu cảm.

Anh đi tiếp. Tom cảm thấy Trevanny không nhận ra mình. Anh rẽ phải, vào đường France, con đường quan trọng thứ hai sau đường Grande, và tiếp tục đi cho tới khi đến đường St. Merry, ở đó anh rẽ phải lần nữa. Hay là nhà Trevanny ở bên trái nhỉ? Không, đúng là bên phải.

Đúng vậy, nó nằm kia, không sai, căn nhà xám xịt chật chội với tay vịn màu đen mảnh bám theo cầu thang nhỏ dẫn lên nhà. Khu vực bé xíu hai bên bậc thang được lát xi măng, và không có nổi một chậu hoa để giảm bớt vẻ căn cỗi này. Nhưng theo Tom nhớ thì sau nhà có một khu vườn. Cửa sổ, dù sáng loáng, lại được treo hai tấm rèm èo uột. Phải, đây là nơi anh đến theo lời mời của Gauthier tối tháng Hai đó. Có một lối đi hẹp ở bên trái căn nhà, hẳn là dẫn ra sau vườn. Một thùng rác nhựa màu xanh lá cây nằm trước cửa sắt khóa kỹ dẫn vào vườn, và Tom cho là nhà Trevanny thường đi ra vườn qua cửa sau ở bếp, theo anh nhớ.

Tom đứng ở bên kia đường, chậm rãi đi bộ, cẩn thận để trông không giống như đang rình rập chỗ đấy, vì anh không dám chắc liệu cô vợ, hay ai

khác, giờ có đang nhìn ra ngoài cửa sổ hay không.

Anh còn cần mua gì nữa không? Màu trắng kẽm. Anh đã gần hết. Và để mua hàng thì anh cần tới chỗ Gauthier. Tom sai bước nhanh hơn, tự chúc mừng vì nhu cầu mua sắm màu vẽ là việc cần thiết có thật của anh, vậy nên anh sẽ đặt chân vào cửa hàng Gauthier với mục đích chính đáng, đồng thời cũng có thể thỏa mãn sự hiếu kỳ của mình.

Gauthier ở một mình trong cửa hàng.

“*Bonjour**, anh Gauthier!” Tom nói.

Tiếng Pháp: Xin chào

“*Bonjour*, anh Reepley!” Gauthier đáp lại, mỉm cười. “Anh khỏe không?”

“Rất khỏe, cảm ơn, anh thì sao? - Tôi phát hiện ra là mình cần màu trắng kẽm.”

“Màu trắng kẽm à?” Gauthier kéo một cái ngăn kéo hẹp từ chiếc tủ cạnh tường ra. “Chúng đây rồi. Và theo tôi nhớ thì anh thích hãng Rembrandt.”

Đúng thế. Màu trắng kẽm Derwatt và nhiều màu khác của hãng Derwatt cũng được bày bán, tuýp đựng màu vẽ được trang trí bằng chữ ký màu đen mạnh mẽ, xiên dọc xuống của Derwatt trên nhãn, nhưng không hiểu sao Tom không muốn vẽ ở nhà với cái tên đó nằm ngay trong tầm mắt mỗi lần thò tay lấy một tuýp màu. Anh trả tiền và khi Gauthier đưa anh tiền thừa và chiếc túi nhỏ đựng màu, anh ta nói:

“À, anh Reepley này, anh có nhớ anh Trevanny, thợ làm khung tranh ở đường St. Merry không?”

“Có chứ, đương nhiên rồi,” Tom còn đang nghĩ xem phải khơi lên chủ đề Trevanny như thế nào.

“À, tin đồn mà anh nghe được, tin anh ta sẽ chết sớm ấy, hoàn toàn không đúng sự thật đâu.” Gauthier mỉm cười.

“Không à? Vậy thì quá tốt rồi! Tôi rất mừng khi nghe điều đó.”

“Đúng thế. Anh Trevanny thậm chí còn tới hỏi lại bác sĩ đấy. Tôi nghĩ anh ta thấy hơi phiền lòng. Ai lại không? Ha ha!

- Nhưng anh đã nói là có người nói vậy với anh phải không, anh Reepley?”

“Đúng thế. Một người cũng dự bữa tiệc - tháng Hai. Tiệc sinh nhật của vợ anh Trevanny. Nên tôi cứ ngỡ đó là sự thật mà ai cũng biết cả rồi, anh thấy đấy.”

Gauthier trông trầm ngâm.

“Anh đã nói chuyện với anh Trevanny à?”

“Không - không. Nhưng một tối nọ tôi đã nói chuyện với bạn thân của anh ta, một tối khác ở nhà của Trevanny, tháng này. Rõ ràng là người ấy đã nói chuyện đó với anh Trevanny. Mấy cái chuyện kiểu này lan truyền kinh thật!”

“Bạn thân của anh ta à?” Tom hỏi với vẻ ngây thơ.

“Một người Anh, Alain gì đó, hôm sau sẽ sang Mỹ. Nhưng... anh có nhớ là ai đã kể cho anh không, anh Reepley?”

Tom chậm chậm lắc đầu. “Không nhớ nổi cả tên lẫn diện mạo của anh ta. Tối hôm đó có quá nhiều người.”

“Bởi vì...” Gauthier cúi người lại gần thì thầm, như thể còn có người khác ở đây. “Anh biết không, anh Trevanny đã hỏi ai kể cho tôi, và tất nhiên tôi không nói là anh. Những chuyện kiểu này có thể bị hiểu sai. Tôi không muốn anh lâm vào rắc rối. Ha!” Con mắt thủy tinh của Gauthier không cười mà trợn trừng trừng, như thể có một bộ não khác trong đầu anh ta sau con mắt đó, một bộ não vi tính ngay lập tức có thể biết rõ tất thảy mọi chuyện nếu có người lập trình cho nó.

“Cảm ơn anh vì điều đó, việc bàn tán những điều sai sự thật về sức khỏe của người khác không phải là một hành động tử tế, nhỉ?” Giờ Tom đã toét miệng cười, sẵn sàng ra về, nhưng vẫn nói thêm, “Nhưng có đúng anh Trevanny bị bệnh về máu không, anh từng nói vậy mà?”

“Đúng là thế. Tôi nghĩ là bệnh bạch cầu. Nhưng anh ta có thể sống với căn bệnh đó. Anh ta từng bảo với tôi là anh ta đã mắc bệnh vài năm rồi.”

Tom gật đầu. “Dẫu sao thì tôi cũng mừng vì anh ta không lâm nguy. *A bientôt**, anh Gauthier. Cảm ơn nhiều.”

Tiếng Pháp: Hẹn gặp lại.

Anh đi về phía ô tô của mình. Cơn sốc của Trevanny, dù chỉ kéo dài vài tiếng đồng hồ cho tới khi anh ta tham vấn bác sĩ của mình, ít nhất cũng đã để lại vết nứt trong sự tự tin của anh ta. Vài người đã tin, và có thể chính Trevanny cũng đã tin rằng mình sẽ không còn sống quá vài tuần nữa. Đó là vì khả năng đó không phải là không thể với một người bị bệnh máu như anh ta. Tiếc là giờ Trevanny đã được trấn an, nhưng vết nứt nhỏ đó có thể là tất cả những gì Reeves cần. Giờ trò chơi có thể bước sang giai đoạn thứ hai. Trevanny chắc sẽ từ chối Reeves. Trong trường hợp đó thì trò chơi kết thúc. Mặt khác, Reeves sẽ tiếp cận anh ta như thể anh ta hiển nhiên đang cận kề cái chết. Trevanny mà khuất phục thì chuyện mới thú vị đây. Ngày hôm ấy, sau bữa trưa với Heloise và cô bạn Noelle người Paris, cô ta còn định ở lại qua đêm, Tom để hai người phụ nữ lại và đi viết một bức thư cho Reeves bằng máy đánh chữ.

28 tháng Ba, 19...

Reeves thân mến:

Tôi có một ý tưởng cho anh đấy, trong trường hợp anh vẫn chưa tìm được điều mình cần. Tên anh ta là Jonathan Trevanny, đầu ba mươi, người Anh, thợ làm khung tranh, kết hôn với một phụ nữ Pháp và có một đứa con nhỏ [Đến đây Tom báo địa chỉ nhà cũng như địa chỉ và số điện thoại của cửa hàng Trevanny.] Trông anh ta có vẻ cần tiền, mặc dù anh ta có thể không phải là loại người mà anh muốn, anh ta hoàn toàn là hình mẫu của sự đứng đắn và trong sạch, và quan trọng hơn nữa đối với anh, đó là anh ta chỉ có thêm vài tháng hoặc vài tuần để sống, theo tôi biết. Anh ta bị bệnh bạch cầu, và mới nhận được tin dữ này. Biết đâu anh ta sẵn lòng nhận một công việc nguy hiểm để kiếm thêm ít tiền.

Tôi không quen biết Trevanny và tôi cần phải nhấn mạnh rằng mình không muốn kết bạn với anh ta, cũng như không muốn anh nhắc đến tên tôi trước mặt anh ta. Tôi gợi ý là, nếu anh muốn thăm dò anh ta thì hãy tới F'bleau, thuê phòng ở một khách sạn dễ thương tên là l'Aigle Noir trong vài ngày, liên lạc với Trevanny bằng cách gọi điện tới cửa hàng của anh ta, đặt lịch hẹn, và dụ dỗ anh ta. Và tôi có căn dặn anh hãy báo một cái tên khác không phải tên thật của anh không?

Đột nhiên Tom cảm thấy lạc quan với dự án này. Hình ảnh Reeves với sự ngập ngừng và lo lắng đầy vẻ xoa dịu - thậm chí có chút gì đó đáng tin cậy - trình bày ý tưởng này trước một Trevanny trông đạo đức như một vị thánh, khiến anh bật cười. Anh có dám ngồi xuống một bàn khác ở phòng ăn hoặc quán bar của khách sạn l'Aigle Noir khi Reeves hẹn gặp Trevanny không? Không, như thế quá mạo hiểm. Điều này khiến Tom nhớ tới một chuyện khác và anh viết thêm vào thư:

Nếu anh đến F'bleau thì xin đừng gọi điện hay gửi thư cho tôi trong bất kỳ trường hợp nào. Xin hãy tiêu hủy bức thư này của tôi.

*Người bạn thân thiết của anh,
Tom.*

Chương 4

Vào chiều thứ Sáu ngày 31 tháng Ba, điện thoại trong cửa hàng của Jonathan reo lên. Anh vừa mới dán xong giấy nâu vào sau một bức tranh lớn, và phải tìm vật đề thích hợp - một hòn đá sa thạch cũ mềm có dòng chữ LUÂN ĐÔN, hộp keo dán, một chiếc búa gỗ - trước khi anh có thể nhắc điện thoại lên.

“Xin chào?”

“*Bonjour*. Anh Trevanny phải không?... Xem ra anh nói tiếng Anh. Tên tôi là Stephen Wister, W-i-s-t-e-r. Tôi đang có mặt ở Fontainebleau vài ngày và tôi tự hỏi anh có thể dành ra vài phút để nói chuyện với tôi về một việc hay không - một việc mà tôi nghĩ sẽ hấp dẫn anh.”

Người đàn ông này nói giọng Mỹ. “Tôi không mua tranh đâu,” Jonathan nói. “Tôi là thợ làm khung tranh.”

“Tôi không muốn gặp anh vì bất kỳ chuyện gì liên quan đến công việc của anh hết. Chuyện này tôi không thể giải thích qua điện thoại được. Tôi đang ở tại l’Aigle Noir.”

“À?”

“Tôi muốn hỏi anh có vài phút vào tối nay sau khi đã đóng cửa hàng không. Tám bảy giờ? Sáu rưỡi? Chúng ta có thể uống rượu hoặc cà phê.”

“Nhưng - tôi muốn biết vì sao anh lại muốn gặp tôi.” Một phụ nữ vừa bước vào cửa hàng - bà Tissot, hay Tissaud nhỉ? - để lấy tranh về. Jonathan cười hồi lỗi với bà ta.

“Tôi chỉ giải thích được khi gặp anh,” giọng nói nhẹ nhàng, thành thật. “Chỉ mất đúng mười phút thôi. Liệu anh có thời gian rảnh lúc bảy giờ tối

nay không, tầm đây?”

Jonathan nhượng bộ. “Sáu rưỡi cũng được.”

“Tôi sẽ gặp anh ở sảnh. Tôi mặc một bộ vest màu xám bằng len sọc. Nhưng tôi sẽ nói chuyện với người khuân vác hành lý. Không khó tìm đâu.”

Jonathan thường đóng cửa hàng lúc sáu rưỡi tối. Đến sáu giờ mười lăm, anh đứng ở bồn rửa, kỳ cọ hai bàn tay. Hôm đó trời se lạnh và Jonathan mặc một chiếc áo len cổ lọ với áo khoác nhung màu be cũ kỹ, không đủ thanh lịch đối với l’Aigle Noir, kết hợp với chiếc áo đi mưa tốt thứ hai của anh chỉ càng làm bộ cánh xấu xí hơn. Sao anh lại phải quan tâm? Người đó muốn bán thứ gì đó cho anh. Không thể nào khác được.

Khách sạn chỉ cách cửa hàng năm phút đi bộ. Nó có một khoảng sân nhỏ sau cánh cổng sắt cao, và vài bậc thềm dẫn lên cửa trước. Jonathan nhìn thấy một người đàn ông mảnh dẻ, mặt căng thẳng với kiểu đầu đinh tiến về phía mình với vẻ ngập ngừng thoáng qua, và anh hỏi:

“Anh Wister à?”

“Phải.” Reeves gượng cười và chìa tay ra. “Chúng ta có nên uống rượu trong quán bar ở đây hay anh thích một chỗ khác hơn?”

Quán bar ở đây dễ chịu và yên tĩnh. Jonathan nhún vai. “Tùy anh.” Anh để ý thấy trên má của Wister có một vết sẹo dài khủng khiếp.

Họ đi tới cánh cửa rộng rãi của quán bar khách sạn, bên trong trống trơn, chỉ có đúng một người đàn ông và một phụ nữ đang ngồi ở một chiếc bàn nhỏ. Wister quay đi như thể không thích không khí yên tĩnh này, và nói:

“Đi chỗ khác đi.”

Họ đi ra khỏi khách sạn và rẽ phải. Jonathan biết quán rượu liền kề, Café du Sport hay sao đó, giờ này nó đang ồn ào với cánh thanh niên quây quanh máy chơi bắn đạn và công nhân ngồi ở quầy rượu. Vừa đến cửa quán bar-café này, Wister khựng lại như thể vô tình bước vào một trận chiến vậy.

“Anh có phiền,” anh ta nói, quay người bỏ đi, “nếu lên phòng tôi ngồi không? Nó yên tĩnh và chúng ta có thể gọi đồ lên.”

Họ quay về khách sạn, đi lên một tầng rồi vào một căn phòng được trang trí theo phong cách Tây Ban Nha - đồ đạc bằng sắt đen, ga trải giường màu mâm xôi, thảm màu xanh lục nhạt. Vali đặt trên giá là dấu hiệu duy nhất cho thấy căn phòng có người sử dụng. Wister bước vào mà không cần chìa khóa.

“Anh muốn uống gì?” Anh ta tiến lại gần điện thoại. “Scotch nhé?”

“Được.”

Wister gọi đồ bằng tiếng Pháp vụng về. Anh ta muốn gọi nguyên chai rượu lên phòng và xin rất nhiều đá.

Sau đó là im lặng. Jonathan tự hỏi vì sao anh ta lại thấy bồn chồn đến vậy. Anh đứng cạnh cửa sổ, từ đó nhìn ra ngoài. Rõ ràng là Wister không muốn nói chuyện cho tới khi rượu đã lên. Jonathan nghe thấy một tiếng gõ nhẹ ở cửa.

Một người phục vụ mặc áo khoác trắng mang khay bước vào cùng nụ cười thân thiện. Stephen Wister rót rất nhiều rượu ra.

“Anh có quan tâm đến việc kiếm ít tiền tiêu không?”

Jonathan mỉm cười, giờ đã yên vị trong chiếc ghế bành thoải mái, tay cầm cốc scotch lớn có đá. “Ai lại không chứ?”

“Tôi đang có một công việc nguy hiểm - à, một công việc quan trọng - mà tôi sẵn sàng trả hậu hĩnh.”

Jonathan nghĩ đến thuốc phiện: chắc anh ta muốn vận chuyển hoặc tàng trữ một thứ gì đó. “Anh kinh doanh trong lĩnh vực nào?” Anh hỏi khá lịch sự.

“Vài ngành. Ngành tôi vừa nói với anh có thể gọi là... cờ bạc. Anh có đánh bạc không?”

“Không.” Jonathan mỉm cười.

“Tôi cũng không. Chuyện đó chẳng quan trọng.” Anh ta đứng dậy từ mép giường và chậm rãi đi quanh phòng. “Tôi sống ở Hamburg.”

“À?”

“Cờ bạc không hợp pháp theo quy định của thành phố, nhưng nó vẫn diễn ra trong các câu lạc bộ tư nhân. Dầu vậy, việc có hợp pháp hay không không quan trọng. Tôi cần trừ khử một người, có lẽ là hai, và có khả năng cần tiến hành thêm một vụ trộm nữa. Giờ thì tôi đã lật toàn bộ quân bài của mình trên bàn rồi đấy.” Anh ta nhìn Jonathan với nét mặt nghiêm túc, tràn trề hy vọng.

Giết người, ý anh ta là vậy. Anh giật mình, sau đó mỉm cười và lắc đầu. “Tôi tự hỏi làm sao anh biết đến tôi chứ!”

Stephen Wister không cười. “Đừng bận tâm đến chuyện đó.” Anh ta tiếp tục cầm cốc rượu trong tay và đi qua đi lại, đôi mắt xám liếc nhìn Jonathan rồi lại quay đi. “Tôi tự hỏi không biết anh có hứng thú với chín mươi sáu nghìn đô la không? Trong đó có tầm bốn mươi nghìn bảng và khoảng bốn trăm tám mươi nghìn franc - tiền mới. Chỉ cần bắn một người, có thể là hai, và chúng ta sẽ xem mọi chuyện tiến triển ra sao. Nó sẽ là một thỏa thuận an toàn và dễ dàng đối với anh.”

Jonathan lại lắc đầu. “Tôi không biết từ đâu mà anh nghe được thông tin tôi là... một tay súng. Chắc anh đã nhầm tôi với ai khác rồi.”

“Không. Hoàn toàn không.”

Nụ cười của Jonathan tắt dần trước ánh mắt mãnh liệt của người đàn ông. “Đó là một sự nhầm lẫn... Anh có ngại nói cho tôi biết làm sao anh lại gọi điện cho tôi không?”

“À thì anh...” Wister trông có vẻ đau đớn hơn bao giờ hết. “Anh sẽ không sống quá vài tuần nữa. Anh biết điều đó mà. Anh có vợ và con trai nhỏ không đúng sao? Anh không muốn để lại cho họ một ít tài sản nào đó trước khi mình qua đời sao?”

Jonathan cảm tưởng như máu bị rút cạn khỏi mặt. Làm sao gã Wister này lại biết được từng ấy chuyện? Sau đó anh mới nhận ra tất cả có liên kết với nhau, kẻ đã kể cho Gauthier biết anh sẽ sớm chết biết người đàn ông này, bằng cách nào đó có liên hệ với gã. Jonathan sẽ không nhắc tới Gauthier. Đó là một người trung thực, còn Wister là một tay tội phạm. Đột

nhiên cốc scotch của anh chẳng còn ngon lành gì nữa. “Có một tin đồn điên rồ... gần đây...”

Giờ đến lượt Wister lắc đầu. “Đó không phải là một tin đồn điên rồ đâu. Chỉ là có thể bác sĩ của anh đã không kể hết sự thật cho anh.”

“Thế anh thì biết rõ hơn cả bác sĩ của tôi à? Bác sĩ không nói dối tôi. Đúng là tôi bị bệnh về máu, nhưng... tình trạng hiện giờ không quá tệ...” Jonathan khựng lại. “Điều cốt yếu là, tôi e mình không thể giúp được gì cho anh rồi, anh Wi...ster.”

Khi anh ta cắn môi dưới, vết sẹo dài nhúc nhích một cách ghê tởm, như một con giun sống.

Jonathan rời mắt khỏi anh ta. Sau rớt thì liệu có chuyện bác sĩ Perrier nói dối không? Anh nghĩ là sáng mai mình nên gọi tới phòng xét nghiệm ở Paris để hỏi vài câu, hoặc đơn giản cứ đi thẳng lên Paris và đòi một lời giải thích khác.

“Anh Trevanny, tôi rất tiếc phải nói anh đã không được thông báo đầy đủ, rõ ràng là vậy. Ít nhất thì anh đã nghe được điều mà anh gọi là tin đồn, nên tôi không phải là người mang tin xấu đến. Chuyện này hoàn toàn do anh tự lựa chọn, nhưng trong hoàn cảnh này, với một khoản tiền đáng kể như thế, tôi nghĩ nghe cũng khá dễ chịu. Anh có thể ngừng làm việc và tận hưởng - À thì chẳng hạn, anh có thể đi du thuyền vòng quanh thế giới cùng gia đình và vẫn để lại cho vợ mình...”

Jonathan cảm thấy muốn ngất xỉu ở đấy và đứng dậy hít một hơi thật sâu. Cảm giác ấy trôi đi nhưng anh thích đứng hơn, Wister vẫn nói không ngừng nghỉ nhưng Jonathan chẳng mấy để vào đầu.

“Ý tưởng của tôi... Có vài người ở Hamburg sẽ đóng góp vào khoản tiền chín mươi sáu nghìn đô la ấy. Người hoặc những người mà chúng tôi muốn loại bỏ đều là dân mafia.”

Jonathan mới chỉ hồi phục lại một nửa. “Cảm ơn, tôi không phải sát thủ. Anh không nên tiếp tục chủ đề này.”

Wister vẫn tiếp tục. “Nhưng chính xác thì điều chúng tôi muốn là một người không hề có liên hệ với bất kỳ ai trong số chúng tôi, hay với Hamburg. Mặc dù người đầu tiên, gã đó chỉ là một tay sát thủ đánh thuê thôi nhé, phải bị bắn ở Hamburg. Lý do là chúng tôi muốn cảnh sát nghĩ rằng hai băng đảng mafia đang thanh toán nhau ở Hamburg. Trên thực tế, chúng tôi muốn cảnh sát đứng về phe chúng tôi.” Anh ta đi qua đi lại, chủ yếu là nhìn xuống sàn. “Người đầu tiên phải bị bắn hạ trong một đám đông, đám đông ở U-bahn. Đó là hệ thống tàu điện ngầm của chúng tôi, như cách các anh gọi. Súng sẽ bị vứt lại ngay lập tức, người - tay sát thủ hòa vào đám đông và biến mất. Một khẩu súng Ý, không có dấu vân tay. Không manh mối.” Anh ta hạ tay xuống như một người chỉ huy dàn nhạc kết màn.

Jonathan ngồi lại xuống ghế, tạm thời cần nó trong giây lát. “Xin lỗi. Nhưng không.” Anh sẽ đi ra cửa ngay khi hồi sức.

“Tôi sẽ ở đây hết ngày mai và có lẽ đến tận cuối chiều Chủ nhật. Tôi mong anh cân nhắc thêm về đề nghị này. Thêm một ly scotch nhé? Có thể có ích cho anh đấy.”

“Không, cảm ơn.” Jonathan tự lòi mình dậy. “Tôi phải đi đây.”

Wister gật đầu, trông ra chiều thất vọng.

“Và cảm ơn vì cốc rượu.”

“Đừng khách sáo.” Anh ta mở cửa hộ anh.

Jonathan ra ngoài. Anh cứ ngỡ Wister sẽ dúm một tấm danh thiếp có tên và địa chỉ của anh ta vào tay anh. Anh mừng vì anh ta không làm vậy.

Đèn đường đã sáng trên đường France. Bảy giờ hai mươi hai phút tối. Simone có nhờ anh mua cái gì không nhỉ? Chắc là bánh mì. Anh đi vào một tiệm bánh và mua một cái bánh mì dài. Công việc quen thuộc này có tính an ủi.

Bữa tối gồm súp rau, vài khoanh giò thủ còn thừa, salad cà chua và hành tây. Simone kể về giấy dán tường hạ giá ở một cửa hàng gần chỗ cô làm việc. Với một trăm franc, họ có thể dán tường phòng ngủ, và cô đã để ý

một loại giấy có họa tiết màu xanh lục và hoa cà rất đẹp, nhã nhặn và hợp thời.

“Chỉ có một cửa sổ nên phòng ngủ đó rất tối, anh biết mà, Jon.”

“Cũng được đấy,” Jonathan nói. “Đặc biệt là nếu nó được bán hạ giá.”

“Nó được bán giá rẻ mà. Không phải kiểu bán hạ giá ngớ ngẩn chỉ giảm đúng năm phần trăm - giống như ông sếp bủn xỉn của em đâu.” Cô nhúng vỏ bánh mì vào dầu salad và thả vào miệng. “Anh đang lo lắng chuyện gì thế? Hôm nay có việc gì xảy ra à?”

Jonathan bắt chột mím cười. Anh không hề lo lắng về một vấn đề gì cả. Anh thấy mừng vì Simone không để ý đến việc anh đã về hơi muộn và anh còn uống rượu nữa. “Không, em yêu. Không có gì xảy ra cả. Có thể là vì đã đến cuối tuần. Gần cuối tuần rồi đấy.”

“Anh cảm thấy mệt mỏi à?”

Nó hết như một câu hỏi từ bác sĩ, nhưng giờ đã thành thông lệ. “Không... tối nay anh phải gọi điện cho một khách hàng từ tám tám đến chín giờ.” Giờ đã là tám giờ ba mươi bảy phút tối. “Chắc anh nên gọi luôn, em yêu. Có thể lát nữa anh sẽ uống cà phê sau.”

“Con đi cùng cha được không?” Georges hỏi, thả đĩa xuống, ngồi ngả lưng ra sau, sẵn sàng lao ra khỏi ghế bất kỳ lúc nào.

“Tối nay thì không được, bé con ạ. Cha đang vội. Với cả cha biết thừa là con chỉ muốn chơi máy bắn đạn thôi.”

“Kẹo cao su Hollywood!” Georges hét lên, phát âm theo giọng Pháp: “Gẹo cau su Ollyvoo!”

Jonathan nhăn mặt khi nhấc chiếc áo khoác xuống khỏi móc treo trong hành lang. Kẹo cao su Hollywood, vỏ bọc màu xanh trắng của nó thỉnh thoảng tô điểm cho các rãnh nước và đôi lúc nằm rải rác trong vườn nhà anh, mang sức hấp dẫn bí ẩn đối với đám trẻ con Pháp. “Được rồi, thưa ngài,” Jonathan nói và ra khỏi cửa.

Trong cuốn niên giám có số điện thoại nhà của bác sĩ Perrier, và anh hy vọng tối nay ông ta ở nhà. Một cửa hàng bán thuốc lá, gần hơn cửa hàng của

Jonathan, có điện thoại, và anh bắt đầu sai bước về phía cây xilanh màu đỏ sáng đèn nằm nghiêng là biển hiệu của cửa hàng cách đó hai con phố. Anh sẽ yêu cầu được biết sự thật. Jonathan gạt đầu chào một chàng trai sau quầy, anh cũng hơi hơi quen, chỉ về phía điện thoại và cả giá cất các quyển niên giám nữa. “Fontainebleau!” Jonathan hét lên. Cửa hàng hết sức ồn ào và bên cạnh còn có hộp nhạc đang bật. Anh tìm rồi quay số.

Bác sĩ Perrier nghe máy và nhận ra giọng của Jonathan.

“Tôi muốn được xét nghiệm thêm một lần nữa. Kể cả ngay tối nay. Ngay bây giờ... nếu ông có thể lấy mẫu.”

“Tối nay à?”

“Tôi có thể tới gặp ông ngay lập tức. Trong vòng năm phút nữa.”

“Anh thấy... Anh thấy không khỏe à?”

“À - tôi nghĩ nếu ngày mai xét nghiệm được chuyển tới Paris...” Jonathan biết là bác sĩ Perrier có thói quen gửi các mẫu xét nghiệm tới Paris vào sáng thứ Bảy. “Nếu tối nay hoặc sáng sớm mai ông có thể lấy mẫu xét nghiệm...”

“Sáng mai tôi không có ở văn phòng. Tôi phải tới vài nơi. Anh Trevanny, nếu thấy bất an đến vậy thì cứ đến nhà tôi luôn bây giờ đi.”

Jonathan trả tiền điện thoại và ngay trước khi ra khỏi cửa thì nhớ ra phải mua hai gói kẹo cao su Hollywood rồi thả chúng vào túi áo khoác. Ông Perrier sống trên đại lộ Maginot, mất gần mười phút đi bộ tới đó. Jonathan chạy nước kiệu rồi đi chậm lại. Anh chưa từng đến nhà của bác sĩ.

Đó là một tòa nhà lớn, u ám, người gác cổng là một phụ nữ gầy gò, chậm chạp, già nua đang xem tivi trong một căn phòng kính đầy cây giả. Khi Jonathan chờ thang máy hạ xuống trong cái lồng ọp ẹp, người quản lý đi ra hành lang và tò mò hỏi:

“Vợ anh sắp chuyển dạ à?”

“Không. Không,” Jonathan nói, mỉm cười, nhớ ra là bác sĩ Perrier là một bác sĩ đa khoa.

Anh đi lên tầng.

“Có chuyện gì thế?” Bác sĩ Perrier hỏi, ra hiệu cho anh đi qua phòng ăn. “Vào phòng này đi.”

Căn nhà được thắp sáng yếu ớt. Màn hình tivi sáng lên từ một chỗ nào đó. Căn phòng mà họ bước vào trông như một văn phòng nhỏ, trên giá có sách y khoa, chiếc cặp đen của bác sĩ đang nằm trên bàn làm việc.

“Trời ơi, người ta sẽ nghĩ anh sắp gục đến nơi, vậy nhưng rõ ràng là anh vừa mới chạy một đoạn, má anh đỏ rực cả lên kia kìa. Đừng nói với tôi là anh lại vừa nghe tin đồn mình sắp chui xuống mồ tới nơi đây nhé!”

Jonathan cố tỏ ra bình tĩnh. “Chỉ là tôi muốn bảo đảm chắc chắn mà thôi. Nói thật là tôi không cảm thấy quá khỏe đâu. Tôi biết là mới hai tháng trôi qua kể từ lần xét nghiệm cuối cùng nhưng - vì lần xét nghiệm tiếp theo là vào tháng Tư, có hại gì đâu...” Anh không nói hết mà nhún vai. “Lấy ít tủy cũng không khó và mẫu thử có thể được gửi vào sáng sớm mai...” Jonathan nhận thấy rõ là vào thời khắc ấy tiếng Pháp của anh trở nên ngượng nghịu, rằng từ *moelle*, tủy, dần trở nên khó chịu, đặc biệt là khi Jonathan tự thấy bản thân vàng khè một cách bất thường. Anh cảm giác thái độ của bác sĩ Perrier là ông ta phải giúp bệnh nhân của mình vui lên.

“Được, tôi có thể lấy mẫu xét nghiệm. Kết quả chắc vẫn giống như lần trước thôi. Anh Trevanny này, anh sẽ chẳng bao giờ nhận được lời cam đoan một trăm phần trăm từ người trong ngành y đâu...” Bác sĩ vẫn tiếp tục nói trong khi Jonathan cởi áo len ra, làm theo dấu tay ra hiệu của bác sĩ Perrier và nằm xuống một chiếc ghế sôpha da cũ mèm. Bác sĩ chọc kim gây tê vào. “Nhưng tôi hiểu sự lo lắng của anh,” vài giây sau ông ta vừa nói vừa ấn và gõ vào ống tiêm đang đi vào trong xương ức của anh.

Jonathan không thích tiếng lạo xạo đó, nhưng cảm thấy cơn đau nhẹ này vẫn chịu đựng được. Có thể lần này anh sẽ biết thêm tin tức nào đó. Jonathan không thể kiềm chế mà bật ra hỏi, trước khi ra về, “Tôi phải biết sự thật, bác sĩ Perrier. Thật lòng mà nói, ông không nghĩ là có khả năng phòng xét nghiệm không đưa cho chúng ta một biên bản đầy đủ chứ? Tôi sẵn lòng tin rằng số liệu của họ chính xác...”

“Bản kết luận hoặc dự đoán lần này mới là thứ mà anh chưa thể nhận được, chàng trai trẻ ạ!”

Sau đó Jonathan đi bộ về nhà. Anh đã nghĩ xem có nên kể cho Simone biết chuyện anh đã tới chỗ bác sĩ Perrier không, chuyện anh lại thấy lo lắng, nhưng anh không thể: anh đã khiến cô lâm vào quá nhiều khó khăn rồi. Nếu anh kể thì cô có thể nói gì? Cô cũng sẽ chỉ thấy thêm phần lo lắng mà thôi, giống anh.

Trong nhà Georges đã lên giường và Simone đang đọc truyện cho cậu. Lại đọc *Astérix**. Georges, dựa vào gối ngủ, còn Simone ngồi trên một cái ghế đầu thấp dưới ánh đèn, trông như một hoạt cảnh gia đình ấm cúng những năm 1880, Jonathan nghĩ, chỉ khác chiếc quần dài của cô. Mái tóc của thằng bé vàng như râu ngô dưới ánh đèn.

Những cuộc phiêu lưu của Asterix là loạt truyện tranh của Pháp do René Goscinny sáng tác và Albert Uderzo minh họa.

“Kẹo cao su đâu ạ?” Georges hỏi, cười toe toét.

Anh mỉm cười và chìa một phong kẹo ra. Phong kẹo còn lại có thể chờ dịp khác.

“Anh đi lâu thế,” Simone nói.

“Anh đã uống bia ở một quán cà phê,” Jonathan nói.

Buổi chiều hôm sau từ bốn rưỡi đến năm giờ tối, như bác sĩ Perrier đã dặn, anh gọi điện tới phòng xét nghiệm Ebberle Valent ở Neuilly. Anh báo tên, đánh vắn, nói rằng mình là bệnh nhân của bác sĩ Perrier ở Fontainebleau. Sau đó anh chờ được kết nối với bộ phận liên quan, trong khi điện thoại kêu tinh mỗi phút phải trả tiền. Jonathan đã chuẩn bị sẵn giấy bút. Anh có thể đánh vắn lại tên mình được không? Sau đó một giọng nữ bắt đầu đọc báo cáo và anh nhanh nhẹn ghi lại các số liệu. Glucose máu 190,000. Không phải con số này cao hơn lúc trước sao?

“Tất nhiên chúng tôi sẽ gửi báo cáo giấy tới bác sĩ của anh và ông ấy sẽ nhận được vào thứ Ba.”

“Kết quả xét nghiệm lần này không khả quan như lần trước, đúng không?”

“Tôi hiện không có kết quả xét nghiệm lần trước ở đây, thưa anh.”

“Có bác sĩ nào ở đó không? Tôi có thể nói chuyện với một bác sĩ được không?”

“Tôi là bác sĩ đây, thưa anh.”

“À. Vậy thì báo cáo này - dù bà có bản xét nghiệm cũ ở đó hay không, thì nó vẫn không khả quan, đúng không?”

Như đọc từ trong sách giáo khoa, bà ta nói, “Đây là một tình trạng nguy hiểm tiềm tàng liên quan đến việc suy giảm miễn dịch...”

Jonathan đã gọi điện từ cửa hàng của anh. Anh đã quay biển ĐÓNG CỬA ra ngoài và kéo rèm, dù người ta vẫn có thể nhìn thấy rõ anh qua cửa sổ, và giờ khi ra cửa để tháo biển xuống, anh nhận ra là mình đã quên khóa cửa. Vì không còn ai đến hạn lấy tranh chiều hôm đó, Jonathan nghĩ mình có thể đóng cửa sớm được. Lúc đó là năm giờ chiều.

Anh đi bộ tới văn phòng của bác sĩ Perrier, sẵn sàng chờ hơn một tiếng đồng hồ nếu bắt buộc. Thứ Bảy là một ngày bận rộn vì phần lớn mọi người không làm việc và có thời gian đi khám. Trước Jonathan có ba người, nhưng y tá hỏi chuyện xem anh có cần nhiều thời gian không, anh bảo là không, và y tá đưa anh vào trước với lời xin lỗi bệnh nhân tiếp theo. Jonathan tự hỏi không biết có phải bác sĩ Perrier đã nói chuyện với y tá của mình về anh không?

Bác sĩ Perrier nhướn hàng lông mày đen nhánh lên trước bản ghi chép nguệch ngoạc của Jonathan và nói, “Nhưng thông tin này chưa hoàn chỉnh.”

“Tôi biết, nhưng nó cũng có chút ý nghĩa, không phải sao? Nó tệ hơn lần trước một chút - có đúng không?”

“Người ta sẽ nghĩ anh muốn mình bệnh nặng hơn đấy!” Bác sĩ Perrier nói với vẻ hào hứng thường thấy, nhưng giờ Jonathan đã không còn tin vào nó nữa. “Nói thật, đúng là nó tệ hơn, nhưng chỉ tệ hơn một chút thôi. Không nghiêm trọng đâu.”

“Theo phần trăm - tẻ hơn mười phần trăm, đúng không?”

“Anh Trevanny - anh không phải một cỗ máy! Thôi nào, tôi không nên đưa ra bất kỳ một lời chẩn đoán nào cho tới khi nhận được báo cáo đầy đủ vào thứ Ba.”

Jonathan đi bộ về nhà một cách chậm chạp, đi qua đường Sablons phòng trường hợp anh nhìn thấy có người muốn vào cửa hàng của mình. Chẳng có ai hết. Chỉ có cửa hàng giặt là là kinh doanh phát đạt và người người cầm cả chồng đồ giặt va chạm nhau ở cửa. Lúc đó mới gần sáu giờ tối. Simone sẽ tan làm ở cửa hàng giày sau bảy giờ, muộn hơn thường lệ vì ông chủ Brezard của cô muốn thu về mọi đồng franc có thể trước khi đóng cửa vào Chủ nhật và thứ Hai. Còn Wister vẫn ở khách sạn l'Aigle Noir. Có phải anh ta chỉ đang đợi mỗi anh, đợi anh đổi ý và nhận lời? Có phải sẽ rất buồn cười không nếu bác sĩ Perrier thông đồng với Stephen Wister, nếu giữa họ có thỏa thuận sửa kết quả từ phòng xét nghiệm Ebberle-Valent để đưa báo cáo xấu cho anh? Nhỡ Gauthier cũng đồng lõa, kẻ mang tin xấu bé nhỏ? Như một cơn ác mộng trong đó những yếu tố lạ lùng nhất cùng hợp sức - chống lại người nằm mơ. Nhưng Jonathan biết rõ là anh không nằm mơ. Anh biết rằng bác sĩ Perrier không được Stephen Wister trả tiền. Ebberle-Valent cũng không. Và chuyện tình trạng của anh xấu đi, cái chết gần kề hơn, hoặc đến sớm hơn một chút so với anh nghĩ, không phải là một giấc mơ. Dẫu vậy, điều đó đúng với tất cả mọi người khi họ có thêm một ngày để sống, Jonathan tự nhủ. Anh nghĩ đến cái chết, giai đoạn già đi, giống như đi xuống một con dốc vậy. Phần lớn mọi người có cơ hội đi thật chậm, bắt đầu lúc năm lăm tuổi hoặc bất kỳ độ tuổi nào mà họ chậm chạp dần, đều đều đi xuống cho tới năm bảy mươi hoặc năm họ từ già cõi đời, bất kể năm nào đi nữa. Jonathan nhận ra rằng cái chết của anh sẽ đến nhanh như bị ngã xuống vực. Khi đang cố “chuẩn bị tinh thần” cho mình, tâm trí anh nao núng và lẩn tránh. Thái độ, hoặc linh hồn của anh, vẫn ở nguyên tuổi ba tư, và muốn được sống tiếp.

Ngôi nhà hẹp của Trevanny, mang màu xám xanh trong ánh hoàng hôn, không có tí đèn nào. Nó khá xập xệ, và thực tế đó đã khiến Jonathan và

Simone thấy thú vị khi mua lại căn nhà cách đây năm năm. “Nhà của Sherlock Holmes,” Jonathan thường gọi nó như vậy khi họ phân vân giữa căn nhà này với một căn nhà khác ở Fontainebleau. “Anh vẫn thích căn nhà của Sherlock Holmes hơn,” Jonathan nhớ đã nói vậy một lần. Ngôi nhà mang không khí của những năm 1890, gợi nhớ tới đèn khí và những hàng lan can bóng loáng, dù không một món đồ gỗ nào trong căn nhà này còn bóng loáng khi họ chuyển vào hết. Dầu vậy căn nhà lúc ấy trông như thể nó có thể biến thành một nơi chốn mang sức quyến rũ của giai đoạn chuyển giao giữa hai thế kỷ. Các phòng đều nhỏ, được sắp đặt thú vị, khu vườn là một mảnh đất hình chữ nhật đầy những khóm hồng mọc quá cao, nhưng ít nhất vẫn còn nụ hồng nở đỏ và tất cả những gì cần làm là dọn cỏ. Và mái cổng bằng kính vòm trên các bậc thềm sau nhà, trong hàng hiên được lắp kính, khiến Jonathan nghĩ tới họa sĩ Vuillard và họa sĩ Bonnard. Nhưng giờ anh mới nhận ra rằng năm năm trời họ sống ở đây cũng không đẩy lùi được cái vẻ u ám ấy. Đúng là giấy dán tường mới sẽ làm phòng ngủ sáng lên, nhưng đó chỉ là một căn phòng mà thôi. Căn nhà vẫn chưa được trả xong tiền: họ còn phải trả thêm ba năm nữa. Một căn hộ nhỏ như nơi họ đã sống tại Fontainebleau trong năm đầu kết hôn thì rẻ hơn, nhưng Simone đã quen sống trong ngôi nhà có đất vườn - cô đã có vườn suốt quãng đời ở Nemours - và là người Anh, Jonathan cũng thích có vườn tược. Anh chưa bao giờ hối hận dù ngôi nhà chiếm một khoản lớn trong thu nhập của họ.

Khi trèo lên các bậc thang trước nhà, Jonathan không nghĩ nhiều đến khoản tiền còn lại phải trả mà chủ yếu nghĩ về việc có lẽ anh sẽ chết trong căn nhà này. Nhiều khả năng là anh sẽ chẳng bao giờ được biết đến một căn nhà tươi sáng hơn với Simone. Anh nghĩ rằng căn nhà Sherlock Holmes đã đứng vững vài thập niên trước khi anh chào đời và cũng sẽ đứng vững thêm vài thập niên nữa sau khi anh chết. Anh cảm thấy việc chọn căn nhà này là định mệnh của mình. Một ngày nào đó họ sẽ mang anh ra ngoài, đưa chân ra trước, có thể vẫn thở nhưng đã cận kề cái chết, và anh sẽ không bao giờ đặt chân vào căn nhà này nữa.

Trước sự ngạc nhiên của Jonathan, Simone đang ở trong bếp, chơi một trò bài bạc nào đó với Georges ở bàn. Cô ngẩng lên, mỉm cười, rồi anh nhìn

thấy cô nhớ ra việc chiều nay anh phải gọi điện tới phòng xét nghiệm ở Paris. Nhưng cô không thể đề cập chuyện đó trước mặt Georges.

“Hôm nay lão già đáng ghét đó đóng cửa sớm,” Simone nói. “Không buôn bán gì hết.”

“Tốt quá!” Jonathan cười nói vui tươi. “Ồ bạc này như thế nào đây?”

“Con đang thắng!” Georges nói bằng tiếng Pháp.

Simone đứng dậy và theo Jonathan vào hành lang khi anh treo áo mưa lên. Cô dò hỏi.

“Không có gì phải lo hết,” anh nói nhưng cô ra hiệu cho anh tiến lại gần phòng khách. “Có vẻ tệ hơn một chút, nhưng anh không cảm thấy xấu đi, nên có chuyện quái gì đâu cơ chứ? Anh chán lắm rồi. Uống một chai Cinzano nào.”

“Anh vẫn lo lắng vì câu chuyện đó, phải không Jon?”

“Đúng là như thế.”

“Em ước gì mình biết ai khởi xướng chuyện đó.” Mắt cô nheo lại cay đắng. “Đó là một câu chuyện thật ghê tởm. Gauthier chưa từng nói cho anh biết ai kể chuyện à?”

“Không. Như Gauthier nói, hẳn là có người nào đó đã nhầm lẫn, phóng đại.” Jonathan đang lặp lại những gì mà anh đã nói với Simone lúc trước. Nhưng anh biết đó không phải một sự nhầm lẫn mà là một chuyện đã được mưu tính.

Chương 5

Jonathan đứng ở cửa sổ phòng ngủ tầng một, nhìn Simone treo đồ giặt lên dây phơi ngoài vườn. Có vỏ gối, đồ ngủ của Georges, một tá tất của thằng bé và anh. Hai váy ngủ trắng, áo lót, quần đi làm màu be của Jonathan - tất cả mọi thứ chỉ trừ ga giường, Simone mang chúng tới tiệm giặt là vì việc chúng được là ủi cẩn thận rất quan trọng với cô. Cô mặc quần vải tweed và một chiếc áo len mỏng màu đỏ ôm sát cơ thể. Lưng cô trông vừa mạnh mẽ vừa dẻo dai khi cúi người lấy đồ từ chiếc giỏ to hình oval, giờ cô đang phơi đến khăn lau đĩa. Hôm đó là một ngày nắng đẹp với chút hơi hè trong gió.

Jonathan đã trốn tránh việc tới Nemours để ăn trưa với cha mẹ của Simone, ông bà Foussadier. Đã thành thông lệ, cứ hai tuần một lần anh và cô sẽ tới đó vào Chủ nhật. Trừ phi anh trai Gerard của Simone đến đón, không thì họ sẽ đi xe buýt tới Nemours. Cha mẹ của Simone lúc nào cũng làm quá khi gặp Georges, lúc nào cũng chuẩn bị quà cho thằng bé. Tâm ba giờ chiều, cha của Simone, ông Jean-Noel, sẽ bật tivi lên. Jonathan thường thấy chán chết, nhưng anh vẫn đi theo cô vì đó là một hành vi đúng đắn và cũng vì anh tôn trọng sự gần gũi của các gia đình Pháp.

“Anh cảm thấy khỏe chứ?” Simone đã hỏi như vậy khi anh cáo lỗi ở nhà.

“Khỏe, em yêu. Chỉ là hôm nay không có tâm trạng, và anh muốn chuẩn bị sẵn sàng luống đất kia để trồng cà chua. Vậy nên sao em không đi với Georges nhỉ?”

Vậy nên Simone và Georges lên xe buýt vào buổi trưa. Cô đã cho nốt chỗ thịt bò hầm còn lại vào một cái nồi nhỏ trên bếp, nên tất cả những gì

Jonathan phải làm là đun nó lên khi cảm thấy đói.

Anh muốn ở một mình. Anh nghĩ về Stephen Wister bí ẩn và lời đề nghị của anh ta. Jonathan không có ý định gọi điện cho Wister ở khách sạn l'Aigle Noir hôm nay, dù anh rất rõ là anh ta vẫn ở đó, cách chưa đầy ba trăm mét. Anh không hề có ý định liên lạc với Wister, dù ý tưởng đó vừa thú vị vừa phiền nhiễu một cách kỳ lạ, như một tia chớp từ hư vô, một dải màu xuất hiện trong sự sống buồn tẻ của anh, và Jonathan muốn quan sát nó, muốn tận hưởng nó theo một nghĩa nào đó. Anh cũng có cảm giác là (thực ra nó đã thường xuyên được chứng minh) Simone có thể đọc được suy nghĩ của anh, hoặc ít nhất biết khi có chuyện gì đó choán hết tâm trí anh. Nếu Chủ nhật hôm đó anh có biểu hiện lơ đãng thì anh không muốn Simone để ý và hỏi thăm. Anh nghĩ đến con số bốn mươi nghìn bảng, khoản tiền đủ để trả hết toàn bộ chi phí mua nhà, thêm cả vài món đồ đi thuê, sơn lại những chỗ cần sơn, mua một bộ tivi mới, một khoản tiền tiết kiệm để dành riêng cho Georges đi học đại học, vài bộ đồ mới cho Simone và anh - à, sự yên ổn về tinh thần! Đơn giản là giải thoát khỏi mọi nỗi lo lắng! Anh nghĩ tới một, có lẽ là hai bóng dáng mafia - hai gã côn đồ vạm vỡ, tóc đen, nổ tung rồi chết, tay quờ quạng, cơ thể ngã xuống. Điều Jonathan không thể tưởng tượng ra, khi xẻng của anh nhấn vào mặt đất trong vườn, đó là cảnh anh kéo cò súng, có thể là khi nhắm vào lưng của một người đàn ông. Thú vị hơn, bí ẩn hơn, nguy hiểm hơn, là làm sao mà Wister biết tên anh. Có một âm mưu nhắm vào anh ở Fontainebleau này, và bằng cách nào đó nó đã truyền đến Hamburg. Không thể có chuyện Wister nhắm anh với người khác, vì anh ta thậm chí còn nhắc đến cơn bệnh của anh, vợ và con trai bé bỏng của anh nữa. Một người nào đó, Jonathan nghĩ, mà anh xem là bạn hoặc ít nhất cũng là một người quen xã giao, hoàn toàn không hề thấy hữu hảo với anh.

Wister chắc sẽ rời khỏi Fontainebleau vào tầm năm giờ chiều hôm nay, Jonathan nghĩ. Đến ba giờ, anh đã ăn xong bữa trưa, dọn dẹp các giấy tờ và hóa đơn cũ trong ngăn kéo chứa đồ của chiếc bàn tròn nằm chính giữa phòng khách. Sau đó - anh vui vẻ nhận thấy là mình hoàn toàn không mệt mỏi - anh dùng chổi và xẻng hót rác xử lý mặt ngoài các đường ống và sàn nhà xung quanh lò mazut của họ.

Tâm năm giờ hơn, khi Jonathan đang cọ rửa chỗ bồ hóng bám trên tay ở bồn nước trong bếp, Simone với Georges về nhà cùng anh trai Gerard và chị dâu Yvonne của cô, bọn họ cùng uống rượu trong bếp. Georges được ông bà ngoại tặng một hộp bánh kẹo lễ Phục sinh hình tròn có một quả trứng bọc giấy nhám vàng, một con thỏ sôcôla, kẹo cao su trái cây màu sắc, tất cả nằm dưới giấy bóng kính vàng và vẫn chưa được mở ra, vì Simone cấm thằng bé mở nó sau số bánh kẹo mà thằng bé đã ăn ở Nemours. Georges đưa anh chị họ ra vườn.

“Đừng dẫm lên chỗ đất mềm nhé, Georges!” Jonathan hét lên. Anh đã cào mịn đất nhưng vẫn để sỏi lại cho thằng bé nhặt. Georges chắc sẽ nhờ hai anh chị giúp chất đầy chiếc xe đồ của mình. Jonathan cho con trai năm mươi xu với mỗi xe sỏi đầy - dù chẳng bao giờ đầy cả, nhưng kín hết thùng xe là được rồi.

Trời bắt đầu đổ mưa. Anh đã cất hết đồ vào trong cách đây vài phút.

“Khu vườn trông đẹp quá!” Simone nói. “Nhìn kia, Gerard!” Cô ra dấu cho anh trai đi theo ra hàng hiên nhỏ sau nhà.

Đến lúc này, Jonathan nghĩ, Wister chắc đã lên tàu từ Fontainebleau đi Paris, hoặc có thể anh ta sẽ đi taxi tới thẳng sân bay Orly, cân nhắc đến số tiền mà dường như anh ta có. Có thể giờ này anh ta đã ở trên không, đang bay về Hamburg. Sự hiện diện của Simone, giọng nói của Gerard và Yvonne, dường như xóa nhòa Wister khỏi khách sạn l’Aigle Noir, và ở một mức độ nào đó, biến anh ta thành một hình ảnh chỉ có trong trí tưởng tượng của Jonathan. Anh cũng cảm thấy có chút hân hoan chiến thắng nhẹ trước thực tế là mình đã không gọi điện cho Wister, như thế việc đó cho thấy anh đã thành công kháng cự lại một loại cám dỗ.

Gerard Foussadier, một kỹ sư điện, là một người gọn gàng, nghiêm túc, tóc sáng màu hơn tóc của Simone, và có một hàng ria mép được tỉa tót cẩn thận. Sở thích của anh ta là lịch sử hải quân, và anh ta chế tạo mô hình tàu chiến thế kỷ mười tám và mười chín, anh ta còn lắp cả những bóng đèn điện nhỏ xíu trong phòng khách của mình mà anh ta có thể bật toàn bộ hoặc bật một phần bằng cách ấn công tắc. Chính Gerard cũng cười trước sai lầm về

niên đại khi lấp bóng đèn điện trong tàu chiến của anh ta, nhưng khi toàn bộ những bóng đèn khác đều tắt thì hiệu quả mang lại đẹp tuyệt vời, tám hay mười con tàu chiến dường như đang bơi trên biển đen trong phòng khách.

“Simone nói rằng cậu hơi lo lắng - về vấn đề sức khỏe, Jon,” Gerard thực lòng hỏi thăm. “Anh rất tiếc.”

“Không hẳn. Chỉ là kiểm tra sức khỏe như thường lệ mà thôi,” Jonathan nói. “Kết quả xét nghiệm cũng vẫn vậy.” Anh đã quen sử dụng những câu sáo rỗng này, cũng như nói “Rất khỏe, cảm ơn anh” khi có người hỏi thăm sức khỏe. Điều Jonathan nói có vẻ đã khiến Gerard hài lòng, vậy nên rõ ràng là Simone cũng không kể nhiều.

Yvonne và Simone đang trò chuyện về vải sơn lót sàn. Vải lót sàn trước bếp và bồn rửa đã sờn rách. Khi họ mua ngôi nhà này thì nó cũng đã chẳng mới rồi.

“Anh thật sự cảm thấy ổn chứ, anh yêu?” Simone hỏi Jonathan sau khi nhà anh trai cô đã ra về.

“Hơn cả ổn ấy chứ. Anh thậm chí còn xử lý phòng đun nước nóng rồi đấy. Bờ hóng.” Anh mỉm cười.

“Anh điên rồi. Ít nhất thì tối nay anh sẽ có một bữa tối đúng nghĩa. Mẹ khăng khăng bắt em mang ba miếng thịt cuộn về từ bữa trưa và chúng ngon lắm!”

Sau đó gần mười một giờ tối, khi họ chuẩn bị lên giường, Jonathan đột nhiên cảm thấy trầm cảm, như thế chân và toàn bộ cơ thể anh nhào thành bùn - tựa hồ anh đang nhúng nửa người xuống bùn. Có phải chỉ là mệt mỏi thôi không? Nhưng có vẻ đây là trạng thái tinh thần chứ không phải trạng thái thể chất. Anh mừng khi đèn đã tắt hết, anh có thể thả lỏng vòng tay ôm lấy Simone, cô ôm lấy anh, như họ vẫn luôn nằm khi đi ngủ. Anh nghĩ tới Stephen Wister (mà đó có phải là tên thật của anh ta không nhỉ?) có thể giờ đang bay về hướng Đông, cơ thể mảnh khảnh duỗi dài trên ghế máy bay. Jonathan tưởng tượng ra khuôn mặt của Wister với vết sẹo hồng rực, bản khoăn, căng thẳng, nhưng anh ta sẽ không còn nghĩ về Jonathan Trevanny

nữa. Anh ta sẽ nghĩ đến một người khác. Anh ta chắc phải có hai đến ba ứng viên khác, anh nghĩ.

Buổi sáng lạnh lẽo đầy sương. Tám giờ hơn, Simone đưa Georges tới trường mẫu giáo, Jonathan đứng trong bếp, làm ấm các ngón tay bằng bát cà phê sữa thứ hai. Hệ thống làm nóng không hoạt động tốt. Họ đã trải qua một mùa đông không mấy dễ chịu, và thậm chí đến mùa xuân rồi mà căn nhà vẫn lạnh băng vào buổi sớm. Lò đốt đã có sẵn trong nhà khi họ mua, đủ sức cấp nhiệt cho năm lò sưởi dưới tầng một nhưng không đủ cho thêm năm lò sưởi nữa trên gác, dù họ đã thầm hy vọng khi lắp chúng. Họ đã được cảnh báo, Jonathan vẫn nhớ, nhưng một lò sưởi lớn hơn sẽ tốn ba nghìn franc, và họ thì không có tiền.

Ba bức thư rơi qua khe cửa trước. Một là hóa đơn điện. Jonathan lật một phong bì vuông vẫn lại và nhìn thấy dòng chữ *Khách sạn l'Aigle Noir* trên lưng. Anh mở phong bì ra. Một tấm danh thiếp rơi xuống đất. Jonathan nhặt nó lên và đọc thấy “Địa chỉ nhà Stephen Wister,” được viết trên dòng:

Reeves Minot

159 Agnesstrasse

Winterhude (Alster)

Hamburg 56

629-6757

Còn có cả một bức thư.

Ngày 1 tháng Tư năm 19...

Anh Trevanny thân mến:

Tôi rất tiếc vì không nhận được tin gì từ anh suốt cả sáng nay hoặc cho đến giờ này buổi chiều. Nhưng phòng trường hợp anh đổi ý, tôi đính kèm danh thiếp có địa chỉ nhà mình ở Hamburg. Nếu anh suy nghĩ lại

về lời đề nghị của tôi thì xin hãy gọi điện cho tôi vào bất kỳ giờ nào. Hoặc hãy đến nói chuyện với tôi ở Hamburg. Phí di chuyển khứ hồi sẽ được chuyển cho anh ngay khi tôi nhận được tin từ anh.

Trên thực tế, sao anh không cân nhắc ý tưởng đến gặp một bác sĩ chuyên khoa ở Hamburg về bệnh máu và nhận thêm một chẩn đoán khác? Việc này có thể khiến anh cảm thấy thoải mái hơn.

Tôi sẽ quay lại Hamburg vào tối Chủ nhật.

*Trân trọng,
Stephen Wister.*

Jonathan vừa thấy ngạc nhiên, thú vị, vừa thấy bực mình. *Thoải mái hơn.* Câu đó có vẻ buồn cười, vì Wister chắc chắn là anh sẽ chết sớm. Nếu một bác sĩ chuyên khoa ở Hamburg chẩn đoán là “Ái chà, anh chỉ có thêm một đến hai tháng để sống,” thì điều đó sẽ khiến anh cảm thấy thoải mái hơn sao? Jonathan dứt bức thư và tẩm danh thiếp vào túi quần sau. Một chuyến đi khứ hồi miễn phí tới Hamburg. Wister đã nghĩ đến mọi cách cám dỗ. Thật thú vị khi anh ta lại gửi thư vào chiều thứ Bảy, để anh nhận được thư vào sáng sớm ngày thứ Hai, dù Jonathan có thể gọi cho anh ta vào bất kỳ một thời điểm nào hôm Chủ nhật. Nhưng vào Chủ nhật không có ai đi thu thư từ các hòm thư trong thị trấn hết.

Lúc đó là tám giờ năm mươi hai phút sáng. Jonathan nghĩ xem mình phải làm gì. Anh cần thêm giấy lót từ một công ty ở Melun. Có ít nhất hai khách hàng anh cần gửi bưu thiếp thông báo vì tranh của họ đã xong hơn một tuần nay rồi. Jonathan thường dành thứ Hai để làm những việc lật vạt tại cửa hàng, vì việc mở cửa hàng sáu ngày một tuần là trái luật Pháp.

Jonathan tới nơi lúc chín giờ mười lăm phút sáng, kéo chiếc rèm màu xanh lá xuống, và khóa cửa lại, treo tấm biển ĐÓNG CỬA. Anh đi lại vấn vợ, vẫn nghĩ đến Hamburg. Ý kiến của một chuyên gia người Đức có thể là chuyện tốt. Cách đây hai năm Jonathan đã tham khảo ý kiến của một bác sĩ chuyên khoa ở Luân Đôn. Chẩn đoán của ông ta cũng giống như ở Pháp,

khiến anh thấy hài lòng vì chúng đều chính xác. Không phải người Đức sẽ kỹ càng và hiện đại hơn sao? Giả sử anh chấp nhận đề nghị khử hồi của Wister? (Jonathan đang chép lại một địa chỉ lên một tấm bưu thiếp.) Nhưng sau đó thì anh sẽ mắc nợ anh ta. Jonathan nhận ra rằng anh đang cân nhắc đến ý tưởng giết người cho Wister - không phải vì Wister mà vì tiền. Một tay mafia. Tất cả bọn chúng đều là tội phạm cả, không phải sao? Tất nhiên, Jonathan thầm nhủ, anh luôn có thể trả tiền cho Wister, nếu anh nhận tấm vé khử hồi. Vấn đề là, hiện giờ anh không thể rút tiền ra khỏi ngân hàng được, chưa đủ. Nếu anh thật sự muốn chắc chắn về tình trạng của mình, Đức (hoặc Thụy Sĩ cũng được) có thể cho anh biết. Họ có những bác sĩ giỏi nhất thế giới, không phải sao? Jonathan giờ đang đặt tấm danh thiếp của nhà cung cấp giấy ở Melun bên cạnh điện thoại để nhắc mình mai phải gọi vì hôm nay chỗ bán giấy cũng không mở cửa. Với cả ai mà biết được, chẳng lẽ đề nghị của Stephen lại không khả thi sao? Trong một giây, anh thấy mình bị bắn nát bươm bởi làn đạn của các sĩ quan cảnh sát Đức: họ bắt được anh ngay sau khi anh nổ súng bắn gã người Ý. Nhưng kể cả khi anh chết thì Simone và Georges vẫn nhận được khoản tiền bốn mươi nghìn bảng. Jonathan quay lại thực tại. Anh sẽ không giết ai cả, không. Nhưng Hamburg, việc đi tới Hamburg như một thú vui, một quãng nghỉ giải lao, dù anh có nhận được tin dữ ở đó đi nữa. Dù thế nào thì anh vẫn sẽ biết được *sự thật*. Và nếu hiện giờ Wister trả tiền thì Jonathan có thể trả lại anh ta trong vòng ba tháng, nếu anh chặt bóp chi tiêu, không mua quần áo, không mua cả một cốc bia trong quán cà phê. Jonathan sợ không dám kể cho Simone, dù cô sẽ đồng ý, tất nhiên, vì như thế có nghĩa là đi khám một bác sĩ nữa, cứ cho là một bác sĩ hết sức xuất sắc. Việc chặt bóp chi tiêu chỉ áp dụng với tiền riêng của Jonathan mà thôi.

Tầm mười một giờ sáng, Jonathan gọi điện tới số của Wister ở Hamburg, gọi trực tiếp chứ không để người nhận trả tiền. Ba đến bốn phút sau, điện thoại của anh reo và Jonathan có kết nối rõ, tốt hơn nhiều so với các cuộc gọi đến Paris thường ngày.

“Vâng... Wister đây,” Wister nói bằng giọng nhỏ nhẹ, căng thẳng của anh ta.

“Sáng nay tôi đã nhận được thư của anh,” Jonathan mở đầu. “Ý tưởng tới Hamburg...”

“Đúng thế, sao lại không?” Wister bình thản nói.

“Nhưng ý tôi muốn nói đến việc tới đó khám bác sĩ chuyên khoa...”

“Tôi sẽ chuyển tiền cho anh ngay lập tức. Anh có thể nhận tiền ở bưu điện Fontainebleau. Chắc sẽ đến nơi sau vài tiếng đồng hồ.”

“Việc đó... anh thật tốt bụng. Khi đến nơi, tôi có thể...”

“Anh có thể đến hôm nay không? Ngay tối nay? Ở đây có phòng cho anh ở lại.”

“Tôi không chắc hôm nay có được không.” Vậy nhưng sao lại không?

“Hãy gọi lại cho tôi khi anh đã mua xong vé. Báo cho tôi biết anh đến lúc nào. Tôi sẽ ở nhà cả ngày.”

Khi dập máy, tim của Jonathan đập hơi nhanh.

Trong bữa trưa ở nhà, anh lên phòng ngủ ở tầng hai để kiểm tra vali của mình. Nó nằm trên nóc tủ quần áo, nơi nó đã yên vị từ chuyến du lịch cuối cùng của họ, gần một năm trước, đến Arles.

Anh nói với Simone, “Em yêu, có chuyện quan trọng. Anh đã quyết định đến Hamburg để khám bác sĩ chuyên khoa ở đó.”

“Vậy à - ông Perrier gợi ý thế à?”

“À - trên thực tế là không. Tự anh. Anh không ngại nghe thêm chẩn đoán của một bác sĩ Đức. Anh biết làm vậy hơi phung phí tiền.”

“Ôi Jon! Phung phí tiền thì làm sao! - Sáng nay anh nhận được tin gì à? Nhưng phải mai kết quả xét nghiệm mới đến, không phải sao?”

“Đúng thế. Nhưng em yêu, họ luôn nói giống hệt nhau. Anh muốn nhận được một chẩn đoán mới tinh.”

“Anh muốn đi khi nào?”

“Sớm. Tuần này”

Năm giờ kém, Jonathan gọi đến bưu điện Fontainebleau. Tiền đã đến. Anh trình diện thẻ căn cước và nhận được sáu trăm franc. Anh đi từ bưu

điện tới đại lý du lịch ở quảng trường Franklin Roosevelt, chỉ cách đó vài khu phố, mua một vé khứ hồi tới Hamburg trên một chuyến bay rời khỏi sân bay Orly lúc chín giờ hai mươi lăm phút tối hôm đó. Anh nhận ra mình sẽ phải nhanh chân và anh thích chuyện đó, vì nó loại trừ mọi cân nhắc, mọi do dự. Anh về cửa hàng của mình và gọi tới Hamburg, lần này để người nhận trả tiền điện thoại.

Wister lại nghe máy. “À, được thôi. Lúc mười một giờ năm lăm, được rồi. Anh hãy đi xe buýt sân bay tới ga thành phố nhé? Tôi sẽ đón anh ở đó.”

Sau đó Jonathan gọi điện cho vị khách đã đặt một bức tranh quan trọng ở cửa hàng, thông báo rằng sẽ đóng cửa vào thứ Ba và thứ Tư vì “lý do gia đình”, một cái cớ phổ biến. Anh sẽ phải treo biển với thông báo tương tự ở cửa vài ngày. Không phải một vấn đề quá quan trọng, Jonathan nghĩ thầm, vì các chủ tiệm trong thị trấn cũng thường xuyên đóng cửa vài ngày vì lý do này kia. Jonathan từng thấy một tấm biển thông báo “đóng cửa vì say rượu”.

Anh đóng cửa hàng và về nhà để dọn đồ. Anh nghĩ tối đa chuyển đi chỉ kéo dài hai ngày, trừ phi bệnh viện ở Hamburg đòi anh ở lại thêm để xét nghiệm. Anh đã kiểm tra lịch tàu tới Paris và có một chuyến lúc bảy giờ tối, quá thích hợp. Anh phải đến Paris rồi tới Les Invalides để đi xe buýt tới sân bay Orly. Khi Simone đón Georges về nhà, Jonathan đã mang vali xuống tầng một.

“Tối nay luôn à?” Simone hỏi.

“Càng sớm càng tốt, em yêu. Anh đã lên cơn bốc đồng. Anh sẽ quay lại vào thứ Tư, có thể thậm chí là ngay tối mai.”

“Nhưng - em có thể liên lạc với anh ở đâu? Anh đã thuê được khách sạn nào chưa?”

“Chưa. Anh sẽ đánh điện cho em sau, em yêu. Đừng lo gì cả.”

“Anh đã thu xếp xong mọi thứ rồi à? Bác sĩ nào thế?”

“Anh chưa biết. Anh chỉ mới nghe tên bệnh viện thôi.” Jonathan làm rơi hộ chiếu khi cố gắng nhét nó vào túi áo trong.

“Em chưa bao giờ thấy anh thế này cả,” Simone nói.

Anh mỉm cười với cô. “Ít nhất thì - rõ ràng là anh chưa gục ngã!”

Cô muốn đi cùng anh tới ga tàu Fontainebleau-Avon rồi một mình đi xe buýt quay về, nhưng Jonathan xin cô đừng làm vậy.

“Anh sẽ đánh điện cho em ngay lập tức,” anh nói.

“Hamburg ở đâu ạ?” Georges hỏi lần thứ hai.

“*Allemagne!*” Jonathan trả lời.

Tiếng Pháp: Nước Đức.

May thay, anh bắt được taxi ở đại lộ France. Tàu đang cập bến ga Fontainebleau-Avon khi anh đến, và anh chỉ vừa vặn đủ thời gian mua vé và nhảy lên tàu. Sau đó là đi taxi từ ga Lyon tới Les Invalides. Jonathan còn lại một ít tiền từ khoản sáu trăm franc. Một thời gian tới anh sẽ không cần lo về tiền nữa.

Lên máy bay, anh ngủ gà gật, trong lòng vẫn còn đặt một tờ tạp chí. Anh tưởng tượng mình là một người khác. Chuyến bay vội vàng dường như cũng chia tách con người mới này với người đàn ông ở lại trong ngôi nhà xám xịt u tối trên đường St. Merry. Anh tưởng tượng vào thời điểm này một Jonathan khác đang giúp Simone rửa bát đĩa, tán gẫu về những chủ đề nhạt nhẽo như giá vải sơn lót sàn bếp.

Máy bay hạ cánh. Không khí lạnh lẽo và hanh khô hơn nhiều. Có một đường cao tốc dài sáng đèn, sau đó là đến phố xá đô thị, những tòa nhà khổng lồ đứng lừng lững trong trời đêm, đèn đường có màu sắc và hình dáng khác với ở Pháp.

Và Wister xuất hiện, mỉm cười, tiến về phía anh, bàn tay phải chìa ra. “Xin chào, anh Trevanny! Chuyến đi dễ chịu chứ?... Xe của tôi đỗ ngay bên ngoài. Hy vọng anh không phiền phải đi xe tới ga này. Lái xe của tôi - thật ra là một người thỉnh thoảng tôi thuê - cho đến tận mới đây thôi mới hết bận.”

Họ đi bộ ra phía vỉa hè. Wister lái nhai bằng giọng Mỹ. Ngoại trừ vết sẹo trên mặt, ở anh ta không có gì biểu hiện sự hung hãn hết. Jonathan xác định là anh ta quá bình tĩnh, nhìn từ góc độ tâm thần thì đó cũng có vẻ đáng quan ngại. Hoặc chỉ là anh ta đang kìm nén? Wister dừng chân cạnh một

chiếc xe Mercedes-Benz đen sáng bóng. Một người đàn ông trung niên, không đội mũ, đón chiếc vali cỡ trung của Jonathan rồi mở cửa cho anh và Wister.

“Đây là Karl,” Wister nói.

“Chào anh,” anh nói.

Karl mỉm cười và nhỏ giọng trả lời gì đó bằng tiếng Đức.

Đoạn đường khá dài. Wister chỉ vào tòa thị chính, “tòa nhà cổ nhất ở châu Âu, và không bị đánh bom” và một nhà thờ hoặc lâu đài vĩ đại mà Jonathan không nhớ tên. Anh và Wister ngồi cùng nhau ở ghế sau. Họ đi đến một khu vực trong thành phố đậm không khí đồng quê hơn, qua một cây cầu, tiến vào một con đường tối tăm.

“Đến nơi rồi,” Wister nói. “Chỗ của tôi.”

Xe ô tô đã tiến vào một con đường dốc rồi dừng lại cạnh một ngôi nhà lớn có vài ô cửa sổ đang sáng đèn và cửa ra vào được chăm chút cẩn thận cũng đang sáng đèn.

“Đây là một ngôi nhà cũ bốn căn hộ, và tôi sở hữu một căn trong đó,” Wister giải thích. “Có rất nhiều nhà như vậy ở Hamburg. Chúng được cải tạo lại. Ở đây tôi có tầm nhìn rất đẹp ra hồ Alster. Hồ Aussen Alster, hồ lớn hơn. Ngày mai anh sẽ thấy.”

Họ lên nhà trong một chiếc thang máy hiện đại, Karl xách hành lý hộ Jonathan. Anh ta ấn chuông và một người phụ nữ trung niên mặc váy đen đeo tạp dề trắng mở cửa, mỉm cười.

“Đây là bà Gaby,” Wister nói với Jonathan. “Quản gia bán thời gian của tôi. Bà ấy làm việc cho một gia đình khác trong ngôi nhà này và ngủ ở chỗ họ, nhưng tôi đã dặn là tối nay muốn ăn một xú. Bà Gaby, đây là anh Trevanny đến từ Pháp.”

Người phụ nữ chào đón Jonathan một cách dễ chịu, cầm áo hộ anh. Bà ta có khuôn mặt tròn trịa như bánh pudding và trông có vẻ tử tế.

“Rửa mặt ở đây, nếu anh muốn,” Wister nói, ra dấu vào một phòng tắm đã bật sẵn đèn. “Tôi sẽ lấy một ly scotch cho anh. Anh có đói không?”

Khi Jonathan ra khỏi phòng tắm, đèn - bốn ngọn đèn - đã bật trong căn phòng khách vuông vức rộng rãi. Wister ngồi trên một chiếc sofa xanh lục, hút xì gà. Hai cốc scotch nằm trên một chiếc bàn cà phê trước mặt. Bà Gaby tiến vào ngay lập tức với một khay đựng sandwich và một miếng phô mai tròn màu vàng nhạt.

“À, cảm ơn bà Gaby.” Wister nói với Jonathan, “Giờ này hơi muộn đối với bà ấy, nhưng khi tôi bảo là có một vị khách sắp đến thì bà ấy khẳng định ở lại để phục vụ sandwich.” Anh ta, dù nói lời vui vẻ nhưng không hề cười. Trên thực tế thì hàng lông mày thẳng tắp nhú lại lo lắng khi bà Gaby sắp xếp đĩa và dao đĩa. Khi bà ta lui ra, anh ta nói, “Anh cảm thấy khỏe chứ? Giờ thì chuyện chính là - đến khám bác sĩ chuyên khoa. Tôi đã có một người rất giỏi trong đầu, bác sĩ Heinrich Wentzel, bác sĩ huyết học ở Eppendorfer Krankenhaus, là bệnh viện lớn nhất ở đây. Nổi tiếng toàn thế giới. Tôi đã đặt lịch hẹn cho anh lúc hai giờ chiều mai, nếu anh thấy hợp lý.”

“Chắc chắn rồi. Cảm ơn anh,” Jonathan nói.

“Như vậy anh sẽ có cơ hội ngủ bù. Tôi hy vọng vợ anh không phiền lòng về việc anh lên đường gấp như vậy... Sau rồi thì tham khảo thêm ý kiến của bác sĩ khác về một căn bệnh máu nghiêm trọng cũng là hành động khôn ngoan...”

Jonathan chỉ lơ đãng lắng nghe. Anh cảm thấy dờ dẫm, thêm vào đó anh còn hơi xao lãng trước đồ trang trí trong nhà, trước thực tế là tất cả mọi thứ ở đây đều mang chất Đức, và đây là lần đầu tiên anh tới Đức. Đồ đạc đều khá thông dụng và trông hiện đại chứ không cổ kính, dù có một chiếc bàn làm việc Biedermeier đẹp để kê sát bức tường đối diện anh. Có vài giá sách thấp nằm dọc tường, rèm cửa sổ dài màu xanh lục, và các bóng đèn ở trong góc tỏa ra ánh sáng dễ chịu. Một chiếc hộp gỗ màu tím mở ra trên bàn cà phê bằng kính, đặt các loại xì gà và thuốc lá khác nhau trong từng ngăn. Lò sưởi trắng có đồ trang trí bằng đồng, nhưng hiện giờ không có ngọn lửa nào đang cháy cả. Một bức tranh trông khá thú vị xem chừng là một bức Derwatt treo trên lò sưởi. Thế Reeves Minot đâu rồi? Jonathan đoán Wister chính là Minot. Anh ta có định thông báo điều đó hay cho rằng anh đã tự nhận ra?

Jonathan chột nghĩ anh và Simone nên sơn hoặc dán toàn bộ ngôi nhà của họ thành màu trắng. Anh nên phản đối ý tưởng dán giấy dán tường nghệ thuật tân thời trong phòng ngủ. Nếu họ muốn phòng sáng hơn thì màu trắng là hợp lý...

“Anh nên cân nhắc thêm một lời đề nghị khác của tôi...” Wister nói bằng chất giọng êm ái của anh ta. “Ý tưởng mà tôi đã nói đến ở Fontainebleau.”

“Tôi e là mình chưa thay đổi ý định về chuyện đó,” Jonathan nói. “VẬY nên dẫn đến chuyện - rõ ràng là tôi nợ anh sáu trăm franc.” Jonathan gượng cười. Chưa gì anh đã cảm thấy ngà ngà say, và ngay khi nhận ra điều này, anh run rẩy uống thêm một ít rượu trong cốc. “Tôi có thể trả lại cho anh trong vòng ba tháng. Vào lúc này gặp bác sĩ chuyên khoa là chuyện thiết yếu đối với tôi. Chuyện gì quan trọng thì phải làm trước.”

“Đương nhiên rồi,” Wister nói. “Và anh cũng đừng bận tâm đến chuyện trả tiền cho tôi. Vớ vẩn.”

Jonathan không muốn tranh luận, nhưng anh mơ hồ cảm thấy xấu hổ. Hơn hết thảy, anh cảm thấy kỳ lạ, như thể anh chỉ đang nằm mơ, hoặc không hiểu sao không phải là chính mình nữa. Anh nghĩ chắc là do mọi thứ quá xa lạ.

“Gã người Ý mà chúng tôi muốn trừ khử,” Wister nói, đưa hai tay ra sau đầu và ngẩng lên nhìn trần nhà, “có một công việc cố định. Ha! Buồn cười thật đấy! Gã ta chỉ giả vờ đó là một công việc với giờ làm thông thường mà thôi. Gã ta la cà quanh các câu lạc bộ gần đường Reeperbahn, giả vờ ham mê cờ bạc, giả vờ làm nghề chế rượu nho, và tôi chắc chắn là gã ta có bạn ở - cái chỗ mà họ gọi là nhà máy rượu vang ấy. Chiều nào gã ta cũng tới đó, nhưng gã ta lại dành cả tối ở hết câu lạc bộ riêng này đến câu lạc bộ riêng kia, chơi một chút và xem xem gặp được ai. Sáng thì gã ta ngủ, vì đã thức cả đêm. Giờ trọng điểm là,” Wister nói, ngồi thẳng dậy, “chiều nào gã ta cũng đi U-bahn về nhà, đấy là một căn hộ cho thuê. Gã ta thuê sáu tháng và có một công việc thực sự thời hạn sáu tháng với chỗ làm rượu vang để

hợp pháp hóa. Ăn sandwich đi chứ!” Anh ta chìa đĩa ra như thế mới chợt nhận ra có sandwich ở đó.

Jonathan ăn một miếng sandwich lưỡii. Có cả xà lách trộn và dưa chuột muối thì là nữa.

“Trọng điểm là hàng ngày gã ta một mình xuống tàu điện ngầm U-bahn ở ga Steinstrasse lúc sáu giờ mười lăm, trông như mọi doanh nhân vừa rời khỏi văn phòng. Đó là thời điểm chúng tôi muốn tấn công gã ta.” Wister úp hai bàn tay xương xẩu xuống. “Nếu đến được sau lưng gã ta thì sát thủ sẽ nổ súng một lần, có thể là hai lần để bảo đảm, thả súng xuống đất và thế là - đơn giản như cách người Anh các anh nói, không phải sao?”

Cụm từ này đúng là có phần quen thuộc, đến từ quá khứ xa xôi. “Nếu dễ dàng như thế thì sao anh lại cần đến tôi?” Jonathan gượng nở một nụ cười lịch sự. “Tôi là tay mơ, nói nhẹ là thế. Tôi sẽ làm hỏng việc.”

Witser cứ như chưa nghe thấy gì. “Đám đông ở U-bahn có thể sẽ túm tụm lại. Vài người thôi. Ai mà biết được? Có lẽ là khoảng ba mươi đến bốn mươi người, nếu cảnh sát tới đó nhanh. Đó là một ga tàu lớn, cùng với ga đường sắt chính. Có thể họ sẽ kiểm tra người. Nhưng giả sử họ khám người anh thì sao?” Anh ta nhún vai. “Anh sẽ phải bỏ súng lại. Anh sẽ dùng một chiếc tất mỏng bao tay, và vứt nó đi vài giây sau khi nổ súng. Sẽ không có bột súng trên người, không có dấu vân tay trên súng. Anh chẳng có liên hệ gì với người chết hết. À, sẽ không điều tra đến mức đó đâu. Chỉ cần nhìn vào thẻ căn cước Pháp của anh, việc anh đặt lịch hẹn với bác sĩ Wentzel, là anh hoàn toàn trong sạch. Trọng điểm của tôi, của chúng tôi, là không muốn thuê bất kỳ ai có liên hệ với chúng tôi hay câu lạc bộ...”

Jonathan lắng nghe và không bình luận gì. Anh đang nghĩ đến ngày nổ súng, anh sẽ phải vào ở một khách sạn, không thể làm khách ở nhà Wister để phòng trường hợp cảnh sát hỏi anh đang ở đâu. Thế còn Karl và bà quản gia thì sao? Họ có biết gì về chuyện này không? Họ có đáng tin không? Tất cả những chuyện này đều thật vô lý, Jonathan nghĩ thầm và muốn cười, nhưng anh không cười.

“Anh mệt rồi,” Wister nói. “Muốn xem phòng của anh không? Bà Gaby đã chuyển vali lên đó rồi.”

Mười lăm phút sau, Jonathan mặc đồ ngủ sau khi tắm nước nóng. Phòng của anh có một ô cửa sổ thẳng mặt trước nhà, như căn phòng khách có hai cửa sổ và Jonathan nhìn xuống mặt nước, đèn đường chạy dọc bờ nước, có vài ánh đèn màu đỏ và xanh lục của những con thuyền bị neo lại. Nó trông tối tăm, yên bình, và rộng lớn. Ánh đèn tuần tra quét dọc bầu trời một cách cẩn mật. Giường của anh dài hai mét rộng mét hai, được sắp đặt gọn gàng. Có một ly hình như là đựng nước lọc trên tủ đầu giường và một gói thuốc lá Gitane mais, nhãn hiệu anh dùng, một chiếc gạt tàn và diêm. Jonathan nhấp một ngụm nước từ cốc và nhận ra nó đúng là nước lọc thật.

Chương 6

Jonathan ngồi ở mép giường, nhắm nháp tách cà phê mà bà Gaby vừa mang lên. Cà phê đúng kiểu anh thích, đậm đặc nhưng có một lớp kem dày. Jonathan đã tỉnh giấc lúc bảy giờ sáng, sau đó ngủ tiếp cho tới khi Wister gõ cửa lúc mười rưỡi.

“Đừng xin lỗi làm gì, tôi mừng vì anh đã ngủ được,” Wister nói. “Bà Gaby đã chuẩn bị sẵn sàng cà phê để mang lên cho anh rồi. Hay anh thích trà hơn?”

Anh ta còn nói thêm rằng đã đặt phòng cho Jonathan ở khách sạn - à thì tên tiếng Anh của nó là Victoria, họ sẽ tới đó trước bữa trưa. Jonathan cảm ơn. Không trò chuyện gì thêm về khách sạn. Nhưng đó chỉ là khởi đầu, Jonathan nghĩ, như anh đã suy xét tối qua. Nếu thực hiện theo kế hoạch của Wister thì anh không được phép làm khách ở nơi này nữa. Dẫu vậy, anh thấy mừng vì sẽ thoát khỏi mái nhà của anh ta trong vài giờ đồng hồ.

Một người bạn hay người quen của Wister tên là Rudolf gì đó đến vào buổi trưa. Người này trẻ măng, mảnh khảnh, mái tóc đen thẳng đuột, lo lắng và lịch sự. Wister nói rằng anh ta là sinh viên y khoa. Rõ ràng là anh ta không biết tiếng Anh. Anh ta khiến Jonathan nhớ tới các bức tranh của Franz Kafka. Tất cả cùng lên xe, Karl lái, và khởi hành đến khách sạn của Jonathan. Mọi thứ trông thật mới so với nước Pháp, anh nghĩ, rồi nhớ ra là Hamburg đã bị bom san bằng. Ô tô dừng lại trên một con phố buôn bán. Đó là khách sạn Victoria.

“Tất cả đều nói được tiếng Anh,” Wister nói. “Chúng tôi sẽ đợi anh.”

Jonathan đi vào trong. Một người khuân vác hành lý đã cầm vali của anh ở cửa. Anh đăng ký thuê phòng, tìm quyển hộ chiếu Anh của mình để đọc cho đúng số. Anh nhờ mang vali lên phòng như Wister đã dặn dò. Theo Jonathan thấy thì khách sạn này thuộc tầm trung.

Sau đó họ lái xe tới một nhà hàng để ăn trưa, Karl không vào cùng họ. Họ uống rượu vang tại bàn trước khi ăn, và Rudolf trở nên phấn khởi. Anh ta nói tiếng Đức và Wister chuyển ngữ lại vài câu pha trò của anh ta. Jonathan nghĩ tới thời điểm hai giờ chiều, khi anh phải có mặt ở bệnh viện.

“Reeves...,” Rudolf nói với Wister.

Jonathan nghĩ Rudolf từng gọi thế một lần rồi, và lần này không có gì nhầm lẫn nữa. Wister - Reeves Minot - bình thản đón nhận. Cả Jonathan cũng vậy.

“Thiếu máu,” Rudolf nói với Jonathan.

“Tệ hơn.” Anh mỉm cười.

“*Schlimmer**,” Reeves Minot nói, và tiếp tục trò chuyện với Rudolf bằng tiếng Đức, đối với Jonathan thì nó cũng vụng về như tiếng Pháp của anh vậy, nhưng có thể cũng đủ dùng tương đương.

Tiếng Đức: Tệ hơn.

Thức ăn ngon tuyệt vời, phần ăn thì nhiều. Reeves đã mua xì gà. Nhưng trước khi có thể hút xong điếu xì gà thì họ phải lên đường tới bệnh viện.

Bệnh viện là một khu nhà phức hợp rộng lớn giữa các hàng cây và lối đi trồng hoa. Karl lại lái xe chờ họ. Cảnh bệnh viện mà Jonathan phải tới trông như một phòng xét nghiệm của tương lai - những căn phòng hai bên hành lang như trong khách sạn, chỉ có điều chúng có ghế hoặc giường bằng nhôm và được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc nhiều bóng đèn màu sắc khác nhau. Không có mùi thuốc sát trùng nhưng nồng nặc một loại khí bí hiểm nào đó, có phần gợi nhớ tới một mùi mà Jonathan biết khi nằm dưới máy xạ trị, thứ đã chẳng giúp ích được gì cho bệnh máu của anh cách đây năm năm. Đó là một chỗ mà các con chiên hoàn toàn quy thuận dưới bàn tay của các bác sĩ chuyên khoa toàn năng, Jonathan nghĩ thầm, và ngay lập tức

anh cảm thấy yếu ớt đến nỗi muốn ngất đi. Lúc ấy anh đang đi trên một hành lang có mặt sàn chống ồn tường chùng kéo dài bất tận cùng Rudolf, anh ta sẽ chuyển ngữ nếu Jonathan cần. Reeves đã ở lại trong xe ô tô với Karl, nhưng anh không rõ là họ có đợi hay anh sẽ khám mất bao lâu.

Bác sĩ Wentzel, một người đàn ông nặng nề có mái tóc xám và bộ ria mép rậm rạp, biết một ít tiếng Anh nhưng ông ta không cố gắng đặt câu dài. “Bao lâu?” Sáu năm. Jonathan bước lên cân, được hỏi gần đây có sụt cân không, cởi áo ra, được kiểm tra lá lách. Suốt quãng thời gian ấy, bác sĩ thì thầm bằng tiếng Đức với một y tá đang ghi chép lại. Anh được đo huyết áp, kiểm tra mí mắt, lấy mẫu nước tiểu và mẫu máu, cuối cùng là lấy mẫu tủy xương ỨC bằng một dụng cụ chọc hoạt động nhanh hơn và ít khó chịu hơn so với dụng cụ của bác sĩ Perrier. Jonathan được báo là sáng mai anh có thể nhận kết quả. Việc khám bệnh chỉ mất tầm bốn lăm phút.

Jonathan và Rudolf đi bộ ra ngoài. Ô tô nằm cách đó vài mét, giữa vài ô tô khác trong bãi đỗ xe.

“Thế nào?... Khi nào thì anh biết kết quả?” Reeves hỏi. “Anh muốn quay lại chỗ tôi hay tới khách sạn của anh?”

“Tôi nghĩ là về khách sạn, cảm ơn anh.” Jonathan nhẹ nhõm ngồi lún xuống ghế trong góc xe.

Rudolf có vẻ đang chuyển lời tán dương của bác sĩ Wentzel cho Reeves. Họ đến khách sạn.

“Chúng tôi sẽ đón anh đi ăn tối,” Reeves hào hứng nói. “Lúc bảy giờ.”

Jonathan nhận khóa phòng và lên phòng. Anh cởi áo khoác và nằm úp mặt xuống giường. Sau hai đến ba phút, anh đẩy người dậy và tới bàn viết. Có một tập giấy trong ngăn kéo. Anh ngồi xuống và viết:

Ngày 4 tháng Tư, năm 19...

Simone thân yêu của anh,

Anh vừa đi khám và sẽ biết kết quả vào sáng mai. Bệnh viện rất uy tín, bác sĩ thì trông như hoàng đế Franz Josef, nghe đồn là bác sĩ huyết học

giỏi nhất thế giới! Bất kể ngày mai kết quả ra sao thì anh sẽ vẫn thấy dễ chịu hơn khi biết. May mắn thì ngày mai anh đã về nhà trước khi em kịp nhận được bức thư này, trừ phi bác sĩ Wentzel muốn anh làm vài xét nghiệm nữa.

Sẽ điện tín ngay cho em để báo anh vẫn ổn. Anh nhớ em, anh nghĩ tới em và Cailloux.

Tạm biệt với tất cả yêu thương,

Jon.

Jonathan treo bộ vest đẹp nhất của anh lên, nó có màu xanh dương sậm, bỏ những đồ đạc còn lại trong vali và đi xuống dưới tầng để gửi thư. Tối qua ở sân bay anh đã đổi một tấm séc du lịch mười bảng từ quyển séc cũ có ba, bốn tờ. Anh viết một bức điện khẩn gửi Simone nói rằng anh vẫn khỏe và cô hãy chờ nhận thư. Sau đó anh ra ngoài, ghi nhớ tên đường cũng như quang cảnh khu phố - có một tấm biển quảng cáo bia khổng lồ gây ấn tượng mạnh nhất với anh - và đi dạo.

Via hè rộn ràng với những người mua sắm và khách bộ hành, với chó lap xưởng đeo dây xích, với những người bán rong hoa quả và báo ở các góc phố. Jonathan chăm chú nhìn một ô cửa sổ trưng bày đầy những chiếc áo len xinh đẹp. Có cả một bộ váy ngủ bằng lụa màu xanh dương đẹp để treo trên nền là một tấm lông cừu trắng ngà. Anh nghĩ đến giá tiền tính theo franc và từ bỏ, cũng không quá thích. Anh băng qua một đại lộ đông đúc có cả đường xe điện lẫn xe buýt, đến một kênh đào có cầu dành cho người đi bộ nhưng quyết định không lên cầu như thế. Chắc anh sẽ đi uống cà phê. Jonathan tiến lại gần một quán bar-cà phê trông dễ chịu có bày bánh ngọt ở cửa sổ, bên trong là quầy bán hàng và các bàn nhỏ, nhưng rồi lại không thể đưa chân vào trong. Anh nhận ra mình đang sợ hãi kết quả xét nghiệm ngày mai. Đột nhiên trong anh lại trào dâng cảm xúc trống rỗng quen thuộc, cảm giác mỏng manh như thể đã trở thành tờ giấy ăn, trán thì mát lạnh như thể tính mạng của anh đang bốc hơi.

Điều mà Jonathan cũng biết, hoặc ít nhất hoài nghi, là có thể sáng mai anh sẽ nhận được một kết quả giả. Anh không tin tưởng sự hiện diện của Rudolf. Một sinh viên y khoa. Anh ta chẳng giúp được gì vì anh không cần đến. Y tá của bác sĩ biết nói tiếng Anh. Không phải có khả năng ngay tối nay Rudolf đang bịa ra một kết quả xét nghiệm giả mạo sao? Bằng cách nào đó đánh tráo? Jonathan thậm chí còn tưởng tượng ra cảnh Rudolf ăn cắp văn phòng phẩm của bệnh viện vào chiều hôm đó. Hoặc có thể anh đang mất trí rồi, Jonathan cảnh cáo mình.

Anh quay về hướng khách sạn, đi đường ngắn nhất có thể. Anh lấy chìa khóa và lê thân về phòng. Sau đó anh cởi giày ra, đi vào phòng tắm và làm ướt một chiếc khăn, nằm xuống, đặt khăn lên trán và mắt. Anh không buồn ngủ mà chỉ cảm thấy có phần kỳ cục sao đó. Reeves Minot thật kỳ cục. Cho một kẻ hoàn toàn xa lạ vay sáu trăm franc, đưa ra lời đề nghị điên rồ như vậy - hứa hẹn hơn bốn mươi nghìn bảng. Không thể là sự thật. Reeves Minot sẽ không bao giờ trả tiền đâu. Anh ta dường như sống trong một thế giới giả tưởng. Có thể anh ta cũng không phải là một tên lừa đảo mà chỉ là hơi điên, loại người sống trong ảo giác về sức mạnh và tầm quan trọng của mình.

Tiếng điện thoại đánh thức Jonathan. Giọng nam nói bằng tiếng Anh vang lên: “Thưa ngài, có một quý ông đợi ngài ở dưới này.”

Anh nhìn đồng hồ và thấy rằng đã bảy giờ hơn. “Anh chuyển lời với anh ta là tầm hai phút nữa tôi sẽ có mặt.”

Jonathan rửa mặt, mặc áo len cổ polo, rồi khoác áo vest. Anh cũng mang theo áo khoác dài xuống.

Karl một mình lái xe đến. “Buổi chiều của anh tuyệt chứ?” Anh ta hỏi bằng tiếng Anh.

Trong quá trình tán gẫu linh tinh, Jonathan nhận thấy Karl có vốn từ tiếng Anh khá phong phú. Anh tự hỏi anh ta đã lái xe chở bao nhiêu người lạ mặt khác cho Reeves Minot rồi? Karl nghĩ Reeves làm trong lĩnh vực gì? Có thể đơn giản là Karl không để tâm đến chuyện đó. Reeves kinh doanh trong lĩnh vực gì mới được?

Karl lại đỗ xe trong con đường dốc dẫn vào nhà, và lần này Jonathan một mình vào thang máy lên tầng hai.

Reeves Minot, mặc quần vải flannel xám và áo len, đón anh ở cửa. “Vào đi thôi! - Chiều nay anh thoải mái chứ?”

Họ uống rượu scotch. Một bàn ăn đã được dọn cho hai người và Jonathan đoán rằng tối nay họ sẽ ở riêng.

“Tôi muốn cho anh xem bức ảnh của người mà tôi nhắm đến,” Reeves nói, nâng cơ thể gầy gò của anh ta lên khỏi sôpha, đi tới chiếc bàn Biedermeier. Anh ta lấy thứ gì đó ra khỏi ngăn kéo. Có hai bức ảnh, một là ảnh chụp chính diện, hai là ảnh quay nghiêng giữa một nhóm người đang cúi người nhìn xuống một chiếc bàn.

Đó là bàn chơi roulette. Jonathan nhìn vào bức ảnh chính diện, nó rõ như ảnh chụp hộ chiếu vậy. Người này rơi vào khoảng bốn mươi tuổi, có khuôn mặt vuông vức, núng thọt như rất nhiều người Ý khác, nếp nhăn đã hình thành từ khóe mũi xuống tới đôi môi dày. Đôi mắt đen của anh ta đầy vẻ cảnh giác, có phần nơm nớp lo sợ, vậy nhưng trong nụ cười hờ hững còn có chất “Thế tôi đã làm gì nào?” Reeves nói tên anh ta là Salvatore Bianca.

“Bức ảnh này,” Reeves nói, chỉ vào ảnh nhóm, “được chụp ở Hamburg cách đây khoảng một tuần. Anh ta không chơi cờ bạc, chỉ đứng xem. Đây là một khoảnh khắc hiếm hoi anh ta nhìn xuống vòng quay... Bản thân Bianca chắc đã giết nửa tá người, không thì đã chẳng được gọi là sát thủ đánh thuê. Nhưng anh ta không phải một thành viên quan trọng trong băng mafia. Anh ta là kẻ có thể bị hy sinh. Chỉ để bóng bắt đầu lăn, anh hiểu chứ...” Reeves tiếp tục, trong khi Jonathan uống cạn cốc rượu và anh ta rót cho anh một cốc khác. “Bianca lúc nào cũng đội mũ - ý là khi ra ngoài trời - mũ mềm. Thường mặc áo khoác vải tweed...”

Reeves có một chiếc máy hát và Jonathan muốn nghe nhạc, nhưng cảm thấy yêu cầu như vậy có hơi thô lỗ, dù anh có thể tưởng tượng ra cảnh anh ta sẽ lao thẳng tới chỗ máy hát để chơi đúng bản nhạc mà anh muốn. Cuối cùng Jonathan cắt ngang, “Một người đàn ông trông bình thường, mũ mềm

kéo xuống, cổ áo khoác dựng đứng - làm sao tôi có thể nhận diện anh ta trong đám đông sau khi mới nhìn hai bức ảnh?”

“Một người bạn của tôi sẽ đi cùng chuyến tàu điện ngầm từ ga Rathaus, nơi Bianca lên tàu, tới Messberg, cũng là trạm tiếp theo và là trạm duy nhất trước Steinstrasse. Anh xem này!”

Điều này lại lên dây cót cho Reeves và anh ta chỉ cho Jonathan xem một tấm bản đồ của Hamburg được gấp lại như kèn accordion và chỉ tuyến đường tàu điện ngầm theo các chấm xanh.

“Anh sẽ cùng Fritz lên tàu điện ngầm ở Rathaus. Fritz sẽ ghé qua sau bữa tối.”

Tôi rất tiếc phải làm anh thất vọng, Jonathan muốn nói vậy. Anh cảm thấy có chút tội lỗi vì đã dẫn Reeves tới nước này. Mà có đúng là do anh không? Không. Anh ta đã đặt cược vào một canh bạc điên rồ. Reeves chắc đã quen làm chuyện như thế này và có thể anh không phải là người đầu tiên mà anh ta tiếp cận. Jonathan rất muốn hỏi có phải anh là người đầu tiên không nhưng giọng của Reeves cứ dai dẳng.

“Chắc chắn có khả năng phải bắn phát súng thứ hai. Tôi không muốn gây cho anh ấn tượng sai lầm...”

Jonathan mừng khi nghe đến khả năng xấu. Reeves đã vẽ ra cả bức tranh toàn màu hồng, việc bắn Sling dễ như ăn kẹo theo sau là một túi đầy tiền và cuộc sống sung túc hơn ở Pháp hoặc bất kỳ đâu trên thế giới, một chuyến du thuyền vòng quanh địa cầu, mọi điều tốt đẹp nhất dành cho Georges (anh ta đã hỏi tên con trai của anh), cuộc sống đảm bảo hơn cho Simone. *Làm sao mình có thể giải thích số tiền lớn từng ấy cho cô ấy được nhỉ?* Jonathan bắn khoản tự hỏi.

“Đây là món *Aalsuppe**,” Reeves nói khi cầm thìa lên. “Món ăn đặc biệt của Hamburg và bà Gaby rất thích nấu.”

Tiếng Đức: Súp lơ.

Món súp lơ rất ngon. Thường thức cùng một ly rượu vang Moselle mát lạnh hảo hạng.

“Anh biết không, Hamburg có một vườn thú nổi tiếng đấy. Hagenbeck's Tierpark ở Settlingen. Lái xe từ đây tới đó rất thuận tiện. Sáng mai chúng ta có thể đi. Đây là...” Đột nhiên trông Reeves có vẻ lo lắng hơn “nếu không có chuyện gì đột ngột quấy rầy tôi. Tôi cũng đang chờ một vài thứ. Tối nay hoặc sáng sớm mai tôi mới biết được.”

Người khác chắc sẽ nghĩ đi vườn thú là một chuyện quan trọng lắm. Jonathan nói, “Sáng mai tôi sẽ nhận được kết quả từ bệnh viện. Tôi phải có mặt ở đó lúc mười một giờ.” Jonathan cảm thấy tuyệt vọng, như thể mười một giờ sáng mai là giờ chết của anh.

“À, tất nhiên rồi. Vậy thì đợi chiều đi vườn thú đi. Động vật được nuôi dưỡng trong môi trường sống tự nhiên...”

*Sauerbraten**. Bắp cải tím

Tiếng Đức: Thịt quay

Chuông cửa reo. Reeves không đứng dậy và trong vòng vài giây, bà Gaby tiến vào báo là ông Fritz đã đến.

Fritz cầm một chiếc mũ trong tay và mặc một chiếc áo khoác khá xộc xệch. Ông ta tầm năm mươi tuổi.

“Đây là Paul,” Reeves nói với Fritz, chỉ về phía Jonathan. “Người Anh. Đây là Fritz.”

“Xin chào,” anh nói.

Fritz vẫy tay thân thiện với Jonathan. Ông ta trông thô kệch, anh nghĩ, nhưng lại có một nụ cười hòa nhã.

“Ngồi xuống đi, Fritz,” Reeves nói. “Một ly rượu vang nhé? Hay scotch?” anh ta nói bằng tiếng Đức. “Paul là người của chúng ta,” Reeves nói thêm bằng tiếng Anh với Fritz. Anh ta đưa cho Fritz một chiếc ly cao đựng rượu vang trắng.

Fritz gật đầu.

Jonathan thấy thú vị. Chiếc ly rượu vang quá khổ trông giống một thứ bước ra từ một vở kịch opera của Wagner. Reeves đang ngồi nghiêng người trong ghế.

“Fritz là một lái xe taxi,” Reeves nói. “Đã đưa ngài Bianca về nhà rất nhiều tối, phải không?”

Ông ta lăm bằm gì đó, mỉm cười.

“Không nhiều tối lắm đâu, mới hai lần,” Reeves nói. “Chắc chắn là chúng ta không...” Reeves do dự, như thể không biết nên nói bằng tiếng gì, sau đó tiếp tục nói với Jonathan, “Bianca chắc không quen mặt Fritz đâu. Mà cho dù có như vậy đi nữa thì cũng chẳng quan trọng, vì ông ta sẽ xuống bến Messberg. Trọng điểm là, anh và Fritz sẽ gặp nhau bên ngoài ga tàu Rathaus vào ngày mai, sau đó ông ta sẽ chỉ cho anh gã Bianca của chúng ta.”

Fritz gật đầu, rõ ràng là hiểu hết mọi chuyện.

Giờ đã khẳng định luôn là ngày mai rồi. Jonathan im lặng lắng nghe.

“Cả hai người sẽ lên bến Rathaus, lúc đó sẽ là tầm sáu giờ mười lăm. Tốt nhất hãy đến đó vào sáu giờ kém, vì có khi Bianca lại về sớm, dù anh ta thường xuất hiện lúc sáu giờ mười lăm. Karl sẽ lái xe chở anh, Paul, nên không có gì phải lo lắng hết. Các anh sẽ không đi gần nhau, anh và Fritz ấy, nhưng có thể Fritz sẽ phải lên tàu, cùng chuyến với Bianca và anh để nhận diện gã ta một cách chính xác. Dẫu sao đi nữa thì Fritz cũng sẽ xuống tàu ở ga Messberg, ga tiếp theo.” Sau đó Reeves nói gì đó bằng tiếng Đức với Fritz và chìa một bàn tay ra.

Ông ta rút một khẩu súng đen nhỏ từ túi trong ra và đưa nó cho Reeves. Anh ta nhìn ra cửa, như thể lo sợ bà Gaby bước vào, nhưng vẻ mặt anh ta trông cũng chẳng lấy gì làm lo lắng, và khẩu súng chẳng to hơn bàn tay anh ta là bao. Sau khi loay hoay một lúc, Reeves mở súng ra và nhìn vào nòng súng.

“Nó đã được nạp đạn. Có chốt an toàn. Ở đây. Anh biết đôi điều về súng, phải không Paul?”

Jonathan chỉ biết lồm bồm. Reeves hướng dẫn cho anh với sự hỗ trợ của Fritz. Chốt an toàn là điểm quan trọng. Hãy học chắc về cách tháo chốt. Đây là một khẩu súng Ý.

Fritz phải ra về. Ông ta chào tạm biệt, gật đầu với Jonathan. “Hẹn mai gặp! Lúc sáu giờ!”

Reeves tiễn ông ta ra cửa. Sau đó anh ta từ sảnh vào cầm theo một chiếc áo khoác bằng vải tweed màu đỏ gạch, không phải là một món đồ mới. “Chiếc áo này rất rộng,” anh ta nói. “Mặc vào thử xem.”

Jonathan không muốn mặc thử áo, nhưng vẫn đứng dậy khoác nó vào. Ống tay rất dài. Anh dứt tay vào túi, và phát hiện ra, đúng lúc ấy Reeves cũng báo cho anh biết, túi bên phải đã được rạch ra. Anh sẽ bỏ súng vào túi áo vest và thò tay vào lấy qua túi áo khoác ngoài, tốt nhất nên nổ súng một lần rồi thả súng xuống.

“Anh sẽ thấy một đám đông,” Reeves nói, “Hai, ba trăm người. Sau khi nổ súng anh sẽ bước lùi lại, giống như mọi người khác, co rúm người sau một vụ nổ.” Anh ta minh họa, cơ thể ngả ra sau, đi ngược.

Họ uống rượu Steinhager với cà phê. Reeves hỏi thăm cuộc sống ở nhà anh, Simone, Georges. Thăng bé có biết tiếng Anh không hay chỉ biết tiếng Pháp thôi?

“Thăng bé đang học thêm tiếng Anh,” Jonathan nói. “Tôi gặp bất lợi vì không mấy khi ở cạnh nó.”

Chương 7

Reeves gọi điện đến khách sạn cho Jonathan vào chín giờ hơn sáng hôm sau. Karl sẽ tới lúc mười giờ bốn mươi để chờ anh tới bệnh viện. Rudolf sẽ đi cùng. Jonathan chắc chắn về điều đó.

“Chúc may mắn,” Reeves nói. “Tôi sẽ gặp anh sau.”

Jonathan đi xuống sảnh tầng một, đang đọc dở tờ *Times* thì Rudolf đến, sớm vài phút. Anh ta nở nụ cười e dè, trông giống Kafka* hơn bao giờ hết.

“Xin chào buổi sáng, anh Trevanny!” Anh ta nói.

Rudolf và Jonathan bước vào chiếc xe ô tô to.

Franz Kafka là một nhà văn lớn chuyên viết truyện ngắn và tiểu thuyết bằng tiếng Đức, được giới phê bình đánh giá như một trong những tác giả có tầm ảnh hưởng nhất thế kỉ 20.

“Chúc may mắn với kết quả xét nghiệm nhé!” Anh ta vui vẻ nói.

“Tôi cũng định hỏi chuyện bác sĩ,” Jonathan nói cũng vui vẻ như vậy.

Anh chắc chắn Rudolf hiểu, nhưng trông anh ta lại có vẻ hơi bối rối và nói, “*Chúng ta sẽ cố gắng.*”

Jonathan đi cùng Rudolf vào bệnh viện, dù anh ta đã nói là có thể lấy kết quả và tìm hiểu xem bác sĩ có thời gian không. Karl đã giúp dịch lại, nên Jonathan hiểu hoàn toàn. Karl, trên thực tế, có vẻ hết sức tự nhiên, anh nghĩ, và có lẽ anh ta cảm thấy như thế thật. Dẫu vậy đối với Jonathan bầu không khí vẫn có vẻ kỳ lạ, như thể có người đang diễn kịch, diễn rất dở, kể cả anh. Rudolf nói chuyện với một y tá ở bàn tiếp đón trong sảnh, và yêu cầu lấy kết quả xét nghiệm của anh Trevanny.

Ngay lập tức y tá tìm kiếm trong một hộp đựng các phong bì được niêm phong đủ loại kích cỡ rồi rút một phong bì cỡ A4 có tên Jonathan ở trên.

“Còn bác sĩ Wentzel thì sao? Có thể gặp ông ấy không?” Anh hỏi y tá.

“Bác sĩ Wentzel à?” Cô ta xem xét một quyển sổ cái có các khe bằng mica, ấn nút và nhắc điện thoại lên. Sau đó cô ta nói tiếng Đức một lúc, dập điện thoại xuống và trả lời Jonathan bằng tiếng Anh, “Hôm nay bác sĩ Wentzel bận cả ngày rồi, theo lời y tá của ông ấy. Anh có muốn đặt lịch hẹn lúc mười rưỡi sáng mai không?”

“Có,” Jonathan nói.

“Được thôi, tôi sẽ đặt lịch. Nhưng y tá của ông ấy nói rằng anh sẽ tìm hiểu được rất nhiều thông tin trong bản kết quả xét nghiệm đấy.”

Sau đó Jonathan và Rudolf đi bộ về xe. Anh nghĩ anh ta hơi thất vọng, hay chỉ là do anh tưởng tượng ra nhỉ? Dẫu sao đi nữa thì anh đã cầm được phong bì dày trong tay, kết quả xét nghiệm thật.

Vào đến xe, Jonathan nói, “Thứ lỗi nhé,” với Rudolf, và mở phong bì ra. Trong có ba trang đánh máy, và chỉ liếc qua anh cũng thấy rất nhiều thuật ngữ tương tự trong tiếng Pháp và tiếng Anh mà anh đã quen thuộc. Dẫu vậy, trang cuối cùng có hai đoạn văn dài bằng tiếng Đức. Vẫn có cái từ dài dằng dặc chỉ tủy vàng. Chỉ số bạch cầu của Jonathan là 210,000, cao hơn con số trong kết quả xét nghiệm mới nhất ở Pháp và cao hơn bao giờ hết. Anh không cố gắng đọc hiểu trang cuối đó nữa. Khi anh gấp các tờ giấy lại, Rudolf nói gì đó với giọng lịch sự, chìa tay ra, và Jonathan đưa kết quả xét nghiệm cho anh ta, cảm ghét phải làm vậy, nhưng anh còn có thể làm gì nữa, mà có gì quan trọng sao?

Rudolf bảo Karl cứ lái tiếp.

Jonathan nhìn ra ngoài cửa sổ. Anh không có ý định nhờ Rudolf giải thích bất kỳ cái gì hết. Anh thà tự dịch bằng từ điển còn hơn, hoặc không thì hỏi Reeves cũng được. Tại Jonathan bắt đầu kêu ong ong, và anh ngả ra sau, cố gắng hít sâu. Rudolf liếc nhìn anh và lập tức hạ kính cửa sổ xuống.

Karl nói qua vai, “Thưa hai anh, anh Minot muốn cả hai qua ăn trưa. Sau đó có thể sẽ đi vườn thú.”

Rudolf bật cười rồi trả lời bằng tiếng Đức.

Jonathan nghĩ xem có nên yêu cầu được chở về khách sạn hay không. Nhưng để làm gì mới được? Hành xác với kết quả xét nghiệm nhưng chẳng hiểu nổi một từ à? Rudolf muốn được thả xuống ở đâu đó. Karl thả anh ta xuống cạnh một kênh đào và Rudolf chìa tay ra với Jonathan, bắt tay anh thật chặt. Sau đó Karl lái xe tới nhà của Reeves Minot. Ánh nắng chiếu sáng lấp lánh trên mặt hồ Alster. Những con thuyền nhỏ vui vẻ bập bênh cạnh mỏ neo, và hai đến ba chiếc khác đang bơi lòng vòng, đơn giản và sạch sẽ như những món đồ chơi mới toanh.

Bà Gaby mở cửa cho Jonathan. Reeves đang nghe điện thoại nhưng nhanh chóng kết thúc.

“Xin chào, Jonathan! Kết quả thế nào?”

“Không quá tốt,” anh nói, chớp mắt. Ánh nắng trong căn phòng trắng xóa làm anh chói mắt.

“Còn kết quả xét nghiệm thì sao? Tôi có thể xem được không? Anh hiểu tất cả chứ?”

“Không - không phải tất cả.” Jonathan đưa phong bì trên tay cho Reeves.

“Anh gặp bác sĩ chưa?”

“Ông ấy bận.”

“Ngồi xuống đi, Jonathan. Có khi anh cần một cốc rượu.” Reeves đi lấy một chai rượu trên giá sách của anh ta.

Jonathan ngồi xuống sofa và ngửa đầu ra sau. Anh cảm thấy trống rỗng và nản chí, nhưng ít nhất thì chưa ngất xỉu ngay lúc đó.

“Kết quả xấu hơn so với những gì anh nhận được ở Pháp à?” Reeves mang rượu scotch và nước quay lại.

“Đúng là thế,” Jonathan nói.

Anh ta đọc trang cuối cùng, hai đoạn văn dài ngoằng. “Anh phải cẩn thận tránh các vết thương nhỏ. Thú vị nhỉ.”

Vậy là chẳng có gì mới hết, anh nghĩ. Anh rất dễ chảy máu. Jonathan chờ bình luận của Reeves, trên thực tế là chờ anh ta dịch lại.

“Rudolf đã dịch cái này cho anh chưa?”

“Chưa. Nhưng vì tôi không nhờ cậu ta.”

“Không thể xác định tình trạng này có cho thấy việc bệnh chuyển biến xấu hơn hay không, không nhìn thấy trước - chẩn đoán... tương đối nguy hiểm trong thời gian dài - vân vân. Tôi sẽ dịch từng từ một, nếu anh muốn,” Reeves nói. “Có một vài từ tôi cần tra từ điển, mấy từ ghép, nhưng tôi đã nắm được đại ý rồi.”

“Vậy cứ nói đại ý cho tôi nghe là được.”

“Tôi phải nói là đáng nhẽ họ có thể viết chẩn đoán cho anh bằng tiếng Anh mới đúng,” Reeves nói rồi lại đọc lướt qua trang giấy. “Tế bào kết hạt tương đối đáng kể cũng như có - vật chất - vàng. Vì anh đã được xạ trị nên biện pháp này không được khuyến dùng tiếp ở thời điểm hiện tại, vì các tế bào bạch cầu có thể trở nên miễn dịch...”

Reeves tiếp tục ra rả một lúc. Jonathan để ý thấy không hề có dự đoán còn lại bao nhiêu thời gian, không có manh mối đâu mới là hạn chót.

“Vì hôm nay anh không thể gặp bác sĩ Wentzel, anh có muốn tôi đặt lịch hẹn cho anh vào ngày mai không?” Anh ta có vẻ thật lòng quan tâm.

“Cảm ơn, nhưng tôi đã đặt lịch hẹn vào sáng mai rồi. Mười rưỡi.”

“Tốt. Và anh nói là y tá của ông ta biết tiếng Anh, nên anh không cần Rudolf. Sao anh không đuổi người vài phút nhỉ?” Reeves đẩy một cái gối vào góc sofa.

Jonathan nằm ngửa ra sau, một chân đặt trên sàn, chân còn lại vắt vẻo trên mép ghế. Anh cảm thấy yếu ớt và ngái ngủ, như kiểu có thể ngủ vài tiếng liên tục. Reeves tiến về phía ô cửa sổ đầy nắng, nói chuyện về sở thú. Anh ta nhắc đến một loài động vật quý hiếm - tên của nó trôi tuột khỏi đầu Jonathan ngay sau khi nghe xong - mới được chở về đây từ Nam Mỹ. Một

cặp. Reeves nói rằng họ nhất định phải tới xem cặp thú đấy. Anh nghĩ đến cảnh Georges kéo xe sỏi của thằng bé. *Cailloux*. Jonathan biết là mình sẽ không còn sống để nhìn thấy Georges trưởng thành, chẳng bao giờ có thể nhìn thấy thằng bé lớn lên, nghe thằng bé vỡ giọng. Anh đột ngột ngồi bật dậy, nghiêng răng, cố gắng bắt sức mạnh quay lại với mình.

Bà Gaby mang một cái khay to vào.

“Tôi đã nhờ bà Gaby làm bữa trưa lạnh để chúng ta có thể ăn bất kỳ khi nào anh cảm thấy đủ sức,” Reeves nói.

Họ ăn cá hồi lạnh với mayonnaise. Jonathan không ăn được nhiều, nhưng bánh mì đen, bơ và rượu vang rất ngon. Reeves trò chuyện về Salvatore Bianca, mối liên hệ của mafia với mại dâm, thói quen thuê gái điếm vào làm trong các sòng bạc, rồi lấy đi chín mươi phần trăm thu nhập của các cô nàng. “Moi tiền,” anh ta nói. “Tiền là mục tiêu của chúng - nỗi sợ là phương pháp của chúng. Cứ nhìn Las Vegas mà xem! Nhưng ở đây, Hamburg chúng tôi không muốn gái mại dâm,” Reeves nói với vẻ đạo đức. “Có phụ nữ, vài người, làm việc ở quầy bar chẳng hạn. Có thể họ sẵn sàng bán mình, nhưng không phải trong chỗ chúng tôi, chắc chắn là như vậy.” Jonathan cũng chẳng để tâm nghe, chắc chắn cũng không cân nhắc những gì Reeves đang nói. Anh chọc đồ ăn của mình, cảm giác máu đã dồn lên má, và đấu tranh nội tâm trong thầm lặng. Anh sẽ thử phi vụ bắn người. Không phải vì anh nghĩ trong vài ngày hay vài tuần nữa mình đăng nào chả chết, mà chỉ đơn giản là vì khoản tiền ấy có ích, vì anh muốn cho Simone và Georges số tiền ấy. Bốn mươi nghìn bảng, hay chín mươi sáu nghìn đô la hay - Jonathan đoán - dù chỉ một nửa số tiền đó, nếu không cần phải bắn thêm một người nữa, hoặc nếu anh bị tóm ngay lần nổ súng đầu tiên.

“Nhưng anh vẫn sẽ nhận, phải không?” Reeves hỏi, dùng một chiếc khăn trắng cứng lau môi. Anh ta nói đến phi vụ nổ súng tối nay.

“Nếu có việc gì xảy ra với tôi,” Jonathan nói, “anh có thể đảm bảo vợ tôi vẫn nhận được tiền chứ?”

“Nhưng...” vết sẹo của Reeves rúm lại theo nụ cười của anh ta. “Chuyện gì có thể xảy ra được chứ? Mà nhất định tôi sẽ đảm bảo vợ anh

nhận được tiền.”

“Nhưng nếu có gì xảy ra - nếu chỉ nổ một phát súng..

Reeves mím chặt môi lại như thể không thích trả lời. “Vậy thì chỉ nửa khoản tiền thôi. Nhưng nhiều khả năng sẽ có hai phi vụ, nói thật là vậy. Trả toàn bộ tiền sau phi vụ thứ hai. Thật tuyệt vời!” Anh ta mím cười, và đây là lần đầu tiên Jonathan thấy một nụ cười chân thật ở con người này. “Tối nay anh sẽ thấy mọi việc dễ dàng đến mức nào. Và sau đó chúng ta sẽ ăn mừng - nếu anh có hứng.” Anh ta vỗ hai tay trên đầu, anh tưởng đó là một động tác thể hiện sự hân hoan, nhưng đó chỉ là để ra hiệu cho bà Gaby.

Bà ta bước vào và dọn đồ đi.

Hai mươi nghìn bảng, Jonathan nghĩ. Không ấn tượng bằng con số ban đầu, nhưng vẫn tốt chán so với một người chết cần chi trả tiền tang lễ.

Cà phê. Rồi đi sở thú. Hai con thú mà Reeves muốn anh xem là hai sinh vật nhỏ trông như con gấu màu caramel. Có một đám đông nhỏ đứng trước mặt chúng và Jonathan không thể nhìn rõ. Anh cũng chẳng có hứng. Anh được nhìn rõ vài con sư tử đi lại tự do. Reeves rất để ý việc Jonathan không bị mệt. Đã gần bốn giờ chiều.

Về nhà Reeves, anh ta khăng khăng đòi cho anh uống một viên thuốc màu trắng nhỏ xíu mà anh ta bảo là “thuốc an thần nhẹ”.

“Nhưng tôi không cần thuốc an thần,” Jonathan nói. Anh cảm thấy khá bình tĩnh, trên thực tế là khá khỏe.

“Thế là tốt nhất. Xin hãy tin lời tôi.”

Jonathan nuốt viên thuốc xuống. Reeves bảo anh nằm nghỉ trong phòng khách một lát. Anh không ngủ, và đến năm giờ chiều anh ta bước vào để thông báo rằng Karl chuẩn bị tới đón anh về khách sạn. Áo khoác nằm ở khách sạn của Jonathan. Reeves đưa cho anh một cốc trà pha đường, vị cũng được, và anh cho rằng trong đó chẳng có gì ngoài trà. Anh ta cũng đưa súng cho anh và dạy lại cách mở chốt an toàn. Jonathan cất súng vào túi quần.

“Gặp lại anh tối nay nhé!” Reeves hân hoan nói.

Karl lái xe chở anh tới khách sạn, thông báo rằng anh ta sẽ đợi. Jonathan đoán chừng mình có năm đến mười phút. Anh đánh răng - dùng xà phòng, vì anh đã để kem đánh răng ở nhà cho Simone và Georges và chưa mua mới - sau đó châm một điếu thuốc lá Gitane và đứng nhìn ra ngoài cửa sổ cho tới khi anh nhận ra mình không thật sự nhìn gì cả, thậm chí cũng không nghĩ gì cả, sau đó anh đi tới tủ quần áo và lấy chiếc áo rộng ra. Chiếc áo đã được sử dụng, nhưng không nhiều. Nó từng thuộc về ai? Một câu hỏi phù hợp, Jonathan nghĩ, vì anh có thể vờ đang diễn, mặc đồ của người khác, vờ khẩu súng là súng không đạn trong một vở diễn. Nhưng Jonathan biết rằng anh vẫn tưởng tận những gì mình đang làm. Với gã mafia mà anh chuẩn bị giết (hy vọng vậy) anh không hề có chút thương xót nào. Và Jonathan nhận ra anh cũng chẳng dành chút thương hại nào cho bản thân. Chết là chết. Vì những lý do khác nhau, tính mạng của cả Bianca lẫn anh đều đã mất giá trị. Chi tiết thú vị duy nhất là Jonathan được trả tiền cho hành động giết Bianca. Anh cất khẩu súng vào túi áo vest và quần tất trong cùng một túi. Anh phát hiện ra mình có thể lồng găng vào tay bằng chính các ngón của bàn tay ấy. Run rẩy lo lắng, anh lau sạch cả dấu vân tay thật lẫn tưởng tượng bằng các ngón đeo găng. Anh sẽ phải kéo nhẹ áo sang một bên khi nổ súng, không thì áo sẽ bị thủng một lỗ. Anh không có mũ. Kỳ lạ thay khi Reeves lại không nghĩ đến mũ. Giờ thì đã quá muộn để lo lắng về chuyện đó.

Jonathan ra khỏi phòng và đóng chặt cửa lại.

Karl đang đứng cạnh ô tô trên vỉa hè. Anh ta mở cửa cho anh. Jonathan băn khoăn không biết anh ta biết bao nhiêu chuyện, anh ta có biết tất cả mọi thứ không? Anh đang rướn người về phía trước trong ghế sau, định yêu cầu Karl lái xe tới trạm U-bahn Rathaus, thì anh ta nói qua vai:

“Anh chuẩn bị tới gặp Fritz ở trạm Rathaus. Đúng không?”

“Đúng vậy,” Jonathan trả lời, nhẹ nhõm. Anh ngồi lúi vào góc và nhẹ nhàng sờ tay trên khẩu súng nhỏ. Anh đóng rồi mở chốt an toàn, nhớ là đẩy lên là đóng.

“Anh Minot gợi ý là anh đứng đây. Lối vào nằm ở bên kia đường.” Karl mở cửa nhưng không ra ngoài, vì đường phố đông đúc cả xe cộ lẫn người. “Anh Minot nói rằng tôi sẽ đến khách sạn đón anh lúc bảy rưỡi,” anh ta nói.

“Cảm ơn anh.” Trong giây lát Jonathan cảm thấy lạc lối, nghe tiếng cửa xe đóng sầm lại. Anh nhìn quanh tìm Fritz. Anh đang đứng ở một giao lộ lớn giữa Gr. Johannesstrasse và Rathausstrasse. Cũng giống như ở Luân Đôn, đường Piccadilly chẳng hạn, dường như có ít nhất bốn lối vào U-bahn ở đây vì có quá nhiều giao lộ. Jonathan nhìn một vòng tìm bóng dáng nhỏ con của Fritz với mũ đội trên đầu. Một nhóm đàn ông, trông như một đội bóng mặc áo choàng, lao xuống các bậc thang của U-bahn, để lộ ra Fritz đang bình tĩnh đứng cạnh một tay vịn bằng thép, và tìm Jonathan đập thành thịch như thể anh đi gặp người tình ở một chỗ hẹn kín đáo. Fritz ra dấu về phía cầu thang rồi một mình đi xuống.

Anh vẫn dán chặt mắt vào nhìn mũ của Fritz, dù giờ giữa họ phải có đến mười lăm người hoặc hơn. Fritz di chuyển ra ngoài rìa đám đông. Rõ ràng là Bianca chưa đến nơi, và họ sẽ phải đợi. Một đám đông người Đức ồn ào vây quanh Jonathan, phá ra cười, một người hét lên, “Gặp lại sau, Max!”

Fritz đứng tựa vào một bức tường cách đó khoảng ba mét, và anh di chuyển về phía ông ta nhưng vẫn giữ khoảng cách an toàn. Trước khi Jonathan đến chỗ tường, Fritz gật đầu và đi chéo về phía cổng vé. Anh mua vé. Fritz len vào giữa đám đông. Vé được bấm lỗ. Jonathan biết rằng ông ta đã nhìn thấy Bianca, nhưng anh chưa thấy gã đâu.

Một con tàu đang đứng đợi. Khi Fritz lao thẳng tới chỗ một toa xe, Jonathan cũng lao theo. Trong toa, cũng không quá đông, Fritz vẫn đứng nguyên, nắm lấy một cây cột nhôm. Ông ta rút một tờ báo ra khỏi túi. Fritz hất đầu về phía trước, không nhìn Jonathan.

Đến lúc ấy Jonathan mới nhìn thấy gã người Ý, gần anh hơn Fritz - một người da ngăm, mặt vuông, mặc áo khoác xám thanh lịch, khuy áo bằng da nâu, đội mũ mềm màu xám, đang giận dữ nhìn chăm chăm về phía trước như thể đang chìm trong dòng suy nghĩ. Jonathan lại nhìn Fritz đang giả vờ đọc báo, khi mắt anh chạm mắt ông ta, Fritz gật đầu và cười nhẹ xác nhận.

Đến trạm tiếp theo, Messberg, Fritz xuống tàu. Jonathan lại nhìn vào gã người Ý, chỉ thoáng qua, mặc dù có vẻ ánh mắt của anh cũng không làm gã ta xao lãng việc nhìn chăm chăm vô định vào khoảng không. Giả như Bianca không xuống ở trạm tiếp theo và đi mãi đi mãi tới một trạm hẻo lánh hầu như không có ai xuống tàu thì sao?

Nhưng Bianca đi về phía cửa khi tàu chậm lại. Steinstrasse. Jonathan phải cố gắng lắm để bám sát gã ta mà không va vào ai. Có một cầu thang ngắn đi lên. Đám đông, có lẽ tầm tám mươi tới một trăm người, bám chặt lấy nhau trên cầu thang, và bắt đầu nhích dần lên trên. Chiếc áo khoác xám của Bianca ở ngay trước mặt Jonathan và vẫn còn vài mét nữa mới tới cầu thang. Anh có thể nhìn thấy vài sợi tóc xám giữa mái tóc đen ở gáy gã ta, nhìn thấy một vết nham nhở như sẹo rỗ trên da gã ta.

Jonathan đã rút súng khỏi túi áo, cầm súng trong tay phải. Anh tháo chốt an toàn. Anh gạt áo khoác sang một bên và nhắm vào chính giữa áo khoác của người đàn ông.

Súng phát ra tiếng “bùm” gầm ghe.

Jonathan thả súng xuống. Anh đã dừng lại, và giờ anh rúm người lại, lùi sang trái, khi đám đông đồng thanh kêu “Ôi - á!” Jonathan có thể là một trong số ít người không thốt ra một tiếng kêu nào.

Bianca đã gục xuống.

Khu vực xung quanh Bianca trở nên trống trải.

“Súng...”

“Bắn...!”

Khẩu súng nằm trên nền xi măng, có người dợm nhặt nó lên nhưng bị ít nhất ba người cản lại không cho chạm vào. Rất nhiều người, không đủ hứng thú hoặc đang vội, vẫn lao lên cầu thang. Jonathan nhích sang bên trái của nhóm người đang bao vây Bianca. Anh đến cầu thang. Một người đàn ông hét lên “Cảnh sát!” Jonathan sai bước vội vã, nhưng không đi nhanh hơn những người khác đang leo lên vỉa hè.

Anh lên đến đường và cứ thế bước thẳng về phía trước, không quan tâm mình đang đi đâu. Anh đi với tốc độ vừa phải như thể biết rõ nơi đến, dù thực tế là không. Anh nhìn thấy một ga xe lửa khổng lồ bên tay phải. Reeves đã đề cập tới chỗ này. Không có tiếng bước chân sau lưng anh, không có tiếng truy đuổi. Dùng các ngón tay bên phải, anh ngo ngoặt tháo găng ra, nhưng không muốn thả nó quá gần ga tàu điện ngầm.

“Taxi!” Jonathan đã nhìn thấy một chiếc xe trống, đang lao đến ga tàu điện ngầm. Nó dừng lại và anh chui vào. Jonathan báo tên đường khách sạn của anh.

Anh ngả lưng ra sau nhưng phát hiện ra mình cứ liên tục liếc trái liếc phải qua cửa sổ xe, như thể đang chuẩn bị tinh thần có thể gặp phải một cảnh sát quơ tay, ra hiệu cho xe taxi dừng lại. Lố bịch! Anh toàn hoàn trong sạch.

Vậy nhưng cảm giác ấy lại đến khi anh đặt chân vào khách sạn Victoria - như thể bằng cách nào đó luật pháp đã tìm được địa chỉ của anh và đã chờ sẵn trong sảnh để gặp anh. Nhưng không. Jonathan lặng lẽ đi về phòng mình và đóng cửa lại. Anh sờ túi áo, túi áo khoác, tìm găng tay. Nó đã mất, hẳn đã rơi đâu đó.

Bảy giờ hai mươi phút tối. Jonathan cởi áo khoác, thả nó vào ghế bành, đi tìm thuốc lá, anh đã quên mang nó theo. Anh hít hà khói thuốc lá Gitane dễ chịu. Anh đặt điếu thuốc lên mép bồn rửa trong phòng tắm, rửa mặt rửa tay, rồi cởi áo ra và dùng khăn mặt và nước nóng lau người.

Khi anh đang tròng áo len vào, điện thoại reo.

“Anh Karl đợi anh bên dưới.”

Jonathan đi xuống. Anh vắt áo khoác qua tay. Anh muốn trả nó cho Reeves, không muốn nhìn thấy nó nữa.

“Chào ngài!” Karl nói, cười toe toét, như thể anh ta đã nhận được tin và cho rằng đó là tin tốt.

Vào xe, Jonathan châm một điếu thuốc lá nữa. Hôm nay là tối thứ Tư. Anh đã bảo Simone là có thể tối nay anh sẽ về đến nhà, nhưng chắc phải mai

cô mới nhận được bức thư ấy. Anh nghĩ tới hai quyển sách đến hạn trả vào thứ Bảy ở thư viện cạnh nhà thờ ở Fontainebleau.

Một lần nữa Jonathan lại đặt chân vào căn hộ dễ chịu của Reeves. Anh trả áo khoác cho anh ta thay vì đưa cho bà Gaby. Anh cảm thấy lúng túng.

“Anh thế nào, Jonathan?” Anh ta hỏi, căng thẳng và quan tâm. “Nó diễn ra thế nào?”

Bà Gaby đã ra ngoài. Jonathan và Reeves đang đứng trong phòng khách.

“Vẫn ổn,” anh nói. “Tôi nghĩ vậy.”

Reeves cười nhẹ - kể cả vậy thì khuôn mặt anh ta trông vẫn bừng sáng. “Tốt lắm. Được rồi! Anh biết không, tôi chưa nhận được tin gì cả. Tôi có thể mời anh sâmpanh chứ, Jonathan? Hay scotch? Ngồi xuống đi!”

“Scotch đi.”

Reeves cúi xuống tìm rượu. Anh ta dùng giọng nhẹ nhàng hỏi, “Nổ súng mấy lần thế Jonathan?”

“Một.” Thế nếu gã ta không chết thì sao, đột nhiên anh nghĩ tới. Không phải điều đó có phần bất khả thi sao? Jonathan nhận scotch từ tay Reeves.

Anh ta cầm một ly sâmpanh, và nâng lên với anh rồi uống. “Không khó khăn gì chứ? Fritz làm tốt chứ?”

Jonathan gật đầu và liếc nhìn ra cửa nơi bà Gaby sẽ xuất hiện nếu bà ta quay vào. “Hãy hy vọng gã ta đã chết, Tôi vừa mới nghĩ ra là - có thể gã ta chưa chết.”

“À, dù gã không chết cũng chẳng sao. Anh đã nhìn thấy gã ta ngã xuống chứ?”

“Có.” Jonathan thở dài và nhận ra suốt mấy phút vừa qua anh đã gần như nín thở.

“Chắc tin tức đã truyền đến Milan rồi,” Reeves vui vẻ nói. “Một viên đạn Ý. Không phải lúc nào mafia cũng dùng súng Ý, nhưng đó là một điểm nhấn khá dễ thương, tôi nghĩ vậy. Gã ta là thành viên băng Di Stefano. Hiện

giờ ở Hamburg cũng có hai, ba gã thuộc băng Genotti, và chúng tôi hy vọng hai băng này sẽ sớm bắn nhau.”

Lúc trước Reeves đã nói chuyện này rồi. Jonathan ngồi xuống sôpha. Anh ta đi đi lại lại với vẻ thỏa mãn rạng rỡ.

“Nếu anh muốn thì chúng ta sẽ có một buổi tối yên tĩnh ở đây,” Reeves nói. “Nếu có người gọi điện thì bà Gaby sẽ báo là tôi đã ra ngoài rồi.”

“Karl hoặc bà Gaby - Họ biết nhiều không?”

“Bà Gaby - không biết gì hết. Karl dù có biết hay không cũng chẳng ảnh hưởng gì. Đơn giản vì anh ta không quan tâm. Ngoài tôi ra anh ta còn làm việc cho vài người nữa, và anh ta được trả công hậu hĩnh. Không biết gì là tốt nhất cho anh ta, anh hiểu ý tôi chứ.”

Jonathan hiểu. Nhưng thông tin của Reeves không khiến anh cảm thấy dễ chịu hơn chút nào. “Tiện thể... ngày mai tôi muốn quay về Pháp.” Điều này mang hai ý nghĩa, một là anh ta có thể trả tiền cho anh hoặc sắp xếp trả tiền cho anh ngay tối nay, và hai là nhiệm vụ còn lại cần được thảo luận ngay tối nay. Jonathan định từ chối mọi nhiệm vụ khác, bất kể thỏa thuận tiền bạc là bao nhiêu đi nữa, nhưng anh nghĩ mình đáng được nhận một nửa số tiền bốn mươi nghìn bảng với những gì đã làm.

“Sao lại không chứ, nếu anh muốn,” Reeves nói. “Đừng quên sáng mai anh còn phải đi khám.”

Nhưng Jonathan không muốn gặp lại bác sĩ Wentzel nữa. Anh liếm môi. Kết quả xét nghiệm của anh rất xấu, và tình trạng của anh đã xấu đi. Ngoài ra còn có một yếu tố khác: Bác sĩ Wentzel và bộ ria mép rậm rạp của ông ta phần nào đó đại diện cho “nhà chức trách”, và Jonathan cảm thấy mình sẽ đưa bản thân vào tình thế nguy hiểm khi gặp lại bác sĩ Wentzel. Anh biết là suy nghĩ này không được logic nhưng đây vẫn là cảm giác của anh. “Tôi không thấy có lý do gì để gặp lại bác sĩ cả - vì tôi không còn ở lại Hamburg làm gì nữa. Sáng sớm mai tôi sẽ hủy hẹn. Ông ta có địa chỉ của tôi ở Fontainebleau để gửi hóa đơn rồi.”

“Anh không thể gửi franc ra khỏi nước Pháp,” Reeves mỉm cười nói. “Hãy gửi hóa đơn cho tôi khi anh nhận được nó. Đừng lo lắng về chuyện đó.”

Jonathan cho qua. Dẫu vậy, chắc chắn là anh không muốn có tên Reeves trên một tờ séc trả cho bác sĩ Wentzel. Anh thầm nhủ hãy nói vào điểm chính, tức là khoản tiền anh được anh ta trả. Thay vào đó, anh lại ngả lưng dựa vào sôpha và hỏi khá thoải mái, “Anh làm gì ở đây thế - ý tôi là làm việc gì?”

“Làm việc...” Reeves ngập ngừng, nhưng trông hoàn toàn không có vẻ khó chịu với câu hỏi này. “Nhiều việc khác nhau. Chẳng hạn tôi tìm đồ hộ các nhà môi giới nghệ thuật. Tất cả những quyển sách ở đằng kia...” Anh ta ra dấu về hàng sách cuối cùng trên giá. “Chúng đều là sách nghệ thuật, chủ yếu là nghệ thuật Đức, có tên tuổi địa chỉ của các cá nhân sở hữu. New York có nhu cầu cao với các họa sĩ Đức. Ngoài ra, tất nhiên, tôi tìm kiếm các họa sĩ trẻ ở đây, giới thiệu họ với các phòng tranh và người mua ở Mỹ. Texas mua nhiều tranh lắm. Anh sẽ ngạc nhiên cho xem.”

Jonathan thấy ngạc nhiên. Reeves Minot - nếu những gì anh ta nói là sự thật - hẳn đang đánh giá tranh với sự lạnh lùng của bộ đếm Geiger*. Liệu Reeves có khả năng là một nhà thẩm định tài ba không? Anh nhận ra bức tranh treo trên lò sưởi, một bức hồng rực với một chiếc giường có một người nằm trên - nam hay nữ vậy nhỉ? - rõ ràng là sắp chết, thật sự là tranh Derwatt. Nó hẳn phải cực kỳ giá trị, Jonathan nghĩ, và hiển nhiên là Reeves sở hữu bức tranh ấy.

Bộ đếm Geiger là phát minh của hai nhà vật lý người Đức Hans Geiger và Walther Muller. Đây là một thiết bị rất hữu ích, bởi nó giúp các nhà khoa học phát hiện ra tia gamma, hạt alpha, hạt beta và các dạng khác của bức xạ ion hóa.

“Mới mua gần đây,” anh ta nói khi thấy anh nhìn tranh của mình. “Một món quà - từ một người bạn đáng mến, có thể nói vậy.” Anh ta có vẻ muốn nói thêm nhưng nghĩ là không nên.

Trong bữa tối, Jonathan muốn khơi lại chủ đề tiền nong, nhưng không thể, Reeves nói sang chủ đề khác. Trượt băng ở Alster vào mùa đông, thuyền băng lao như gió và thỉnh thoảng lại đâm nhau. Rồi tầm một tiếng sau, khi họ đã ngồi trên sôpha uống cà phê, anh ta mới nói:

“Tôi nay tôi không thể đưa cho anh hơn năm nghìn franc, điều đó thật lố bịch. Chẳng qua chỉ là tiền tiêu vặt.” Reeves đi về bàn và mở một ngăn kéo ra. “Nhưng ít nhất thì đó là tiền franc.” Anh ta cầm tiền quay về chỗ. “Tôi cũng có thể đưa thêm cho anh một số tiền tương đương bằng đồng mác trong tối nay.”

Jonathan không muốn nhận mác, không muốn phải đổi tiền ở Pháp. Theo anh thấy thì tập tiền franc gồm các tờ bạc một trăm được ghim lại thành từng xấp mười tờ một, như ngân hàng Pháp phát hành ra. Reeves đặt năm chồng tiền lên bàn cà phê, nhưng Jonathan không chạm vào.

“Anh thấy đấy, tôi không thể đưa thêm cho tới khi những người còn lại đã đóng góp. Bốn đến năm người,” Anh ta nói. “Nhưng tôi nhất định có thể gom đủ tiền mác.”

Anh thầm nghĩ, có phần mơ hồ, vì bản thân cũng chẳng phải một người giỏi mặc cả, thấy Reeves rơi vào thế yếu khi đòi những người khác tiền cho một công việc đã được thực hiện. Không phải đồng bọn của anh ta nên gom tiền trước, đặt trong một quỹ đảm bảo nào đó, hay ít nhất cũng nên góp nhiều tiền hơn con số này sao? “Tôi không muốn nhận tiền mác, cảm ơn,” Jonathan nói.

“Không à, tất nhiên rồi. Tôi hiểu chứ. Một việc nữa này, tiền của anh nên được chuyển vào một tài khoản bí mật ở Thụy Sĩ, anh có nghĩ thế không? Anh không muốn khoản tiền ấy xuất hiện trên tài khoản của mình ở Pháp, hoặc anh cũng không muốn đút nó vào trong tất như người Pháp vẫn làm, đúng không?”

“Cũng đúng. Khi nào thì anh có thể nhận nửa còn lại?” Jonathan hỏi, như thể anh chắc chắn nó sẽ đến.

“Trong vòng một tuần. Đừng quên rằng có thể còn một phi vụ thứ hai - để đảm bảo phi vụ đầu tiên mang lại hiệu quả. Chúng ta phải xem xem thế

nào.”

Anh thấy khó chịu và cố gắng che giấu điều đó. “Khi nào thì anh mới biết chắc chắn?”

“Cũng trong vòng một tuần. Thậm chí có thể là bốn ngày. Tôi sẽ giữ liên lạc.”

“Nhưng - nói thật - tôi nghĩ mình đáng được nhận nhiều tiền hơn thế này mới công bằng, anh không nghĩ thế sao? Ý tôi là vào thời điểm này.” Jonathan cảm thấy mặt mình nóng lên.

“Tôi cũng vậy. Đó là lý do tôi xin lỗi vì khoản tiền nhỏ mọn này. Nói cho anh nghe này. Tôi sẽ cố hết sức và tin tiếp theo mà anh nhận được từ tôi - qua tôi - sẽ là tin tốt về một tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ và số tiền mà anh có trong đó.”

Nghe tốt hơn rồi đấy. “Khi nào?” Anh hỏi.

“Trong vòng một tuần. Lời hứa danh dự của tôi đấy.”

“Tức là - một nửa chứ gì?” Jonathan nói.

“Tôi không dám chắc mình có thể lấy đủ một nửa trước khi - Anh biết đấy, tôi đã giải thích cho anh rồi mà Jonathan, đây là một thỏa thuận gồm hai phần. Những kẻ trả khoản tiền này muốn có một kết quả chính xác.” Reeves nhìn anh.

Jonathan có thể thấy Reeves đang ngẫm hỏi anh có định nhận việc nổ súng lần hai hay không? Nếu anh không định làm thì hãy nói luôn bây giờ. “Tôi hiểu,” Jonathan nói. Thêm một ít, chỉ cần một phần ba số tiền đó thôi đã không tồi rồi, anh nghĩ. Tầm mười bốn nghìn bảng. Với những gì anh đã làm thì đó là một khoản sung túc. Jonathan quyết định ngồi im và không tranh luận thêm trong tối nay.

Hôm sau anh bay về Paris trong một chuyến bay giữa ngày. Reeves đã nói rằng anh ta sẽ hủy hẹn với bác sĩ Wentzel hộ anh và Jonathan đã để anh ta giúp. Reeves cũng nói rằng anh ta sẽ gọi tới cửa hàng của anh vào thứ Bảy, tức là ngày kia. Reeves đã đưa Jonathan ra tận sân bay, cho anh xem tờ báo sáng có hình Bianca nằm trên sàn ga tàu điện ngầm. Anh ta mang về đặc

chí ngẫm: không có một manh mối nào ngoài khẩu súng Ý, và người ta hoài nghi một sát thủ mafia. Sáng hôm đó khi ra ngoài mua thuốc lá, Jonathan đã nhìn thấy trang đầu của tờ báo trên quầy, nhưng anh không muốn mua báo làm gì. Giờ đã lên máy bay, anh được tiếp viên hàng không tươi cười trao tờ báo. Jonathan bỏ tờ báo gấp lại trong lòng, nhắm mắt lại.

Gần bảy giờ tối anh mới về đến nhà, đi tàu và taxi, và anh tự lấy chìa khóa mở cửa vào nhà.

“Jon!” Simone đi ra hành lang để chào anh.

Anh vòng tay ôm lấy cô. “Chào em yêu!”

“Em đang chờ anh về đây!” Cô nói, tươi cười. “Không hiểu sao. Vừa xong em đã nghĩ anh sắp về. Có tin gì mới không? Cởi áo ra đã. Sáng nay em mới nhận được bức thư anh báo có thể về nhà từ tối qua. Anh mất trí rồi à?”

Jonathan treo áo khoác lên móc và bế bổng Georges lên, thẳng bé vừa lao vào chân anh. “Sâu con bé bỏng của cha thế nào rồi? Cailloux thế nào rồi?” Anh hôn má của Georges. Jonathan đã mua cho thẳng bé một chiếc xe tải nhấc được thùng lên và nó đang nằm trong túi nhựa cùng một chai whiskey, nhưng anh nghĩ rằng có thể khoe xe tải sau, và anh rút chai rượu ra.

“A, hàng xa xỉ!” Simone nói. “Chúng ta có nên khai nó luôn không?”

“Nhất định rồi!” Jonathan trả lời.

Họ vào bếp. Cô thích uống scotch với đá còn anh thì thấy thế nào cũng được.

“Kể cho em nghe xem bác sĩ nói gì đi.” Cô mang khay đá về phía bồn rửa.

“À - họ nói hết như các bác sĩ ở đây. Nhưng họ muốn cho anh thử vài loại thuốc. Họ sẽ báo tin sau.” Trên máy bay, Jonathan đã quyết định nói với Simone như thế. Như vậy mới có cơ quay lại Đức. Và lại việc kể cho cô biết rằng mọi thứ tồi tệ hơn một xíu, hoặc trông có vẻ tệ hơn đâu có ích lợi thực tế gì? Cô có thể làm gì ngoài lo lắng thêm một chút? Sự lạc quan của anh đã

dâng lên trên máy bay: nếu anh đã thành công vượt qua cửa ải đầu tiên thì nhiều khả năng anh cũng có thể thuận lợi qua cửa thứ hai chứ.

“Ý anh là anh sẽ phải quay lại à?” Cô hỏi.

“Có khả năng đó.” Jonathan nhìn cô rót hai cốc đầy scotch. “Nhưng họ nói là sẵn lòng trả tiền cho anh.”

“Thật à?” Simone nói, ngạc nhiên.

“Đó là rượu scotch ạ? Con được uống gì?” Georges hỏi bằng tiếng Anh, giọng rõ ràng đến mức Jonathan phá ra cười.

“Có muốn một ít không? Nhấp thử đi,” anh nói, giơ cốc rượu của mình ra.

Cô kìm tay anh lại. “Có nước cam đây Georgie!” Cô rót nước cam cho thằng bé. “Ý anh là họ đang thử nghiệm một phương pháp điều trị à?”

Jonathan cau mày nhưng vẫn cảm thấy đang làm chủ tình thế. “Em yêu, không có cách điều trị nào đâu. Họ đang... đang thử rất nhiều loại thuốc mới. Đó là tất cả những gì anh biết đây. Ăn mừng nào!” Anh cảm thấy đôi chút phấn khích. Anh đang có năm nghìn franc ở túi áo trong. Tại khoảnh khắc này, anh an toàn, an toàn giữa vòng tay đùm bọc của gia đình. Nếu tất cả diễn ra tốt đẹp thì năm nghìn chỉ là tiền tiêu vặt, như Reeves Minot đã nói.

Simone dựa vào lưng ghế. “Họ sẽ trả tiền cho anh quay lại đó à? Có phải nghĩa là có nguy hiểm không?”

“Không. Anh nghĩ là - có chút bất tiện thôi. Quay lại Đức. Ý anh là họ chỉ trả tiền đi lại thôi.” Jonathan chưa nghĩ xong: anh có thể nói rằng bác sĩ Perrier sẽ tiêm và cấp thuốc. Nhưng vào thời điểm này thì anh nghĩ mình đã nói điều phù hợp.

“Ý anh là - họ nghĩ anh là một trường hợp đặc biệt à?”

“Phải. Theo một cách nào đó. Tất nhiên là anh không đặc biệt đâu,” anh nói, mỉm cười. Anh không đặc biệt và Simone cũng biết điều đó. “Có thể họ chỉ muốn thử vài xét nghiệm thôi. Anh chưa biết rõ nữa, em yêu.”

“Dẫu sao thì trông anh cũng vui chết đi được. Em mừng lắm, anh yêu.”

“Tối nay ra ngoài ăn tối nhé. Nhà hàng ở góc phố. Chúng ta có thể đưa Georges đi theo,” anh át đi tiếng phản đối của cô. “Thôi nào, chúng ta có khả năng chi trả mà.”

Chương 8

Jonathan cất bốn nghìn franc vào một phong bì đặt trong một ngăn giữa tám ngăn kéo tủ gỗ ở đằng sau cửa hàng của mình. Ngăn kéo này nằm trên ngăn cuối cùng, không chứa gì ngoài các mẫu dây đầu thừa đuôi thẹo và vài nhãn giá có lỗ dập - những thứ bỏ đi mà chỉ những người tăn tiện hoặc điên rồ mới cất giữ, anh nghĩ. Nó là một ngăn kéo bình thường (Jonathan hoàn toàn chẳng biết nó đựng cái gì nữa) mà anh chẳng mấy khi mở ra, vậy nên Simone cũng sẽ không mở nó ra, anh nghĩ vậy, trong đôi lần hiếm hoi cô phụ việc trong cửa hàng. Ngăn kéo để tiền của Jonathan là ngăn trên cùng ở bên tay phải dưới mặt quầy gỗ. Một nghìn franc còn lại được anh cất vào tài khoản đồng sở hữu ở ngân hàng Societe Generale vào sáng thứ Sáu. Chắc phải hai đến ba tuần nữa Simone mới để ý đến khoản tiền dôi ra, và chắc cô sẽ không bình luận gì. Mà nếu cô có nói gì thì Jonathan vẫn có thể trả lời là có vài khách hàng đột xuất trả tiền. Anh thường ký séc để trả các hóa đơn, và thường thì số tiết kiệm được cất trong ngăn kéo bàn viết phòng khách, trừ phi một trong hai người họ phải lôi nó ra để trả tiền gì đó, chuyện chỉ xảy ra một lần một tháng.

Đến chiều thứ Sáu, Jonathan đã tìm được cách để sử dụng một phần khoản tiền một nghìn franc. Anh mua một bộ vest bằng vải tweed màu mù tạt cho Simone trong một cửa hàng trên đường France với giá 395 franc. Anh đã thấy bộ vest đó cách đây vài ngày, trước cả khi đến Hamburg, và nghĩ tới cô -cổ tròn, vải tweed màu vàng sậm điểm nâu, bốn chiếc khuy nâu sắp hình vuông trên áo dường như được sinh ra dành cho Simone. Giá tiền từng khiến mắt anh trở ra sừng sốt, thậm chí còn từng nghĩ cái giá này thật quá đáng. Giờ thì nó thậm chí có vẻ còn là một món hời, và Jonathan mê

đăm nhìn món đồ mới được chăm chút gấp lại giữa những mảnh giấy trắng như tuyết. Và vẻ trân trọng của Simone càng khiến anh vui sướng hơn. Jonathan nghĩ nó là món đồ mới đầu tiên mà cô có, bộ đồ xinh đẹp đầu tiên trong vài năm nay, vì những chiếc váy mua ở chợ hay Prisunic không đáng kể.

“Nhưng chắc nó phải đắt kinh hoàng đấy nhỉ, Jon!”

“Không - không hẳn. Các bác sĩ ở Hamburg đã đưa cho anh một khoản tạm ứng - phòng trường hợp anh phải quay lại đó. Khá hậu hĩnh. Đừng nghĩ nhiều.”

Simone mỉm cười. Jonathan thấy cô cũng không muốn nghĩ về tiền. Không phải trong thời điểm này. “Em sẽ coi đây là món quà sinh nhật của mình.”

Anh cũng mỉm cười. Sinh nhật của cô đã qua được gần hai tháng rồi.

Sáng thứ Bảy, điện thoại của Jonathan reo. Sáng hôm đó nó đã reo vài lần nhưng lần này tiếng chuông không có quy luật báo hiệu một cuộc gọi đường dài.

“Reeves đây... Mọi chuyện thế nào?”

“Ổn cả, cảm ơn.” Jonathan đột nhiên thấy căng thẳng và cảnh giác. Trong cửa hàng anh đang có một khách hàng, một người đàn ông đang chăm chú nhìn vào các mẫu khung gỗ mẫu trên tường. Nhưng Jonathan đang nói tiếng Anh.

Reeves nói, “Ngày mai tôi sẽ đến Paris và muốn gặp anh. Tôi có một thứ cho anh - anh biết đấy.” Anh ta vẫn bình tĩnh như thường.

Ngày mai Simone muốn anh tới nhà cha mẹ cô ở Nemours. “Chúng ta có thể hẹn vào buổi tối hoặc - tầm sáu giờ đi được không? Tôi có hẹn vào buổi trưa rồi.”

“Được chứ, tôi hiểu. Các bữa trưa Chủ nhật của người Pháp! Chắc chắn rồi, tầm sáu giờ nhé. Tôi sẽ ở khách sạn Cayre. Nó nằm trên đường Raspail.”

Jonathan đã nghe đến tên khách sạn ấy. Anh báo sẽ cố gắng có mặt ở đó từ khoảng sáu đến bảy giờ tối. “Chủ nhật có ít chuyến tàu hơn.”

Reeves bảo đừng lo gì cả. “Hẹn gặp anh ngày mai.”

Rõ ràng là anh ta mang thêm tiền đến. Jonathan chuyển sự chú ý vào người đàn ông muốn mua khung tranh.

Chủ nhật Simone trông thật lộng lẫy trong bộ vest mới. Trước khi họ khởi hành đến nhà Foussadier, anh đã dặn cô đừng tiết lộ chuyện anh được các bác sĩ Đức trả tiền.

“Em có phải đưa ngốc đâu!” Simone tuyên bố với vẻ nhanh nhẩu khiến Jonathan thích thú, cảm thấy cô thật sự nghiêng về phía anh nhiều hơn là cha mẹ cô. Thường thì Jonathan cảm thấy ngược lại.

“Thậm chí hôm nay,” Simone nói ở nhà cha mẹ, “Jon phải tới Paris để nói chuyện với một đồng nghiệp người Đức.”

Đó là một bữa trưa Chủ nhật đặc biệt vui nhộn. Anh và cô đã mang một chai Johnnie Walker đến.

Jonathan lên chuyến tàu lúc bốn giờ năm mươi từ Fontainebleau, vì không có chuyến tàu tiện đường nào từ ga St. Pierre-Nemours, và anh đến Paris lúc năm rưỡi chiều. Anh lên Metro. Có một trạm ở ngay cạnh khách sạn.

Reeves đã để lại tin nhắn cho Jonathan báo lên thẳng phòng anh ta. Reeves đang mặc áo ba lỗ, rõ ràng vừa mới nằm đọc báo trên giường. “Xin chào Jonathan! Cuộc sống thế nào?..-. Ngồi xuống đã - đâu cũng được. Tôi có thứ này cho anh xem đây.” Anh ta đi về phía vali. “Đây... là món khai vị.” Reeves giơ một cái phong bì trắng vuông vắn lên, rút một tờ giấy đánh máy trong phong bì ra và đưa cho anh.

Bức thư viết bằng tiếng Anh, được gửi tới ngân hàng Thụy Sĩ, ký tên bởi Ernst Hildesheim. Buc thư yêu cầu mở một tài khoản ngân hàng cho người tên Jonathan Trevanny, kèm theo địa chỉ cửa hàng của anh ở Fontainebleau, nói rằng đính kèm một tờ séc trị giá tám mươi nghìn mác. Buc thư được đánh máy nhưng có chữ ký kèm theo.

“Hildesheim là ai?” Jonathan hỏi, trong lúc đó nghĩ rằng đồng mác Đức ngang giá một phẩy sáu đồng franc Pháp, vậy nên tám mươi nghìn mác tương đương với khoảng hơn một trăm hai mươi nghìn franc Pháp.

“Một doanh nhân ở Hamburg - mà tôi đã trợ giúp vài việc. Hildesheim không bị giám sát gì cả và khoản tiền này cũng sẽ không xuất hiện trong sổ sách kế toán công ty anh ta, vậy nên anh ta cũng không có gì phải lo lắng. Anh ta gửi séc cá nhân. Vấn đề là, Jonathan, khoản tiền này được gửi dưới tên anh, ngày hôm qua thư đã được gửi đi từ Hamburg, vậy nên đến tuần sau anh sẽ nhận được mã số cá nhân. Nó tương đương với một trăm hai mươi tám nghìn franc Pháp.” Reeves không mỉm cười nhưng vẻ mặt mang đầy sự thỏa mãn. Anh ta với tay lấy một chiếc hộp trên bàn viết. “Xì gà Hà Lan không? Tuyệt lắm đấy.”

Vì xì gà là một thứ mới lạ, Jonathan nhận một điếu, mỉm cười. “Cảm ơn.” Anh châm xì gà bằng que diêm Reeves chìa ra. “Cũng cảm ơn vì số tiền.” Jonathan nhận ra khoản tiền đó chưa bằng một phần ba số tiền thỏa thuận. Không được một nửa. Nhưng anh không thể nói điều này ra.

“Một khởi đầu tốt đẹp, đúng vậy. Máy gã casino ở Hamburg khá hài lòng đấy. Những gã mafia khác lớn vồn quanh đấy, thuộc băng Genotti, tuyên bố không hay biết gì về cái chết của Salvatore Bianca, nhưng đương nhiên chúng phải nói như vậy rồi. Điều chúng tôi muốn làm bây giờ là hạ gục một gã trong băng Genotti như để trả đũa cho Bianca. Và chúng tôi muốn tóm một con cá lớn, tầm *capo* - một đầu lĩnh chỉ dưới quyền sếp bự, anh hiểu không? Có một gã tên là Vito Marcangelo hầu như cuối tuần nào cũng di chuyển từ Munich tới Paris. Gã có một cô bạn gái ở Paris. Gã là đầu lĩnh buôn bán ma túy ở Munich - ít nhất là đối với băng của gã ở đó. Hiện giờ việc mua bán ma túy ở Munich còn rầm rộ hơn nhiều so với ở Marseille...”

Jonathan nôn nóng lắng nghe, chờ một lời dẫn để anh có thể nói rằng mình không muốn nhận thêm công việc nữa. Bốn mươi tám giờ vừa qua suy nghĩ của Jonathan đã thay đổi. Anh cũng thấy ngạc nhiên khi chỉ sự hiện diện của Reeves thôi cũng lột sạch cảm giác muốn mạo hiểm của anh - có

thể là khiến hành động này trở nên chân thực hơn. Nhưng rồi không thể không kể đến việc rõ ràng là anh đã có một trăm hai mươi tám nghìn franc ở Thụy Sĩ. Anh ngồi xuống mép ghế bành.

“Trên một con tàu đang di chuyển, ban ngày, tàu tốc hành Mozart...”

Jonathan lắc đầu. “Xin lỗi, Reeves. Tôi thật lòng không nghĩ mình đủ sức làm vậy.” Anh bất chợt nhận ra Reeves vẫn có thể chặn tờ séc bằng đồng mác. Anh ta chỉ cần đánh điện cho Hildeshiem là đủ. Thôi thì cứ để vậy đi.

Reeves trông tiu nghỉu. “À. Vậy thì - tôi rất xin lỗi. Thật đấy. Chúng tôi chỉ phải tìm một người khác là được - nếu anh không nhận. Và - tôi e là anh ta cũng sẽ được phần nhiều hơn.” Reeves lắc đầu, rít xì gà, và nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ trong giây lát. Rồi anh ta cúi người và nắm chặt lấy vai của Jonathan. “Jon, phi vụ đầu tiên đã diễn biến hết sức tốt đẹp mà!”

Jonathan ngồi ngả lưng ra sau và Reeves thả anh ra. Anh co rúm lại, như một người bị ép nói lời xin lỗi. “Phải, nhưng - bán một người trên một chuyến tàu ư?” Jonathan có thể hình dung cảnh mình bị tóm ngay lập tức, không thể trốn thoát đi đâu hết.

“Không phải bán. Chúng ta không được phép tạo ra tiếng ồn. Tôi đang nghĩ hay là thắt cổ.”

Jonathan chẳng tin nổi vào tai mình nữa.

Reeves bình tĩnh nói, “Đó là phương pháp của mafia. Một cái dây mảnh, im lìm - Một cái thòng lọng! Và anh sẽ kéo chặt nó. Thế là xong.”

Jonathan nghĩ đến cảnh các ngón tay của anh chạm vào một cái cổ ấm máu. Thật ghê tởm. “Tuyệt đối không có khả năng này đâu. Tôi không thể.”

Reeves hít sâu, rít một hơi nữa, chuyển tư thế ngồi. “Gã này được bảo vệ cẩn mật, theo luật có hai vệ sĩ. Nhưng trên tàu - người ta sẽ thấy nhàm chán với việc ngồi lì một chỗ, sẽ đi lại trong hành lang, hoặc sẽ đi vệ sinh một, hai lần gì đó, hoặc đi đến toa ăn, có thể chỉ đi một mình. Khả năng là không thực hiện được, Jonathan, có thể anh sẽ không tìm được cơ hội, nhưng anh có thể thử. Hoặc chỉ cần đẩy gã ta ra khỏi cửa là được. Cửa tàu

vẫn có thể mở ra trong khi tàu đang chạy, anh biết đấy. Nhưng gã sẽ hét lên - và có thể biện pháp đó sẽ không giết được gã.”

Thật lố bịch, Jonathan nghĩ. Nhưng anh không cảm thấy buồn cười. Reeves im lặng suy tư, nhìn lên trần nhà. Jonathan đang nghĩ nếu anh bị tóm với tội giết người hoặc cố gắng giết người thì Simone sẽ không thềm chạm vào một đồng nào trong khoản tiền này. Cô sẽ thấy kinh hãi, hổ thẹn. “Đơn giản là tôi không thể giúp được anh đâu,” anh nói và đứng dậy.

“Nhưng - ít nhất thì anh có thể lên chuyến tàu đó. Nếu thời cơ thích hợp không xuất hiện thì chúng ta chỉ cần nghĩ ra một cách khác, một gã đầu lĩnh khác cũng được, một biện pháp khác cũng được. Nhưng chúng tôi rất muốn giết được gã này! Gã sẽ chuyển từ ma túy sang kinh doanh sòng bạc ở Hamburg - tổ chức sòng bạc - có tin đồn như thế.” Reeves cố gắng đổi hướng, “Anh có muốn dùng súng không, Jon?”

Jonathan lắc đầu. “Tôi không có can đảm, Chúa ơi. Trên một chuyến tàu à? Không đời nào.”

“Nhìn cái thòng lọng này đi!” Reeves nhanh chóng rút tay trái ra khỏi túi quần.

Có vẻ anh ta cầm một sợi dây mảnh, màu trắng. Một đầu dây được xỏ qua một cái lỗ, và bị chặn lại bởi một nút thắt ở cuối dây. Reeves tròng nó quanh cột đầu giường và kéo mạnh sợi dây sang một bên.

“Anh thấy không? Nilon. Mạnh gần bằng dây thép. Không ai có thể gặm gừ quá một câu...” Reeves nhỏ giọng dần.

Jonathan phẫn nộ. Không nhiều thì ít, một bên tay anh sẽ phải chạm vào nạn nhân. Và cần ít nhất ba phút để tắt thở không phải sao?

Reeves có vẻ đã bỏ cuộc. Anh ta tiến về phía một ô cửa sổ và quay lại. “Cứ nghĩ thêm về chuyện đó đi. Anh có thể gọi cho tôi hoặc tôi sẽ gọi cho anh trong vài ngày tới. Marcangelo thường rời khỏi Munich vào các trưa thứ Sáu. Lý tưởng nhất là kết thúc phi vụ vào cuối tuần tới.”

Jonathan lao ra cửa. Anh bỏ xì gà vào một chiếc gạt tàn trên tủ đầu giường.

Reeves đang nhìn anh, vậy nhưng ánh mắt ấy như thể ở rất xa, chưa gì đã bắt đầu cân nhắc vài người khác thích hợp với nhiệm vụ này. Vết sẹo dài của anh ta trông dày hơn thực tế, có lẽ là do ánh sáng. Nó hẳn đã khiến anh ta mắc phức cảm tự ti trước phái nữ, Jonathan nghĩ. Vậy nhưng anh ta đã mang vết sẹo ấy bao lâu? Có thể chỉ mới hai năm, khó mà nói được.

“Có muốn xuống dưới uống một ly không?”

“Không, cảm ơn,” anh nói.

“À, tôi có một quyển sách muốn cho anh xem!” Reeves lại tiến về phía vali, rút một quyển sách bìa đỏ rực ra khỏi góc trong cùng của vali. “Đọc đi. Cứ giữ nó cũng được. Đó là một quyển báo. Sách tài liệu. Anh sẽ thấy loại người mà chúng ta đang đối phó. Họ cũng bằng da bằng thịt như mọi người khác thôi. Ý tôi là cũng rất yếu ớt.”

Quyển sách có tên *Tử thần: Mổ xẻ các tổ chức tội phạm ở nước Mỹ*.

“Thứ Tư này tôi sẽ gọi cho anh,” Reeves nói. “Thứ Năm anh sẽ đến Munich, ở qua đêm, tôi cũng sẽ ở một khách sạn nào đó bên đấy, sau đó đến tối thứ Sáu anh sẽ quay lại Paris bằng tàu.”

Tay Jonathan đã đặt trên nắm cửa và giờ anh xoay nó. “Xin lỗi, Reeves, nhưng tôi e đó là chuyện không thể diễn ra. Tạm biệt.”

Anh bước chân ra khỏi khách sạn và đi thẳng sang ga Metro bên kia đường. Vào sân ga, trong khi đang đứng chờ tàu anh đọc dòng giới thiệu trên bìa sách. Ở bìa sau là ảnh chụp hồ sơ tội phạm, chính diện và quay nghiêng, của sáu đến tám gã đàn ông ghê gớm, miệng trễ xuống, mặt vừa thả lỏng vừa độc ác, tất cả đều có đôi mắt đen sì, gườm gườm. Sự tương đồng của những nét mặt ấy, dù béo hay gầy, thật là kỳ lạ. Có một đoạn gồm năm đến sáu trang toàn tranh ảnh. Các chương được đặt tên theo các thành phố của nước Mỹ - Detroit, New York, New Orleans, Chicago, và ở cuối sách, cạnh mục lục, là một đoạn nói về các băng đảng mafia trông như cây gia phả, chỉ có điều những người này đều cùng một thế hệ: ông trùm, đầu lĩnh, thủ lĩnh, tay sai, số tay sai phải đến năm mươi tới sáu mươi tên trong trường hợp của băng Genovese mà Jonathan đã nghe tên. Các cái tên này đều là người thật, và nhiều trường hợp còn có cả địa chỉ ở New York và New

Jersey nữa. Trên tàu về Fontainebleau, Jonathan đọc lướt qua quyển sách. Có “Willie Dùi phá băng” Aiderman, kể mà Reeves đã nhắc đến ở Hamburg, giết người bằng cách cúi xuống bên vai họ như thể đang trò chuyện và chọc một cái dùi phá băng qua màng nhĩ của họ. “Willie Dùi phá băng” cười toe toét trong ảnh chụp, ngồi giữa nửa tá đồng đảng mang tên Ý đang đánh bạc, ngoài ra còn có một giáo chủ, giám mục, một giáo sĩ cấp cao (tên của họ đều được liệt kê) sau khi “các tu sĩ nhận được một khoản tiền cầm cố trị giá 7.500 đô la trong thời gian năm năm.” Jonathan gập sách lại, trong một thoáng ngẩn ngui dâng lên cảm giác tuyệt vọng, sau vài phút nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ anh lại mở sách ra. Sau rốt thì, quyển sách này chứa đựng các sự kiện thực tế và các sự kiện thực tế thì đều hấp dẫn.

Jonathan đi xe buýt từ ga Fontainebleau-Avon đến chỗ gần lâu đài, rồi rẽ vào đại lộ France về cửa hàng của mình. Anh có mang chìa khóa theo và vào cửa hàng để cất quyển sách về mafia trong ngăn kéo tủ ít khi dùng đến cùng các đồng franc đã giấu từ trước trước khi đi bộ về nhà trên đường St. Merry.

Chương 9

Tom Ripley để ý thấy tấm biển TẠM THỜI ĐÓNG CỬA VÌ LÝ DO GIA ĐÌNH treo ở cửa sổ cửa hàng của Jonathan Trevanny vào một ngày thứ Ba của tháng Tư, và đã nghĩ có khi anh ta lại đến Hamburg cũng nên. Anh thật sự tò mò muốn biết liệu Trevanny có đến Hamburg không, nhưng không đến mức đi gọi điện cho Reeves để hỏi. Sau đó vào tầm mười giờ sáng một ngày thứ Năm, Reeves gọi điện từ Hamburg và nói bằng giọng căng thẳng với niềm hân hoan kìm nén:

“Tom ơi, xong rồi! Tất cả đã... Mọi chuyện đều tốt đẹp. Tom, tôi cảm ơn anh!”

Tom nín lặng trong giây lát. Trevanny đã thực hiện theo kế hoạch thật sao? Heloise đang ở trong phòng khách với anh nên Tom chẳng thể nói gì nhiều ngoài câu, “Tốt quá. Rất mừng khi nghe điều đó.”

“Không cần đến bản xét nghiệm giả của bác sĩ luôn. Mọi chuyện đều diễn ra tốt đẹp! Tối qua.”

“Vậy là - và - giờ anh ta đang trên đường về nhà à?”

“Đúng thế. Đến nhà tối nay.”

Tom kết thúc cuộc trò chuyện nhanh chóng. Anh đã nghĩ ra việc để Reeves làm giả một bản kết quả xét nghiệm xấu hơn tình trạng thực tế của Trevanny, và Tom đã vui đùa gợi ý điều đó, mặc dù Reeves là loại người nhất định sẽ thử làm vậy - một trò đùa bẩn thỉu, không có gì buồn cười hết, anh nghĩ. Vậy nhưng nó thậm chí còn chẳng được dùng đến. Tom mỉm cười sừng sốt. Qua giọng sung sướng của Reeves là anh biết nạn nhân được chỉ định đã chết thật. Trevanny giết. Tom thật sự lấy làm ngạc nhiên. Reeves tội

nghiệp đã vô cùng khao khát được nghe một lời tán dương của anh dành cho việc tổ chức phi vụ này, nhưng Tom chẳng thể thốt nổi một lời: Heloise biết kha khá tiếng Anh và anh không muốn mạo hiểm. Đột nhiên Tom nghĩ hay là đọc thử tờ *Le Parisien Libere* của bà Annette, bà ta mua tờ báo đó mỗi buổi sáng, nhưng bà Annette chưa đi mua sắm về.

“Ai thế?” Heloise hỏi. Cô đang xem đồng tạp chí trên bàn cà phê, lọc ra các tờ cũ để vứt đi.

“Reeves đấy,” Tom nói. “Không có gì quan trọng đâu.”

Reeves khiến Heloise chán ngấy. Anh ta không có tài ăn nói, và trông thì cứ như chẳng thích thú gì với cuộc sống.

Tom nghe tiếng bước chân bà Annette lạo xạo trên đám sỏi trước nhà, và anh vào bếp để đón bà ta. Bà ta đi vào qua cửa hông và mỉm cười chào anh.

“Anh muốn dùng thêm cà phê sao, anh Tome?” Bà ta hỏi, đặt giỏ xuống bàn gỗ. Một cây atisô thòi ra.

“Không, cảm ơn bà Annette, tôi vào để xem tờ *Parisien* của bà, nếu được. Lũ ngựa...”

Tom tìm được bài báo ở trang hai. Không có ảnh. Một nam giới người Ý tên là Salvatore Bianca, bốn mươi tám tuổi, đã bị bắn chết trong một ga tàu điện ngầm ở Hamburg. Chưa rõ hung thủ. Một khẩu súng được tìm thấy ở hiện trường đến từ Ý. Nạn nhân được biết thuộc băng mafia Di Stefano ở Milan. Bài báo chẳng dài quá bảy phân. Nhưng nó có thể là một khởi đầu thú vị, Tom nghĩ. Nó có thể dẫn đến nhiều câu chuyện hấp dẫn hơn. Jonathan Trevanny. Trevanny trông ngây thơ và tương đối đứng đắn, đã đầu hàng cám dỗ của đồng tiền (chứ còn gì nữa?) và giết người thành công! Tom cũng từng đầu hàng trong vụ Dickie Greenleaf. Liệu có khả năng Trevanny cũng là một trong số *chúng ta* không? Nhưng với anh thì *chúng ta* chỉ có Tom Ripley. Tom mỉm cười.

Chủ nhật vừa rồi, Reeves đã gọi điện cho Tom từ sân bay Orly với tâm trạng bị từ chối, nói rằng đến lúc đó Trevanny đã từ chối nhiệm vụ, liệu anh

có nghĩ ra ai khác không? Tom đã nói là không. Reeves nói rằng mình đã viết cho Trevanny một bức thư sẽ đến vào sáng thứ Hai, mời anh ta tới Hamburg làm kiểm tra sức khỏe. Đó là lúc Tom nói “Nếu anh ta đến thì anh nên làm cho bản xét nghiệm trở nên xấu hơn một chút.”

Anh đáng ra có thể đến Fontainebleau vào thứ Sáu hoặc Chủ nhật để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của mình và nhìn lướt qua Trevanny trong cửa hàng của anh ta, có thể còn mang một bức tranh tới để làm khung nữa (trừ phi Trevanny nghỉ hết tuần để hồi phục), và trên thực tế Tom đã thật sự định tới Fontainebleau vào thứ Sáu để lấy khung căng từ cửa hàng của Gauthier, nhưng cha mẹ của Heloise lại đến chơi dịp cuối tuần - họ ở lại tối thứ Sáu và thứ Bảy - và sáng ngày thứ Sáu, cả nhà loạn hết cả lên để chuẩn bị đón họ. Bà Annette lo lắng một cách thái quá về thực đơn, chất lượng vệm tươi vào tối thứ Sáu, và sau khi bà ta đã dọn dẹp phòng dành cho khách tới mức hoàn hảo, Heloise lại bắt bà ta đổi vải trải giường và khăn tắm, vì tất cả chúng đều thiếu tên viết tắt của Tom, TPR, chứ không thiếu tên gia đình Plisson. Ông bà Plisson đã tặng nhà Ripley hai tá tấm vải trải giường bằng linen nặng và đẹp tuyệt vời từ kho dự trữ của gia đình như một món quà cưới, và Heloise nghĩ sử dụng chúng khi cha mẹ cô tới chơi là hành động lịch sự và phải đạo. Bà Annette đã đăng trí nhẹ về chuyện này, nhưng chắc chắn sẽ không bị Heloise hay Tom quở trách. Anh còn biết rằng có chuyện đổi ga giường là vì Heloise không muốn cha mẹ cô nhớ tới việc cô đã kết hôn với anh khi họ lên giường và nhìn thấy tên viết tắt của anh. Ông bà Plisson rất khó tính và hẹp hòi - một thực tế không hiểu sao còn tệ hơn với việc bà Arlene Plisson, một phụ nữ năm mươi tuổi vẫn mảnh mai và hấp dẫn hết sức nỗ lực để tỏ ra xuề xòa và khoan dung với những người trẻ tuổi, đại loại vậy. Nhưng đơn giản là bà không có phẩm chất đó. Cuối tuần đúng là một cực hình, theo ý Tom, và Chúa ơi, nếu Belle Ombre còn chưa được coi là một ngôi nhà được quản lý quy củ thì còn nơi nào xứng đáng nữa? Bộ đồ uống trà bằng bạc (một món quà khác từ ông bà Plisson) được bà Annette giữ gìn bóng loáng tới mức hoàn hảo. Đến cả cái tổ chim trong vườn cũng được quét sạch phân hàng ngày như thể nó là một nhà khách thu nhỏ trong lãnh địa vậy. Mọi đồ gỗ nội thất đều sáng bóng và có mùi sáp oải hương dễ chịu mà Tom mang từ Anh

tới. Vậy mà bà Arlene, trong khi nằm duỗi dài trên tấm da gấu trước lò sưởi trong một bộ vest màu hoa cà, sưởi ấm bàn chân trần, đã nói, “Sáp là chưa đủ với loại sàn này đâu, Heloise. Cứ cách một quãng thời gian chúng sẽ cần được phủ sáp hạt lanh và rượu trắng - ấm, con biết đấy, để nó dễ ngấm vào gỗ hơn.”

Khi ông bà Plisson rời đi sau khi uống trà chiều Chủ nhật, Heloise đã cởi phăng chiếc áo lửng của cô ra và quăng nó vào cửa sổ kiểu Pháp, gây ra một tiếng ken két kinh khủng khiếp bởi chiếc ghim nặng trịch trên thân áo, nhưng kính không vỡ.

“Sâmpanh!” Heloise kêu lên và Tom tức thì lao xuống hầm để lấy.

Họ đã uống sâmpanh dù các món đồ uống trà chưa được dọn đi (bà Annette cũng phải nghỉ ngơi) và rồi điện thoại reo.

Giọng Reeves Minot vang lên, có vẻ chán nản. “Tôi đang ở sân bay Orly. Chuẩn bị khởi hành tới Hamburg. Hôm nay tôi đã gặp anh bạn của chúng ta và anh ta đã từ chối phi vụ tiếp theo - tiếp theo, anh biết đấy. Nhất định phải có một phi vụ nữa, tôi biết điều đó. Tôi đã giải thích cho anh ta hiểu.”

“Anh đã trả anh ta một phần tiền rồi à?” Tom quan sát Heloise khiêu vũ với ly sâmpanh trong tay. Cô đang ngân nga theo điệu valse trong vở *Der Rosenkavalier*.

“Phải, khoảng một phần ba, và tôi nghĩ con số đó không hề tệ. Tôi đã gửi nó đến Thụy Sĩ cho anh ta.”

Tom nhớ lại khoản tiền hứa hẹn gần năm trăm nghìn franc. Một phần ba không phải là con số quá hào phóng, nhưng anh thấy cũng hợp lý. “Ý anh là phải bán thêm một người nữa,” Tom nói.

Heloise vẫn đang ca hát và xoay vòng. “La-da-da-la- dee-dee...”

“Không.” Giọng Reeves vỡ ra. Anh ta nhẹ nhàng nói, “Phải là một vụ thất cổ. Trên tàu. Tôi nghĩ đó là chương ngại của anh ta.” ,

Tom sốc. Tất nhiên Trevanny sẽ không làm việc đó rồi. “Nhất định phải diễn ra trên tàu à?”

“Tôi có một kế hoạch...”

Reeves lúc nào cũng có một kế hoạch. Tom lịch sự lắng nghe. Ý tưởng của anh ta có vẻ vừa nguy hiểm lại vừa không chắc chắn. Anh ngắt lời. “Có thể ở giai đoạn này anh bạn của chúng ta đã quá sức chịu đựng rồi.”

“Không, tôi nghĩ anh ta có hứng thú. Nhưng anh ta sẽ không đồng ý đi đến Munich, và chúng tôi cần hoàn tất vụ này trước cuối tuần sau.”

“Anh lại đọc *Bố già* đấy à, Reeves. Hãy dàn xếp một biện pháp dùng súng đi.”

“Súng phát ra tiếng ồn,” Reeves nói mà chẳng có chút đùa giỡn nào. “Tôi đang tự hỏi - hoặc tôi phải nghĩ ra một người khác, Tom, hoặc - Jonathan phải bị thuyết phục.”

Không thể thuyết phục nổi anh ta đâu, Tom nghĩ, và anh nói một cách khá nóng nảy, “Không có biện pháp thuyết phục nào tốt hơn là tiền đâu. Nếu thứ đó còn không hiệu quả nữa thì tôi chẳng giúp gì cho anh được.” Tom khó chịu nhớ đến chuyến thăm của ông bà Plisson. Liệu anh và Heloise có phải cố hết sức làm hài lòng, chịu đựng căng thẳng suốt cả ba ngày trời, nếu họ không cần khoản tiền hai mươi lăm nghìn franc một năm mà ông Jacques Plisson trợ cấp cho Heloise không?

“Tôi e là nếu anh ta được trả nhiều hơn,” Reeves nói, “thì anh ta sẽ thật sự từ bỏ. Tôi đã bảo anh rồi, có thể, tôi không thể lấy được - số tiền còn lại - cho đến khi anh ta hoàn thành phi vụ thứ hai.”

Tom nghĩ Reeves hoàn toàn không hiểu gì về kiểu người như Trevanny. Nếu Trevanny được trả toàn bộ tiền thì anh ta sẽ thực hiện nhiệm vụ đó hoặc không cũng sẽ trả lại nửa tiền.

“Nếu anh nghĩ ra chuyện gì đó liên quan đến anh ta,” Reeves nói với vẻ khó nhọc thấy rõ, “hoặc nếu anh biết bất kỳ ai khác có thể thực hiện chuyện đó thì hãy gọi cho tôi nhé, được không? Tâm một, hai ngày tới?”

Tom thấy mừng khi dập máy. Anh lắc đầu thật nhanh và chớp mắt. Các ý tưởng của Reeves Minot thường khiến anh cảm thấy như mắt bị che kín

bởi một giấc mơ u ám thiếu thực tế hơn nhiều so với phần lớn các giấc mơ bình thường.

Heloise lao qua lưng ghế sofa vàng, một tay nhẹ nhàng chạm vào lưng ghế, tay còn lại cầm ly sâmpanh, và cô lặng lẽ hạ cánh xuống ghế. Thanh nhã, cô nâng ly với anh. *“Nhờ có anh, cuối tuần này đã trôi qua hết sức tốt đẹp, tình yêu của em!”*

“Cảm ơn, em yêu!”

Phải rồi, cuộc đời lại ngọt ngào, họ lại trở về thế giới hai người, tối nay họ có thể để chân trần ăn tối nếu muốn. Tự do!

Tom đang nghĩ đến Trevanny. Anh không mấy quan tâm đến Reeves, anh ta luôn sống sót hoặc kịp thời rút ra khỏi một tình huống đã trở nên quá nguy hiểm. Nhưng Trevanny - có một chút bí ẩn ở đây. Tom nghĩ xem có cách nào để thân thiết hơn với anh ta không. Tình huống này khá khó khăn, vì anh biết là Trevanny không thích anh. Nhưng chẳng có gì đơn giản hơn việc mang một bức tranh tới cho Trevanny làm khung.

Thứ Ba, Tom lái xe tới Fontainebleau và tới cửa hàng bán họa cụ của Gauthier trước để mua khung căng. Gauthier biết đâu lại tự động kể vài tin tức về Trevanny, một điều gì đó về chuyến đi tới Hamburg của anh ta chẳng hạn, Tom nghĩ thầm, vì nhìn bề ngoài thì Trevanny cũng đã đi khám bác sĩ. Anh mua đồ ở chỗ Gauthier nhưng anh ta không hề đề cập tới Trevanny. Khi chuẩn bị ra về, Tom hỏi:

“Thế anh bạn của chúng ta, anh Trevanny ý, dạo này thế nào rồi?”

“À, phải rồi. Tuần trước anh ta đã đến Hamburg để khám bác sĩ chuyên khoa.” Con mắt thủy tinh của Gauthier trừng trừng nhìn Tom, trong khi con mắt thật sáng long lanh và trông hơi buồn bã. “Theo tôi hiểu thì tin tức không mấy tốt lành. Có thể là bệnh tình xấu hơn so với những gì bác sĩ của anh ta đã chẩn đoán. Nhưng anh ta vẫn dửng dưng cảm lắm. Anh biết mấy gã người Anh rồi đấy, họ chẳng bao giờ bộc lộ cảm xúc thật đâu mà.”

“Tôi rất tiếc khi nghe tin bệnh tình của anh ta xấu đi,” Tom nói.

“À thì - đấy là những gì anh ta kể với tôi. Nhưng anh ta vẫn cố gắng vượt qua.”

Tom cất khung căng vào ô tô, và lấy một cái cặp từ ghế sau. Anh đã mang một bức tranh màu nước tới cho Trevanny đóng khung. Tom nghĩ hôm nay cuộc đối thoại của anh với anh ta có thể sẽ không diễn ra tốt đẹp, nhưng việc anh sẽ phải đến lấy tranh trong tương lai đảm bảo rằng anh còn có cơ hội thứ hai để gặp Trevanny. Tom đi bộ tới đường Sablons, và bước vào cửa hàng bé tí tẹo. Trevanny đang thảo luận về khung tranh với một người phụ nữ, anh ta cầm miếng gỗ đặt vào đầu một bản khắc. Anh ta liếc nhìn Tom và anh chắc chắn Trevanny nhận ra mình.

“Giờ trông có vẻ hơi nặng nề, nhưng với một tấm lót trắng...” Anh ta nói. Phát âm của Trevanny khá hay.

Tom tìm xem có sự thay đổi nào ở anh ta không - có thể là dấu hiệu bất an lo lắng chẳng hạn - nhưng đến giờ thì hoàn toàn không có. Cuối cùng cũng đến lượt anh. “*Bonjour*. Chào anh. Tom Ripley đây,” Tom nói, mỉm cười. “Tôi đã đến nhà anh vào... tháng Hai, có phải không nhỉ? Nhân dịp sinh nhật vợ anh.”

“À, phải rồi.”

Nhìn gương mặt của Trevanny, anh có thể thấy rằng thái độ của anh ta không hề thay đổi từ buổi tối tháng Hai ấy khi anh ta nói, “À phải rồi, tôi đã nghe nói về anh.” Tom mở cặp táp của mình ra. “Tôi có một bức tranh màu nước. Do vợ tôi vẽ. Tôi đang nghĩ mua một khung tranh màu nâu sậm hẹp, có lớp lót, rộng nhất là sáu phân, ở dưới đấy.”

Trevanny dồn sự tập trung vào bức tranh màu nước nằm trên mặt kệ mòn vẹt, đầy rãnh và vết khía chắn giữa họ.

Bức tranh này chủ yếu có màu xanh lục và tím, diễn giải tự do của Heloise về một góc Belle Ombre trên nền rừng thông trong mùa đông. Tom thấy nó cũng không tệ, vì Heloise biết điểm dừng. Cô hoàn toàn không biết anh đã giữ nó lại và Tom hy vọng việc thấy nó đã được đóng khung sẽ là một sự ngạc nhiên dễ chịu đối với cô.

“Có thể là giống như thế này,” Trevanny nói, rút một thanh gỗ từ trên cái giá chất đủ loại gỗ. Anh ta đặt nó trên bức tranh, cách một khoảng bằng chiều rộng miếng lót.

“Tôi nghĩ khá ổn đấy, được.”

“Tấm lót màu ngà hay trắng đây? Giống thế này?”

Tom đưa ra quyết định. Trevanny cẩn thận ghi tên và địa chỉ của anh lên một tấm giấy. Tom cũng đọc cả số điện thoại của mình.

Phải nói gì bây giờ? Thái độ lạnh lùng của Trevanny gần như có thể cảm thấy được. Anh biết là anh ta sẽ từ chối, nhưng cảm thấy mình cũng chẳng có gì để mất, nên anh vẫn nói, “Có lẽ một hôm nào đó anh và vợ có thể đến nhà tôi uống rượu. Villeperce không xa lắm. Hãy đưa cả con trai anh theo.”

“Cảm ơn. Tôi không có xe ô tô,” Trevanny nói với một nụ cười lịch sự. “Chúng tôi không mấy khi ra ngoài chơi cả, e là vậy.”

“Xe không phải là vấn đề. Tôi có thể đón anh. Và tất nhiên bữa tối cũng ăn ở chỗ chúng tôi.” Câu nói tuôn ra khỏi miệng Tom. Giờ Trevanny đút hai tay vào túi áo khoác len, và chuyển trọng tâm chân như thế ý định của anh ta cũng đang thay đổi. Tom có cảm giác Trevanny thấy hiếu kỳ về anh.

“Vợ tôi then thùng lắm,” anh ta nói, lần đầu tiên mỉm cười. “Cô ấy không biết nhiều tiếng Anh.”

“Vợ tôi cũng vậy, thật đấy. Anh biết đấy, cô ấy cũng là người Pháp. Dẫu vậy - nếu nhà tôi ở quá xa thì bây giờ chúng ta làm một ly rượu pastis thì sao? Có phải anh cũng chuẩn bị đóng cửa không?”

Đúng là như thế. Hơi quá trưa rồi.

Họ đi tới một nhà hàng ở góc đường France giao với St. Merry. Trevanny dừng lại ở một cửa hàng bánh để mua bánh mì. Anh ta gọi bia tươi và Tom cũng vậy. Anh đặt một tờ tiền mười franc lên quầy.

“Điều gì đưa anh đến nước Pháp vậy?” Tom hỏi.

Trevanny kể cho anh nghe câu chuyện về việc mở một tiệm đồ cổ ở Pháp với các món đồ Anh rẻ tiền. “Thế còn anh?” Trevanny hỏi.

“Ôi, vợ tôi thích nơi này. Cả tôi cũng vậy. Tôi thật sự không thể nghĩ ra một cuộc sống nào dễ chịu hơn được nữa. Tôi có thể đi du lịch nếu muốn. Tôi có vô khối thời gian rảnh - thời gian rỗi, tùy anh gọi. Làm vườn và hội họa. Tôi vẽ vờ nghiệp dư thôi, nhưng tôi rất thích. Bất cứ khi nào muốn, tôi lại tới Luân Đôn vài ba tuần.” Nói theo một cách nào đó, anh đã lật hết các quân bài của mình lên bàn, ngây thơ, vô hại. Chỉ có điều Trevanny có thể bắn khoả không biết tiền từ đâu ra. Tom nghĩ có khả năng là anh ta đã nghe câu chuyện Dickie Greenleaf, quên phần lớn chi tiết như phần lớn mọi người, chỉ có một số chuyện vẫn in sâu trong đầu, như “sự biến mất bí ẩn” của Dickie Greenleaf, dù sau đó việc Dickie Greenleaf tự tử đã được chấp nhận là sự thật. Có khả năng Trevanny biết chuyện Tom có một phần thu nhập từ những gì Dickie Greenleaf để lại trong di chúc (bản di chúc mà anh làm giả) vì chuyện này đã được đưa lên báo. Rồi năm ngoái đến vụ Derwatt nữa, dù báo Pháp không đăng nhiều thông tin về Derwatt như sự biến mất kỳ lạ của ông Thomas Murchison, một người Mỹ từng đến làm khách ở nhà Tom.

“Nghe có vẻ là một cuộc sống dễ chịu,” Trevanny nhận xét lạnh nhạt và lau bọt khỏi môi trên.

Anh cảm giác anh ta muốn hỏi anh một điều gì đó. Điều gì vậy nhỉ? Tom đang bắn khoả không biết vì bản tính lạnh lùng của người Anh, liệu có khả năng Trevanny vẫn cảm thấy cắn rứt lương tâm và sẽ kể cho vợ mình hoặc tới đầu thú với cảnh sát không? Tom đã đúng khi cho rằng anh ta chưa kể và sẽ không kể cho vợ về những gì mình đã làm. Mới năm ngày trước Trevanny đã kéo cò súng và giết chết một người đàn ông. Tất nhiên Reeves sẽ nhồi cho anh ta vài lời động viên, vài bài giảng đạo đức về sự tàn ác của đám mafia và những điều thiện lành mà Trevanny hoặc bất kỳ ai sẽ đem lại khi trừ khử một tên trong số chúng. Sau đó Tom nghĩ tới chuyện thông lọng. Không, anh không hình dung nổi cảnh Trevanny dùng thông lọng. Anh ta cảm thấy ra sao về hành vi giết người mà mình đã thực hiện? Mà anh ta có

thời gian cảm nhận gì chưa? Có lẽ là chưa. Trevanny chiêm một điệu Gitane. Anh ta có đôi bàn tay lớn. Anh ta là loại người có thể mặc đồ cũ, không là lượt, vậy nhưng vẫn toát ra vẻ quý ông. Và anh ta cũng có vẻ điển trai góc cạnh mà có vẻ bản thân anh ta không ý thức được.

“Anh có vô tình biết,” Trevanny nói, nhìn Tom với đôi mắt xanh dương bình thản, “một người Mỹ tên là Reeves Minot không?”

“Không,” Tom nói. “Sống ở Fontainebleau này à?”

“Không. Nhưng tôi nghĩ anh ta đi đây đi đó rất nhiều.”

“Không.” Tom uống bia.

“Tôi phải đi rồi. Vợ tôi đang chờ.”

Họ ra ngoài. Họ phải đi hai hướng khác nhau.

“Cảm ơn cốc bia nhé,” Trevanny nói.

“Rất vinh hạnh!”

Tom đi bộ về phía xe ô tô nằm trong khu vực đỗ ở trước khách sạn l’Aigle Noir, và lái xe về Villeperce. Anh mãi nghĩ về Trevanny, nghĩ rằng anh ta đang khá thất vọng, thất vọng với tình huống hiện thời của mình. Chắc chắn Trevanny cũng từng có lý tưởng tuổi trẻ. Tom nhớ lại vợ của anh ta, một người hấp dẫn trông vững chãi và tận tụy, hình mẫu phụ nữ sẽ không bao giờ thúc ép chồng mình để cải thiện tình trạng của anh ta, không bao giờ cầu nhàu đòi anh ta kiếm thêm tiền. Theo cách riêng, vợ của Trevanny hẳn cũng đứng đắn và đạo đức như chính anh ta vậy. Vậy nhưng Trevanny đã đầu hàng trước đề nghị của Reeves. Điều đó có nghĩa là anh ta là một người có thể bị thúc đẩy hoặc lôi kéo về bất kỳ hướng nào, nếu người ta làm vậy một cách khôn ngoan.

Bà Annette chào đón Tom cùng thông báo rằng Heloise sẽ về hơi muộn, vì cô đã tìm được một chiếc tủ commốt Anh trong cửa hàng đồ cổ ở Chilly-en-Biere, đã ký séc trả tiền, nhưng phải đi theo chủ tiệm tới ngân hàng. “Cô ấy sẽ mang tủ về nhà ngay thôi!” Bà Annette nói, đôi mắt xanh dương sáng lấp lánh. “Cô ấy dặn anh chờ cô ấy cùng ăn trưa, anh Tome.”

“Đương nhiên rồi!” Tom nói bằng cùng tông giọng hân hoan. Tài khoản ngân hàng sẽ bị thiếu chi một chút, anh nghĩ, đó hẳn là lý do Heloise phải tới ngân hàng và nói chuyện với nhân viên ở đó - mà làm sao cô xoay sở được trong giờ ăn trưa khi ngân hàng đóng cửa nhỉ? Và bà Annette háo hức vì một món đồ nữa sắp sửa bước chân vào nhà để bà ta có thể bắt tay vào đánh sập không mỗi mết. Heloise đã tìm kiếm một chiếc tủ bọc đồng hay được dùng trên thuyền cho Tom suốt vài tháng nay. Cô bất chợt nảy ra ý định phải đưa một chiếc tủ commốt vào phòng anh.

Tom quyết định nắm cơ hội này để liên lạc với Reeves và anh chạy về phòng. Lúc đó là một giờ hai mươi hai phút chiều. Belle Ombre đã lắp thêm hai điện thoại quay số mới từ ba tháng nay, và họ không cần phải quay số đường dài qua tổng đài điện thoại nữa.

Quản gia của Reeves nghe máy và Tom dùng tiếng Đức để hỏi Minot có nhà không. Có nhà.

“Reeves à, xin chào! Tom đây. Tôi không nói chuyện lâu được đâu. Tôi đã đến gặp người bạn của chúng ta. Cùng uống rượu với anh ta... Trong một quán ở Fontainebleau. Tôi nghĩ...” Tom vẫn đang đứng, căng thẳng, nhìn chăm chăm các ngọn cây bên kia đường và bầu trời xanh thẫm trông không qua cửa sổ. Anh không chắc mình muốn nói gì ngoài việc dặn Reeves hãy tiếp tục cố gắng. “Tôi không chắc nhưng tôi nghĩ có thể việc đó có hiệu quả với anh ta đấy. Chỉ là linh cảm mà thôi. Nhưng hãy thử thuyết phục anh ta thêm lần nữa.”

“Sao?” Reeves nói, bầu vú lấy lời anh như thể anh là một nhà tiên tri chưa từng tiên đoán sai.

“Anh định gặp anh ta hôm nào?”

“À, tôi đang hy vọng thứ Năm này anh ta sẽ đến Munich. Ngày kia. Tôi đang cố gắng thuyết phục anh ta đến gặp một bác sĩ nữa ở đó. Sau đó - vào ngày thứ Sáu, tàu sẽ lăn bánh vào tầm hai giờ mười từ Munich đi Paris, anh biết đấy.”

Tom từng đi tàu tốc hành Mozart, lên tàu ở Salzburg. “Tôi khuyên anh nhé, hãy cho anh ta một phương án dùng súng, nhưng khuyên anh ta đừng

làm thế.”

“Tôi đã thử nói vậy rồi!” Reeves nói. “Nhưng anh nghĩ là anh ta vẫn có khả năng đổi ý đấy à?”

Tom nghe tiếng xe ô tô, hăm hai chiếc, lăn bánh vào con đường sỏi trước nhà. Không nghi ngờ gì, đó là Heloise và chủ tiệm đồ cổ. “Tôi phải ngắt máy đây, Reeves. Luôn đây.”

Cuối ngày hôm đó, khi ở một mình trong phòng, Tom nghiên cứu chiếc tủ commốt xinh đẹp đã được đặt giữa hai ô cửa sổ của anh một cách kỹ càng hơn. Tủ làm từ gỗ sồi, thấp và vững chãi, các góc được bọc đồng sáng bóng và tay kéo ngăn kéo cũng làm bằng đồng. Món đồ gỗ bóng loáng trông sinh động, như thể được truyền hồn bằng bàn tay của người làm ra nó, hoặc có thể bởi bàn tay của những thuyền trưởng hoặc sĩ quan đã sử dụng qua nó. Vài vết lõm sáng bóng, đen sì trên gỗ chỉ như những vết sẹo kỳ lạ mà mọi thứ đang sống phải gánh chịu trong đời. Một miếng thẻ hình bầu dục bằng bạc được đóng trên nóc tủ, và trên đó là dòng chữ hoa mỹ “Thuyền trưởng Archibald L. Partridge, Plymouth, 1734” và bằng nét chữ nhỏ hơn nhiều là tên của thợ mộc, Tom nghĩ đó một hành động khá hay thể hiện sự tự hào.

Chương 10

Đến thứ Tư, như đã hứa, Reeves gọi đến cửa hàng của Jonathan. Anh bận rộn một cách lạ thường và đã phải bảo anh ta gọi lại sau trưa.

Reeves gọi lại thật và sau vài lời hỏi han xã giao thường ngày, anh ta hỏi Jonathan ngày mai có thể đến Munich không.

“Anh biết đấy, ở Munich cũng có vài bác sĩ rất giỏi. Tôi đã nghĩ tới một người, bác sĩ Max Schroeder. Theo tôi tìm hiểu thì ông ta có thể khám cho anh vào sáng sớm ngày thứ Sáu, tầm tám giờ. Tất cả những gì tôi phải làm là xác nhận lịch hẹn. Nếu anh...”

“Được rồi,” anh nói, cũng đã dự kiến cuộc trò chuyện sẽ đi đúng theo hướng này. “Tuyệt quá, Reeves. Tôi sẽ tự lo liệu vé máy bay...”

“Một chiều nhé, Jonathan. À thì, chuyện đó tùy anh.”

Jonathan biết rõ. “Khi nào tìm hiểu được giờ bay, tôi sẽ gọi lại cho anh.”

“Tôi biết giờ bay đây. Có một chuyến rời khỏi sân bay Orly lúc một giờ mười lăm phút chiều, bay thẳng tới Munich, nếu anh có thể xoay xở để đi kịp.”

“Được. Tôi sẽ nhắm đến chuyến bay đó.”

“Nếu không nhận được tin gì từ anh thì tôi sẽ mặc định là anh đã lên máy bay. Tôi sẽ gặp anh ở nhà ga thành phố như lần trước.”

Lơ đễnh, Jonathan tiến về phía bồn rửa, dùng cả hai tay vuốt tóc rồi vươn tay lấy áo mưa của mình. Trời mưa nhẹ và khá buốt. Ngày hôm qua anh đã ra quyết định. Anh sẽ lặp lại chuỗi hành động đó một lần nữa, có điều lần này anh sẽ đi khám bác sĩ ở Munich và sẽ lên tàu. Phần khiến Jonathan

ngghi ngại là tinh thần của anh. Anh đủ sức làm đến mức nào? Anh ra khỏi cửa hàng và khóa cửa lại.

Jonathan va vào một cái thùng rác trên vỉa hè, và nhận ra anh đang lê từng bước một thay vì đi bộ. Anh khễ ngẩng đầu lên. Anh sẽ đòi được cấp súng cùng với thông lọng, và nếu anh ngần ngại không dám dùng thông lọng vì mất can đảm (điều mà Jonathan lường trước là sẽ xảy ra) và chuyển sang dùng súng, thì phải chịu thôi. Jonathan sẽ thỏa thuận với Reeves: nếu anh dùng súng, nếu hiển nhiên anh sẽ bị bắt, thì anh sẽ dùng một, hai viên đạn tiếp theo cho chính mình. Như thế thì anh không đời nào có khả năng phản bội Reeves và những người khác mà anh ta có quan hệ. Để đáp lại, Reeves sẽ trả số tiền còn lại cho Simone. Jonathan nhận ra là xác anh không thể nhầm thành người Ý, nhưng có khả năng băng Di Stefano sẽ thuê một sát thủ không phải là người Ý lắm chứ.

Jonathan nói với Simone, “Sáng nay anh đã nhận được điện thoại từ bác sĩ ở Hamburg. Ông ta muốn anh tới Munich vào ngày mai.”

“Ôi? Sớm thế cơ à?”

Jonathan nhớ đã bảo với Simone rằng chắc chỉ tầm hai tuần nữa là bác sĩ muốn gặp lại anh. Anh đã nói rằng bác sĩ Wentzel kê cho anh vài loại thuốc mà ông ta muốn theo dõi kết quả. Thực tế thì anh và bác sĩ Wentzel cũng đã nói chuyện về thuốc thang - dù không liên quan nhiều tới bệnh bạch cầu trừ việc cố gắng giảm nhẹ bệnh bằng thuốc - nhưng bác sĩ Wentzel không hề kê một đơn thuốc nào cho anh hết. Jonathan chắc chắn ông ta sẽ kê đơn cho anh nếu có dịp gặp lại nhau lần hai. “Có một bác sĩ nữa ở Munich - một người tên là Schroeder - mà bác sĩ Wentzel muốn anh đến khám thử.”

“Munich ở đâu ạ?” Georges hỏi.

“Ở Đức,” Jonathan nói.

“Anh sẽ đi bao lâu?” Simone hỏi.

“Chắc là - tới sáng Chủ nhật,” Jonathan nói, đang thầm nghĩ rằng có khi tối thứ Sáu tàu sẽ về rất muộn nên sẽ không còn tàu từ Paris đi Fontainebleau.

“Thế còn cửa hàng thì sao? Sáng mai anh có muốn em đến trông hàng không? Còn thứ Sáu nữa? Ngày mai anh phải đi lúc mấy giờ?”

“Có một chuyến bay lúc một giờ mười lăm. Em yêu, em đến trông cửa hàng vào sáng mai và sáng thứ Sáu được thì tốt quá - dù chỉ trong một tiếng đồng hồ thôi. Sẽ có vài người đến lấy tranh.” Jonathan nhẹ nhàng chọc dao vào miếng phô mai Camembert mà anh đã lấy nhưng không muốn ăn.

“Anh có lo không, Jon?”

“Không hẳn. Không, ngược lại là đằng khác, dù anh có nhận được tin gì đi nữa thì cũng chỉ là tin tốt mà thôi.” Tỏ ra tươi vui xã giao, Jonathan nghĩ, toàn câu nhảm nhí. Bác sĩ chẳng thể làm gì chống lại được thời gian. Anh liếc nhìn cậu con trai trông có vẻ ngơ ngác nhưng không muốn hỏi thêm câu gì nữa, và Jonathan nhận ra rằng Georges đã nghe các cuộc trò chuyện như thế này từ khi có thể hiểu được. Thằng bé đã được nghe rằng, “Cha con mang một mầm bệnh. Như bệnh cúm. Thịnh thoảng nó khiến cha mệt mỏi. Nhưng con không thể bắt được nó. Không ai bắt được nó hết, nên nó sẽ không làm con đau đâu.”

“Anh sẽ ngủ lại bệnh viện à?” Simone hỏi.

Mới đầu Jonathan không hiểu cô nói gì. “Không. Bác sĩ Wentzel - thư ký của ông ta nói rằng họ sẽ đặt khách sạn cho anh.”

Sáng hôm sau Jonathan ra khỏi nhà lúc chín giờ hơn để bắt kịp chuyến tàu lúc chín giờ bốn mươi hai phút tới Paris, vì chuyến sau đó sẽ khiến anh tới Orly quá muộn. Anh đã mua vé máy bay một chiều vào hôm qua và anh cũng bỏ thêm một nghìn franc vào tài khoản ở ngân hàng Societe Generale, và năm trăm franc cất ví, tức là còn lại hai nghìn năm trăm franc ở trong ngăn kéo cửa hàng. Anh cũng đã lấy quyển *Tử thần* ra khỏi tủ và nhét nó vào vali để mang trả cho Reeves.

Năm giờ kém, Jonathan xuống chiếc xe buýt đã đưa anh tới ga trung tâm Munich. Hôm đó là một ngày nắng ráo, dễ chịu. Có vài người đàn ông trung niên vạm vỡ mặc quần đùi da và áo khoác xanh chơi đàn thùng trên vỉa hè. Anh thấy Reeves lao về phía mình.

“Tôi đến hơi muộn, xin lỗi!” Reeves nói. “Anh khỏe không, Jonathan?”

“Vẫn tốt, cảm ơn anh,” Jonathan nói, mỉm cười.

“Tôi đã thuê một phòng khách sạn cho anh. Bây giờ chúng ta sẽ đi taxi. Tôi ở khách sạn khác nhưng tôi sẽ lên phòng với anh và chúng ta sẽ nói chuyện.”

Họ bắt taxi. Reeves tán gẫu về Munich. Trông anh ta có vẻ biết tường tận thành phố này và rất thích nó chứ không phải đang nói chuyện chỉ vì bôn chôn. Reeves có một tấm bản đồ và chỉ địa điểm “Vườn Anh” mà taxi của họ chuẩn bị đi qua và khu vực đó giáp sông Isar, nơi anh ta báo là anh sẽ đến đó khám lúc tám giờ sáng mai. Cả hai khách sạn của họ đều nằm ở khu trung tâm, theo lời Reeves. Taxi dừng lại ở một khách sạn và một cậu bé mặc đồng phục màu đỏ sậm mở cửa xe.

Jonathan đăng ký. Sảnh khách sạn có rất nhiều tấm kính màu hiện đại tái hiện các hiệp sĩ Đức và người hát rong. Anh thoải mái nhận ra rằng mình cảm thấy khỏe khoắn một cách bất thường, do đó cũng vui vẻ hơn. Đây có phải là khúc dạo đầu cho một tin tức khủng khiếp vào ngày mai, một thảm họa kinh hoàng nào đó sắp đến? Jonathan chợt ý thức được rằng thật điên rồ khi cảm thấy vui vẻ và anh cẩn trọng kiểm chế lại, như thể anh đang trên đà uống quá nhiều rượu.

Reeves đi theo anh lên phòng. Người khuân vác hành lý ra khỏi cửa sau khi đã đặt vali vào phòng. Jonathan móc áo khoác lên một cái giá treo đồ trong hành lang, hết như anh hay làm ở nhà.

“Sáng mai - thậm chí là ngay trong chiều nay chúng ta có thể mua cho anh một chiếc áo khoác mới,” Reeves nói, biểu cảm có phần nhăn nhó khi nhìn áo khoác của Jonathan.

“À?” Anh cũng phải thừa nhận là áo khoác của mình khá xoàng xĩnh. Anh cười nhẹ, không hề thấy bực bội. Ít nhất thì anh đã mang theo bộ vest đẹp và đôi giày đen khá mới. Anh treo bộ vest xanh lên.

“Sau tất cả, anh sẽ ngồi khoang hạng nhất trên tàu,” Reeves nói. Anh ta đi ra cửa và kéo khóa trượt, khiến cho bất kỳ ai ở bên ngoài đều không thể

vào trong được. “Tôi có một khẩu súng. Một khẩu súng Ý khác, hơi khác. Tôi không thể kiếm một bộ giảm thanh nhưng tôi nghĩ - nói thật với anh - có giảm thanh cũng chẳng có gì khác biệt.”

Jonathan hiểu. Anh nhìn khẩu súng nhỏ mà Reeves vừa rút ra khỏi túi, trong khoảnh khắc bỗng cảm thấy trống rỗng, ngu độn. Muốn nổ súng có nghĩa là ngay lập tức sau đó anh cũng phải tự tử. Đó là ý nghĩa duy nhất mà khẩu súng này mang lại cho anh.

“Và tất nhiên, cả cái này nữa” Reeves nói, kéo thòng lọng ra khỏi túi.

Dưới ánh sáng Munich rực rỡ, sợi dây có màu như màu da người.

“Thử dùng với... lưng ghế kia đi,” Reeves nói.

Jonathan cầm sợi dây và thả thòng lọng qua một bóng hình tưởng tượng ngồi ở trên ghế. Anh thờ ơ kéo dây cho tới khi nó thắt chặt lại. Giờ anh thậm chí còn chẳng cảm thấy ghê tởm, chỉ thấy trống rỗng. Anh tự hỏi liệu người bình thường khi nhìn thấy sợi dây này trong túi áo hoặc ở đâu đó trên người anh thì có ngay lập tức biết nó là gì không? Chắc là không, Jonathan nghĩ.

“Tất nhiên, anh phải giật mạnh một cái,” Reeves nói một cách nghiêm túc, “và giữ thật chặt.”

Đột nhiên Jonathan cảm thấy bực bội, dớm muốn cúi kính nói gì đó nhưng rồi kiềm chế được. Anh đang tháo sợi dây ra khỏi ghế và chuẩn bị thả nó xuống giường thì Reeves lên tiếng:

“Hãy cất nó trong túi áo của anh. Túi của bất kỳ bộ đồ nào mà anh định mặc ngày mai.”

Jonathan cất nó vào túi quần anh đang mặc, nhưng rồi lại đi cất nó vào túi quần bộ vest xanh.

“Và tôi muốn cho anh xem hai bức ảnh.” Reeves rút một phong bì ra khỏi túi áo trong. Phong bì trắng tinh chứa hai bức ảnh, một bức bóng loáng có kích cỡ tương tự một tấm bưu thiếp, bức còn lại là ảnh trên báo được gấp đôi gọn gàng. “Vito Marcangelo.”

Jonathan nhìn tấm ảnh bóng, vài chỗ bị nứt. Trong hình là một người đàn ông mặt tròn trịa, môi dày mập mạp, mái tóc đen lượn sóng. Hai bên thái dương điểm xám mang lại cảm giác khói đang bốc ra từ hai bên đầu ông ta.

“Ông ta tầm năm sáu,” Reeves nói. “Mái tóc ông ta điểm xám ở chỗ đó, ông ta không nhuộm lại. Và đây là ảnh ông ta đang tiệc tùng.”

Ảnh trên báo chụp ba người đàn ông và hai người phụ nữ đứng sau một bàn ăn. Một mũi tên bằng mực chỉ vào người đàn ông lùn, đang cười đùa với hai chòm tóc xám bên thái dương. Tiêu đề viết bằng tiếng Đức.

Reeves lấy lại hai bức ảnh. “Xuống nhà mua áo khoác đã. Phải có cửa hàng mở chứ. Tiện thể thì chốt an toàn của khẩu súng này có cùng nguyên lý hoạt động như khẩu lần trước. Nó đã được nạp sẵn sáu viên đạn. Tôi sẽ cất nó vào đây, được chứ?” Anh ta cầm khẩu súng từ dưới chân giường và đặt nó vào góc vali của Jonathan. “Briennerstrasse rất thích hợp để mua sắm đấy,” Reeves nói khi họ đi thang máy xuống nhà.

Họ đi bộ. Jonathan đã bỏ áo khoác lại phòng.

Anh chọn một chiếc áo bằng vải tweed màu xanh lục sậm. Ai sẽ trả tiền cho nó? Điều đó có vẻ không mấy quan trọng. Jonathan cũng nghĩ rằng có thể anh chỉ còn khoảng hai mươi tư tiếng để mặc nó. Reeves khẳng khẳng đòi trả tiền áo, dù Jonathan nói rằng anh có thể trả tiền lại cho anh ta sau khi đổi franc sang mác.

“Không, không, tôi coi đó làm niềm vui mà,” Reeves nói, hất đầu nhẹ, thỉnh thoảng nó thay thế hành động mỉm cười của anh ta.

Jonathan mặc áo khoác ra khỏi cửa hàng. Reeves chỉ trở giới thiệu cho anh trong khi họ đi bộ - quảng trường Odeonsplatz, điểm đầu của đại lộ Ludwigstrasse, chỗ mà Reeves nói rằng sẽ dẫn thẳng tới quận Schwabing, nơi Thomas Mann* sống. Họ đi tới vườn Anh, sau đó đón taxi tới một quán bia. Jonathan thích uống trà hơn. Anh nhận ra rằng Reeves đang cố gắng giúp anh thả lỏng. Anh cảm thấy mình đã buông lỏng lắm rồi và thậm chí còn chẳng lo lắng về chẩn đoán của bác sĩ Max Schroeder vào sáng mai.

Hay phải nghĩ, dù bác sĩ Schroeder có nói gì đi nữa thì đơn giản cũng chẳng phải chuyện quá quan trọng.

Họ ăn tối trong một nhà hàng ồn ào ở Schwabing và Reeves thông báo rằng hầu như tất cả mọi người ở nơi đó đều là “nghệ sĩ hoặc nhà văn”. Jonathan thấy thích thú với Reeves.

Paul Thomas Mann là nhà văn Đức đã đoạt giải Nobel Văn học năm 1929 và giải Goethe năm 1949. Ông được coi là nhà văn lớn nhất của Đức thế kỷ 20.

Đầu anh hơi chũnh choáng do bia và giờ họ đang ngồi uống ở Gumpoldsdinger.

Gần nửa đêm, Jonathan đã mặc pyjama đứng trong phòng khách sạn của mình. Anh vừa tắm xong. Điện thoại sẽ reo lúc bảy giờ mười lăm phút sáng mai, theo sau đó là một bữa ăn sáng kiểu lục địa*. Jonathan ngồi xuống bàn viết, lấy giấy nhớ từ ngăn kéo ra và ghi địa chỉ trên phong bì thư cho Simone. Sau đó anh mới nhớ ra là ngày kia hoặc thậm chí đêm mai là anh đã về nhà rồi. Anh vo tròn phong bì thư và quăng nó vào thùng rác. Tối nay trong bữa ăn tối anh đã hỏi Reeves, “Anh có biết một người đàn ông tên là Tom Ripley không?” Anh ta ngơ ngác hỏi lại, “Không. Sao thế?” Jonathan vào giường và ấn một công tắc có thể tắt phụt mọi bóng đèn trong phòng một cách thuận tiện, kể cả đèn phòng tắm. Tối nay anh đã uống thuốc chưa nhỉ? Rồi. Ngay trước khi tắm. Anh đã cất hộp thuốc vào túi áo khoác để ngày mai có thể đưa cho bác sĩ Schroeder xem, phòng trường hợp ông ta hỏi.

Continental breakfast: một bữa ăn sáng kiểu Tây mà khách sạn sẽ phục vụ du khách, chủ yếu là khách quốc tế, những người luôn muốn đơn giản hóa bữa ăn sáng trong ngày. Các món ăn cụ thể tùy thuộc vào nơi phục vụ, thường gồm có cà phê, bánh mì và mứt.

Reeves đã hỏi, “Ngân hàng Thụy Sĩ đã báo gì cho anh chưa?” Họ chưa, nhưng có thể sáng nay bức thư của họ sẽ đến cửa hàng của anh, Jonathan nghĩ. Simone có mở nó ra không nhỉ? Khả năng là năm mươi năm mươi, anh nghĩ, còn tùy xem cô bận rộn đến mức nào trong cửa hàng. Bức thư từ ngân hàng Thụy Sĩ sẽ xác nhận một khoản tiền gửi trị giá tám mươi nghìn

mác, và chắc sẽ có một cái thẻ cho anh ký mẫu. Jonathan đoán là phong bì thư sẽ có không có địa chỉ hoàn trả hay bất kỳ cái gì cho biết nó đến từ ngân hàng. Vì thứ Bảy này anh sẽ về đến nhà, Simone có thể sẽ để nguyên các bức thư không mở ra. Năm mươi - năm mươi, anh lại nghĩ như vậy và êm ái chìm dần vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau trong bệnh viện, không khí có vẻ có trật tự nghiêm ngặt nhưng kỳ lạ thay cũng rất thoải mái. Reeves có mặt suốt thời gian khám bệnh và Jonathan thấy, dù toàn bộ cuộc đối thoại diễn ra bằng tiếng Đức, Reeves không hề kể cho bác sĩ Schroeder về buổi xét nghiệm lần trước ở Hamburg. Kết quả xét nghiệm đó giờ thuộc quyền xử lý của bác sĩ Perrier ở Fontainebleau, người mà hẳn đến giờ đã gửi nó cho phòng xét nghiệm Ebberle-Valent như ông ta đã hứa.

Một lần nữa y tá nói tiếng Anh rất thành thạo. Bác sĩ Max Schroeder tầm năm mươi tuổi, mái tóc đen dài đến cổ áo hết sức tân thời.

“Ông ấy nói rằng,” Reeves thuật lại với Jonathan, “đây là một bệnh án kinh điển với... không nhiều dự báo vui vẻ cho tương lai.”

Không, chẳng có gì mới với Jonathan hết. Kể cả thông báo kết quả xét nghiệm sẽ có vào sáng mai.

Khi anh và Reeves đi ra khỏi bệnh viện là đã gần mười một giờ trưa. Họ đi dọc bờ sông Isar, xung quanh có những đứa trẻ ngồi xe đẩy, những tòa chung cư bằng đá, một hiệu thuốc, một cửa hàng tạp hóa, tất cả những yếu tố của sự sống mà buổi sáng hôm ấy Jonathan không may mắn cảm thấy anh cũng thuộc về. Anh thậm chí còn phải nhớ hít thở. Anh nghĩ chắc hôm nay sẽ là một ngày đầy thất bại. Anh muốn đâm đầu xuống sông và chết đuối quách đi cho rồi, hoặc không thì trở thành một con cá cũng được. Sự hiện diện và những câu nói rời rạc của Reeves khiến anh bực bội. Cuối cùng anh cũng làm thế nào đó mà chặn lời Reeves ngoài tai hoàn toàn. Jonathan cảm thấy rằng hôm nay anh sẽ không giết ai hết, dù là bằng sợi dây trong túi hay bằng súng.

“Không phải tôi nên nghĩ tới việc đi lấy vali,” Jonathan ngắt lời anh ta, “nếu tàu xuất phát vào tầm hai giờ à?”

Họ tìm được một chiếc taxi.

Gần sát khách sạn có một ô cửa sổ cửa hàng trưng bày những món đồ lấp lánh, sáng lóa lên với các bóng đèn vàng và bạc trông như một cây thông Giáng sinh Đức. Anh tiến lại gần đó. Chủ yếu là các món đồ nữ trang rẻ tiền để bán cho du khách, anh thất vọng nhận ra, nhưng rồi chú ý đến một con quay hồi chuyển nằm nghiêng trong chiếc hộp vuông.

“Tôi muốn mua quà cho con trai,” Jonathan nói và vào cửa hàng. Anh chỉ vào món đồ và nói, “*Bitte**,” và mua con quay hồi chuyển mà không thèm để ý giá. Sáng nay anh đã đổi hai trăm franc ở khách sạn.

Tiếng Đức: xin lỗi.

Jonathan đã thu dọn hành lý xong xuôi nên tất cả những gì phải làm chỉ là đóng vali lại. Anh tự mang hành lý xuống. Reeves nhét một tờ tiền một trăm mác vào tay Jonathan và bảo anh đi trả tiền khách sạn, vì nếu anh ta trả sẽ rất kỳ lạ. Tiền đã không còn là vấn đề nữa đối với anh.

Họ đến ga sớm. Trong quầy giải khát ở ga, Jonathan không muốn ăn gì hết, chỉ uống cà phê.

Vậy nên Reeves gọi cà phê. “Tôi nhận ra rằng anh phải tự tạo ra cơ hội cho mình, Jon. Tôi biết mọi chuyện có thể không thuận lợi, nhưng chúng tôi muốn giết gã này... Hãy ở gần toa ăn. Hút một điếu thuốc lá, đứng ở cuối toa tàu gần toa ăn, chẳng hạn thế...”

Anh uống cốc cà phê thứ hai. Reeves mua một tờ *Daily Telegraph* và một quyển sách bìa mềm cho Jonathan mang theo.

Sau đó tàu vào ga, tàu tốc hành Mozart màu xám và xanh dương bóng lộn, đẹp để lăn bánh trên đường ray. Reeves đang tìm Marcangelo, người đáng nhẽ phải bắt đầu lên tàu cùng ít nhất hai tay bảo vệ. Áng chừng có sáu mươi người đang chuẩn bị lên tàu trong ga, và cũng có từng đống người xuống tàu. Reeves nắm lấy cánh tay của Jonathan và chỉ tay. Anh đang đứng xách vali cạnh toa tàu mà mình phải lên, theo vé. Jonathan nhìn thấy - có chắc không nhỉ? - nhóm ba người đàn ông mà Reeves nhắc đến, ba gã lùn tịt

đội mũ treo lên bậc thang của một toa tàu cách chỗ anh ngồi hai toa và ở gần đầu tàu hơn.

“Gã đấy. Tôi thậm chí còn nhìn thấy cả màu xám trên tóc gã,” Reeves nói. “Giờ thì toa ăn đâu rồi?” Anh ta lùi lại để quan sát rõ hơn, lao về phía đầu tàu rồi quay lại. “Nó là toa trước toa của Marcangelo đấy.”

Giờ thì người ta đang thông báo việc tàu sắp rời ga bằng tiếng Pháp.

“Anh để súng trong túi rồi chứ?” Reeves hỏi.

Jonathan gật đầu. Khi anh lên phòng lấy vali, anh ta đã nhắc anh đút súng vào túi. “Hãy bảo đảm vợ tôi nhận được tiền, bất kể chuyện gì xảy ra với tôi nhé.”

“Tôi hứa.” Reeves vỗ cánh tay anh.

Còi tàu thổi lần thứ hai và cửa đóng sập lại. Jonathan lên tàu và không quay lại nhìn Reeves nữa, dù biết anh ta sẽ dõi mắt theo. Anh tìm ghế ngồi của mình. Chỉ có hai người nữa trong khoang, khoang dành cho tám hành khách. Ghế bằng vải nhưng lông màu đỏ sẫm. Jonathan cất vali lên một cái giá trên đầu, sau đó đến chiếc áo khoác mới được lộn lại. Một chàng trai vào khoang và nhào người ra khỏi cửa sổ, nói chuyện với ai đó bằng tiếng Đức. Những người bạn đồng hành còn lại của anh là một người đàn ông trung niên có vẻ đang chìm đắm vào giấy tờ công việc, một phụ nữ nhỏ con, gọn gàng, đội mũ nhỏ và đọc tiểu thuyết. Ghế ngồi của Jonathan nằm ngay cạnh vị doanh nhân, ông ta ngồi cạnh cửa sổ theo chiều tàu chạy. Anh lật tờ *Telegraph* của mình ra.

Lúc đó là hai giờ mười một phút chiều.

Jonathan ngắm nhìn vùng ngoại ô Munich trôi vụt qua, những tòa văn phòng có mái vòm trông như củ hành tây. Đối diện anh có ba bức tranh lồng khung - một tòa lâu đài ở đâu đó, một cái hồ với đôi thiên nga và một đỉnh núi tuyết phủ trên dãy Alp. Tàu cà bánh trên đường ray phẳng lì và lắc nhẹ. Jonathan nhắm hờ mắt. Khi lồng các ngón tay vào nhau còn căng tay thì đặt trên tay vịn, anh gần như có thể ngủ gà ngủ gật. Vẫn còn thời gian để đưa ra quyết định, để đổi ý, để rút lui. Marcangelo cũng tới Paris giống anh, và phải

tới mười một giờ bảy phút đêm nay tàu mới đến nơi. Anh nhớ Reeves nói tàu sẽ dừng nghỉ ở Strassburg vào tầm sáu rưỡi tối. Vài phút sau, Jonathan choàng tỉnh và nhận ra có một nhóm người nhỏ nhưng đều đặn tiến lại gần hành lang sau toa có cửa kính. Một người đàn ông đẩy xe đựng sandwich, vài chai bia và rượu vang vào toa. Chàng trai trẻ mua một chai bia. Một người đàn ông vạm vỡ đứng hút tẩu trong hành lang, thỉnh thoảng lại nép vào cửa sổ để cho người khác đi qua.

Tản bộ qua toa của Marcangelo chẳng có hại gì, cứ vờ như đang trên đường tới toa ăn, anh nghĩ, chỉ để xem xét tình huống một chút, nhưng Jonathan phải mất vài phút để tập trung đầu óc, trong khoảng thời gian đó anh hút một điếu Gitane. Anh vẩy tàn thuốc vào hộp đựng tháo ra được lấp dưới bệ cửa sổ, cẩn thận không làm rơi vào đầu gối của người đàn ông đang đọc giấy tờ công việc.

Cuối cùng Jonathan đứng dậy và tiến về phía trước. Cửa ở cuối toa quá nhấp nháp khó mở. Phải đi qua thêm hai cánh cửa nữa anh mới tới được toa của Marcangelo. Jonathan bước đi chậm rãi, trụ vững cơ thể trước chuyển động lắc lư nhẹ nhàng nhưng thất thường của tàu, liếc nhìn quanh mỗi toa. Anh nhận ra toa của Marcangelo ngay lập tức, vì gã ngồi ngay giữa toa trước mặt Jonathan, đang say ngủ với hai bàn tay gấp lại trên bụng, hàm dưới gục vào cổ áo, hai túm tóc xám ở hai bên thái dương bay ra sau rồi dựng lên. Anh thoáng thấy hai gã người Ý còn lại dựa gần nhau, nói chuyện và khoa tay múa chân. Không còn ai khác trong toa này, Jonathan nghĩ. Anh tiếp tục đi tới cuối toa và đến khoảng tiếp giáp giữa hai toa, nơi anh châm một điếu thuốc lá và đứng nhìn ra ngoài cửa sổ. Cuối toa có một nhà vệ sinh, giờ ổ khóa tròn của nó hiện màu đỏ, cho biết có người bên trong. Một người đàn ông khác, đầu trọc và gầy nhẳng, đứng cạnh ô cửa sổ đối diện, chắc đang chờ đi vệ sinh. Ý tưởng cố gắng giết một người tại đây thật là ngớ ngẩn, vì nhất định sẽ có nhân chứng. Hoặc cho dù chỉ có sát thủ và nạn nhân ở trên ga đi nữa thì không phải vẫn có khả năng cao là sẽ có người mau chóng xuất hiện trong vài giây à? Tàu hoàn toàn không ồn và nếu có người hét lên, dù thông lọng đã tròn quanh cổ, thì không phải người trong toa đầu tiên đều sẽ nghe thấy tiếng à?

Một người đàn ông và một phụ nữ bước ra khỏi toa ăn và đi vào hành lang của toa hành khách, không thèm đóng cửa, dù ngay lập tức đã có một nhân viên phục vụ mặc áo khoác trắng làm điều này.

Jonathan đi ngược về hướng toa xe của mình và liếc nhìn vào toa của Marcangelo một lần nữa, nhưng chỉ thoáng qua. Gã đang hút thuốc lá, cúi gập về phía trước, tán gẫu.

Nếu tiến hành thì phải hoàn thành trước khi đến Strassburg, Jonathan nghĩ. Anh cho rằng sẽ có rất nhiều người lên tàu ở đó để tới Paris. Nhưng có thể về vấn đề này anh đã sai. Anh nghĩ trong khoảng nửa tiếng nữa, anh phải mặc áo khoác, đến đứng ở chỗ nối hai toa cuối toa tàu của Marcangelo và chờ đợi. Giả sử gã dùng phòng vệ sinh ở đầu toa bên kia thì sao? Cả hai đầu đều có nhà vệ sinh. Giả sử gã không thèm đi vệ sinh thì sao? Chuyện đó có khả năng xảy ra chứ, dù không cao lắm. Giả sử mấy gã Ý này cũng không muốn đến toa ăn thì sao? Không, về mặt logic thì chúng sẽ đến toa ăn thôi, nhưng tất cả sẽ đi cùng nhau. Nếu anh không thể làm được gì thì Reeves đơn giản sẽ phải lên một kế hoạch khác, một kế hoạch tốt hơn thế này, Jonathan nghĩ. Nhưng Marcangelo, hoặc một người đồng cấp, sẽ phải bị giết, bởi anh, nếu anh muốn lấy thêm tiền.

Tầm bốn giờ chiều, Jonathan ép mình phải đứng dậy, cẩn thận kéo áo khoác xuống. Ra hành lang, anh mặc áo vào, túi bên phải nặng trĩu, và mang theo quyển sách tới đứng ở cuối toa của Marcangelo, chỗ tiếp giáp hai toa tàu.

Chương 11

Khi Jonathan đi qua toa của bọn Ý, lần này không liếc ngang liếc dọc nữa, qua khoe mắt anh đã thấy các bóng người hỗn loạn, mấy người đàn ông kéo một vali xuống, hoặc có lẽ đang vật lộn đùa giỡn. Anh nghe thấy tiếng cười.

Một phút sau, Jonathan đứng dựa vào một tấm bản đồ Trung Âu được lồng khung sắt, đối diện với cánh cửa hành lang. Qua tấm kính trên cửa, anh nhìn thấy một người đàn ông đang tiến lại gần, hẩy cửa ra. Người này trông giống một tay bảo vệ của Marcangelo, tóc đen, tuổi ba mươi, vẻ mặt cau kính và cơ thể vạm vỡ, bảo đảm chắc chắn tương lai trông hẳn sẽ giống một con cóc ghè hận đời. Jonathan nhớ lại các bức ảnh trên bìa cuốn *Tử thần*. Gã đi thẳng tới cửa nhà vệ sinh và vào trong. Jonathan tiếp tục nhìn quyển sách đang mở ra của mình. Rất nhanh sau đó, gã ra ngoài và quay vào hành lang.

Anh phát hiện ra rằng mình đã nín thở này giờ. Giả sử đó là Marcangelo thì không phải đó sẽ là một cơ hội hoàn hảo sao, không có ai đi ngang qua từ toa hành khách hoặc toa ăn hết? Jonathan nhận ra rằng giả sử đó là Marcangelo thật thì anh sẽ đứng ì ra tại chỗ, giả vờ đang đọc sách. Bàn tay phải của anh, đang đút túi quần, mở rồi khóa chốt an toàn trên khẩu súng nhỏ. Sau rốt thì, có rủi ro gì đâu? Có mất mát gì đâu? Chỉ đơn giản là tính mạng của anh mà thôi.

Marcangelo có thể ngật ngưỡng lao tới bất kỳ lúc nào, đẩy tung cửa ra, và rồi - cũng giống như lần trước, trong ga tàu điện ngầm của Đức. Liệu có được không nhỉ? Sau đó là một viên đạn tự kết liễu đời anh. Nhưng Jonathan lại tưởng tượng ra cảnh nổ súng bắn Marcangelo rồi ngay lập tức quăng khẩu súng ra khỏi cửa cạnh nhà vệ sinh hoặc khỏi ô cửa sổ ở cửa trông có vẻ cũng đang mở, rồi thản nhiên đi vào trong toa ăn, ngồi xuống và gọi món.

Gần như bất khả thi.

Mình sẽ gọi món ngay bây giờ, anh nghĩ và đi vào toa ăn, nơi có vô số bàn trống. Một bên là bàn cho nhóm bốn còn một bên là bàn cho nhóm hai. Jonathan ngồi xuống một cái bàn nhỏ. Một người phục vụ tiến lại gần, anh gọi một chai bia nhưng nhanh chóng đổi sang rượu vang.

“Weisswein, bitte*,” anh nói.

Tiếng Đức: Vui lòng cho rượu vang trắng.

Chai rượu vang Riesling một phần tư* xuất hiện. Tiếng xìch xìch của tàu nghe cũng nhẹ nhàng và xa hoa hơn ở đây. Cửa sổ to hơn, vậy nhưng không hiểu sao lại kín đáo hơn, khiến khu rừng - hình như là Rừng Đen? - trông đặc biệt rậm rạp và xanh tốt. Những dây thông cao vút trải dài vô tận như thể nước Đức thừa mưa thông đến mức không cần đốn cây làm gì cả. Không nhìn thấy một mẫu vụn hoặc mảnh giấy nào hết, cũng như chẳng có một bóng người nào đang dọn dẹp, hai chuyện đều khiến Jonathan thấy vô cùng ngạc nhiên. Người Đức dọn dẹp khi nào vậy nhỉ? Anh cố gắng tìm lại sự can đảm nhờ rượu vang. Đâu đó trên đường anh đã đánh mất động lực và chỉ cần tìm lại nó là được. Anh uống nốt cốc rượu vang như thể đó là ly rượu chúc mừng bắt buộc, trả tiền và mặc áo khoác vào, lúc trước anh đã cởi nó ra đặt trên chiếc ghế đối diện. Anh sẽ đứng trên chỗ nối hai toa cho tới khi Marcangelo xuất hiện, và dù gã đi một mình hay có hai bảo vệ đi cùng thì anh vẫn sẽ nỗ lực.

Quarter bottle (Tiếng Anh): một chai một phần tư là một chai rượu vang chứa 0.1875 lít chất lỏng, một phần tư dung tích một chai rượu vang tiêu chuẩn.

Jonathan giật cửa toa, đẩy nó mở ra. Anh đã quay lại chỗ giữa hai toa tàu, dựa vào tấm bản đồ, nhìn quyển sách ngớ ngẩn... *David đã bắn khoả không biết Elaine có hoài nghi gì không? Đang tuyệt vọng, David lật lại các sự kiện...* Đôi mắt Jonathan lướt qua các dòng chữ in như thể mắt của một đứa mù chữ. Anh nhớ lại một vài chuyện mà lúc trước từng nghĩ đến, mới mấy ngày trước thôi. Simone sẽ từ chối nhận tiền nếu cô biết cách anh kiếm được số tiền ấy, và tất nhiên là cô sẽ biết nếu anh tự bắn mình trên chuyến

tàu này. Anh tự hỏi liệu Simone có bị thuyết phục bởi Reeves, hoặc một ai đó, rồi tin tưởng rằng - những gì anh đã thực hiện không hoàn toàn là giết người. Jonathan suýt thì phá ra cười. Một việc khá là vô vọng. Thế anh đang đứng đây làm gì nhỉ? Anh có thể tiến thẳng về phía trước để quay lại chỗ ngồi của mình.

Một người tiến lại gần và Jonathan ngẩng lên. Sau đó anh chớp mắt. Người đang tiến về phía anh là Tom Ripley.

Ripley đẩy cửa ra, cười nhẹ. “Jonathan,” anh ta nhỏ nhẹ nói. “Đưa tôi thứ đó đi, được không? Thòng lọng ấy.” Anh ta đứng quay nghiêng người với anh, nhìn ra cửa sổ.

Đột nhiên Jonathan cảm thấy đờ đẫn vì sốc. Tom Ripley về phe ai? Phe Marcangelo à? Anh giật mình trước hình ảnh ba người đàn ông tiến lại gần trong hành lang.

Tom nhích lại gần Jonathan một chút để nhường đường cho họ.

Ba người đang nói chuyện bằng tiếng Đức và họ tiến vào toa ăn.

Tom nói với Jonathan qua vai, “Sợi đây. Chúng ta sẽ thử dùng nó một lần xem sao, được chứ?”

Anh hiểu, hoặc lơ mơ hiểu. Ripley là bạn của Reeves. Anh ta biết kế hoạch của Reeves. Jonathan đang vo tròn thòng lọng trong túi quần bên trái của mình. Anh rút nó ra và nhét vào bàn tay đón sẵn của Tom. Jonathan không nhìn anh ta và nhận thức rõ cảm giác nhẹ nhõm đang ùa đến.

Tom dứt thòng lọng vào túi áo bên phải của mình. “Ồ yên đó nhé, vì có thể tôi cần anh đấy.” Tom đi đến nhà vệ sinh, thấy nó trống không và bước vào.

Anh khóa cửa lại. Dây thòng lọng còn chưa được luồn qua nút thắt. Tom chỉnh lại nó và cẩn thận dứt vào trong túi áo bên phải. Anh cười nhẹ. Jonathan đã trắng bệch như tờ giấy! Ngày hôm kia Tom đã gọi cho Reeves và anh ta kể cho anh biết Jonathan chuẩn bị đến nhưng chắc sẽ đòi dùng súng. Jonathan hẳn đang cầm một khẩu súng, anh nghĩ, nhưng Tom cho rằng sử dụng súng trong tình huống này là bất khả thi.

Dẫm lên bàn đạp mở nước, Tom rửa tay, vẩy tay, và lau tay lên mặt. Anh cũng đang cảm thấy đôi chút lo lắng. Nỗ lực xử mafia đầu tiên của anh!

Tom đã cảm thấy là có khi Jonathan sẽ làm hỏng phi vụ lần này, và vì là người lôi anh ta vào chuyện này, anh nghĩ mình cũng nên cố gắng giúp anh ta cho phải đạo. Tom đã hỏi Reeves trông Marcangelo như thế nào, hỏi một cách hết sức tự nhiên và anh nghĩ anh ta sẽ không hoài nghi việc anh định lên chuyến tàu này. Ngược lại, Tom đã bảo Reeves rằng anh nghĩ kế hoạch lần này hết sức đại dột và còn khuyên anh ta nên thả Jonathan đi với nửa số tiền và tìm người khác đảm trách phi vụ thứ hai, nếu muốn nó thành công. Nhưng Reeves không nghe. Anh ta giống như một thằng nhóc đang chơi một trò chơi mà nó tự mình sáng tạo ra, trò chơi khá ám ảnh với luật lệ nghiêm khắc với những người khác. Tom muốn giúp Trevanny, một nguyên nhân mới vĩ đại làm sao! Giết một gã mafia có vai vế! Thậm chí là hai gã mafia cũng nên!

Tom ghét lũ mafia, ghét trò cho vay nặng lãi của chúng, ghét trò tống tiền của chúng, ghét nhà thờ máu của chúng, ghét sự hèn nhát của chúng khi luôn luôn giao những công việc bẩn thỉu cho tay chân để luật pháp không thể sờ tới những tên đầu sỏ khốn kiếp, không bao giờ có thể đưa chúng vào sau chấn song ngoại trừ mấy tội vụn vặt như trốn thuế thu nhập. Lũ mafia khiến Tom cảm thấy khá đạo đức khi so sánh. Trước suy nghĩ này, anh phá ra cười, tiếng cười vang vọng trong căn phòng kim loại lát gạch mà anh đang đứng (Anh cũng nhận thức rất rõ là có thể mình đang bắt Marcangelo đứng chờ ngoài cửa). Phải, có nhiều kẻ còn xấu xa, đồi bại và tàn nhẫn hơn anh cả nghìn lần, và đó là lũ mafia - các băng đảng hào nhoáng, hay cãi vặt mà Liên minh Ý - Mỹ tuyên bố là không tồn tại, chỉ là lời bịa đặt từ trí tưởng tượng của các tiểu thuyết gia. Sao chứ, nhà thờ và các giám mục làm máu hóa lỏng ở lễ hội San Gennaro, các cô bé nhìn thấy ảo ảnh Thánh nữ Mary, tất cả những chuyện này còn thật hơn mafia! Đúng là thế! Tom súc miệng, nhổ ra, mở nước bồn rửa và xả trôi nó đi. Sau đó anh ra ngoài.

Không có ai ngoài Jonathan Trevanny trên chỗ nối hai toa tàu, anh ta giờ đang hút một điếu thuốc lá, nhưng ngay lập tức thả nó xuống như một

binh lính muốn ra về hiệu suất hơn dưới con mắt của sĩ quan thượng cấp. Anh cười trấn an anh ta và nhìn ra ô cửa sổ bên thành tàu cạnh Jonathan.

“Chúng đã vô tình đi qua chưa?” Tom không muốn nhòm vào toa ăn qua hai cánh cửa.

“Chưa.”

“Chúng ta có thể phải đợi tới sau khi đến Strassburg, nhưng tôi hy vọng là không.”

Một phụ nữ ra khỏi toa ăn, gặp khó khăn khi mở cửa và Tom xông đến để mở cánh cửa thứ hai giúp bà ta.

“*Danke schon**” bà ta nói.

“*Bitte**,” anh đáp lại.

Tiếng Đức: cảm ơn anh.

Tiếng Đức: Không có gì.

Tom lê bước tới thành tàu bên kia và rút một tờ *Herald- Tribune* ra khỏi túi áo khoác. Giờ là năm giờ mười một phút chiều. Họ sẽ đến Strassburg lúc sáu giờ ba mươi ba phút. Anh cho rằng mấy gã Ý đã có một bữa trưa no nê và sẽ không tiến vào toa ăn.

Một người đi vào nhà vệ sinh.

Jonathan đang cúi đầu đọc sách nhưng ánh mắt của Tom khiến anh ta nhìn về phía anh và anh lại mỉm cười. Khi người đàn ông bước ra ngoài, Tom tiến về phía Jonathan. Có hai người đàn ông đang đứng trong hành lang của toa khách, cách đó vài thước, một người hút xì gà nhưng cả hai đều nhìn ra ngoài cửa sổ và hoàn toàn không để ý tới cả anh lẫn Jonathan.

“Tôi sẽ cố gắng xử gọn gã trong phòng vệ sinh,” Tom nói. “Sau đó chúng ta sẽ phải đưa gã ra khỏi cửa.” Anh hất đầu ra hiệu về cánh cửa phía nhà vệ sinh. “Khi tôi ở trong phòng vệ sinh với gã, hãy gõ cửa hai lần khi ngoài này trống không. Sau đó chúng ta sẽ hò dô tống gã ra ngoài nhanh hết mức có thể.” Tom thờ ơ châm một điếu Gauloise lên rồi cố tình ngáp một cách chậm rãi.

Sự hoảng loạn của Jonathan đạt đỉnh điểm khi Tom còn ở trong nhà vệ sinh, giờ đã dụi bớt đôi phần. Tom muốn giải quyết rốt ráo. Còn vì sao anh ta lại làm vậy thì vào lúc này Jonathan không tài nào đoán nổi. Anh còn có dự cảm là Tom định giúp anh xử lý êm thấm rồi để anh lãnh công. Vậy nhưng, vì sao? Nhiều khả năng là anh ta muốn được chia một phần tiền, có thể là toàn bộ số tiền. Vào thời điểm này thì đơn giản Jonathan chẳng quan tâm gì nữa. Nó không quan trọng. Hiện thời đến Tom trông cũng hơi lo lắng, anh nghĩ thầm. Anh ta đang dựa lưng vào thành tàu đối diện cửa nhà vệ sinh, tay cầm báo, nhưng không đọc.

Sau đó Jonathan thấy hai người đàn ông tiến lại gần. Người thứ hai là Marcangelo. Người đầu tiên không thuộc nhóm người Ý. Anh liếc nhìn Tom - anh ta cũng ngay lập tức nhìn sang anh - và Jonathan gật đầu một cái.

Người đầu tiên nhìn quanh, thấy nhà vệ sinh và tiến vào trong. Marcangelo đi qua mặt Jonathan, thấy nhà vệ sinh đã bị chiếm bèn quay lại và tiến vào hành lang toa khách. Anh thấy Tom cười toe toét và dùng tay phải quét một cái, như muốn nói, “Chết tiệt, con cá chuồn mất rồi!”

Marcangelo đứng ngay trong tầm mắt của Jonathan, chờ trong hành lang chỉ cách vài mét, nhìn ra ngoài cửa sổ. Anh nhận ra rằng vệ sĩ của Marcangelo đang đứng ở giữa toa hành khách và không biết chuyện Marcangelo phải chờ nhà vệ sinh, vậy nên khoảng thời gian dôi ra này sẽ khiến chúng nảy sinh lo lắng sớm hơn nếu Marcangelo không quay lại. Jonathan gật đầu nhẹ với Tom, hy vọng anh ta hiểu anh muốn nói rằng Marcangelo đang chờ gần đó.

Người đàn ông trong nhà vệ sinh ra ngoài và quay lại toa hành khách.

Giờ Marcangelo tiến lại gần và Jonathan liếc nhìn Tom, nhưng anh ta vẫn mãi mê đọc báo.

Tom nhận thức rất rõ về bóng người mập mạp đang tiến vào khoảng nối giữa hai toa chính là Marcangelo, nhưng anh vẫn không ngẩng đầu khỏi báo. Đứng ngay trước mặt Tom, Marcangelo mở cửa nhà vệ sinh ra và anh lao vọt tới như một người quyết tâm tranh vào trước, nhưng đồng thời anh vung thòng lọng qua đầu của Marcangelo, hy vọng tiếng kêu mà gã bật ra sẽ bị

anh làm nghẹn lại khi kéo lê gã vào trong căn phòng vệ sinh nhỏ và đóng cửa lại, cùng lúc ấy giật mạnh thòng lọng như động tác đâm chéo bên phải của võ sĩ quyền Anh. Tom hung hãn kéo mạnh thòng lọng - một trong những vũ khí của chính Marcangelo thời huy hoàng, theo anh nghĩ - và Tom nhìn thấy sợi dây nilông dần thít chặt lấy da thịt trên cổ gã. Anh vòng một vòng nữa ra sau đầu gã và kéo chặt sợi dây hơn. Dùng tay trái, Tom gạt đòn bẩy để khóa cửa. Tiếng òng ọc trong họng Marcangelo im bật, lưỡi bắt đầu thè ra khỏi cái miệng âm ướm khủng khiếp, mắt nhắm lại khố sở, rồi mở ra hải hùng và bắt đầu trở nên trống rỗng, ánh mắt chuyện-gì-đang-diễn-ra- với-tôi-thế-này của người sắp chết. Hàm răng giả bên dưới rơi xuống sàn gạch. Tom suýt thì cửa đứt ngón cái cạnh ngón trỏ của mình với lực mà anh dùng vào sợi dây, nhưng cảm thấy sự đau đớn này đáng để chịu đựng. Marcangelo đã sụp xuống sàn, nhưng sợi dây thòng lọng, hay phải nói là Tom, đang giữ gã ở tư thế ngồi. Marcangelo giờ đã bất tỉnh, anh nghĩ, và gã không thể thở được nữa. Tom nhặt hàm răng giả lên, thả chúng vào bồn cầu, và tìm cách dẫm lên bàn đạp để xả nước. Anh lau các ngón tay vào bả vai độn của Marcangelo với biểu cảm ghê tởm.

Jonathan đã thấy tay nắm cửa chuyển từ màu xanh lục sang đỏ. Sự im lặng khiến anh hốt hoảng. Nó sẽ kéo dài bao lâu? Chuyện gì đang diễn ra? Đã qua bao nhiêu thời gian rồi? Jonathan liên tục liếc nhìn qua cửa kính toa hành khách.

Một người đàn ông từ toa ăn đi về phía nhà vệ sinh, nhưng thấy nó đã có người bèn đi tiếp vào toa hành khách.

Jonathan thầm nghĩ đồng bọn của Marcangelo có thể xuất hiện bất kỳ lúc nào, chỉ cần gã lâu không quay lại toa của mình. Giờ thì đã hoàn toàn không có ai lớn vờn xung quanh, đến lúc gõ cửa chưa nhỉ? Hẳn đã đủ thời gian để khiến Marcangelo chết rồi chứ. Anh tiến tới gõ cửa hai lần.

Tom bình tĩnh bước ra ngoài, đóng cửa lại và quan sát tình hình, và một phụ nữ mặc bộ vest bằng vải tweed đỏ đúng lúc ấy bước vào - một người trung niên nhỏ con rõ ràng đang nhắm đến nhà vệ sinh. Đèn báo giờ có màu xanh.

“Xin lỗi,” Tom nói với bà ta. “Tôi e là có người - một người bạn của tôi đang nôn trong đó.”

“*Bitte?*”

“*Mein Freund ist da drinnen ziemlich krank.*” Tom nở nụ cười thiên thần và nói. “*Entschuldigen Sie, gnädige Frau. Er kommt sofort heraus**.”

Tiếng Đức: Bạn tôi đang nôn trong đó. Xin thứ lỗi thưa bà, anh ta sẽ ra nhanh thôi.

Bà ta gật đầu và mỉm cười, quay lại toa hành khách.

“Được rồi, giúp tôi một tay nào!” Anh thì thào với Jonathan, và dợm tiến vào nhà vệ sinh.

“Một kẻ khác đang tiến đến,” anh ta nói. “Một gã thuộc băng đảng Ý.”

“Ôi, Chúa ơi.” Gã người Ý có thể đứng chờ ra đợi ở ngoài, Tom nghĩ, nếu anh vào phòng vệ sinh và khóa cửa lại.

Gã người Ý, một thằng cha xanh xao tầm ba mươi tuổi, đưa mắt nhìn Jonathan và Tom, thấy phòng vệ sinh báo hiệu không có người bèn đi vào toa ăn, hiển nhiên là để kiểm tra xem có Marcangelo ở đó không.

Tom hỏi Jonathan, “Anh có thể dùng súng đánh mạnh gã sau khi tôi tấn công gã không?”

Jonathan gật đầu. Khẩu súng rất nhỏ nhưng cuối cùng thì adrenaline của Jonathan đã sôi sục lên.

“Như thế tính mạng của anh phụ thuộc vào nó nhé,” Tom nói thêm. “Mà có lẽ thế thật.”

Tên vệ sĩ quay lại từ toa ăn, di chuyển nhanh nhẹn hơn. Tom đứng bên trái gã và đột nhiên kéo mạnh ngực áo gã, lôi gã ra khỏi tầm nhìn từ cửa toa ăn và đâm mạnh vào quai hàm của gã. Anh tiếp tục thụi tay trái vào bụng gã và Jonathan dùng báng súng đập vào sau đầu của gã.

“Cửa!” Tom nói, hất đầu, cố đỡ gã người Ý đang khụy dần xuống.

Gã chưa bất tỉnh, cánh tay quờ quạng yếu ớt, nhưng Jonathan đã mở sẵn cửa hông tàu và bản năng của Tom mách bảo rằng hãy quăng gã ra ngoài

ngay chứ đừng tốn thêm thời gian tấn công. Đột nhiên bánh xe của tàu rít lên. Họ đẩy, đá và hất gã vệ sĩ ra ngoài, Tom mất thăng bằng và hẳn cũng ngã lộn nhào ra ngoài nếu không nhờ Jonathan túm lấy đuôi áo anh giữ lại. Cửa đóng sập lại với tiếng rầm.

Jonathan cào tay qua mái tóc rối tung.

Tom ra hiệu cho anh ta tiến tới thành tàu bên kia, nơi anh có thể nhìn vào hành lang. Jonathan làm theo và anh có thể thấy anh ta cố gắng chỉnh trang lại bản thân để trông giống một hành khách bình thường.

Tom nhướn lông mày lên dò hỏi và Jonathan gật đầu, Tom lách vào nhà vệ sinh và kéo khóa lại, tin rằng Jonathan có đủ trí khôn để gõ cửa khi đã an toàn. Marcangelo nằm một đống trên sàn, đầu đặt cạnh bàn đạp xả bồn cầu, giờ mặt gã trắng bệch với đôi chút vết xanh. Tom không nhìn gã nữa, nghe tiếng cửa sột soạt bên ngoài - cửa toa ăn - rồi hai tiếng gõ cửa đáng mừng. Lần này anh chỉ mở hé cửa.

“Có vẻ ổn cả,” Jonathan nói.

Tom đá cửa ra, nó kẹt vào giày của Marcangelo, và anh ra hiệu cho Jonathan mở cửa hông tàu. Nhưng trên thực tế họ phải cùng nhau hành động, Jonathan phải giúp Tom đỡ một phần cơ thể của Marcangelo trước khi cửa hông mở ra hoàn toàn. Cửa có xu hướng đóng sập lại vì hướng di chuyển của tàu. Họ hẩy đầu Marcangelo qua cửa trước, rồi đẩy gót chân theo sau, và Tom đá văng xác gã một lần chót nhưng hoàn toàn không chạm vào được vì xác gã chưa gì đã rơi xuống một cồn đất ở gần đến mức anh có thể nhìn thấy các cây tần bì và hành cỏ. Giờ Tom giữ cánh tay phải của Jonathan trong khi anh ta với lấy thanh chắn cửa.

Tom kéo cửa nhà vệ sinh vào, hỗn hển, cố gắng lấy lại bình tĩnh. “Quay về ghế ngồi của anh và xuống Strassburg đi,” anh nói. “Chúng sẽ kiểm tra tất cả mọi người trên chuyến tàu này.” Anh lo lắng vỗ nhẹ vào cánh tay Jonathan. “Chúc may mắn, anh bạn.” Tom nhìn anh ta mở cánh cửa dẫn vào toa hành khách.

Sau đó Tom dậm bước vào toa ăn, nhưng một nhóm bốn người đi ra ngoài và anh phải tránh sang một bên trong khi họ lão đảo, trò chuyện, cười

đùa đi qua hai cánh cửa. Cuối cùng Tom bước vào và yên vị ở chỗ bàn trống đầu tiên. Anh ngồi xuống một cái ghế quay mặt về phía cánh cửa mà mình vừa đi qua. Anh sẵn sàng đợi tay vệ sĩ thứ hai bước qua cửa bất kỳ lúc nào. Anh kéo thực đơn về phía mình và thản nhiên đọc. Xà lách trộn. Salad lưỡi bò. Bò hầm... Thực đơn bằng tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Đức.

Jonathan, đi vào lối đi trong toa của Marcangelo, đối mặt với gã vệ sĩ Ý thứ hai, gã thô lỗ xô đẩy anh trong lúc đi qua. Jonathan thấy mừng vì mình vẫn còn đang chờ đợi, không thì anh hẳn đã hoảng hốt phản ứng lại trước tiếp xúc cơ thể đó. Tàu kêu một tiếng dài và hai tiếng ngắn nối tiếp. Nó báo hiệu chuyện gì? Jonathan về chỗ và ngồi xuống mà không cởi áo khoác ngoài, cẩn thận không liếc nhìn bất kỳ ai trong số bốn người ngồi trong toa. Đồng hồ của anh hiện năm rưỡi chiều. Dường như đã cả tiếng trôi qua trước khi anh nhìn đồng hồ lần cuối vậy nhưng lúc đó mới là năm giờ hơn. Jonathan rúm người lại, nhắm mắt, hắng giọng, tưởng tượng ra cảnh gã vệ sĩ và Marcangelo lăn dưới bánh xe tàu hỏa, bị nghiền nát. Hoặc có lẽ chúng sẽ không bị cuốn vào dưới gầm tàu. Gã bảo vệ đã chết chưa nhỉ? Có thể gã sẽ được cứu và sẽ miêu tả anh và Tom Ripley một cách chính xác. Vì sao Tom lại giúp anh? Mà anh có nên coi đó là sự giúp đỡ không? Anh ta muốn gì từ việc này? Anh nhận ra giờ mình đã nằm trong lòng bàn tay của Ripley. Dẫu vậy, có thể anh ta chỉ muốn tiền mà thôi. Hay anh sắp phải đối mặt với những điều tồi tệ hơn? Tổng tiền chẳng hạn? Có rất nhiều hình thức tổng tiền.

Anh có nên cố gắng mua vé máy bay từ Strassburg đi Paris tối nay không hay nên ở lại một khách sạn ở Strassburg? Cách nào an toàn hơn? Và an toàn trước ai, mafia hay cảnh sát? Chẳng lẽ không một hành khách nào nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy một cơ thể người, có thể là hai, rơi xuống cạnh tàu sao? Hoặc hai cơ thể đó rơi quá gần tàu nên không nhìn được? Nếu có người nhìn thấy cái gì đó thì tàu cũng sẽ không dừng lại, nhưng Jonathan nghĩ tin tức có thể được truyền đi bằng đài radio. Anh cảnh giác nhìn một nhân viên trên tàu đứng trong lối đi, tìm kiếm dấu hiệu lo âu trên mặt anh ta nhưng không hề thấy.

Vào thời điểm ấy, Tom đã gọi món súp và một chai Carlsbad, đang đọc báo, tờ báo được anh đặt dựa vào một lọ mù tạt, và nhắm nháp một miếng bánh mì nướng giòn. Và anh thích thú nhìn gã người Ý lo lắng nhưng vẫn kiên nhẫn đứng đợi ngoài phòng vệ sinh có người, cho tới khi một phụ nữ đi ra trước sự ngạc nhiên của gã. Giờ gã vệ sĩ nhìn ngó toa ăn qua hai cánh cửa lần thứ hai. Và gã tiến vào, vẫn giữ vẻ lạnh lùng, tìm *capo* hay tay đồng bọn đồ tể hay cả hai, đi hết cả toa như nghĩ sẽ thấy Marcangelo nằm sõng soài dưới một cái bàn hoặc đang tán gẫu với bếp trưởng ở cuối toa.

Tom không hề ngước lên khi gã người Ý đi ngang qua, nhưng vẫn cảm giác được ánh mắt của gã lướt qua mình. Giờ anh mạo hiểm nhìn qua vai như một người đang đợi đồ ăn được mang đến, và nhìn thấy gã vệ sĩ - tóc vàng gọn sóng mặc một bộ vest sọc trắng, cà vạt tím to bản - đang nói chuyện với một người phục vụ ở cuối toa. Người phục vụ bận rộn lắc đầu và cầm khay bỏ đi. Gã vệ sĩ lại chạy giữa các bàn và ra khỏi toa.

Món súp ớt đỏ rực của Tom ra cùng bia. Anh đói ngấu vì mới chỉ ăn một bữa sáng nhẹ ở khách sạn của mình tại Salzburg - lần này không ở Goldener Hirsch nữa vì nhân viên ở đó đều biết mặt anh. Tom đã bay đến Salzburg thay vì Munich, không muốn chạm mặt Reeves và Jonathan Trevanny ở ga tàu. Ở Salzburg anh đã có thời gian mua một chiếc áo da xanh với nẹp áo màu xanh cho Heloise, nhưng anh định giấu đến sinh nhật cô vào tháng Mười. Anh đã báo với Heloise là anh sẽ đến Paris một đến hai đêm để xem một buổi triển lãm nghệ thuật, vì thỉnh thoảng Tom vẫn làm vậy, ở tại khách sạn Inter-Continental hoặc Ritz hoặc Pont Royal, cô chẳng hề ngạc nhiên. Thật ra anh dối khách sạn thường xuyên để nếu anh nói với Heloise là anh ở Paris khi mà thật ra không phải, cô sẽ không thấy hối hoảng vì không tìm được anh ở khách sạn Inter-Continental chẳng hạn, nếu cô gọi điện đến đây tìm. Anh cũng đã mua vé ở sân bay Orly thay vì ở các đại lý du lịch ở Fontainebleau hoặc Moret, những nơi đều đã nhắm mặt anh, và anh đã dùng hộ chiếu giả do Reeves cung cấp năm ngoái: Robert Fiedler Mackay, người Mỹ, kỹ sư, được sinh ra ở thành phố Salt Lake, không có vợ. Tom đã nghĩ là chỉ cần một chút cố gắng là bọn mafia có thể lấy danh sách hành khách trên tàu. Anh có nằm trong danh sách những kẻ đáng chú ý của chúng

không? Tom do dự không dám nhận vinh dự đấy về mình, nhưng một vài thành viên trong băng của Marcangelo có thể từng để ý thấy tên anh trên báo. Không phải loại có thể kết nạp vào băng đảng, cũng không phải một nạn nhân tống tiền hứa hẹn, nhưng vẫn là một kẻ nằm ở rìa pháp luật.

Nhưng tên vệ sĩ mafia, gã tay chân này, thậm chí còn chẳng nhìn Tom lâu bằng lúc gã nhìn một thanh niên đô con mặc áo khoác da ngồi cách anh một lối đi. Có lẽ mọi chuyện đều ổn thỏa.

Jonathan Trevanny sẽ cần được trấn an. Anh ta hẳn nhiên sẽ nghĩ anh muốn tiền, định tống tiền anh ta sao đó. Tom buộc phải cười nhẹ (nhưng anh vẫn nhìn tờ báo trước mặt và vờ như đang đọc Art Buchwald*) trước ký ức về khuôn mặt của Trevanny khi anh đặt chân lên chỗ nối giữa hai toa tàu, và vào khoảnh khắc buồn cười mà anh ta nhận ra anh có ý định giúp. Ở Villeperce, Tom đã suy nghĩ kỹ càng vài chuyện và quyết định giúp một tay trong phi vụ thòng lọng ghê tởm này, để Jonathan ít nhất có thể nhận được khoản tiền đã được hứa hẹn. Trên thực tế anh cũng thấy đôi phần hổ thẹn vì đã lôi anh ta vào chuyện này, vậy nên việc đến giúp Jonathan phần nào giải tỏa bớt cảm giác tội lỗi của Tom. Phải, nếu tất cả diễn biến tốt đẹp thì Trevanny sẽ trở thành một người đàn ông may mắn và hạnh phúc hơn nhiều, anh nghĩ, và Tom tin vào suy nghĩ tích cực. Đừng hy vọng mà hãy *nghĩ* đến những điều tốt đẹp nhất và rồi mọi thứ sẽ diễn biến theo chiều hướng tốt đẹp nhất, anh cảm thấy vậy. Anh sẽ phải gặp lại Trevanny để giải thích vài điều và hơn hết thấy anh ta nên nhận toàn bộ công lao trong việc giết chết Marcangelo để lấy nốt số tiền còn lại từ Reeves. Anh và Trevanny không thể bị coi là đồng bọn, đó là điểm cốt yếu. Họ hoàn toàn không được phép thân thiết với nhau. (Tom lại tự hỏi giờ khi gã vệ sĩ thứ hai đang đi lòng sục cả tàu thì chuyện gì sẽ xảy ra với Trevanny?) Lũ mafia kỳ cựu đó sẽ cố gắng truy lùng kẻ sát nhân, hoặc lũ sát nhân. Chúng thường phải mất vài năm nhưng sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Dù cho kẻ chúng muốn trốn chạy tới Nam Mỹ đi nữa thì lũ mafia vẫn có thể tóm cổ kẻ đó, Tom biết. Nhưng anh nhận thấy là ở thời điểm này Reeves Minot chịu nhiều nguy hiểm hơn bản thân anh hay Trevanny.

Arthur Buchwald là một người hài hước nổi tiếng với chuyên mục trên tờ *The Washington Post*. Chuyên mục của ông tập trung vào châm biếm chính trị và bình luận.

Sáng mai anh sẽ thử gọi đến cửa hàng cho Trevanny. Hoặc chiều mai, trong trường hợp tối nay anh ta không đến được Paris. Tom châm một điếu Gauloise lên và liếc nhìn người phụ nữ mặc bộ vest bằng vải tweed đỏ, người mà anh và Trevanny đã nhìn thấy ở chỗ nối hai toa tàu, giờ bà ta đang ăn một đĩa salad xà lách và dưa chuột nhỏ. Tom cảm thấy phẫn khích.

Khi Jonathan xuống tàu ở Strassburg, anh cứ tưởng tượng là sẽ có nhiều cảnh sát có mặt hơn thường lệ, sáu người thay vì hai hay ba người thường thấy. Một sĩ quan cảnh sát có vẻ đang xem xét giấy tờ của một người đàn ông. Hay chỉ là người đó đang hỏi đường và cảnh sát đang nghiên cứu sách hướng dẫn thôi? Jonathan xách vali đi thẳng ra khỏi ga. Anh đã quyết định ngủ đêm tại Strassburg, vì, dù chẳng có lý do cụ thể nào, xem chừng đó là một chốn an toàn hơn so với Paris tối nay. Gã vệ sĩ còn sống chắc sẽ tới Paris để nhập hội với đồng bọn - trừ phi bằng cách nào đó gã đang bám đuôi anh, sẵn sàng tấn công anh từ phía sau. Jonathan cảm thấy đỡ mờ hôi nhẹ và đột nhiên nhận thức rõ là mình đang mệt. Anh đặt vali xuống vỉa hè ở ngã tư và nhìn những tòa nhà xa lạ xung quanh. Đường phố náo nhiệt với người đi bộ và ô tô. Lúc đó là sáu giờ bốn mươi phút chiều, hiển nhiên là giờ cao điểm ở Strassburg. Jonathan nghĩ mình nên đăng ký ở khách sạn dưới một cái tên khác. Nếu anh viết tên giả cộng thêm thẻ giả hoặc số căn cước giả thì cũng không ai đòi xem thẻ thật của anh. Sau đó anh nhận ra rằng việc dùng tên giả sẽ chỉ khiến anh càng thêm bất an. Jonathan dần ý thức được những gì mình vừa thực hiện. Anh thoáng thấy nôn nao. Rồi anh xách vali lên và đi tiếp. Khẩu súng nặng trình trịch trong túi áo khoác của anh. Anh sợ không dám thả nó xuống một cái cống hoặc thùng rác nào đó. Jonathan thấy cảnh mình đi tới tận Paris rồi vào nhà mà vẫn giữ khẩu súng trong túi áo.

Chương 12

Tom, đã bỏ lại chiếc xe wagon Renault xanh lục gần ga Porte d'Italie ở Paris, về tới Belle Ombre tầm một giờ sáng. Không có bóng đèn nào bật khi nhìn từ trước nhà, nhưng khi xách vali trèo lên cầu thang, anh vui sướng nhận thấy vẫn còn ánh đèn phát ra từ phòng của Heloise ở góc trái sau nhà. Anh đi vào để gặp cô.

“Cuối cùng đã quay lại! Paris thế nào? Anh đã làm gì?” Heloise mặc đồ ngủ bằng lụa màu xanh lục với một chiếc chăn satanh hồng nhồi lông vịt biển kéo đến eo.

“Ôi, tối nay anh đã chọn phải một bộ phim dở.” Tom thấy quyển sách cô đang đọc là một quyển mà anh đã mua nói về phong trào chủ nghĩa xã hội ở Pháp. Nó sẽ không giúp cải thiện quan hệ với cha cô đâu, Tom nghĩ. Heloise thường xuyên đưa ra những nhận xét tả khuynh, những nguyên tắc mà cô hoàn toàn không biết cách thực tế hóa. Nhưng Tom cảm thấy anh đang từ từ đẩy cô về phía cánh tả. Một tay đẩy, một tay kéo, anh nghĩ.

“Anh có gặp Noelle không?” Heloise hỏi.

“Không. Sao thế?”

“Tối nay cô ấy tổ chức một bữa tiệc tối. Em nghĩ vậy. Cô ấy cần thêm một khách nam nữa. Tất nhiên cô ấy đã mời cả hai chúng ta, nhưng em đã bảo cô ấy là có lẽ anh ở Ritz và hãy tự gọi cho anh.”

“Lần này anh ở khách sạn Crillon,” Tom nói, hài lòng ngửi mùi nước hoa của Heloise hòa với mùi Nivea. Và đồng thời anh cũng khó chịu để ý đến mùi hôi của mình sau chuyến tàu. “Mọi chuyện ở nhà ổn cả chứ?”

“Ồn cả,” Heloise nói với điệu bộ đầy mùi cảm dỗ, dù Tom biết là cô không cố tình làm vậy. Cô chỉ muốn nói mình đã trôi qua một ngày bình thường và cô rất hạnh phúc.

“Anh muốn tắm. Gặp em sau mười phút nữa nhé.” Tom về phòng mình, anh tắm tấp kỹ càng trong bồn chứ không phải dùng vòi hoa sen như trong phòng tắm của Heloise.

Vài phút sau - sau khi đã giấu bộ đồ da đến từ nước Áo của cô trong ngăn tủ dưới cùng, dưới vài chiếc áo len - Tom đã gà gật trên giường, cạnh Heloise, quá mệt để đọc tờ *L'Express* thêm nữa. Anh đang tự hỏi không biết tờ *L'Express* có ảnh chụp một trong hai gã mafia, hoặc cả hai, nằm cạnh đường ray tàu hỏa trong ấn bản tuần tới không? Gã vệ sĩ đó đã chết chưa? Tom hết lòng hy vọng rằng gã đã rơi xuống dưới đường ray bằng một cách nào đó, vì anh sợ gã chưa chết khi bị họ quăng ra ngoài. Tom nhớ Jonathan đã kéo anh lại khi anh suýt ngã ra ngoài, và mắt vẫn nhắm chặt, anh nhắm mắt trước ký ức ấy. Trevanny đã cứu mạng anh, hoặc ít nhất thì cứu anh khỏi một cú ngã nguy hiểm mà nhiều khả năng sẽ bị bánh tàu nghiền nát một bàn chân.

Tom ngủ say và tỉnh dậy vào tầm tám rưỡi sáng, trước khi Heloise thức giấc. Anh xuống phòng khách uống cà phê, và bất chấp sự hiếu kỳ trong lòng, anh không hề bật đài radio lên nghe bản tin lúc chín giờ sáng. Anh đi dạo trong vườn, tự hào ngắm nhìn bụi dâu tây mà gần đây mới được cắt tỉa và nhổ cỏ dại, rồi nhìn ba bao rễ cây thực được đã được giữ qua mùa đông và cần phải trồng sớm. Tom đang nghĩ đến việc thử gọi điện cho Trevanny vào chiều nay. Anh càng sớm gặp anh ta thì càng sớm giúp anh ta được thanh thản. Tom tự hỏi không biết Jonathan có để ý thấy gã vệ sĩ tóc vàng đã lo lắng nặng xị không? Anh đã đi qua người gã trong lối đi khi từ toa ăn về toa tàu của mình, cách đó ba toa, gã trông như sắp phát điên vì tức tối và Tom đã khao khát muốn dùng thứ tiếng Ý đường phố của mình để nói, “Mày sẽ bị sa thải nếu chuyện này tiếp diễn hả?”

Bà Annette trở về từ chuyến đi mua đồ buổi sáng trước mười một giờ và khi nghe tiếng bà ta đóng cửa hông ở bếp, Tom bước vào để mượn tờ *Le*

Parisien Libere.

“Xem lũ ngựa,” anh mỉm cười nói, cầm tờ báo.

“À, được chứ! Anh cá cược sao, anh Tome?”

Bà Annette biết thừa là anh không chơi cá cược. “Không, tôi chỉ muốn xem một anh bạn của tôi có thắng không thôi.”

Tom tìm thấy điều mình tìm kiếm ở cuối trang một, một bài báo ngắn dài khoảng bảy phân. Thắt cổ đúng phong cách Ý. Một người khác bị chấn thương trầm trọng. Người *bị* thắt cổ được nhận dạng là Vito Marcangelo, năm mươi hai tuổi, từ Milan. Tom quan tâm tới gã Filippo Turoli bị chấn thương trầm trọng hơn, ba mươi một tuổi, cũng đã bị đẩy khỏi tàu và chịu nhiều chấn động não, gãy xương sườn, và một cánh tay bị thương có thể bị cắt cụt trong bệnh viện nào đó tại Strassburg. Báo nói rằng Turoli đang hôn mê và lâm vào tình trạng nguy kịch. Báo còn thông tin thêm là một hành khách đã nhìn thấy một người trên đường tàu và báo với nhân viên trên tàu, nhưng trước đó thì tàu tốc hành Mozart xa hoa đã chạy được vài kilomet, tiến về phía Strassburg với tốc độ cao nhất. Sau đó đội cứu hộ phát hiện ra hai người. Người ta ước tính là mỗi người rơi ra ngoài cách nhau khoảng bốn phút, và cảnh sát đang năng nổ điều tra.

Rõ ràng là sẽ có thêm bài viết về đề tài này, thậm chí có cả ảnh chụp, trong các số báo tiếp theo, Tom nghĩ. Con số bốn phút là một khám phá thông minh đậm chất Pháp, như một bài toán học búa cho trẻ nhỏ, Tom nghĩ. Nếu một con tàu đang lao đi với tốc độ một trăm kilomet một giờ và một gã mafia bị quăng ra ngoài, rồi ở khoảng cách sáu cây số và sáu trăm mét, một gã mafia khác được tìm thấy thì hai gã bị quăng ra ngoài cách nhau bao lâu? Trả lời: bốn phút. Không một lời đề cập tới gã vệ sĩ thứ hai, rõ ràng là gã đang ngậm chặt miệng và không thốt ra một lời phàn nàn nào về dịch vụ trên tàu tốc hành Mozart.

Nhưng gã Turoli chưa chết. Và Tom nhận ra là gã có thể đã nhìn thấy anh trước khi bị đánh vào quai hàm, loáng thoáng biết anh trông thế nào. Gã cũng có thể miêu tả hoặc nhận dạng anh, nếu có ngày nhìn thấy anh lần nữa.

Nhưng chắc là Turoli hoàn toàn chưa nhìn thấy Jonathan, vì anh ta đã đánh gã từ phía sau.

Tầm ba rưỡi chiều, khi Heloise đã tới chơi nhà Agnes Grais ở đầu kia của Villeperce, Tom tìm kiếm số cửa hàng của Trevanny ở Fontainebleau, và phát hiện ra mình vẫn nhớ đúng số.

Trevanny nghe máy.

“Xin chào. Tom Ripley đây. Về... về bức tranh của tôi. Hiện giờ anh đang ở một mình chứ?”

“Phải.”

“Tôi muốn gặp anh. Tôi có chuyện này quan trọng lắm. Anh có thể gặp tôi không, xem nào - sau khi anh đóng cửa hàng hôm nay đi? Tầm bảy giờ? Tôi có thể...”

“Được.” Anh ta nghe có vẻ căng thẳng.

“Tôi sẽ đậu xe quanh quán bar Salamandre nhé? Anh biết chỗ đó trên đường Grande chứ?”

“Có, tôi biết.”

“Sau đó chúng ta sẽ lái xe đi đâu đó và trò chuyện dăm ba câu. Bảy giờ kém mười lăm nhé?”

“Được,” Trevanny nói như nghiêng răng nghiêng lợi.

Anh ta sẽ thấy ngạc nhiên một cách dễ chịu, Tom nghĩ khi dập máy.

Buổi chiều, khi Tom đang ở trong xưởng vẽ, Heloise gọi điện về.

“Tom ơi! Em sẽ không về nhà đâu vì Agnes và em sẽ nấu một bữa ăn tuyệt vời và chúng em muốn anh tới đây. Antoine cũng ở đây, anh biết không. Hôm nay là thứ Bảy! Vậy nên hãy đến vào tầm bảy rưỡi, được chứ?”

“Tám giờ thì sao, em yêu? Anh đang tính làm việc muộn một chút.”

“Anh làm việc á?”

Tom mỉm cười. “Anh đang vẽ phác họa. Anh sẽ ở đó lúc tám giờ.”

Antoine Grais là một kiến trúc sư có vợ và hai con nhỏ. Tom mong đợi một buổi tối dễ chịu, thư giãn cùng các hàng xóm của mình. Anh lái xe tới

Fontainebleau sớm để có thể mua một chậu cây - anh chọn một chậu hoa trà - làm quà cho nhà Grais, và coi đây là cơ để đến muộn, phòng hờ.

Ở Fontainebleau, Tom còn mua một tờ *France-Soir* để xem tin tức mới nhất về Turoli. Tình trạng sức khỏe của gã chưa có bất kỳ chuyển biến nào, nhưng báo nói hai gã người Ý này có vẻ là thành viên của băng mafia Genotti và có thể là nạn nhân của băng đảng đối địch. Ít nhất chuyện này cũng khiến Reeves hài lòng, Tom nghĩ, vì đó là mục đích của anh ta. Anh tìm được một chỗ đỗ ở trên vỉa hè cách Salamandre vài mét. Anh nhìn qua cửa kính sau xe và thấy Trevanny đang tiến về phía mình với bước đi chậm rãi đặc trưng, sau đó anh ta nhìn thấy xe của Tom. Trevanny mặc một chiếc áo mưa đã hết sức cũ nát.

“Xin chào!” Tom nói, mở cửa ra. “Vào trong đi và chúng ta sẽ lái tới Avon - hoặc đâu đó.”

Trevanny vào xe, chỉ lăm băm đúng một câu xin chào.

Avon là thị trấn sinh đôi với Fontainebleau, nhưng nhỏ hơn. Tom lái xe xuống con dốc dẫn tới ga Fontainebleau-Avon và lách sang phải, trên con đường uốn lượn dẫn vào Avon.

“Mọi chuyện ổn thỏa hết chứ?” Anh nhẹ nhàng hỏi.

“Ổn cả,” Trevanny nói.

“Tôi đoán chắc anh cũng đã đọc báo.”

“Đúng thế.”

“Gã vệ sĩ đó chưa chết.”

“Tôi biết.” Kể từ lúc đọc báo ở Strassburg vào tám giờ sáng ngày hôm đó, Jonathan vẫn tưởng tượng ra cảnh Turoli sẽ tỉnh dậy khỏi cơn mê bất kỳ lúc nào và miêu tả anh cùng Tom Ripley, hai kẻ đánh gã trên tàu.

“Tôi qua anh đã trở về Paris à?”

“Không, tôi... tôi đã ở lại Strassburg và sáng nay đi máy bay về.”

“Không gặp rắc rối gì ở Strassburg chứ? Không gặp phải gã vệ sĩ thứ hai chứ?”

“Không,” Jonathan trả lời.

Tom đang chậm rãi lái xe, tìm kiếm một chỗ yên tĩnh. Anh lăn bánh lại gần lề đường trong một con phố nhỏ toàn những ngôi nhà hai tầng, dừng hẳn xe lại và tắt đèn đi. “Tôi nghĩ,” Tom nói, rút thuốc lá ra, “cân nhắc đến việc báo chí chưa hề thuật lại một manh mối nào - hoàn toàn không có manh mối đích đáng nào - chúng ta đã tiến hành một phi vụ khá ổn đấy. Gã vệ sĩ hôn mê là cản trở duy nhất.” Tom mời Jonathan một điếu thuốc lá nhưng anh ta tự hút thuốc của mình. “Anh đã được Reeves liên lạc chưa?” Tom hỏi.

“Rồi. Chiều nay. Trước khi anh gọi.” Sáng nay Reeves đã gọi điện và Simone nghe máy. *Một người ở Hamburg. Một người Mỹ*, cô thuật lại như vậy. Chỉ điều đó thôi đã đủ khiến Jonathan lo lắng, chỉ nội việc Simone nói chuyện với Reeves thôi, dù cho anh ta còn chưa hề để lại tên.

“Tôi hy vọng anh ta không khó khăn về chuyện tiền nong,” Tom nói. “Anh biết đấy, tôi đã thúc giục anh ta. Anh ta nên đưa toàn bộ tiền ngay lập tức.”

Và anh muốn nhận bao nhiêu, Jonathan muốn hỏi như vậy, nhưng quyết định để Ripley tự mình đề cập đến.

Tom mỉm cười và ngồi thả lỏng người sau vô lăng. “Chắc anh đang nghĩ là tôi muốn một phần trong số... bốn mươi nghìn bảng, có phải không? Nhưng thực tế là không.”

“À. Nói thật là tôi vẫn nghĩ anh muốn một phần tiền. Đúng là thế.”

“Đó là lý do tôi muốn gặp anh hôm nay. Một trong số các lý do. Lý do còn lại là để hỏi xem anh có lo lắng gì không...” Sự căng thẳng của Jonathan khiến Tom cảm thấy ngượng ngập, gần như bị thắt lưỡi lại. Anh cười khê. “Tất nhiên là anh lo lắng rồi! Nhưng lúc nào chẳng có nỗi lo này kia. Tôi biết đâu lại có thể giúp - đấy là nếu anh nói cho tôi nghe.”

Anh ta muốn gì nì, Jonathan tự hỏi. Chắc chắn anh ta phải muốn gì đó chứ. “Tôi không hiểu lắm vì lý do gì mà anh lại ở trên tàu.”

“Vì đó là một niềm vui! Tôi rất vui được trừ khử, giúp trừ khử những kẻ như hai gã hôm qua. Chỉ đơn giản thế thôi! Đồng thời tôi cũng vui khi

giúp anh kiếm được ít tiền vào túi. Dẫu vậy, điều tôi muốn nói là anh có gì lo lắng về chuyện chúng ta đã thực hiện hay không - dẫu theo chiều hướng nào đi nữa. Tôi rất khó diễn đạt thành lời. Có thể vì tôi hoàn toàn không lo lắng gì. Dẫu sao lúc này thì chưa.”

Jonathan cảm thấy choáng váng. Tom Ripley đang tỏ ra lảng tránh - theo một cách nào đó - hoặc đang đùa. Anh vẫn cảm thấy thù địch, có phần đề phòng anh ta. Vậy nhưng giờ đã quá muộn. Ngày hôm qua trên tàu, khi nhìn Ripley chuẩn bị tiếp quản nhiệm vụ, Jonathan đáng ra có thể nói “Được thôi, của anh cả đấy,” và bỏ đi, về lại ghế ngồi của mình. Điều đó vẫn chẳng thể xóa sạch phi vụ Hamburg mà Ripley đã biết, nhưng - ngày hôm qua thì tiền không còn là động cơ nữa. Anh chỉ là đã cực kỳ hốt hoảng, thậm chí cả trước khi Ripley đến. Giờ thì Jonathan cảm thấy mình không còn một vũ khí thích hợp để bảo vệ bản thân nữa. “Tôi đoán chừng anh chính là kẻ,” anh nói, “đã loan tin tôi sắp chết đến nơi. Anh đã cho Reeves biết về tôi.”

“Đúng,” Tom nói có phần hối lỗi nhưng rất kiên định. “Nhưng đó là lựa chọn của anh, không phải à? Anh đáng ra có thể từ chối ý tưởng của Reeves mà.” Anh đợi, nhưng Jonathan không hề trả lời. “Dẫu vậy, tôi tin là tình huống này đã tốt hơn đáng kể rồi đấy. Không phải sao? Tôi mong anh không ở gần lằn ranh sinh tử và anh cũng đã nhận được kha khá lúa - tiền, như anh gọi.”

Jonathan nhìn khuôn mặt của Tom sáng lên với nụ cười Mỹ đầy vẻ ngây thơ của anh ta. Không một ai khi nhìn khuôn mặt Tom hiện giờ lại có thể tưởng tượng cảnh anh ta giết người, thắt cổ người, vậy mà mới hai mươi tư giờ trước anh ta đã thực hiện tất cả những hành vi đó. “Anh có thói quen chơi khăm à?” Jonathan mỉm cười hỏi.

“Không. Không, chắc chắn là không phải rồi. Đây có thể là lần đầu tiên.”

“Và anh muốn - không muốn gì cả.”

“Tôi không thể nghĩ ra được điều gì mình muốn từ anh hết. Kể cả làm bạn, vì chuyện đó sẽ rất nguy hiểm.”

Jonathan rúm người lại. Anh bắt mình ngừng gõ ngón tay lên hộp diêm.

Tom có thể hình dung những gì anh ta đang nghĩ, rằng mình đã nằm trong lòng bàn tay của Tom Ripley, theo một cách nào đó, dù Ripley có muốn gì hay không. Anh nói, “Anh cũng nắm điểm yếu của tôi trong tay như tôi nắm điểm yếu của anh trong tay vậy. Tôi là người thực hiện việc thắt cổ, không đúng à? Anh cũng có thể đưa ra lời khai chống lại tôi giống như tôi chống lại anh. Hãy nghĩ thế.”

“Đúng vậy,” Jonathan nói.

“Nếu có một việc mà tôi muốn làm thì đó là bảo vệ anh.”

Giờ thì Jonathan bật cười còn Ripley thì không.

“Tất nhiên chuyện đó có thể không cần thiết. Hãy hy vọng là không. Rắc rối luôn đến từ những kẻ khác. Ha!” Tom thoáng nhìn qua kính chắn gió. “Chẳng hạn như vợ anh. Anh đã nói gì với cô ấy về khoản tiền mới chuyển vào tài khoản?”

Đó là một vấn đề, có thật, hữu hình, và chưa được giải quyết. “Tôi nói là mình được các bác sĩ Đức trả một khoản tiền. Họ đang làm thí nghiệm - với tôi.”

“Không tệ,” Tom dăm chiêu nói, “nhưng có khi chúng ta nên nghĩ ra cái gì đó tốt hơn. Vì rõ ràng là anh không thể giải trình cho cả khoản tiền lớn như thế, và cả hai người đều nên tận hưởng số tiền ấy. Thế nếu nói trong gia đình anh có người chết thì sao? Ở Anh? Một họ hàng xa chẳng hạn.”

Jonathan mỉm cười và liếc nhìn Tom. “Tôi đã nghĩ đến chuyện đó rồi, nhưng thật sự thì chẳng có ai hết.”

Tom có thể thấy rõ là Jonathan không có thói quen bịa chuyện. Tom, chẳng hạn, có thể bịa ra một câu chuyện nào đó cho Heloise ngay nếu đột nhiên anh nhận được một khoản tiền rất lớn. Anh có thể tạo ra một người họ hàng lập dị sống lánh đời ở đâu đó tận Santa Fe hay Sausalito từ nhiều năm nay, em họ thứ ba của mẹ anh, một người như vậy, rồi thêm dặt thêm cho nhân vật các chi tiết nhớ lại từ một chuyến gặp mặt ngắn ngủi ở Boston khi Tom còn bé xíu, dù thật ra anh mồ côi cha mẹ. Anh chẳng hề biết rằng người họ hàng này lại có một trái tim vàng. “Vậy nhưng với việc gia đình anh ở

tận nước Anh xa xôi thì chuyện đó cũng dễ dàng thôi. Chúng ta sẽ nghĩ thêm về việc đó,” Tom nói thêm khi thấy rằng Jonathan chuẩn bị nói điều gì đó tiêu cực. Anh nhìn đồng hồ. “Tôi e là mình phải đi ăn tối rồi và chắc anh cũng vậy. Thêm một chuyện nữa, khẩu súng. Vấn đề nhỏ thôi, nhưng anh đã tổng khứ nó chưa?”

Khẩu súng nằm trong túi áo mưa mà Jonathan đang mặc. “Tôi mang nó theo đây. Tôi rất muốn tổng khứ nó đi.”

Tom chìa tay ra. “Đưa tôi nào. Tổng khứ nó đi cho rảnh nợ.” Trevanny đưa súng cho anh và Tom đút nó vào hộp đựng găng tay ở ô tô. “Chưa bao giờ được sử dụng nên nó cũng không quá nguy hiểm đâu, nhưng tôi sẽ tổng khứ nó vì nó là đồ Ý.” Anh dừng lại cân nhắc. Hẳn phải còn chuyện khác, và giờ là lúc nghĩ cho kỹ vì anh không định gặp lại Jonathan nữa. Sau đó anh nghĩ ra. “Tiện đây, tôi cho rằng anh nên nói với Reeves là anh đã một mình thực hiện phi vụ này. Anh ta không cần biết chuyện tôi cũng ở trên tàu. Như thế thì tốt hơn.”

Jonathan đã nghĩ đến phương án ngược lại và mất một lúc để tiếp nhận chuyện này. “Tôi cứ tưởng anh khá thân thiết với Reeves.”

“À thì chúng tôi thân thiện với nhau. Nhưng cũng không thân thiết gì. Chúng tôi vẫn giữ khoảng cách.” Theo một nghĩa nào đó thì Tom đang nói ra suy nghĩ của mình và đồng thời cũng cố gắng thể hiện một điều phù hợp để không dọa Trevanny sợ, để khiến anh ta vững tin hơn. Khá là khó khăn. “Không một ai ngoài anh biết chuyện tôi ở trên con tàu đó. Tôi đã mua vé dưới một cái tên khác. Trên thực tế thì tôi đã dùng hộ chiếu giả. Tôi nhận ra là anh gặp khó khăn với kế hoạch dùng thông lọng, nên đã nói chuyện với Reeves qua điện thoại.” Tom khởi động xe và bật đèn lên. “Anh ta hơi khùng.”

“Tới mức nào?”

Một chiếc xe máy có đèn pha sáng trưng gào rú rẽ qua góc phố và ngang qua xe họ, át tiếng gầm gừ của ô tô trong vài giây.

“Reeves thích chơi trò chơi,” Tom nói. “Anh ta chủ yếu mua bán đồ ăn cắp, như anh đã biết, nhận hàng hóa rồi qua tay. Nó là một trò gián điệp ngớ

ngắn nhưng ít nhất thì Reeves chưa từng bị tóm - hay từng bị tóm nhưng rồi lại được thả ra.

Tôi hiểu là anh ta đang làm ăn khá yên ổn ở Hamburg, nhưng tôi chưa từng đến nhà anh ta ở đó. Anh ta không nên nhúng tay vào mấy phi vụ kiểu này. Không phải nghề của anh ta.”

Jonathan cứ tưởng Tom Ripley là một vị khách quen mặt tại nhà Reeves Minot ở Hamburg. Anh nhớ Fritz đã mang một gói đồ nhỏ đến chỗ của Reeves tối hôm đó. Trang sức? Thuốc phiện? Jonathan quan sát cây cầu cạn quen thuộc đến hàng cây xanh sậm gần ga tàu thu dần vào tầm mắt, các ngọn cây sáng rực rỡ dưới ánh đèn đường. Chỉ có điều Tom Ripley ngồi kế bên anh không có gì thân thuộc hết. Nỗi sợ của Jonathan lại bùng lên như mới. “Nếu được phép hỏi - sao anh lại chọn tôi?”

Đúng lúc Tom gặp khó khi rẽ trái ở đỉnh đồi vào đại lộ Franklin Roosevelt và phải dừng lại chờ làn xe đang đi ngược chiều. “Vì một lý do nhỏ nhen, rất tiếc phải nói vậy. Buổi tối tháng Hai ấy ở bữa tiệc của anh - anh đã nói một điều mà tôi không thích.” Giờ đường đã vắng trước xe Tom. “Anh đã nói là ‘À, tôi đã nghe đến anh’ với cái giọng khá khó chịu.”

Jonathan nhớ ra. Anh cũng nhớ tối hôm ấy mình cảm thấy cực kỳ mệt mỏi và do đó cũng trở như đá. Vậy là chỉ vì một sự thô lỗ không đáng kể, Ripley đã lôi anh vào đồng hồ điện hiện thời. Mà phải nói là tự anh đã đưa chân vào đấy, Jonathan nhắc nhở mình.

“Anh sẽ không cần phải gặp lại tôi nữa,” Tom nói. “Tôi nghĩ nếu chúng ta không nghe được thêm tin gì về gã vệ sĩ thì phi vụ đó đã thành công.” Anh có nên nói “xin lỗi” với Jonathan không nhỉ? Kệ đi, Tom nghĩ. “Và đứng dưới góc độ đạo đức thì tôi mong anh đừng chỉ trích bản thân. Mấy gã đó cũng là sát nhân cả. Họ thường giết hại người vô tội. Vậy là chúng ta đã tự thi hành luật pháp thôi. Mafia sẽ là những kẻ đầu tiên đồng ý với việc người ta nên tự thi hành luật pháp. Đó là nền tảng lý luận của chúng.” Tom rẽ phải vào đường France. “Tôi sẽ không đưa anh về tận cửa đâu.”

“Bất kỳ đâu ở đây đều được. Cảm ơn nhiều.”

“Tôi sẽ cố gắng nhờ một người bạn đến lấy tranh hộ.” Anh dừng xe.

Jonathan xuống xe. “Tùy anh thôi.”

“Hãy gọi cho tôi nếu anh lâm vào rắc rối nhé,” Tom mỉm cười nói.

Ít nhất thì Jonathan cũng cười đáp lễ, như thể anh ta cũng thấy thích thú.

Jonathan đi bộ về phía đường St. Merry, và trong vài giây tiếp theo, anh dần cảm thấy tuyệt vời hơn - nhẹ nhõm. Phần lớn cảm giác nhẹ nhõm xuất hiện nhờ việc Ripley có vẻ không hề lo lắng - dù gã vệ sĩ vẫn còn sống, dù cả hai bọn họ dường như đã đứng cả thế kỷ trên chỗ nối giữa hai toa tàu ấy. Còn vấn đề tiền bạc - cũng tuyệt diệu như tất cả những chuyện khác vậy.

Anh đi chậm lại khi tiến gần đến ngôi nhà Sherlock Holmes, dù biết mình về muộn hơn thường lệ. Ngày hôm qua tấm thẻ lấy chữ ký của ngân hàng Thụy Sĩ đã được gửi đến cửa hàng của anh, Simone không hề mở thư và Jonathan đã ký vào thẻ rồi gửi đi ngay buổi chiều. Anh nhận được số tài khoản gồm bốn chữ số mà anh cứ nghĩ mình sẽ nhớ kỹ, nhưng thực tế đã quên. Simone chấp nhận việc anh đến Đức lần hai để khám bác sĩ chuyên khoa, nhưng sẽ không còn chuyển khám bệnh nào nữa, và Jonathan sẽ phải giải thích về khoản tiền nhận được - không phải toàn bộ nhưng một phần lớn trong số đó, chẳng hạn - đến từ việc tiêm, uống thuốc, và có khi anh còn phải đến Đức một, hai lần nữa chỉ để chứng minh câu chuyện các bác sĩ vẫn tiếp tục thí nghiệm. Một việc khó khăn, hoàn toàn không giống phong cách của anh. Anh hy vọng mình sẽ nảy ra một lời giải thích nào đó hợp lý hơn, nhưng biết sẽ chẳng có gì trừ phi anh vắt óc suy nghĩ.

“Anh về muộn,” Simone nói khi anh vào nhà. Cô đang ngồi với Georges trong phòng khách, sách tranh trái đầy sôpha.

“Nhiều khách hàng quá,” Jonathan nói và treo áo mưa lên móc. Bỏ đi được khẩu súng thật nhẹ nhõm. Anh mỉm cười với con trai. “Bé sỏi của cha thế nào? Con đang làm gì đấy?” Anh hỏi bằng tiếng Anh.

Georges cười toe toét như một quả bí ngô vàng bé xinh. Một chiếc răng cửa đã gãy trong khi Jonathan tới Munich. “Con đang nhổ cỏ*,” Georges nói.

Georges bị nhầm giữa từ “weeding” (nhổ cỏ) và “reading” (đọc sách).

“Đọc sách chứ. Con nhổ cỏ trong vườn. Tất nhiên, trừ phi con bị ngộ độc.”

“Bị ngộ độc là gì ạ?”

Câu hỏi này dẫn đến câu hỏi khác. Như con giun cứ dài mãi không ngừng. Mà Worms là sao? Một thành phố ở Đức. “Nói ngộ độc - là khi con nói không sôi. B-b-begayer- đó là...”

“Ôi, Jon, nhìn này,” Simone nói, với lấy một tờ báo. “Trưa nay em không để ý. Nghe nhớ. Hai người đàn ông - không, ngày hôm qua một người đã bị giết trên chuyến tàu đi từ Đức tới Paris. Bị giết và đẩy khỏi tàu! Anh có nghĩ đó chính là chuyến tàu mà anh đã đi không?”

Jonathan nhìn bức ảnh chụp người chết trên sườn dốc, nhìn bản tường trình như thể chưa từng đọc... *bị thắt cổ... một cánh tay của nạn nhân thứ hai có thể cần cắt bỏ...* “Đúng rồi đấy - chuyến tàu tốc hành Mozart. Anh không nhận thấy có gì xảy ra trên tàu hết. Nhưng mà có tận ba mươi toa cơ mà.” Jonathan đã kể với Simone là tối qua anh về quá muộn nên không kịp bắt chuyến tàu cuối về Fontainebleau nên anh đã ở lại một khách sạn nhỏ ở Paris.

“Lũ mafia,” Simone nói, lắc đầu. “Chúng hẳn đã thuê cả một toa tàu và thả hết rèm xuống để thực hiện hành vi thắt cổ ấy. Tởm quá!” Cô đứng dậy, đi vào bếp.

Jonathan liếc nhìn Georges, thẳng bé đang cúi người đọc một quyển truyện tranh Asterix. Anh chẳng muốn giải thích thắt cổ là gì.

Tối hôm ấy, dù còn cảm thấy hơi căng thẳng, Tom vẫn hết sức phấn khởi ở nhà Grais. Antoine và Agnes Grais sống trong một ngôi nhà đá tròn có tháp canh, xung quanh là các bụi hồng leo. Antoine gần bốn mươi, gọn gàng và khá khắt khe, là chủ nhân trong nhà và cực kỳ tham vọng. Anh ta làm việc trong một studio khiêm tốn ở Paris suốt cả tuần và cuối tuần về nông thôn với gia đình, rồi tự khiến bản thân mệt mỏi với việc làm vườn. Tom biết là Antoine thấy anh thật lười biếng, vì khu vườn của anh chỉ gọn

gàng tương đương của anh ta, hẳn là một phép màu, trong khi cả ngày trời Tom có làm việc gì khác đâu. Món ăn ngon lành mà Agnes và Heloise chuẩn bị hóa ra là món tôm hùm với đủ loại hải sản hầm cơm, cùng hai loại sốt để lựa chọn.

“Tôi đã nghĩ một cách rất hay để khơi lên một đám cháy trong rừng,” Tom trầm tư nói khi họ đang uống cà phê. “Đặc biệt cực kỳ phù hợp ở phía Nam nước Pháp, nơi có vô số cây khô vào mùa hè. Anh gắn một cái kính lúp nhỏ vào một cây thông, mà kể cả mùa đông thì cách này cũng hiệu quả, và rồi khi mùa hè đến, mặt trời chiếu qua kính lúp và sẽ tạo ra một ngọn lửa nhỏ giữa đám lá thông. Anh đặt nó gần nhà của một kẻ mà anh không thích, tất nhiên rồi, và nó sẽ - bùng, tách, bùng! - Cả căn nhà cháy rừng rực! Cảnh sát hoặc nhân viên bảo hiểm gần như sẽ không thể tìm được cái kính lúp đó trong khu rừng cháy nham nhở, mà kể cả có tìm được đi nữa thì đã sao. Hoàn hảo, phải không?”

Antoine cười gượng gạo trong khi đám phụ nữ thì rít lên sợ hãi một cách tán thưởng.

“Nếu chuyện đó xảy ra với tài sản của tôi ở miền Nam thì tôi sẽ biết ai gây ra đấy nhé!” Antoine nói với giọng nam trung trầm ấm.

Gia đình Grais sở hữu một căn nhà nhỏ gần Cannes mà họ cho thuê vào tháng Bảy và tháng Tám khi tiền thuê cao nhất và giữ lại cho mình dùng vào các tháng mùa hè khác.

Dẫu vậy, Tom chủ yếu vẫn mãi nghĩ đến Jonathan Trevanny. Một anh chàng cứng nhắc, giỏi chịu đựng, nhưng về cơ bản là đứng đắn. Anh ta sẽ cần thêm sự hỗ trợ - Tom hy vọng chỉ là hỗ trợ về mặt tinh thần mà thôi.

Chương 13

Vì tình trạng không rõ ràng của Vincent Turoli, ngày Chủ nhật Tom lái xe tới Fontainebleau để mua báo nhập từ Luân Đôn, tờ *Observer* và *Sunday Times*, mà thường anh hay mua ở hiệu bán báo - thuốc lá ở Villeperce vào sáng thứ Hai. Quầy báo ở Fontainebleau nằm ngay trước cửa khách sạn l'Aigle Noir. Tom liếc nhìn xung quanh tìm Trevanny, anh ta hẳn cũng có thói quen mua tờ *Sunday* của Luân Đôn, nhưng không nhìn thấy đâu. Lúc đó là mười một giờ sáng và có thể Trevanny đã mua báo xong rồi. Tom vào ô tô và xem tờ *Observer* trước. Không có một bài nào nói về tai nạn trên tàu. Tom không chắc liệu báo Anh có thêm thuật lại câu chuyện này không nhưng vẫn đọc qua tờ *Sunday Times* và thấy một mẫu tin ở trang ba, một đoạn ngắn cũn mà Tom hăm hở lao vào đọc.

Phóng viên đã cho thêm một nhận xét cá nhân nhỏ: Đó hẳn là một phi vụ mafia cực kỳ nhanh gọn... Vincent Turoli của băng Genotti, cụt mất một cánh tay, hỏng mất một bên mắt, đã tỉnh lại vào sáng sớm thứ Bảy, và tình hạng sức khỏe của người này đang cải thiện nhanh chóng đến mức chắc anh ta sẽ sớm được chuyển tới một bệnh viện ở Milan. Nhưng dù có biết điều gì thì anh ta cũng không khai gì hết.” Việc gã không khai gì không phải tin mới với Tom, nhưng rõ ràng ràng là gã đã sống. Không may thay. Anh đang nghĩ là Turoli hẳn sẽ miêu tả anh cho đồng bọn của gã. Turoli sẽ được đồng bọn đến thăm ở Strassburg. Các gã mafia quan trọng nằm trong bệnh viện sẽ được bảo vệ cả ngày lẫn đêm, có thể Turoli cũng sẽ nhận được đãi ngộ này, Tom nghĩ ngay khi ý định trừ khử gã xuất hiện trong đầu anh. Anh nhớ lại thời kỳ nằm viện được mafia canh gác cẩn mật của Joe Colombo, đầu lĩnh băng Profaci, ở New York. Bất chấp mọi bằng chứng xác đáng chứng minh,

Colombo khẳng định phủ nhận việc gã là thành viên của mafia hoặc việc sự tồn tại của mafia. Các y tá đã phải bước qua chân của những vệ sĩ ngủ trong hành lang khi Colombo nằm viện. Tốt nhất đừng nghĩ đến việc trừ khử Turoli. Chắc là gã đã kể về người đàn ông ba mươi tuổi, tóc nâu, chiều cao trên trung bình, đã đâm vào quai hàm và bụng của gã, và hẳn còn có thêm một tên nữa sau lưng gã, vì gã đã bị nện vào sau đầu. Câu hỏi đặt ra là, liệu Turoli có chắc chắn trăm phần trăm nếu nhìn thấy anh lần nữa hay không, và Tom nghĩ rằng khả năng này rất cao. Kỳ lạ thay, Turoli, nếu gã đã nhìn thấy anh, hẳn sẽ nhớ Jonathan rõ ràng hơn một chút, đơn giản bởi vì Jonathan trông không giống người khác, cao và tóc vàng hơn phần lớn mọi người. Tất nhiên Turoli sẽ so sánh ý kiến với gã vệ sĩ còn lại, người còn sống nhăn răng.

“Anh yêu,” Heloise nói khi Tom đi vào phòng khách, “anh có muốn đi du thuyền trên sông Nile không?”

Suy nghĩ của anh đang trôi rất xa nên anh phải mất một lúc để nghĩ xem Nile là cái gì và ở đâu. Heloise đang ngồi trên ghế sofa, chân trần, xem các tờ quảng cáo du lịch. Cô sẽ định kỳ nhận được một tập tin lớn từ một đại lý du lịch ở Moret, do đại lý tự chủ động gửi đến vì Heloise là một khách hàng nhiệt thành. “Anh không chắc. Ai Cập...”

“Trông thứ này không hấp dẫn sao?” Cô cho Tom xem hình một con thuyền nhỏ tên là Isis, khá giống một chiếc thuyền hơi trên sông Mississippi, đang bơi qua một bờ biển đông đúc.

“Có. Trông mời gọi lắm.”

“Hoặc chỗ khác cũng được. Nếu anh không muốn đi đâu hết thì em sẽ hỏi Noelle xem sao,” cô nói, tiếp tục vùi đầu xem tờ quảng cáo.

Không khí mùa xuân đang sôi sục trong người Heloise, làm chân cô ngứa ngáy. Họ đã không đi đâu hết kể từ sau Giáng sinh, lúc ấy họ đã trải qua một quãng thời gian khá dễ chịu trên một chiếc du thuyền, từ Marseille tới Portofino và quay lại. Chủ nhân của du thuyền, bạn của Noelle và khá lớn tuổi, cũng có một ngôi nhà ở Portofino. Hiện thời thì Tom chẳng muốn đi đâu hết, nhưng anh không nói vậy với Heloise.

Hôm đó là một ngày Chủ nhật yên bình và dễ chịu, Tom vẽ hai bức phác cảnh bà Annette đứng là quần áo. Bà ta thường là đồ trong bếp vào các chiều Chủ nhật, xem tivi một mình, đẩy nó đến đối diện tủ bát. Chẳng có gì mang hương vị gia đình, mang chất Pháp hơn cảnh vóc dáng bé nhỏ, rắn chắc của bà Annette cúi người là đồ vào một chiều Chủ nhật cả, Tom nghĩ. Anh muốn đưa phần linh hồn này lên bức tranh sơn dầu - màu vàng cam dịu dàng của tường bếp dưới nắng, màu tím oải hương trên chiếc váy mà bà Annette mặc tôn đôi mắt xanh dương xinh đẹp của bà ta lên.

Điện thoại reo vào lúc mười giờ hơn, khi Tom và Heloise đang nằm trước lò sưởi, đọc các tờ báo ngày Chủ nhật. Anh nghe máy.

Reeves gọi, giọng có vẻ hết sức buồn bực. Tín hiệu không tốt lắm.

“Anh giữ máy nhé? Tôi sẽ thử nghe ở trên nhà xem,” Tom bảo Reeves.

Anh ta đồng ý và chạy lên gác, nói với Heloise, “Reeves gọi! Tín hiệu dở quá!” Không hẳn là điện thoại trên gác sẽ có tín hiệu tốt hơn, nhưng Tom muốn ở một mình khi nghe điện.

Reeves nói, “Tôi vừa nói là căn hộ của tôi. Ở Hamburg ấy. Hôm nay nó đã bị đánh bom.”

“Gì cơ? Chúa ơi!”

“Tôi đang gọi cho anh từ Amsterdam.”

“Anh có bị thương không?” Tom hỏi.

“Không!” Reeves hét lên, giọng như vỡ ra. “Đúng là phép màu. Tình cờ tôi lại ra ngoài vào tầm năm giờ chiều. Bà Gaby cũng thế vì bà ấy không làm việc vào Chủ nhật. Máy gã đó, chúng - hẳn đã quăng một quả bom vào qua cửa sổ. Đúng là một vụ lớn. Những người ở tầng dưới nghe tiếng ô tô phóng đến và lao vù đi sau một phút, rồi hai phút sau là đến vụ nổ kinh khủng ấy - nó khiến tất cả các bức tranh trên tường rơi xuống hết.”

“Xem này - chúng đã phát hiện được bao nhiêu?”

“Tôi nghĩ mình nên đi đâu đó cho an toàn. Tôi đã chuẩn khỏi thành phố trong chưa đầy một tiếng.”

“Làm sao mà chúng lại phát hiện ra?” Tom hét vào điện thoại.

“Tôi không biết. Thật sự tôi không biết gì hết. Hẳn chúng đã moi được thông tin gì đó từ Fritz vì hôm nay ông ta thất hẹn với tôi. Tôi vẫn hy vọng Fritz ổn. Nhưng ông ta không biết - anh biết đấy, tên anh bạn của chúng ta. Tôi luôn gọi anh ta là Paul khi ở đây. Tôi nói đó là một người Anh nên Fritz nghĩ anh ta sống ở Anh. Tôi thật lòng cho rằng chúng chỉ đang dò xét thôi, Tom. Tôi nghĩ kế hoạch của chúng ta về cơ bản đã hiệu quả.”

Anh bạn Reeves lạc quan, nhà thì bị đánh bom, tài sản thì mất, vậy mà vẫn coi kế hoạch của mình là thành công. “Nghe này, Reeves, thế còn - anh định làm gì với đồ đạc của mình ở Hamburg? Chẳng hạn giấy tờ của anh?”

“Trong tủ bảo hiểm ở ngân hàng rồi,” Anh ta nói ngay lập tức. “Tôi có thể yêu cầu họ gửi chúng tới cho tôi. Mà giấy tờ nào? Nếu anh lo lắng - tôi chỉ có một quyển sổ địa chỉ nhỏ luôn mang theo bên mình. Hiển nhiên là tôi cũng rất tiếc đồng sổ sách và tranh mà tôi có ở đó, nhưng cảnh sát đã nói là họ sẽ bảo vệ tất cả những gì có thể. Theo lẽ tự nhiên họ đã thẩm vấn tôi - tất nhiên là một cách hết sức dễ mến, chỉ trong vài phút thôi, nhưng tôi đã giải thích là mình đang rơi vào trạng thái chết sững, chẳng sai sự thật là mấy đâu, và tôi phải đi đâu đó một thời gian. Họ biết tôi ở đâu.”

“Cảnh sát có nghi ngờ lũ mafia không?”

“Có nghi thì họ cũng chẳng nói ra. Anh bạn Tom, có thể mai tôi sẽ lại gọi cho anh. Ghi lại số của tôi nhé?”

Hơi ngập ngừng, dù anh nhận ra là biết đâu mình sẽ cần đến nó vì một lý do nào đấy, Tom ghi lại tên khách sạn của Reeves, Zuyder Zee, cùng số điện thoại chỗ đó.

“Anh bạn chung của chúng ta chắc chắn đã làm rất tốt, dù gã khốn thứ hai vẫn còn sống đi nữa. Với một người thiếu máu mà nói...” Reeves cất một tràng cười điên dại.

“Anh đã trả đủ tiền cho anh ta chưa?”

“Đã làm từ hôm qua rồi,” Reeves nói.

“Vậy là tôi đoán anh không cần anh ta nữa.”

“Không cần. Chúng tôi đã khiến cảnh sát ở đây để mắt. Ý tôi là ở Hamburg ấy. Đó là những gì chúng tôi muốn. Tôi nghe nói mafia đang cử thêm quân đến. Vậy nên...”

Họ đột ngột bị ngắt kết nối. Tom cảm thấy bức bối, ngu ngốc khi anh đứng đó với cái điện thoại mất tín hiệu kêu rè rè trong tay. Anh đập máy và đứng chờ ra trong phòng trong giây lát, tự hỏi không biết Reeves có gọi lại không, nghĩ chắc anh ta sẽ không làm thế và cố gắng tiêu hóa tin tức mới. Theo những gì Tom biết về lũ mafia thì anh đoán rằng chúng sẽ dừng mọi chuyện ở đó, sau khi đã đánh bom nhà của Reeves. Chắc chúng sẽ không quyết tâm kết liễu anh ta. Nhưng hiển nhiên là lũ mafia biết chuyện Reeves có liên đới tới vụ giết người, vậy nên ý tưởng gây ra chiến tranh giữa các băng đảng đối địch trong nội bộ mafia đã thất bại. Mặt khác, cảnh sát Hamburg sẽ càng thêm nỗ lực để quét lũ mafia ra khỏi thành phố cũng như khỏi các sòng bạc tư. Giống như tất cả những gì Reeves làm, hoặc nhúng tay vào, tình huống này cũng hết sức mơ hồ, Tom nghĩ. Nhận định chung hẳn là: không mấy thành công.

Sự kiện đáng mừng duy nhất là Trevanny đã nhận đủ tiền. Chắc anh ta sẽ nhận được thông báo vào thứ Ba hoặc thứ Tư gì đó. Tin mừng từ Thụy Sĩ!

Mấy ngày sau đó rất yên ắng. Không còn cuộc điện thoại hay lá thư nào từ Reeves Minot. Cũng không có tin gì trên báo về Vincent Turoli đang nằm trong bệnh viện ở Strassburg hay Milan, và Tom còn mua tờ *Herald-Tribune* của Paris và tờ *Daily Telegraph* của Luân Đôn ở Fontainebleau. Anh trông đồng thược được của mình, tốn mất ba tiếng buổi chiều, vì anh đã chia chúng thành từng gói nhỏ trong bao tải, được dán nhãn theo màu sắc, và anh cố gắng sắp xếp các mảng màu khác nhau một cách cẩn thận như thể đang hình dung ra một bức tranh sơn dầu. Heloise dành ba tối ở Chantilly, nhà của cha mẹ cô, vì mẹ cô đang phải trải qua một ca tiểu phẫu lấy khối u ở đầu đó ra, may mắn thay nó là u lành. Bà Annette, nghĩ rằng Tom cô đơn, an ủi anh với đồ ăn Mỹ mà bà ta đã học cách nấu để làm vui lòng anh: sườn với sốt thịt nướng, súp sò và gà rán. Anh vẫn liên tục tự vấn về sự an toàn của bản thân. Trong không khí yên bình của Villeperce, ngôi làng nhỏ buồn tẻ, khá

riêng biệt này, đi qua đôi cổng sắt cao của Belle Ombre có vẻ bảo vệ khá tốt căn nhà trông như tòa lâu đài này nhưng thật ra chỉ vô dụng - ai cũng có thể trèo qua cổng - một kẻ giết người có thể đến đây, Tom nghĩ, một kẻ trong băng mafia sẽ đến gõ cửa hoặc bấm chuông, lao qua người bà Annette, phóng lên cầu thang và bắn chết anh. Cảnh sát ở Moret sẽ mất đúng mười lăm phút mới đến được đây, giả như bà Annette có thể gọi điện báo tin cho họ ngay lập tức. Có vị hàng xóm nào đó mà nghe thấy một, hai tiếng súng thì chắc sẽ nghĩ là có thợ săn nào đó đang thử vận may với lũ cú và chắc cũng sẽ không cất công tìm hiểu làm gì.

Trong thời gian Heloise ở Chantilly, Tom quyết định mua một chiếc đàn clavecin* cho Belle Ombre - tất nhiên là cho cả bản thân anh và có thể là Heloise nữa. Đã có lần, anh nghe cô chơi vài giai điệu ngắn đơn giản trên piano. Ở đâu? Khi nào nhỉ? Anh đồn rằng cô cũng là nạn nhân của các bài học vỡ lòng cho con trẻ, và vì hiểu rõ cha mẹ cô, Tom cho rằng họ cũng đã cướp mất mọi vui thú trong nỗ lực của cô. Dẫu sao đi nữa, một chiếc đàn clavecin cũng sẽ tốn một khoản lớn (tất nhiên là mua ở Luân Đôn thì rẻ hơn, nhưng phải tính đến khoản thuế suất một trăm phần trăm mà người Pháp sẽ áp khi mang đàn vào nước họ nữa), nhưng đàn clavecin chắc chắn được liệt vào hạng mục sản phẩm văn hóa, vậy nên Tom không tự vấn lại khao khát đó của bản thân nữa. Đàn clavecin không phải là bể bơi. Anh gọi cho một nhà buôn đồ cổ khá thân thiết ở Paris và dù chỉ buôn bán đồ đặc, ông ta vẫn có thể giới thiệu cho Tom một chỗ uy tín ở đó để mua đàn.

Đàn harpsichord (hay còn gọi là clavecin) xuất hiện tại châu Âu từ thế kỉ 15, nó được coi là tổ tiên của cây đàn piano ngày nay. Cuối mỗi phím đàn gắn một mẫu ống lông để gảy vào đẩy tạo ra âm thanh trong và thánh thót.

Anh đến Paris và dành trọn cả ngày để nghe tri thức về đàn clavecin từ người bán hàng, nhìn các nhạc cụ khác nhau, thử tài với các ngón đàn rụt rè, và đưa ra quyết định. Báu vật mà anh chọn, một cây đàn bằng gỗ be trắng được chạm khắc lá vàng rải rác quanh thân, tiêu tốn hơn mười nghìn franc, và sẽ được chuyển đến vào thứ Tư, ngày 26 tháng Tư, cùng với người chinh

đàn sẽ phải bắt tay vào việc ngay lập tức, vì cây đàn chắc chắn sẽ gặp vấn đề trong quá trình vận chuyển.

Việc mua sắm này khiến Tom hưng phấn hẳn lên, làm anh cảm thấy bất khả chiến bại khi đi bộ về xe của mình, cứ ngỡ bản thân trở nên mình đồng da sắt trước mọi con mắt và có thể là cả đạn của lũ mafia.

Và Belle Ombre không hề bị đánh bom. Các đường phố không có vỉa hè với hai hàng cây chạy dọc hai bên của Villeperce trông vẫn bình yên như thường lệ. Không có kẻ lạ mặt nào lớn vờn quanh đây. Thứ Sáu Heloise về nhà với tâm trạng phấn khởi, và Tom ngóng đợi món quà bất ngờ dành cho cô, tiệm hàng lớn và dễ vỡ đựng cây đàn clavecin, sẽ đến vào thứ Tư. Chắc còn vui hơn cả Giáng sinh.

Tom cũng không kể cho bà Annette nghe về cây đàn. Nhưng vào thứ Hai, anh nói, “Bà Annette, tôi có một yêu cầu. Vào thứ Tư, chúng ta sẽ có một vị khách đặc biệt đến ăn trưa, có thể ở lại ăn tối nữa. Hãy chuẩn bị mấy món ăn ngon lành nhé.”

Đôi mắt xanh dương của bà Annette sáng rực lên. Bà ta chẳng thích gì hơn là thêm nỗ lực, thêm rắc rối đối với lĩnh vực bếp núc của mình. “Một bữa tối hảo hạng thật sự?” Bà ta tràn ngập hy vọng hỏi.

“Tôi cho là vậy,” Tom đáp lời. “Giờ bà cứ nghĩ đi. Tôi sẽ không dặn bà phải chuẩn bị gì đâu. Hãy coi đó là bất ngờ dành cho cô Heloise nữa nhé.”

Bà Annette mỉm cười tinh quái. Người ta hẳn sẽ nghĩ bà ta cũng được nhận quà.

Chương 14

Con quay hồi chuyển mà Jonathan mua cho Georges ở Munich đã trở thành món quà quý báu nhất mà anh từng tặng con trai mình. Mỗi lần thắng bé lôi con quay ra khỏi cái hộp vuông mà Jonathan bắt con cất vào, cảm giác diệu kỳ vẫn nguyên vẹn như lần đầu.

“Cẩn thận đừng làm rơi nhé,” anh nói, nắm sấp trên sàn nhà. “Nó là một món đồ dễ vỡ.”

Con quay hồi chuyển khiến Georges buộc phải học vài từ tiếng Anh mới, vì trong lĩnh vực mà thằng bé mê mải, Jonathan không chịu nói tiếng Pháp. Bánh quay kỳ diệu xoay tròn trên đầu ngón tay của Georges, hoặc nằm nghiêng trên nóc một tháp canh bằng nhựa - món đồ mới được lục ra trong kho đồ chơi của thằng bé, được sử dụng thay thế tháp Eiffel trên trang hướng dẫn sử dụng con quay hồi chuyển màu hồng.

“Một con quay hồi chuyển lớn hơn,” anh nói, “sẽ gắn tàu đi lung tung trên biển.” Jonathan giải thích khá rõ ràng, và nghĩ rằng nếu anh gắn con quay hồi chuyển vào bên trong một chiếc thuyền đồ chơi trong bồn tắm đập dềnh nước thì có thể sẽ minh họa được những gì mình muốn nói. “Chẳng hạn, những con tàu lớn có đến ba con quay hồi chuyển đồng thời.”

“Jon, sôpha.” Simone đứng ở cửa phòng khách. “Anh chưa cho em biết là anh nghĩ gì. Màu xanh lục sậm nhé?”

Jonathan lăn người trên sàn, chống người trên hai khuỷu tay. Trong mắt anh, con quay hồi chuyển xinh đẹp vẫn xoay đều và giữ được thăng bằng một cách diệu kỳ. Simone đang nhắc đến việc bọc lại sôpha. “Suy nghĩ của anh là chúng ta nên mua một chiếc sôpha mới,” Jonathan nói, đứng dậy.

“Hôm nay anh đã nhìn thấy một tờ quảng cáo ghế Chesterfield màu đen với giá năm nghìn franc. Anh cá là có thể mua một chiếc ghế tương tự với giá ba nghìn năm trăm franc, nếu anh chịu tìm kiếm.”

“Ba nghìn năm trăm franc sao?”

Jonathan đã lưỡng lự trước việc cô sẽ sốc. “Cứ xem đó là một khoản đầu tư. Chúng ta đủ sức chi trả mà.” Anh quen một nhà buôn đồ cổ cách thị trấn khoảng năm cây số chỉ bán những món đồ gỗ to, được phục chế cẩn thận. Trước giờ anh không hề nghĩ mình sẽ mua được gì từ cửa hàng đó.

“Đồ của Chesterfield thì tuyệt quá rồi - nhưng đừng vung tay quá trán, Jon. Anh xài hoang quá rồi đấy!”

Hôm nay Jonathan cũng vừa đề cập đến việc mua một bộ tivi. “Anh sẽ không xài hoang đâu,” anh nói một cách bình thản. “Anh đâu có ngu ngốc như thế.”

Simone ra hiệu cho anh ra hành lang, như thể cô muốn tránh tầm tai của Georges. Jonathan ôm cô. Tóc cô bị rối do vướng vào các móc treo đồ. Cô thì thầm nói bên tai anh:

“Thôi được rồi. Nhưng chuyến đi tiếp theo tới Đức của anh là lúc nào?”

Cô không thích những chuyến đi đó của anh. Anh đã bảo với cô là họ đang thử thuốc mới, ông Perrier đưa thuốc cho anh, để anh có thể duy trì tình trạng hiện tại. Với số tiền Jonathan nói là anh được trả, Simone không tin chuyện anh không phải chịu rủi ro nào hết. Dầu vậy, Jonathan vẫn chưa cho cô biết tổng số tiền mà anh có, con số đang nằm trong ngân hàng Thụy Sĩ ở Zurich. Simone chỉ biết là có khoảng sáu nghìn franc ở ngân hàng Societe Generale ở Fontainebleau, thay vì con số bốn trăm đến sáu trăm mà họ thường có - con số đó thỉnh thoảng lại giảm xuống chỉ còn hai trăm, nếu họ phải trả tiền nhà.

“Em cũng rất muốn có một bộ sôpha mới. Nhưng anh có chắc đó là thứ thích hợp nhất để mua lúc này không? Với cái giá đó? Đừng quên tiền thế chấp nhà nữa.”

“Em yêu, sao anh có thể? - Khoản tiền thế chấp chết tiệt!” Anh cười lớn. Anh muốn trả quách toàn bộ tiền thế chấp của nhà đi cho rồi. “Được rồi, anh sẽ cẩn thận. Anh hứa đấy.”

Jonathan biết rằng anh phải nghĩ ra một câu chuyện khá hơn, hoặc bịa tiếp trên nền chuyện mà anh đã kể. Nhưng tạm thời anh chỉ muốn thư giãn, chỉ đơn thuần say sưa với suy nghĩ về gia tài mới của mình - vì tiêu khoản tiền đó không hề dễ dàng. Và anh vẫn có thể chết trong vòng một tháng. Ba tá thuốc mà bác sĩ Schroeder ở Munich đã kê cho anh, số thuốc mà giờ Jonathan đang uống hai viên một ngày, sẽ không cứu mạng anh hay đem lại cơ hội đổi đời nào. Cảm giác an tâm chẳng qua chỉ là một giấc mơ, nhưng chừng nào nó còn tồn tại thì nó vẫn thật, không phải sao? Còn gì nữa đâu? Hạnh phúc cũng chỉ là trạng thái về tinh thần, không đúng à?

Và còn nhiều nhân tố bí ẩn khác, thực tế là gã vệ sĩ tên Turoli vẫn còn sống.

Vào ngày 29 tháng Tư, một tối thứ Bảy, Jonathan và Simone đến dự một buổi hòa nhạc của Schubert và Mozart do một bộ tứ đàn dây biểu diễn ở nhà hát Fontainebleau. Anh đã mua hai tấm vé đắt nhất và còn muốn đưa cả Georges đi cùng, thằng bé có thể cư xử ngoan ngoãn nếu được cảnh cáo thích đáng từ trước, nhưng Simone phản đối. Nếu Georges không cư xử đúng chuẩn một đứa bé kiểu mẫu thì cô còn thấy xấu hổ hơn cả Jonathan. “Thêm một tuổi nữa thì được,” Simone nói.

Trong thời gian tạm nghỉ, họ đi ra khu vực sảnh lớn nơi người ta có thể hút thuốc. Rất nhiều gương mặt quen thuộc xuất hiện ở đây, trong đó có cả Pierre Gauthier người buôn bán họa cụ, trước sự ngạc nhiên của Jonathan, anh ta mặc áo sơ mi cổ cách điệu và đeo cà vạt đen.

“Cô tô điểm thêm cho âm nhạc tối nay, thưa cô!” Anh ta ca ngợi Simone, với ánh mắt ngưỡng mộ dành cho bộ váy đỏ kiểu Trung Hoa của cô.

Simone duyên dáng đón nhận lời tán dương. Trông cô cũng đặc biệt vui vẻ và hạnh phúc, anh nghĩ thầm. Gauthier đi một mình. Jonathan đột nhiên

nhớ ra là cách đây vài năm vợ anh ta đã chết, trước khi anh quen thân với anh ta.

“Tối nay toàn bộ Fontainebleau đều có mặt tại đây!” Gauthier nói, cố át tiếng ào xào xung quanh. Con mắt khỏe mạnh của anh ta nhìn đám người trong sảnh mái vòm, và phần đầu trọc sáng lên dưới mái tóc muối tiêu mà anh ta đã cẩn thận chải lấp đầu. “Sau buổi hòa nhạc chúng ta cùng đi uống cà phê nhé? Quán bên kia đường thì sao?” Gauthier hỏi. “Tôi rất vui nếu được mời hai người.”

Simone và Jonathan sắp sửa đồng ý thì Gauthier hơi cứng người lại. Anh dõi theo ánh mắt của anh ta và nhìn thấy Tom Ripley đứng trong một nhóm bốn, năm người, chỉ cách họ ba mét. Mắt Ripley chạm mắt của Jonathan và anh ta gật đầu. Ripley trông có vẻ như định ghé qua chào, cùng lúc ấy Gauthier rụt rè bước sang trái, bỏ đi. Simone quay đầu để xem Jonathan và Gauthier vừa nhìn ai.

“Gặp lại sau nhé!” Gauthier nói.

Simone nhìn Jonathan, hàng lông mày của cô nhướn nhẹ.

Ripley nổi bật giữa đám người, không hẳn vì anh ta khá cao mà vì anh ta trông không có chất Pháp với mái tóc nâu điểm vàng dưới ánh đèn chùm. Anh ta mặc một chiếc áo satin màu mận. Cô gái tóc vàng rực rỡ dường như không trang điểm chút nào hẳn là vợ anh ta.

“Sao thế?” Simone nói. “Người đó là ai?”

Jonathan biết cô đang hỏi Ripley. Tim anh đập nhanh hơn. “Anh không biết. Anh từng gặp anh ta rồi nhưng không biết tên.”

“Anh ta đã đến nhà chúng ta - người đàn ông ấy,” Simone nói. “Em nhớ anh ta. Nhưng Gauthier không thích anh ta à?”

Một hồi chuông gióng lên, báo hiệu cho mọi người quay về chỗ.

“Anh cũng không biết. Sao em lại nói thế?”

“Vì có vẻ anh ấy muốn trốn đi!” Simone nói, như thể thực tế đó rất hiển nhiên.

Với Jonathan cảm giác niềm vui sướng do âm nhạc mang lại đã biến mất. Tom Ripley đang ngồi ở đâu? Trong một lô riêng? Anh không ngẩng lên nhìn các lô riêng. Ripley có thể ngồi ghế đối diện bên kia lối đi, Jonathan cũng chẳng quan tâm. Anh nhận ra thứ phá hỏng buổi tối hôm nay không phải sự có mặt của Ripley mà là phản ứng của Simone. Và Jonathan cũng biết, cô phản ứng như vậy là bởi cảm giác bồn chồn của chính anh khi nhìn thấy Ripley. Jonathan cố gắng thả lỏng trong ghế của mình, chống tay lên cằm, suốt lúc ấy vẫn thừa biết nỗ lực của mình không lừa được Simone. Giống như rất nhiều người khác, cô đã nghe chuyện về Tom Ripley (dù vào thời điểm này có thể cô không nhớ được tên anh ta), và có lẽ cô sẽ liên hệ Tom Ripley với... với cái gì nhỉ? Hiện thời, Jonathan thật sự cũng không dám chắc. Nhưng anh căm ghét những gì sắp đến. Anh tự vấn bản thân vì đã thể hiện sự lo lắng rõ mồn một, rõ ngậy thơ. Jonathan nhận ra mình đang ở trong một tình huống rối rắm, một tình thế cực kỳ nguy hiểm, và anh phải bình tĩnh xử lý hết mức có thể. Anh phải trở thành một diễn viên, hơi khác với nỗ lực để thành công trên sân khấu của anh hồi trẻ. Tình huống này khá chân thực. Hoặc người ta cũng có thể nói là khá giả tạo. Trước đây Jonathan chưa từng cố gắng nói dối Simone.

“Thử tìm Gauthier nào,” anh nói khi họ đang tiến lên lối đi. Tiếng vỗ tay vẫn lác đác vang lên xung quanh họ, sau đó thu hẹp dần lại thành tiếng vỗ tay vang dội của một khán giả người Pháp vẫn muốn được nghe thêm một bài nữa.

Nhưng không hiểu sao họ không tìm thấy Gauthier. Jonathan không nghe thấy câu trả lời của Simone. Cô có vẻ cũng không hào hứng với việc đi tìm Gauthier. Họ đã thuê người giữ trẻ - một cô bé sống cùng phố - ở nhà trông Georges. Lúc đó đã gần mười một giờ đêm. Jonathan không tìm Tom Ripley và cũng không gặp anh ta.

Chủ nhật, Jonathan và Simone ăn trưa ở Nemours với cha mẹ của Simone cùng vợ chồng anh trai cô, Gerard. Như thường lệ, họ xem phim sau bữa trưa, nhưng Jonathan và Gerard thì không xem.

“Việc lũ Đức trợ cấp cho cậu một khoản tiền vì làm chuột bạch cho chúng thật tuyệt vời đấy nhỉ!” Gerard nói với một tiếng cười hiểm hoi. “Đấy là nếu chúng không gây hại cho cậu.” Anh ta vội vã bật ra câu này bằng tiếng lóng, và đó là câu đầu tiên của anh ta thật sự khiến Jonathan để vào đầu.

Cả hai đang hút xì gà. Anh đã mua một hộp ở một tiệm bán thuốc lá ở Nemours. “Phải. Rất nhiều loại thuốc. Ý tưởng của họ là tấn công căn bệnh bằng tám đến mười loại thuốc cùng một lúc. Làm kẻ địch bối rối, anh biết đấy. Nó cũng khiến cho tế bào bệnh khó trở nên miễn dịch hơn.” Jonathan bịa chuyện khá giỏi theo mạch này, nửa tin là mình tự sáng tác ra trong quá trình kể, nửa nhớ lại nó là một phương pháp được đề xuất để chống lại bệnh bạch cầu mà anh từng đọc cách đây vài tháng. “Tất nhiên chẳng có gì bảo đảm hết. Có thể có tác dụng phụ, đó là lý do họ sẵn lòng trả tôi tiền để tiến hành uống thuốc.”

“Có những loại tác dụng phụ gì?”

“Có thể là - giảm mức độ đông máu chẳng hạn.” Jonathan ngày càng giỏi chế ra những cụm từ vô nghĩa, và thính giả chăm chú của anh khiến anh thêm cảm hứng. “Trạng thái buồn nôn - dù đến giờ tôi không có triệu chứng này. Nhưng tất nhiên họ cũng chưa biết toàn bộ tác dụng phụ đâu. Họ chấp nhận mạo hiểm. Tôi cũng vậy.”

“Vậy nếu thành công thì sao? Nếu họ đánh giá quá trình điều trị thành công thì sao?”

“Sống thêm vài năm,” anh nói một cách thoải mái.

Sáng thứ Hai, Jonathan và Simone lái xe chở một người hàng xóm, Irene Pliesse - người phụ nữ trông Georges các buổi chiều sau giờ học cho tới khi Simone có thể tới đón thằng bé tới chỗ tiệm bán đồ cổ ở ngoại ô Fontainebleau, nơi Jonathan nghĩ là biết đâu mình lại mua được một chiếc sofa. Irene Pliesse là một người thoải mái, trông hơi vạm vỡ, luôn khiến anh có ấn tượng là hơi nam tính, dù có thể hoàn toàn không phải vậy. Là mẹ của hai đứa con nhỏ nên ngôi nhà của cô ta ở Fontainebleau lúc nào cũng chất đống những chiếc khăn lót đấnggen và những tấm rèm bằng bông dày.

Dẫu sao đi nữa, cô ta cũng dư dả thời gian và hào phóng cho mượn ô tô, thường xuyên tình nguyện đèo nhà Trevanny tới Nemours vào các Chủ nhật họ đi chơi, nhưng Simone, với bản chất thận trọng, chưa một lần nhận lời, vì việc đến Nemours chơi là một hoạt động gia đình định kỳ. Do đó việc sử dụng xe của Irene Pliesse để đi tìm sôpha không khiến họ thấy tội lỗi, và Irene cũng hào hứng với việc mua sôpha như thể nó sẽ thuộc về căn nhà của cô ta.

Họ có hai chiếc sôpha Chesterfield để lựa chọn, cả hai đều có khung cũ nguyên bản và gần đây mới được tân trang lại với lớp da đen mới bóng. Jonathan và Simone thích chiếc sôpha lớn, và anh đã tìm cách giảm giá xuống chỉ còn ba nghìn franc. Jonathan biết đó là một món hời, vì anh đã thấy chiếc ghế sôpha với kích cỡ tương tự được quảng cáo kèm tranh có giá năm nghìn franc. Lúc này đây con số khổng lồ ba nghìn franc, gần bằng một tháng lương của cả anh lẫn Simone cộng vào, có vẻ chẳng đáng kể là bao. Thật kỳ diệu, Jonathan nghĩ, khi người ta có thể nhanh chóng thích ứng với việc có hơi nhiều tiền đến mức nào.

Đến cả Irene, người sở hữu một ngôi nhà trông hết sức xa hoa khi so sánh với nhà của Trevanny, cũng thấy ấn tượng với chiếc ghế này. Và Jonathan còn để ý thấy là Simone mất một lúc không biết nói gì để giải thích một cách tự nhiên.

“Jon nhận được một khoản tiền bất ngờ từ một người họ hàng ở Anh quốc. Không nhiều nhưng - chúng tôi muốn mua một món gì đó thật đẹp với số tiền ấy.”

Irene gật đầu.

Tất cả đều tốt đẹp, Jonathan nghĩ.

Buổi tối hôm sau, trước bữa ăn, Simone nói, “Hôm nay em đã ghé qua chào Gauthier đấy.”

Ngay lập tức anh cảnh giác trước tông giọng của cô. Anh đang uống scotch pha nước và đọc báo tối. “Thế à?”

“Jon - có phải chính gã Ripley đã kể cho Gauthier chuyện... chuyện anh không còn sống lâu nữa không?” Simone nhẹ nhàng nói, dù Georges còn đang ở trên gác, chắc vẫn trong phòng thẳng bé.

Có phải Gauthier đã thừa nhận sau khi Simone hỏi trực tiếp anh ta không nhỉ? Jonathan không biết anh ta sẽ phản ứng ra sao khi được hỏi một câu hỏi trực tiếp - và Simone có thể dụ dằng bèn bí theo đuổi cho tới khi nhận được câu trả lời. “Gauthier đã kể với anh,” Jonathan bắt đầu, “là... À thì, như anh đã kể cho em đấy, anh ta không chịu nói ai đã kể chuyện đó. Nên anh cũng có biết đâu.”

Simone nhìn anh. Cô đang ngồi trên chiếc ghế sofa Chesterfield màu đen tuyệt đẹp, kể từ ngày hôm qua nó đã biến đổi cả căn phòng khách của họ. Nhờ Ripley, Jonathan nghĩ thầm, Simone mới được ngồi trên thứ cô đang ngồi kia. Nhưng suy nghĩ ấy cũng chẳng xoa dịu tinh thần của anh.

“Gauthier đã kể với em người đó là Ripley à?” Jonathan hỏi với vẻ ngạc nhiên.

“À, anh ta không nói gì. Nhưng em chỉ đơn giản hỏi anh ta một câu thôi - có phải anh Ripley không. Em đã miêu tả Ripley, người mà chúng ta thấy ở buổi hòa nhạc ấy. Gauthier biết em nhắc đến ai. Có vẻ anh cũng biết... tên anh ta.” Simone nhấp cốc Cinzano của cô.

Jonathan tưởng tượng tay cô run nhẹ. “Tất nhiên là có khả năng đó,” anh nhún vai nói. “Đừng quên chuyện Gauthier cũng từng bảo anh rằng người đã kể chuyện đó cho anh ta...” Jonathan cười. “Cái trò ngồi lê đôi mách này! Dẫu sao đi nữa, Gauthier đã bảo là, bất kể người đó là ai - thì cũng có thể nhầm lẫn, mọi thứ hay bị phóng đại lên. Em yêu, tốt nhất hãy quên chuyện đó đi. Đổ lỗi cho người lạ là hành động ngớ ngẩn. Thật ngớ ngẩn khi làm quá chuyện lên.”

“Được rồi, nhưng...” Simone nghiêng đầu. Miệng cô méo lại có phần cay đắng, theo cách mà Jonathan mới chỉ nhìn thấy một đến hai lần trước kia. “Kỳ lạ thật, nhưng kẻ đó chính là Ripley. Em biết rõ như vậy. Gauthier không nói vậy. Anh ta không hề nói. Nhưng em biết... Jon?”

“Sao thế, em yêu.”

“Đó là vì - Ripley gần như là một kẻ lừa lọc. Có thể anh ta là một kẻ lừa lọc đúng nghĩa. Rất nhiều kẻ lừa đảo không bị tóm, anh biết đấy. Đó là lý do em hỏi đây. Em đang hỏi anh đấy. Anh có - Số tiền này, Jon - Liệu có phải bằng cách nào đó, có khả năng anh nhận được khoản tiền này từ anh ta không?”

Jonathan ép mình nhìn thẳng vào Simone. Anh cảm thấy mình phải bảo vệ những gì đã có, vả lại khoản tiền này cũng không liên hệ mật thiết với Ripley nên nếu anh phủ nhận thì cũng không tính là nói dối. “Làm sao có thể có chuyện đó được? Để đổi lại cái gì chứ, em yêu?”

“Chỉ vì gã ta là một tên lừa đảo! Ai mà biết vì cái gì? Gã có liên hệ gì với các bác sĩ Đức đó không? Mà có thật những người anh đang nói đến là bác sĩ không?” Cô trở nên kích động. Má cô đỏ rực lên.

Jonathan cau mày. “Em yêu, bác sĩ Perrier cũng nhận được hai bản kết quả của anh mà!”

“Việc thử nghiệm này hẳn phải có gì đó rất nguy hiểm, Jon, không thì họ đã chẳng trả nhiều tiền cho anh như thế, không đúng sao? Em có cảm giác là anh chưa kể toàn bộ sự thật cho em.”

Jonathan cười nhẹ. “Tom Ripley, gã vô công rồi nghề đó thì có thể làm gì - Anh ta là người Mỹ đấy. Anh ta có thể có liên hệ gì với đám bác sĩ Đức chứ?”

“Anh đi gặp bác sĩ Đức để khám vì sợ mình sẽ chết sớm. Và chính Ripley - em khá chắc đấy - đã khởi xướng câu chuyện anh sẽ chết sớm.”

Georges đang đi xuống cầu thang, trò chuyện với một món đồ chơi mà thằng bé kéo lê xuống cùng. Georges đang chìm đắm trong thế giới mộng mơ của mình, nhưng vẫn hiện diện chỉ cách anh có vài mét, và điều đó khiến Jonathan bối rối. Anh thấy việc Simone đã khám phá ra chùng ấy chuyện là một việc thật phi thường, nhưng bản năng của anh mách bảo hãy phủ nhận tất cả, bằng mọi giá.

Cô đang đợi anh nói gì đó.

Jonathan nói, “Anh không hề biết người kể chuyện cho Gauthier là ai hết.”

Georges đang đứng ở cửa. Giờ thì việc thẳng bé bước vào khiến anh thấy nhẹ nhõm. Nó ngay lập tức kết thúc cuộc trò chuyện. Georges đang hỏi về một cái cây ngoài cửa sổ phòng thẳng bé. Jonathan không nghe và để Simone trả lời.

Trong bữa tối, anh có cảm giác là cô không mấy tin tưởng anh, cô muốn tin nhưng không thể. Vậy nhưng Simone (có thể là vì Georges) gần như vẫn cư xử giống thường ngày. Cô không cau có mà cũng chẳng lạnh nhạt. Nhưng bầu không khí vẫn không hề dễ chịu đối với Jonathan. Và anh nhận ra tình hình này sẽ còn tiếp diễn, trừ phi anh có thể đưa ra một lý do cụ thể hơn về khoản tiền hậu hĩnh từ bệnh viện Đức. Jonathan ghét ý tưởng nói dối hay phóng đại hiểm họa của bản thân để hợp lý hóa số tiền.

Jonathan còn thoáng nghĩ đến cảnh Simone sẽ tự đến nói chuyện riêng với Tom Ripley. Không phải cô có thể gọi điện cho anh ta sao? Hay hẹn gặp anh ta? Anh gạt ý tưởng đó đi. Simone không thích Tom Ripley. Cô còn chẳng muốn lại gần anh ta nữa ấy chứ.

Tuần đó, Tom Ripley đến cửa hàng của Jonathan. Tranh của anh ta đã xong được vài ngày. Anh đang tiếp một vị khách khi Ripley đến và anh ta ra vẻ ngắm nghía vài khung tranh hoàn thiện đang nằm dựa vào tường, rõ ràng là đang đợi tới khi Jonathan rảnh. Cuối cùng khách hàng của anh cũng ra về.

“Chào anh,” Tom nói một cách vui vẻ. “Hóa ra nhờ người đến lấy tranh hộ cũng chẳng dễ dàng lắm, nên tôi nghĩ hay là mình tự đến lấy thì hơn.”

“Được mà. Nó đã xong xuôi cả rồi,” Jonathan nói và đi ra sau cửa hàng để lấy tranh. Nó được bọc giấy nâu, nhưng chưa được buộc kỹ và có dán nhãn Ripley, nhãn được dán lên giấy bọc bằng băng dính trong. Anh mang nó về quây. “Có muốn xem không?”

Tom hài lòng với khung tranh. Anh giơ bức tranh cách một cánh tay. “Tuyệt vời. Rất đẹp. Tôi nợ anh bao nhiêu nhỉ?”

“Chín mươi franc.”

Tom rút ví ra. “Mọi chuyện ổn cả chứ?”

Jonathan nhận thấy rõ là mình phải lấy hơi vài lần mới trả lời được. “Vì anh hỏi...” Anh gạt đầu lịch sự nhận tờ giấy bạc một trăm franc, mở ngăn kéo tiền ra và lấy tiền trả lại. “Vợ tôi..Jonathan nhìn ra cửa và mừng vì lúc ấy không có ai vào. “Vợ tôi đã nói chuyện với Gauthier. Anh ta không hề kể cho cô ấy nghe chuyện chính anh bắt đầu câu chuyện về cái chết của tôi. Nhưng có vẻ vợ tôi đã đoán được. Tôi cũng chẳng rõ bằng cách nào. Chắc do trực giác.”

Tom đã lường trước việc này. Anh nhận thức rõ danh tiếng của mình, việc rất nhiều người không tin tưởng anh, tránh xa anh. Tom thường nghĩ rằng lòng tự trọng của mình hẳn đã vỡ vụn từ lâu rồi - lòng tự trọng của một người bình thường thì sẽ như vậy - chỉ có điều thực tế là mọi người, một khi đã quen biết anh, một khi đã làm khách ở Belle Ombre một tối, đều quý mến anh và Heloise và nhà Ripley sẽ được họ mời đến nhà đáp lễ. “Thế anh đã nói gì với vợ mình?”

Jonathan cố gắng nói thật nhanh vì có thể không có nhiều thời gian. “Những gì tôi đã nói ngay từ đầu thôi, đó là Gauthier luôn từ chối cho tôi biết ai là người đã khởi xướng câu chuyện đó. Đó là sự thật.”

Tom biết. Gauthier đã lịch thiệp từ chối tiết lộ tên anh. “Chà, cứ bình tĩnh. Nếu chúng ta không gặp nhau... Xin lỗi vì chuyện đêm hòa nhạc hôm trước,” anh mỉm cười nói thêm.

“Phải. Nhưng - chuyện đó là không may thôi. Điều tệ nhất là, cô ấy liên hệ với anh - cô ấy đang cố làm vậy - với khoản tiền mà giờ chúng tôi có. Đây là tôi còn chưa cho cô ấy biết con số thực tế.”

Tom cũng đã nghĩ đến chuyện đó. Bực mình thật. “Tôi sẽ không đem thêm tranh đến cho anh đóng khung nữa.”

Một người đàn ông cầm theo một bức tranh sơn dầu trên khung căng đang vất vả để đi qua cửa.

“Xin chào!” Tom nói, vẫy cánh tay không cầm gì của mình. “Cảm ơn. Tạm biệt.”

Tom ra ngoài. Nếu Trevanny thật sự lo lắng thì có thể gọi điện thoại cho anh, Tom nghĩ. Anh từng nói vậy ít nhất một lần. Việc vợ Trevanny nghi ngờ anh đã khởi xướng những tin đồn hãm học thật không may và cũng rắc rối cho Trevanny. Mặt khác, không dễ liên kết chuyện đó với khoản tiền từ bệnh viện ở Hamburg và Munich và càng khó liên kết với vụ giết hai tên mafia.

Vào sáng Chủ nhật, khi Simone đang treo đồ giặt lên dây phơi ngoài vườn, Jonathan và Georges đang xếp hàng rào đá thì chuông cửa reo.

Đó là hàng xóm của họ, một phụ nữ tầm sáu mươi tuổi mà tên Jonathan cũng không chắc lắm - Delattre? Delambre? Trông bà ta có vẻ rầu rĩ.

“Xin lỗi, anh Trevanny.”

“Mời vào,” anh nói.

“Về Gauthier. Anh đã nghe tin gì chưa?”

“Chưa.”

“Tôi qua anh ấy bị ô tô đâm. Anh ấy chết rồi.”

“Chết rồi sao? - Ở Fontainebleau này à?”

“Nửa đêm hôm qua anh ấy đang trên đường về nhà sau một tối đi chơi với bạn, một người nào đó ở đường Giáo xứ. Anh biết đấy, Gauthier sống trên đường Cộng hòa ngay sát đại lộ Franklin Roosevelt. Ở ngã tư có tam giác nhỏ màu xanh và có đèn giao thông ấy. Có người đã nhìn thấy những kẻ gây ra tai nạn, hai thằng nhóc lái ô tô. Chúng không dừng lại. Chúng phóng qua đèn đỏ và đâm vào Gauthier nhưng không chịu dừng lại!”

“Chúa lòng lành! - Bà ngồi xuống đi đã, bà...”

Simone bước ra sảnh. “Xin chào, bà Delattre!” Cô nói.

“Simone à, Gauthier chết rồi,” Jonathan nói. “Một ô tô gây tai nạn và bỏ trốn chèn qua người anh ấy.”

“Hai thằng nhóc,” bà Delattre nói. “Chúng không chịu dừng lại!”

Simone thở dốc. “Khi nào thế?”

“Tôi qua. Anh ấy đã chết khi họ đưa vào bệnh viện ở đây. Tầm nửa đêm.”

“Bà vào nhà và ngồi xuống nhé, bà Delattre?” Simone hỏi.

“Không, không, cảm ơn cô. Tôi phải đi gặp một người bạn luôn. Bà Mockers. Tôi không rõ liệu bà ấy đã biết tin chưa.

Tất cả chúng tôi đều thân thiết với anh ấy, cô biết không?” Bà ta rơm rớm nước mắt và đặt tạm giỏ đồ của mình xuống để lau mắt.

Simone cầm tay bà ta. “Cảm ơn vì đã đến báo cho chúng tôi, bà Delattre. Bà thật tốt bụng.”

“Tang lễ sẽ tổ chức vào thứ Hai,” bà Delattre nói. “Ở nhà thờ St. Louis.” Sau đó bà ta ra về.

“Bà Delattre. Chồng bà ấy là thợ sửa ống nước,” Simone nói, như thế, tất nhiên, Jonathan phải biết rõ.

Delattre không phải thợ sửa ống nước mà họ vẫn thuê. Gauthier đã chết. Jonathan tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với cửa hàng của anh ta. Anh thấy mình nhìn chăm chăm vào Simone. Họ đang đứng trong cái sảnh hẹp.

“Đã chết rồi,” Simone nói. Cô chìa tay ra và nắm chặt cổ tay của Jonathan, không nhìn anh. “Chúng ta nên đến dự đám tang hôm thứ Hai tới, anh biết đấy.”

“Tất nhiên.” Đám tang Công giáo. Tất cả giờ ở Pháp chứ không phải theo Công giáo La Mã. Anh mừng tượng ra cảnh tất cả hàng xóm, những khuôn mặt quen thuộc hoặc lạ lẫm, đứng trong nhà thờ lạnh lẽo thấp đầy nến.

“Đâm xe rồi bỏ trốn,” Simone nói. Cô cứng đờ người đi trong hành lang và ngoái lại qua vai nhìn Jonathan. “Sốc thật.”

Anh đi theo cô qua bếp, ra vườn. Thật tốt khi lại được đứng dưới nắng.

Simone đã phơi xong đồ. Cô vượt thẳng một thứ gì đó kẹp trên giá rồi cầm cái giỏ trống không lên. “Đâm xe rồi bỏ trốn... Anh có tin vậy không, Jon?”

“Bà ấy nói thế còn gì.” Cả hai đều đang dụ giọng. Jonathan vẫn cảm thấy có phần ngơ ngác, nhưng anh biết Simone đang nghĩ gì.

Cô tiến lại gần thêm một bước, vẫn cầm giỏ. Sau đó cô ra hiệu cho anh tiến về bậc thang dẫn lên hiên nhà nhỏ, như sợ hàng xóm bên kia vườn có thể nghe thấy những gì họ nói. “Anh có nghĩ là biết đâu có kẻ cố tình giết anh ta không? Có kẻ thuê người giết anh ta?”

“Vì sao?”

“Vì có thể anh ta biết gì đó. Chỉ thế thôi. Không phải có khả năng đó à? Vì sao một người vô tội lại bị đâm như thế cơ chứ - chỉ là tai nạn à?”

“Vì - thỉnh thoảng chuyện như vậy vẫn xảy ra mà,” Jonathan nói.

Simone lắc đầu. “Anh không nghĩ là có khả năng Ripley liên quan với vụ đó sao?”

Jonathan thấy cô đang giận dữ một cách phi lý. “Tuyệt đối không. Anh chắc chắn không thấy vậy.” Anh có thể dùng cả tính mạng cá rằng Tom Ripley không hề dính líu gì đến chuyện này. Anh dợm nói ra như vậy nhưng nghe thế thì hơi quả quyết quá - hay nhìn theo cách khác thì cá cược kiểu đấy cũng hơi buồn cười.

Simone dợm bước qua người anh để vào nhà, nhưng cô dừng lại sát anh. “Đúng là Gauthier không hề nói một câu gì rõ ràng với em cả, Jon, nhưng có thể anh ta biết điều gì đó. Em nghĩ vậy. Em có cảm giác anh ta bị sát hại có chủ ý.”

Cô chỉ đang sốc thôi, Jonathan nghĩ, cũng giống anh hiện thời. Cô đang nói những điều chưa được cân nhắc kỹ càng. Anh đi theo cô vào bếp. “Biết gì đó về cái gì mới được chứ?”

Simone cất giỏ đựng đồ vào một cái tủ trong góc. “Thế thôi. Em cũng chẳng biết.”

Chương 15

Tang lễ dành cho Pierre Gauthier diễn ra lúc mười giờ sáng ngày thứ Hai ở nhà thờ St. Louis, nhà thờ chính của Fontainebleau. Cả nhà thờ chật kín và mọi người thậm chí còn phải đứng tràn ra vỉa hè bên ngoài, nơi hai chiếc ô tô màu đen đang rầu rĩ nằm chờ - một là xe tang bóng loáng, xe còn lại là một chiếc xe buýt trông như cái hộp để chở họ hàng và bạn bè thân thuộc không có xe riêng. Gauthier góa vợ và cũng không có con cái. Hình như anh ta có một người anh trai hay chị gái, do đó mà cũng có vài đứa cháu trai cháu gái. Jonathan hy vọng như vậy. Đám tang có vẻ rất cô độc, dù có đông người đến dự.

“Anh có biết là anh ấy mất con mắt giả trên đường không?” Một người đàn ông đứng cạnh thì thầm với Jonathan trong nhà thờ. “Nó rơi ra ngoài khi anh ấy bị đâm.”

“Thế à?” Jonathan lắc đầu thương cảm. Người vừa nói chuyện với anh là chủ một cửa hàng. Jonathan biết mặt nhưng không nhớ ông ta làm chủ cửa hàng nào. Anh có thể mừng tượng một cách rõ ràng con mắt giả của Gauthier nằm trên đường nhựa đen kịt, có thể đến giờ đã bị bánh xe nào đó nghiền nát, có khi còn được một đứa trẻ hiếu kỳ tìm thấy trong cống rãnh. Mặt sau của con mắt thủy tinh trông như thế nào nhỉ?

Nến bập bùng màu vàng-trắng, rơi lập lờ lên các bức tường xám xịt âm đạm của nhà thờ. Hôm đó là một ngày u ám. Mục sư ngâm nga các dòng chữ nghiêm trang bằng tiếng Pháp. Quan tài của Gauthier ngấn và dày, nằm trước bệ thờ. Dù không có nhiều người thân nhưng anh ta có vô số bạn hữu. Vài người phụ nữ, một nhóm nhỏ đàn ông, đang gạt nước mắt. Còn những

người khác đang thì thầm với nhau, như thể cuộc trò chuyện của họ sẽ an ủi họ nhiều hơn bài diễn văn mà mục sư đang đọc thuộc lòng như vẹt.

Vài tiếng chuông nhẹ nhàng ngân lên.

Jonathan nhìn sang phải, nhìn những người ngồi trên các hàng ghế bên kia lối đi, và mắt anh chạm phải khuôn mặt quay nghiêng của Tom Ripley. Anh ta đang nhìn thẳng về phía mục sư, người lại vừa bắt đầu cất tiếng nói, và anh ta có vẻ tập trung theo dõi lễ tang. Khuôn mặt của Ripley nổi bật giữa các khuôn mặt Pháp khác. Có phải vậy không nhỉ? Hay chỉ vì anh quen anh ta? Vì sao Ripley lại phải mất công đến đây? Ngay giây tiếp theo Jonathan lại tự hỏi có phải anh ta đến đây chỉ để diễn hay không? Nếu như Simone hoài nghi anh ta thật sự có dính líu tới cái chết của Gauthier, thậm chí còn sắp đặt và trả tiền cho vụ đó thì sao?

Khi tất cả mọi người đứng dậy để nối đuôi nhau ra khỏi nhà thờ, Jonathan cố gắng tránh Tom Ripley, và anh nghĩ cách tốt nhất để làm việc đó là đừng liếc nhìn về phía anh ta. Nhưng trên bậc thềm trước cửa nhà thờ, Tom Ripley đột nhiên lao tới cạnh Jonathan và Simone để chào hỏi họ.

“Chào anh chị!” Ripley chào bằng tiếng Pháp. Anh ta quàng một chiếc khăn choàng màu đen quanh cổ, mặc áo mưa màu xanh dương sậm. “*Bonjour, madame*. Rất vui được gặp cả hai người. Tôi nghĩ hai người là bạn của Gauthier.”

Bọn họ đang chậm rì rì bước xuống các bậc thang vì dòng người đông đúc, đi chậm đến mức khó lòng giữ nổi thăng bằng.

“Đúng thế,” Jonathan trả lời. “Anh ấy làm chủ một cửa hàng trong khu bọn tôi, anh biết đấy. Một người đàn ông vô cùng tử tế.”

Tom gật đầu. “Tôi chưa hề đọc báo sáng nay. Một người bạn ở Moret đã gọi điện báo cho tôi biết. Cảnh sát có manh mối gì về những kẻ đã gây ra chuyện này không?”

“Tôi chưa nghe thấy tin gì,” Jonathan nói. “Chỉ biết là 'hai thằng nhóc'. Em có biết tin gì khác không, Simone?”

Cô lắc đầu, đầu cô đang trùm khăn sẫm màu. “Không. Không có tin gì nữa.”

Tom gật đầu. “Tôi cứ hy vọng hai người sẽ biết thêm tin tức khác - vì hai người sống gần anh ấy hơn tôi.”

Tom Ripley có vẻ thật lòng lo lắng, Jonathan nghĩ, chứ không phải chỉ đang diễn để lòe họ.

“Tôi phải mua báo mới được. Hai người có đến nghĩa trang không?” Anh ta hỏi.

“Không, chúng tôi không đi,” Jonathan nói.

Tom gật đầu. Giờ thì tất cả bọn họ đã xuống vỉa hè. “Tôi cũng không đi được. Tôi sẽ nhớ Gauthier thân mến lắm. Thật tồi tệ. Rất vui khi gặp hai người.” Nở vội một nụ cười, Ripley bỏ đi.

Jonathan và Simone tiếp tục sải bước, vòng qua góc nhà thờ, đến đường Paroisse, hướng về phía nhà họ. Các hàng xóm chào hỏi họ, khẽ cười với họ, vài người còn nói “Chào hai anh chị,” theo một cách mà trong những dịp bình thường khác hẳn họ sẽ không nói. Tiếng động cơ ô tô vang lên, sẵn sàng đi theo xe tang tới nghĩa trang - Jonathan nhớ nó nằm ngay sau bệnh viện Fontainebleau mà anh thường đến truyền máu.

“Xin chào, anh Trevanny! Chào cô!” Đó là bác sĩ Perrier, vẫn vui vẻ như thường ngày, và cười cũng tươi gần bằng ngày thường. Ông ta bắt tay Jonathan và cùng lúc khẽ cúi chào Simone. “Một chuyện thật là khủng khiếp nhỉ?... Không, không, không, không, họ chưa tìm được hai thằng nhóc đó. Nhưng có người nói xe mang biển số Paris. Một chiếc D.S. đen. Đó là tất cả những gì họ biết... Thế dạo này anh cảm thấy sao, anh Trevanny?” Nụ cười của bác sĩ Perrier tràn đầy tự tin.

“Vẫn vậy,” Jonathan nói. “Không có gì phàn nàn.” Anh mừng vì bác sĩ Perrier lên đường ngay lập tức, vì Jonathan hiểu rõ là Simone biết hiện tại anh đáng nhẽ phải tới khám ở chỗ bác sĩ Perrier khá thường xuyên để lấy thuốc và truyền thuốc, dù ít nhất đã hai tuần nay anh không tới rồi, kể từ

ngày anh đưa cho ông bản kết quả xét nghiệm của bác sĩ Schroeder được gửi tới cửa hàng của anh.

“Chúng ta phải mua một tờ báo,” Simone nói.

“Ở cuối phố kia,” Jonathan nói.

Họ mua một tờ báo và Jonathan đứng trên vỉa hè, nó vẫn đông đúc với nhóm người đang ra về sau tang lễ của Gauthier, và đọc về “hành vi hư hỏng và lỗ lảng của đám du côn trẻ” đã diễn ra tối muộn thứ Bảy trên một con phố ở Fontainebleau. Simone ngoái qua vai. Báo cuối tuần không có thời gian để in bài này, nên đây là bài báo đầu tiên mà họ đọc được. Có người đã nhìn thấy một chiếc ô tô to, tối màu, có ít nhất hai thanh niên ngồi bên trong, nhưng không đề cập gì tới biển số xe Paris cả. Chiếc xe đi về hướng Paris nhưng lúc cảnh sát cố gắng đuổi theo thì nó đã biến mất.

“Sốc thật,” Simone nói. “Anh biết đấy, việc đâm xe rồi bỏ trốn không thường xuyên xảy ra ở Pháp...”

Jonathan thoáng thấy chủ nghĩa Sôvanh* xuất hiện.

Chủ nghĩa Sôvanh (Chauvinism) là một chủ nghĩa sùng bái tinh thần bè phái cực đoan, mù quáng trên danh nghĩa của một nhóm (thường là một quốc gia hoặc một dân tộc), nhất là khi tinh thần bè phái đó có bao gồm cả sự thù hận chống lại một nhóm địch thủ.

“Điều đó khiến em hoài nghi. Cô nhún vai. “Tất nhiên em có thể đã sai. Nhưng việc loại người như cái gã Ripley này xuất hiện ở đám tang của Gauthier cũng phù hợp với tính cách của gã!”

“Anh ta...” Jonathan khựng lại. Anh đã định nói rằng chắc chắn trong buổi sáng hôm ấy Tom Ripley có vẻ thật lòng quan tâm, anh ta cũng mua họa cụ ở cửa hàng của Gauthier, nhưng Jonathan nhận ra rằng đáng nhẽ mình không thể biết những chuyện này mới đúng. “Ý em là gì khi nói 'phù hợp với tính cách của gã?’”

Simone lại nhún vai, và Jonathan biết là cô đang rơi vào trạng thái khiến cô có thể sẽ từ chối nói thêm về chủ đề này. “Em chỉ nghĩ là có khả năng qua Gauthier, gã Ripley này phát hiện ra em đã nói chuyện với anh ta,

hỏi thăm xem ai là người khơi mào câu chuyện về anh. Em đã bảo anh rằng em nghĩ đó là Ripley, dù Gauthier không nói vậy. Và giờ - chuyện này - cái chết cực kỳ bí ẩn của Gauthier xảy đến.”

Jonathan im lặng. Họ đã đến gần đường St. Merry. “Nhưng câu chuyện đó, em yêu - không đáng để giết người vì nó. Hãy suy nghĩ hợp lý hơn đi.”

Simone đột nhiên nhớ ra họ cần thêm thứ gì đó cho bữa trưa. Cô đi vào một cửa hàng bán thịt đông lạnh và Jonathan đứng đợi trên vỉa hè. Trong vài giây anh chợt nhận ra - chợt nhìn nhận theo một cách khác, như nhìn qua con mắt của Simone vậy - những gì mình đã gây ra khi giết hại một người bằng súng và hỗ trợ giết hại một người khác. Jonathan đã hợp lý hóa hành vi đó bằng cách tự dối mình rằng hai tên đó cũng là kẻ giết người, lũ sát nhân. Simone, tất nhiên, sẽ không nghĩ như vậy. Sau rốt thì đó đều là mạng người. Cô đã rầu rĩ chỉ vì có khả năng Tom Ripley thuê người giết Gauthier - chỉ là có khả năng thôi đấy - Liệu có khả năng hiện giờ anh đang bị ảnh hưởng bởi đám tang mà mình vừa tới dự không nhỉ? Sau rốt thì tang lễ cũng dành để tôn vinh sự thần thánh của cuộc sống con người, dù có nói thế giới bên kia thậm chí còn tốt đẹp hơn đi nữa. Jonathan mỉm cười một cách châm biếm. *Cái từ thần thánh...*

Simone ra khỏi hàng thịt, vụng về cầm các gói đồ nhỏ vì không mang túi đi chợ theo. Anh cầm hộ cô hai gói. Họ tiếp tục tản bộ.

Thần thánh. Jonathan đã trả quyển sách về mafia cho Reeves. Nếu có bao giờ anh thấy day dứt không nguôi về những gì đã làm thì tất cả những gì anh cần làm chỉ là nhớ lại vài vụ giết người đã đọc được trong sách.

Dẫu sao đi nữa, Jonathan cảm thấy e sợ khi theo sau Simone leo lên cầu thang trước nhà. Bởi giờ đây cô có thái độ hết sức thù địch với Ripley. Simone không yêu quý Pierre Gauthier đến mức bị ảnh hưởng nặng nề đến thế bởi cái chết của anh ta. Thái độ này của cô là nhờ giác quan thứ sáu, kết hợp với đạo đức xã hội và bản năng bảo vệ của người vợ. Cô tin rằng Ripley đã khơi mào câu chuyện về việc anh sẽ chết sớm, và Jonathan có thể đoán được rằng sẽ không gì lay chuyển được niềm tin ấy của cô, vì chẳng còn người nào khác có thể dễ dàng thay thế vai trò người khơi mào câu chuyện,

đặc biệt là khi giờ Gauthier đã chết, không thể làm chứng hộ Jonathan nếu anh có cố bịa ra một người khác đi nữa.

Tom rút khăn choàng cổ màu đen vào trong ô tô, lái xe về phía Nam, hướng Moret và nhà anh. Thái độ thù địch của Simone cũng hơi đáng buồn, cô ta nghi ngờ anh đã dàn xếp gây ra cái chết của Gauthier. Tom châm một điếu thuốc lá bằng bật lửa đặt trên bảng đồng hồ. Anh đang ngồi trong chiếc Alfa Romeo đỏ, và cảm thấy thôi thúc muốn phóng thật nhanh, nhưng vẫn kiềm chế tốc độ một cách cẩn trọng.

Cái chết của Gauthier là một tai nạn, Tom chắc chắn như vậy. Một sự việc không may và đáng buồn, nhưng vẫn là một tai nạn, trừ phi anh ta có dính dáng đến những hoạt động kỳ lạ hơn Tom biết.

Một con chim ác là lớn bay xà qua đường, trông thật xinh đẹp trên nền hàng liễu rủ xanh rì. Mặt trời đã bắt đầu ló rạng. Tom nghĩ xem có nên dừng chân ở Moret để mua gì đó không - dường như lúc nào bà Annette cũng cần hoặc thích một thứ gì đó - nhưng ngày hôm nay anh lại chẳng thể nhớ nổi bà ta muốn gì, và cũng không thấy muốn dừng xe. Thợ đóng khung tranh quen thuộc của anh ở Moret chính là người đã gọi điện báo cho anh tin về Gauthier ngày hôm qua. Tom hẳn từng có lần đề cập đến việc anh mua màu vẽ ở tiệm của Gauthier ở Fontainebleau. Anh đạp mạnh chân ga và vượt qua một chiếc xe tải, sau đó là hai chiếc Citroen tốc độ cao, và chẳng bao lâu đã đến chỗ rẽ vào Villeperce.

“Tome này, anh có một cuộc điện thoại đường dài đấy,” Heloise nói khi anh đặt chân vào phòng khách.

“Từ đâu thế?” Nhưng Tom biết. Chắc là Reeves.

“Đức, em nghĩ thế.” Cô quay lại với cây đàn clavecin, nó giờ có một vị trí trang trọng gần cửa sổ kiểu Pháp.

Tom nhận ra một bản *Chaconne* của Bach mà cô đang đọc nhạc phổ nốt cao. “Họ nói sẽ gọi lại chứ?” Anh hỏi.

Heloise quay đầu và mái tóc vàng dài óng ả của cô hất lên. “Em nào biết, anh yêu. Em chỉ nói chuyện với người trực tổng đài thôi, vì họ muốn

gặp đúng người. Điện thoại kìa!” Cô nói khi điện thoại reo đúng lúc ấy.

Tom lao lên phòng mình trên gác.

Người trực tổng đài xác nhận anh đúng là Ripley, sau đó giọng Reeves vang lên:

“Xin chào, Tom. Anh có nói chuyện được không?” Anh ta nghe có vẻ bình tĩnh hơn so với lần trước.

“Có. Anh đang ở Amsterdam à?”

“Phải, và tôi có một tin mới nho nhỏ mà anh sẽ không thấy trên báo và tôi nghĩ có thể anh muốn nghe đây. Gã vệ sĩ đó đã chết. Anh biết đấy, kẻ mà chúng đưa tới Milan ấy.”

“Ai nói gã ta đã chết?”

“À thì, tôi nghe được tin này từ một người bạn ở Hamburg. Một người cũng đáng tin cậy.”

Đó là loại tin tức mà lũ mafia hay tung ra, Tom nghĩ. Anh chỉ tin khi nhìn thấy xác mà thôi. “Còn gì nữa không?”

“Tôi nghĩ có thể tin gã đó đã chết sẽ là tin tức tốt lành với người bạn của chúng ta. Anh biết đấy.”

“Chắc chắn rồi. Tôi hiểu mà, Reeves. Còn anh dạo này thế nào?”

“À thì, vẫn sống.” Anh ta rặn ra cười.

“Đồng thời tôi cũng đang sắp xếp để chuyển đồ đạc của mình tới Amsterdam. Tôi thích nơi đây. Tôi cảm thấy an toàn hơn nhiều so với Hamburg, tôi có thể cho anh biết điều đó. À có chuyện này. Người bạn Fritz của tôi. Ông ta đã gọi điện cho tôi sau khi lấy được số từ bà Gaby. Giờ ông ta đang ở lại chỗ người em họ ở một thị trấn nhỏ nào đó gần Hamburg. Nhưng ông ta đã bị nện như tử, mất vài cái răng, tội nghiệp. Lũ lợn đó đánh ông ta để xem có moi được tin gì không...”

Chính xác là như thế, Tom nghĩ, và thoáng thấy thương cảm với ông Fritz xa lạ này - lái xe của Reeves, hay phải nói là kẻ chạy việc.

“Fritz không biết gì về anh bạn của chúng ta ngoài cái tên 'Paul', Reeves tiếp tục. “Đồng thời Fritz cũng đã miêu tả hoàn toàn trái ngược cho chúng, tóc đen, lùn và mập, nhưng tôi e là chúng có thể sẽ không tin lời ông ta đâu. Fritz đã xoay xử khá tốt, cân nhắc việc ông ta đã được chăm sóc đặc biệt đến thế. Ông ta nói là vẫn bám chặt lấy miêu tả của mình - về vẻ ngoài của bạn chúng ta, và đó là tất cả những gì ông ta biết. Tôi nghĩ mình mới là kẻ sa vào bùn lầy đây.”

Chắc chắn là như vậy rồi, Tom nghĩ, vì đám người Ý biết rõ trông Reeves như thế nào. “Tin tức cực kỳ thú vị. Tôi không nghĩ chúng ta nên buôn chuyện cả ngày đâu, bạn ạ. Thật sự thì anh đang lo lắng chuyện gì?”

Tiếng thở dài của anh ta nghe rõ mồn một. “Việc chuyển đồ của tôi tới đây. Nhưng tôi đã gửi cho bà Gaby ít tiền và bà ta sẽ giúp gửi đồ đạc. Tôi đã viết thư tới ngân hàng rồi. Tôi thậm chí còn định để râu. Và tất nhiên tôi sẽ dùng một... một cái tên khác.”

Tom cũng đoán được chuyện đó, một cái tên khác trong một cuốn hộ chiếu giả nào đó của anh ta. “Thế tên anh là gì?”

“Andrew Lucas - từ Virginia,” Reeves nói, kèm theo một tiếng “ha” thay cho tiếng cười. “Tiện thể, anh có gặp người bạn của chúng ta không?”

“Không. Sao tôi lại phải gặp? - Này, Andy, nhớ cập nhật tình hình cho tôi nhé.” Anh chắc chắn là Reeves sẽ gọi điện nếu anh ta lâm vào rắc rối, nếu rắc rối đó vẫn cho phép anh ta gọi điện, vì Reeves nghĩ Tom Ripley có thể cứu anh ta thoát khỏi mọi rắc rối. Nhưng Tom muốn biết Reeves có lâm vào rắc rối không chủ yếu là vì Trevanny.

“Nhất định rồi, Tom. À, còn một chuyện nữa! Một gã thuộc băng Di Stefano đã bị bắn ở Hamburg! Tối thứ Bảy. Anh có thể đã đọc trên báo, hoặc không. Nhưng hẳn là băng Genotti đã tấn công hẳn. Đó là điều chúng ta mong muốn...”

Cuối cùng anh ta cũng chịu dừng lại.

Tom đang nghĩ nếu mafia bắt được Reeves ở Amsterdam thì chúng sẽ tra tấn anh ta để lấy thông tin. Anh không nghĩ Reeves có thể trụ vững được

như Fritz đã làm. Tom tự hỏi băng đảng nào đã tóm cổ Fritz, Di Stefano hay Genotti? Ông ta chắc chỉ biết về vụ đầu tiên, vụ bắn súng ở Hamburg. Nạn nhân đó chẳng qua chỉ là một tên tay chân. Băng Genotti sẽ cáu tiết hơn nhiều: chúng đã mất một đầu lĩnh, và như hiện thời thì còn mất thêm cả một tên tay chân hay vệ sĩ nữa. Không phải đến giờ cả hai băng đảng đều đã biết chuyện Reeves và các chủ sòng bạc ở Hamburg là người đứng sau các vụ giết người chứ không phải là do xung đột băng đảng rồi à? Chúng đã xong việc với anh ta chưa? Tom cảm thấy khá bất lực trong việc bảo vệ Reeves, nếu anh ta cần được bảo vệ. Giá mà họ chỉ cần chống lại một người thì mọi sự mới dễ dàng làm sao! Nhưng lũ mafia đông không kể xiết.

Cuối cuộc điện thoại Reeves đã kể là anh ta gọi từ bưu điện. Ít nhất thì như thế an toàn hơn so với việc gọi từ khách sạn. Tom đang nghĩ đến cuộc gọi đầu tiên của Reeves. Không phải nó được gọi từ một khách sạn tên là Zuyder Zee à? Anh nghĩ vậy.

Tiếng đàn clavecin trong treo vọng lên từ dưới gác, lời nhắn gửi từ một thế kỷ khác. Tom đi xuống cầu thang. Heloise sẽ muốn anh kể về tang lễ, đưa ra một bình luận gì đó, dù khi anh hỏi cô có muốn đi cùng không thì cô đã trả lời là lễ tang khiến cô u sầu.

Jonathan đứng trong phòng khách, nhìn ra ngoài cửa sổ. Giờ mới là mười hai giờ hơn. Anh bật đài radio di động để nghe bản tin trưa, và giờ nó đang phát nhạc pop. Simone đang ở ngoài vườn với Georges, thằng bé đã ở nhà một mình lúc anh và Simone đi dự tang lễ. Trên đài radio, một người đàn ông hát “runnin' on along... runnin' on along...” và Jonathan nhìn một chú chó trông có vẻ là giống bécgiê chạy theo hai cậu bé trên vỉa hè đối diện. Anh cảm thấy tất cả mọi thứ đều mang một sự ngăn ngại nhất thời, tất cả sự sống của vạn vật - không chỉ của chú chó và hai cậu bé kia, mà còn cả ngôi nhà sau lưng chúng, rồi mọi thứ sẽ có ngày lụi tàn, sụp đổ, mất hình mất dáng và thậm chí là bị lãng quên. Jonathan nghĩ đến cảnh Gauthier nằm trong quan tài mà có thể vào chính thời khắc này đây đang được hạ xuống lòng đất, và rồi anh không nghĩ về anh ta nữa mà nghĩ về bản thân. Anh không có năng lượng mạnh mẽ như chú chó đang chạy kia. Nếu anh từng có

thời sung mãn thì giờ nó cũng đã trôi qua rồi. Giờ đã quá muộn, và Jonathan cảm thấy anh không có đủ năng lượng để tận hưởng nốt quãng đời còn lại của mình, dù giờ anh đã có ít tiền để tiêu pha. Anh nên đóng cửa hàng, bán hoặc tặng nó cho ai đó, có quan trọng gì đâu? Vậy nhưng khi nghĩ kỹ lại thì anh không thể cứ hoang phí tiền với Simone, vì cô và Georges sẽ còn lại gì sau khi anh chết? Bốn mươi nghìn bảng chưa phải là một gia tài lớn. Tai anh đang kêu ong ong. Jonathan bình tĩnh hít từng hơi sâu, chậm rãi. Anh cố gắng nhấc cửa sổ trước mặt lên và nhận thấy mình không đủ sức. Anh quay lại đối diện với căn phòng, chân nặng trĩu và gần như không thể nhấc lên được. Tiếng ong ong trong tai anh đã gần như át hẳn tiếng nhạc.

Jonathan gục xuống, mồ hôi vã ra và cả người lạnh toát, nằm trên sàn phòng khách. Simone đang quỳ gối bên cạnh anh, nhẹ nhàng ấn một chiếc khăn ướt lên trán, rồi lau dần xuống mặt Jonathan.

“Anh yêu, em mới phát hiện ra anh thế này! Anh sao rồi? - Georges, không sao hết. Papa vẫn khỏe!” Nhưng Simone giọng đầy hoảng hốt.

Jonathan lại gục đầu xuống thảm.

“Muốn uống ít nước không?”

Anh cố gắng nhấp nước từ cái cốc cô cầm. Anh lại nằm xuống. “Anh nghĩ có khi mình phải nằm đây cả chiều mất!” Giọng anh xung đột với tiếng ong ong trong tai.

“Để em kéo phẳng cái này.” Cô kéo áo khoác của anh, nó đang dồn cục lại dưới lưng anh.

Có thứ gì đó rơi ra khỏi túi áo. Anh thấy Simone cầm nó lên rồi nhìn anh đầy lo lắng, và Jonathan vẫn mở to mắt, tập trung nhìn trần nhà, vì nếu anh nhắm mắt lại thì lại cảm giác còn tồi tệ hơn. Thời gian trôi đi, những phút giây im lìm. Jonathan không hề lo lắng vì anh biết mình vẫn sẽ gắng gượng được, cái chết chưa đến, anh chỉ ngất xỉu mà thôi. Có thể chỉ là bước đầu tiên tiếp cận cái chết. Nhưng cái chết sẽ không đến kiểu này. Cái chết chắc hẳn sẽ có vòng tay ngọt ngào hơn, quyến rũ hơn, như một con sóng tràn từ bờ biển, nuốt căng chân của một tay bơi đã đi quá xa, không hiểu sao

đã mất sạch ý chí đấu tranh. Simone đi đâu đó, giục Georges đi theo, rồi mang một tách trà nóng quay lại.

“Cái này có rất nhiều đường. Nó sẽ có ích cho anh. Anh có muốn em gọi bác sĩ Perrier không?”

“Không cần đâu, em yêu. Cảm ơn em.” Sau khi nhấp một ít trà, Jonathan lê người lên sôpha và ngồi xuống.

“Jon, thứ gì đây?” Simone hỏi, giơ quyển sổ nhỏ màu xanh dương là sổ tiết kiệm của ngân hàng Thụy Sĩ lên.

“À, thứ đó...” Anh lắc đầu, cố bắt mình tỉnh táo hơn.

“Nó là sổ tiết kiệm. Có đúng không?”

“Ừ, đúng.” Con số có sáu chữ số, hơn bốn trăm nghìn franc, được thể hiện bằng một chữ “f” ở cuối. Anh cũng biết là Simone đã đọc quyển sổ nhỏ ấy một cách vô tư, cho rằng đó chỉ là giấy tờ mua đồ gia dụng nào đó, một loại mà họ thường có.

“Nó nói là franc. Franc Pháp à? Anh lấy nó ở đâu? Nó là gì thế, Jon?”

Con số bằng franc Pháp. “Em yêu, đó là một khoản trả trước - từ các bác sĩ người Đức.”

“Nhưng...” Trông cô có vẻ bối rối. “Đây là franc Pháp, không phải sao? Con số này!” Cô cười khẽ, run rẩy lo lắng.

Đột nhiên mặt Jonathan nóng lên. “Anh đã cho em biết anh có nó từ đâu rồi, Simone. Theo lẽ tự nhiên - anh biết là con số này khá lớn. Anh không muốn kể cho em luôn một lèo. Anh...”

Cô cẩn thận đặt quyển sổ nhỏ màu xanh lên trên ví da của anh trên cái bàn thấp trước sôpha. Sau đó cô kéo ghế từ trước bàn viết ra và ngồi xuống, quay nghiêng, một tay nắm lấy lưng ghế. “Jon...”

Georges đột nhiên xuất hiện ở cửa, và Simone đứng dậy với vẻ kiên định và xoay vai thẳng bé lại. “Cha mẹ đang nói chuyện. Giờ thì để cha mẹ ở riêng một lúc nhé.” Cô quay lại và nhỏ nhẹ nói, “Jon, em không tin lời anh.”

Jonathan nghe thấy giọng cô run rẩy. Không phải chỉ vì khoản tiền ấy, dù con số thật đáng sửng sốt, mà là vì những bí mật của anh dạo gần đây - những chuyến đi tới Đức. “Em... em phải tin anh,” anh nói. Một chút sức lực đã quay lại với anh. Anh đứng dậy. “Đó là một khoản trả trước. Họ không nghĩ là anh có thể dùng được nó. Anh không còn thời gian. Nhưng em thì có thể.”

Simone không hưởng ứng tiếng cười của anh. “Nó được ghi tên anh. Jon, bất kể anh đang làm gì thì anh cũng không kể sự thật cho em.” Và cô chờ đợi, chỉ đúng vài giây mà nhân lúc đó đáng nhẽ ra anh có thể kể sự thật cho cô nghe, nhưng anh không nói gì.

Simone rời khỏi phòng.

Bữa trưa diễn ra như một thứ nghĩa vụ. Họ chẳng nói gì nhiều. Jonathan thấy là Georges bối rối. Anh có thể lường trước những ngày sắp tới - Simone chắc sẽ không tra hỏi anh nữa, chỉ lạnh lùng đợi anh kể sự thật, hoặc giải thích - bằng một cách nào đó. Căn nhà sẽ chìm trong sự im lặng kéo dài, không còn ân ái, không còn yêu thương hay tiếng cười. Anh phải nghĩ ra một câu chuyện khác, hay hơn. Dù anh nói là mình có nguy cơ sẽ chết dưới sự điều trị của các bác sĩ Đức thì liệu việc họ trả cho anh từng ấy tiền có logic không? Không hẳn. Jonathan nhận ra là tính mạng của anh còn chẳng giá trị bằng của hai gã mafia.

Chương 16

Sáng thứ Sáu thật dễ chịu, mưa nhỏ và mặt trời thay phiên nhau xuất hiện sau nửa tiếng một, thời tiết hoàn hảo cho vườn tược, Tom nghĩ. Heloise đã lái xe tới Paris, vì một cửa hàng thời trang ở khu Faubourg St. Honoré đang giảm giá váy, và anh chắc chắn là cô sẽ mua một chiếc khăn hoặc một thứ gì đó giá trị hơn từ Hermès về nhà. Tom ngồi trước đàn clavecin, chơi trên nền một bản biến tấu Goldberg, cố gắng ghi nhớ nốt nhạc vào đầu và vào tay. Anh đã mua vài quyển sách nhạc ở Paris cùng ngày anh mua cây đàn. Tom biết một bản biến tấu nghe như thế nào vì anh có đĩa của Landowska. Khi anh đang tập luyện lần thứ ba hay lần thứ tư gì đó và cảm thấy mình đã có tiến bộ thì điện thoại reo inh ỏi.

“Xin chào?” Tom nói.

“Chào - à - xin hỏi tôi đang nói chuyện với ai đấy?” Một người đàn ông hỏi bằng tiếng Pháp.

Tom phản ứng chậm hơn thường lệ, cảm thấy bất an. “Anh muốn gặp ai?” Anh hỏi với sự lịch sự tương đương.

“Ông Anquetin?”

“Không, đây không phải là nhà của ông ấy,” Tom nói và dập điện thoại xuống.

Ngữ điệu của anh ta rất hoàn hảo - không phải sao? Nhưng có khả năng dám người Ý thuê một người Pháp gọi điện, hoặc một người Ý với giọng Pháp hoàn hảo. Có thể nào anh đang lo lắng thái quá rồi không? Cau mày, Tom quay mặt ra nhìn cây đàn clavecin và cửa sổ, đút tay vào túi quần sau. Có phải bang Genotti đã tìm được Reeves trong khách sạn và đang kiểm tra

lại toàn bộ số điện thoại mà anh ta từng gọi hay không? Nếu vậy thì gã vừa gọi sẽ không thỏa mãn với câu trả lời của anh. Một người bình thường hẳn sẽ đáp lại là, “Anh nhầm rồi, đây là nhà của anh-này-bà-kia.” Ánh nắng mặt trời chập rây tràn vào qua cửa sổ, như một thứ chất lỏng đổ vào giữa tấm rèm đỏ và rơi xuống thảm. Ánh nắng giống như một bản hợp âm rải mà Tom gần như có thể nghe thấy - lần này có lẽ là một bản nhạc của Chopin. Anh nhận ra mình không dám gọi điện cho Reeves ở Amsterdam để hỏi xem chuyện gì đang diễn ra. Cuộc gọi vừa rồi không giống một cú điện thoại đường dài, nhưng không phải lúc nào cũng phân biệt được. Nó có thể đến từ Paris. Hoặ Amsterdam. Hoặ Milan. Số điện thoại của Tom không được công khai. Người trực tổng đài sẽ không báo tên hoặ địa chỉ của anh, nhưng qua số máy lẻ - 424 - người có số điện thoại sẽ dễ dàng tìm được chỗ này, nếu muốn. Nó thuộc khu vực Fontainebleau. Anh biết là đám mafia có khả năng tìm ra chuyện Tom Ripley sống trong khu vực này, thậm chí là chính Villeperce, vì vụ Derwatt đã được lên báo, kèm cả ảnh của anh, chỉ mới sáu tháng trước. Tất nhiên, điều đó phụ thuộc rất nhiều vào việc gã vệ sĩ thứ hai còn sống và không bị thương, chính là gã đã đi tuần tra trên tàu để tìm kiếm đầu lĩnh và đồng bọn của mình. Gã này có thể sẽ nhớ khuôn mặt của Tom từ toa ăn.

Anh một lần nữa đang chơi trên nền biển tấu Goldberg khi điện thoại reo lần hai. Đã mười phút trôi qua kể từ cuộc gọi đầu tiên, anh nghĩ. Lần này anh sẽ nói đây là nhà Robert Wilson. Không có gì có thể giấu được giọng Mỹ của anh.

“Đây,” Tom nói bằng giọng chán chường.

“Xin chào...”

“À. Xin chào,” anh nói, nhận ra giọng của Trevanny.

“Tôi muốn gặp anh,” anh ta nói, “nếu anh có thời gian.”

“Tất nhiên là được. Hôm nay à?”

“Nếu được. Tôi không thể - tôi không muốn hẹn vào tầm giờ ăn trưa, nếu anh không phiền. Muộn hơn giờ đó có được không?”

“Tâm bảy giờ nhé?”

“Sáu rưỡi cũng được. Anh có thể đến Fontainebleau được không?”

Tom đồng ý hẹn gặp Jonathan ở quán bar Salamandre. Anh có thể đoán mục đích cuộc hẹn: anh ta không thể giải thích số tiền cho vợ một cách hợp lý. Jonathan có vẻ lo lắng, nhưng không tuyệt vọng.

Lúc sáu giờ chiều, Tom lái con xe Renault đi vì Heloise chưa mang con Alfa về. Cô đã gọi điện thông báo sẽ uống cocktail với Noelle và chắc sẽ ăn tối cùng cô ta luôn. Và cô đã mua một chiếc vali tuyệt đẹp ở Hermès vì nó được giảm giá. Heloise nghĩ mình càng mua nhiều đồ giảm giá thì càng tiết kiệm được nhiều tiền, càng thêm đoan chính.

Tom đến Salamandre thì đã thấy Jonathan ở đó, đứng ở quầy bar uống bia đen - chắc là loại Whitbread quen thuộc, anh nghĩ. Tối nay nơi này đông đúc ồn ào một cách bất thường, và Tom chắc nói chuyện ở quầy sẽ không vấn đề gì. Anh gật đầu và mỉm cười thay lời chào, gọi loại bia đen tương tự cho mình.

Jonathan kể cho anh biết những chuyện đã xảy ra. Simone nhìn thấy quyển sổ tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ. Jonathan bảo cô đó là khoản trả trước từ các bác sĩ Đức và anh phải chịu mạo hiểm tính mạng khi dùng thuốc của họ, đây là khoản tiền trả cho tính mạng của anh.

“Nhưng cô ấy không hoàn toàn tin lời tôi.” Anh mỉm cười. “Cô ấy thậm chí còn dò hỏi có phải tôi đóng thế ai đó ở Đức để lấy tiền thừa kế hộ một nhóm lừa đảo hay không - đại loại như vậy - và đây là phần ăn chia tôi được nhận. Hoặc tôi đã giả mạo nhân chứng cho một vụ gì đó.” Jonathan bật cười. Thật ra anh phải cao giọng mới nghe rõ, nhưng anh chắc chắn không có ai ở gần lắng nghe, hay có thể hiểu câu chuyện của họ. Ba người pha chế đang làm việc cật lực sau quầy, rót Pemed và rượu vang đỏ, và rút các cốc bia dưới vòi ra.

“Tôi có thể hiểu được,” Tom nói, liếc nhìn đám đông náo loạn xung quanh mình. Anh vẫn lo lắng về cuộc điện thoại mình nhận được sáng hôm ấy, đến tận chiều vẫn không có người gọi lại. Anh thậm chí còn ngó nghiêng khắp Belle Ombre và Villeperce, khi lái xe đi lúc sáu giờ chiều, xem có

bóng dáng lạ mặt nào trên đường không. Thật kỳ lạ vì sẽ đến lúc bạn biết rõ bóng dáng của tất cả mọi người trong làng, dù nhìn từ xa, và một người lạ sẽ ngay lập tức thu hút sự chú ý của bạn. Tom thậm chí còn thấy hơi sợ hãi khi khởi động chiếc xe Renault. Gắn bom vào chỗ đánh lửa là trò chơi khăm yêu thích của lũ mafia. “Chúng ta sẽ phải nghĩ cho kỹ!” Anh hét lên, một cách chân thành.

Jonathan gật đầu và nốc cạn cốc bia của mình. “Thật buồn cười vì cô ấy ám chỉ gần như tất cả mọi thứ tôi có thể làm chỉ trừ việc giết người.”

Tom đặt chân lên thanh ngang và cố gắng suy nghĩ giữa không gian âm ỉ. Anh nhìn vào túi áo khoác nhung cũ của Jonathan, một vết rách đã được vá gọn gàng, hiển nhiên là bởi bàn tay của Simone. Đột nhiên Tom thấy tuyệt vọng và nói, “Tôi tự hỏi kể cho cô ấy nghe sự thật thì có vấn đề gì? Sau rốt thì, lũ Mafia này, lũ khốn nạn đó...”

Jonathan lắc đầu. “Tôi đã nghĩ đến chuyện đó rồi. Simone - Cô ấy theo Công giáo. Việc đó...” Việc thường xuyên uống thuốc tránh thai đối với cô đã là một hành vi nhượng bộ lắm rồi. Anh nhận thấy người Công giáo nhượng bộ một cách chậm chạp: họ không muốn cho thấy là mình bị chỉ huy, dù cho họ vẫn thỏa hiệp không chuyện này thì chuyện khác. Georges đang được nuôi dạy như một người Công giáo, một chuyện không thể tránh khỏi ở đất nước này, nhưng Jonathan cố gắng để Georges nhận thấy rằng đó không phải là tôn giáo duy nhất trên thế giới này, cố gắng khiến thằng bé hiểu rằng nó được tự do lựa chọn khi lớn hơn, và đến giờ nỗ lực của anh không bị Simone phản đối. “Cô ấy nhìn nhận mọi việc rất khác,” anh hét lên, giờ đã quen với tiếng ồn và gần như còn thấy thích bức tường bảo vệ này. “Cô ấy sẽ rất sốc - một chuyện mà cô ấy không thể tha thứ, anh biết đấy. Tính mạng con người, đại loại thế.”

“Con người! Ha ha!”

“Vấn đề là,” Jonathan nói, lại nghiêm túc trở lại, “nó gần như tương tự với cuộc hôn nhân của tôi. Ý tôi là, chính hôn nhân của tôi đang lâm nguy.” Anh nhìn Tom, người đang cố hiểu ý mình. “Thật là một chỗ quái quỷ để nói về một vấn đề nghiêm túc!” Jonathan nhắc lại với vẻ kiên định, “Nói đơn

giản là mọi chuyện giữa chúng tôi không còn được như xưa. Và tôi không nghĩ nó có thể trở nên tốt đẹp hơn được. Tôi chỉ là hy vọng anh có thể có ý tưởng nào đó - xem tôi nên làm gì hay nói gì. Mặt khác, tôi cũng không thấy có lý do để anh phải làm vậy. Đây chỉ là vấn đề của bản thân tôi.”

Tom đang nghĩ họ có thể tìm một chỗ yên tĩnh hơn, hoặc ngồi trong xe của anh. Nhưng liệu anh có thể nghĩ kỹ hơn trong một chỗ yên tĩnh hơn không? “Tôi sẽ cố gắng nghĩ ra ý tưởng nào đó!” Anh hét lên. Vì sao tất cả mọi người - kể cả Jonathan - lại cho rằng anh luôn có thể nảy ra ý tưởng cho họ? Việc tự tìm đường đi nước bước cho bản thân anh đã đủ khó khăn lắm rồi. Sự giàu có của anh thường đòi hỏi các ý tưởng mới, những nguồn cảm hứng thỉnh thoảng lại đến khi anh đang tắm, hoặc làm việc, những món quà đó của Chúa chỉ xuất hiện sau khi bản thân anh đã lo lắng cân nhắc kỹ càng. Một người chẳng thể có đủ tâm trí để giải quyết các rắc rối của người khác và của cả bản thân được, Tom nghĩ. Sau đó anh mới nhận ra là sau rốt thì sự giàu có của anh cũng đã bị buộc chặt với Jonathan, và nếu anh ta kiệt quệ - nhưng Tom cũng không thể hình dung sẽ có ngày Jonathan kể cho người khác biết chuyện anh đã ở trên tàu cùng anh ta, giúp đỡ anh ta. Chẳng cần thiết phải nói vậy, và trên nguyên tắc Jonathan sẽ không làm vậy. *Làm sao một người lại đột nhiên kiếm được khoảng chín mươi hai nghìn đô la chứ?* Đó mới là vấn đề. Đó là câu hỏi mà Simone hỏi Jonathan.

“Giá mà chúng ta có thể bịa là khoản tiền đó phục vụ hai mục đích,” cuối cùng Tom nói.

“Ý anh là gì?”

“Một thứ nào đó cộng thêm vào khoản tiền mà các bác sĩ trả cho anh. Một vụ cá cược chẳng hạn? Một bác sĩ cá cược với một bác sĩ khác ở Đức, và cả hai đều đặt cọc tiền cho anh, một kiểu quỹ ủy thác - ý tôi là đặt niềm tin vào anh. Nó rơi vào khoảng - cứ cho là năm nghìn đô la đi, hơn một nửa. Hay anh đang nghĩ đến đồng franc? Ừm - hơn hai trăm năm mươi nghìn franc, tầm đấy.”

Jonathan mỉm cười. Ý tưởng khá thú vị, nhưng hơi ngô ngồu. “Một chai bia nữa nhé?”

“Được thôi,” Tom nói, và châm một điếu Gauloise lên. “Xem này. Anh có thể nói với Simone là vì vụ cá cược đó có vẻ ngớ ngẩn, hoặc vô nhân đạo, hay sao đó thì tùy, nên anh không muốn kể cho cô ấy, nhưng đó là một vụ cá cược với tính mạng của anh. Một bác sĩ cá rằng anh sẽ sống - sống hết vòng đời, chẳng hạn. Có nghĩa là anh và Simone có khoảng hơn hai trăm nghìn franc của riêng hai người - mà tôi hy vọng anh đã bắt đầu tận hưởng số tiền đó!”

Cộp! Cộp! Một người pha chế nhanh nhẹn đặt cốc bia và chai bia mới của Tom xuống. Jonathan đã bắt đầu uống chai thứ hai.

“Chúng tôi đã mua một chiếc sofa - cực kỳ cần thiết,” anh nói. “Chúng tôi có thể tự thưởng cho mình một chiếc tivi nữa. Ý tưởng của anh vẫn hay hơn là không có gì. Cảm ơn anh.”

Một người đàn ông vạm vỡ trông tầm sáu mươi tuổi khẽ bắt tay chào Jonathan và đi tiếp đến cuối quầy bar mà không thèm liếc nhìn Tom. Anh nhìn chăm chăm vào hai cô gái tóc vàng đang được ba thằng nhóc mặc quần ống loe đứng cạnh bàn họ tán tỉnh. Một con chó già béo lùn với đôi chân gầy nhẳng ngược nhìn Tom một cách thảm thương trong khi đợi ông chủ của nó uống nốt cốc rượu petit rogue của mình.

“Dạo này anh có nhận được tin gì từ Reeves không?” Tom hỏi.

“Dạo này - tầm một tháng nay thì không, tôi nhớ là vậy.”

Vậy là Jonathan không biết chuyện căn hộ của Reeves đã bị đánh bom, và Tom thấy cũng chẳng có lý do gì để kể cho anh ta biết chuyện đó. Nó chỉ làm lung lay tinh thần của anh ta mà thôi.

“Còn anh thì có nghe tin gì không? Anh ta ổn chứ?”

Tom nói một cách tự nhiên, “Tôi cũng không biết,” như thể Reeves không có thói quen viết thư hay gọi điện thăm hỏi. Đột nhiên anh cảm thấy không thoải mái, như thể mọi con mắt đang đổ dồn về phía mình. “Ra về thôi nhỉ?” Anh ra dấu cho người pha chế cầm hai tờ mười franc của mình, dù Jonathan cũng đã rút tiền ra. “Xe của tôi đậu ở bên ngoài, bên phải đường.”

Ra via hè, Jonathan bắt đầu hỏi một cách vụng về, “Anh cảm thấy ổn cả chứ? Không có gì phải lo chứ?”

Giờ họ đã đứng cạnh xe ô tô của anh. “Tôi là kiểu người hay lo lắng. Anh không bao giờ ngờ được phải không? Tôi cố gắng nghĩ đến những điều tồi tệ nhất trước khi nó diễn ra. Không phải kiểu bi quan đâu.” Tom mỉm cười. “Anh về nhà à? Tôi sẽ cho anh quá giang.”

Jonathan vào xe.

Khi Tom vào trong và đóng cửa lại, ngay lập tức anh cảm nhận được sự riêng tư, như thể họ đang ngồi trong phòng ở nhà anh. Và ngôi nhà của anh còn được an toàn bao lâu nữa? Tom khó chịu tưởng tượng ra lũ mafia đặt chân khắp mọi nơi, như lũ gián đen sì bay lượn lung tung. Nếu anh bỏ trốn, đưa Heloise và bà Annette đi trước hoặc đi cùng mình, lũ mafia có thể sẽ châm lửa thiêu rụi cả Belle Ombre. Tom nghĩ đến cảnh chiếc đàn clavecin bị cháy rụi hoặc nổ tung vì một quả bom. Anh thừa nhận là trong anh có một tình yêu dành cho ngôi nhà và gia đình mà thường chỉ thấy xuất hiện ở phái nữ.

“Tôi gặp nhiều nguy hiểm hơn anh, gã vệ sĩ thứ hai đó có thể nhận diện tôi. Tôi đã có vài bức ảnh được đăng lên báo, đó mới là vấn đề,” Tom nói.

Jonathan biết. “Tôi xin lỗi vì đã đòi gặp anh hôm nay. Tôi đang vô cùng lo lắng về vợ mình. Đó là vì - việc chúng tôi hòa thuận là chuyện quan trọng nhất đời tôi. Anh biết không, đây là lần đầu tiên tôi cố gắng nói dối cô ấy về một chuyện gì đó. Và tôi đã khá thất bại - khiến tôi choáng váng. Nhưng - anh đã giúp đỡ rất nhiều. Cảm ơn.”

“Được rồi. Lần này mọi chuyện sẽ ổn cả thôi,” Tom nói một cách vui vẻ. Ý anh là việc họ gặp nhau tối nay. “Nhưng tôi chợt nghĩ ra...” Anh mở ngăn chứa đồ và rút khẩu súng Ý ra.

“Tôi nghĩ anh phải thử sẵn thứ này. Để trong cửa hàng của anh chẳng hạn.”

“Thật sao? - Nói thật nhé, tôi sợ là trong một cuộc đấu súng tôi chỉ vô dụng thôi.”

“Còn hơn là không có gì. Nếu có kẻ đặt chân vào cửa hàng của anh và trông có vẻ kỳ lạ - Không phải anh có một ngăn kéo tủ ngay sau quầy còn gì?”

Cảm giác gai người chạy dọc xương sống Jonathan vì mới vài đêm trước anh đã mơ một giấc mơ y hệt như vậy: Một tay mafia bước vào cửa hàng của anh và bắn thẳng vào mặt anh. “Nhưng vì sao anh lại nghĩ là tôi cần nó? Phải có một lý do nào đó đúng không?”

Đột nhiên Tom nghĩ, sao lại không kể cho Jonathan nhỉ? Nó có thể nhắc anh ta cẩn trọng hơn. Đồng thời anh cũng biết là cẩn trọng cũng chẳng có ích gì. Tom nhận ra là Jonathan sẽ an toàn hơn nếu anh ta đưa vợ con đi du lịch một thời gian. “Phải, hôm nay tôi nhận được một cuộc điện thoại khiến tôi lo lắng. Một người đàn ông giọng Pháp gọi, nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì hết. Anh ta hỏi thăm một người Pháp nào đó. Có thể chẳng có vấn đề gì đâu nhưng tôi cũng không dám chắc. Vì ngay khi mở miệng là tôi sẽ nói giọng Mỹ ngay, và có thể anh ta đang xác nhận...” Tom không nói hết. “Cho anh biết thêm thông tin này, chỗ của Reeves ở Hamburg đã bị đánh bom - tôi nhớ là vào tầm giữa tháng Tư.”

“Căn hộ của anh ta. Lạy Chúa lòng lành! Anh ta có bị thương không?”

“Lúc ấy không có ai trong nhà cả. Nhưng Reeves đã phải vội vã trốn tới Amsterdam. Theo tôi biết thì anh ta vẫn ở đó, dưới một cái tên giả.”

Jonathan nghĩ đến cảnh căn hộ của Reeves bị lục tung tìm xem có cái tên hay địa chỉ nào không, nghĩ đến việc tên anh và có thể cả Tom Ripley nữa bị tìm ra. “Vậy quân địch biết những gì rồi?”

“À, Reeves nói rằng anh ta vẫn nắm giữ mọi giấy tờ quan trọng. Chúng đã tóm được Fritz - tôi đoán là anh biết ông ta và đánh ông ta một chút, nhưng theo lời Reeves thì Fritz đã hết sức can trường. Ông ta miêu tả cho chúng một kẻ ngược hẳn lại so với anh - ý là cái người mà Reeves thuê, hoặc ai đó thuê.” Tom thở dài. “Tôi đoán là chúng nghi ngờ Reeves và vài tay chủ sòng bạc khác.” Anh liếc nhìn đôi mắt mở to của Jonathan. Anh ta trông có vẻ choáng váng nhiều hơn là sợ sệt.

“Chúa ơi!” Jonathan thì thào nói. “Anh có nghĩ chúng đã biết địa chỉ của tôi không - hoặc địa chỉ của chúng ta?”

“Chưa đâu,” Tom nói, mỉm cười, “không thì chúng đã đến đây rồi, tôi có thể cho anh biết như vậy.” Anh muốn về nhà. Anh nổ máy và chiếc Renault hòa vào luồng xe cộ trên đường Grande.

“VẬY - giả sử kẻ đã gọi cho anh là một tay trong bọn chúng thì làm sao gã có số điện thoại của anh?”

“Giờ thì chúng ta đang bước vào vương quốc suy luận đây,” Tom nói, cuối cùng cũng tìm được một chỗ trống trên đường. Anh vẫn đang mỉm cười. Phải, vụ việc lần này thật nguy hiểm, anh chẳng được nhận một cái nào, cũng chẳng phải để bảo vệ tài sản của mình như anh đã làm trong vụ Derwatt suýt thì thành thảm họa. “Có thể vì Reeves đã ngu ngốc gọi cho tôi từ Amsterdam. Tôi đang cân nhắc khả năng lũ mafia đã theo dấu anh ta tới Amsterdam, vì anh ta đã bảo quản gia của mình gửi đồ đạc tới đó. Một động thái khá ngu ngốc, quá sớm,” Tom nói như để giải thích. “Anh thấy đấy, tôi đang băn khoăn không biết - dù Reeves trốn khỏi khách sạn của anh ta ở Amsterdam thì lũ mafia vẫn có thể kiểm tra các cuộc điện thoại anh ta đã gọi đi. Dù thế nào thì số của tôi vẫn có thể có ở đó. Tiện thể, tôi tin là anh ta không hề gọi cho anh khi ở Amsterdam. Anh có chắc chắn về điều đó không?”

“Tôi biết rõ cuộc điện thoại cuối cùng mình nhận được là từ Hamburg.” Jonathan nhớ lại giọng điệu hồ hởi của Reeves, thông báo cho anh biết là số tiền của anh, toàn bộ tiền sẽ được gửi đến ngân hàng Thụy Sĩ ngay lập tức. Jonathan thấy lo lắng với khẩu súng phòng lên trong túi áo mình. “Xin lỗi, nhưng tôi nên về cửa hàng trước để tống khẩu súng này đi đã. Cứ thả tôi ở quanh đây đi.”

Tom rẽ vào vỉa hè. “Cứ thoải mái đi. Nếu anh thấy lo lắng về bất kỳ chuyện gì thì cứ gọi điện cho tôi. Tôi nói thật lòng đấy.”

Jonathan nở nụ cười ngượng nghịu vì thấy sợ hãi. “Hoặc nếu tôi có thể giúp được gì cho anh - thì cũng đừng ngại liên lạc nhé.”

Tom lái xe đi.

Jonathan đi bộ về phía cửa hàng của mình, một tay đút trong túi quần nâng khẩu súng lên. Anh cất vào két tiền nằm dưới mặt kệ nặng nề. Tom nói đúng, có súng vẫn hơn, và Jonathan biết là mình còn một lợi thế khác: anh chẳng màng đến tính mạng của mình. Không giống với việc Tom Ripley bị bắn hoặc sao đó, ra đi trong giai đoạn đang sung sức nhất, mà lại chẳng vì cái gì cả, Jonathan thấy vậy.

Nếu có kẻ bước vào cửa hàng với ý định bắn anh, và nếu anh đủ may mắn để có thể bắn trúng gã trước thì đó vẫn sẽ là lúc trò chơi kết thúc. Jonathan không cần Tom Ripley giải thích cho mình chuyện đó. Tiếng súng sẽ lôi kéo mọi người đến, cảnh sát nữa, người chết sẽ được nhận dạng, họ sẽ đặt câu hỏi kiểu như “Vì sao một tay mafia lại muốn bắn Jonathan Trevanny?” Hành trình trên tàu sẽ là chuyện tiếp theo bị phơi bày, vì cảnh sát sẽ tra hỏi mọi hoạt động của anh trong mấy tuần vừa qua, rồi đòi xem hộ chiếu của anh. Anh sẽ tiêu đời.

Jonathan khóa cửa hàng lại và đi về phía đường St. Merry. Anh mãi nghĩ đến việc căn hộ của Reeves bị đánh bom, toàn bộ số sách, đĩa nhạc, tranh vẽ đều tiêu tùng. Anh nghĩ đến Fritz, người đã dẫn anh tới chỗ gã mafia tay chân tên là Salvatore Bianca, Fritz bị đánh như tử nhưng vẫn không khai anh ra.

Anh về đến nhà vào tầm bảy rưỡi tối và Simone đang ở trong bếp. “Chào em!” Jonathan nói, mỉm cười.

“Chào anh,” cô đáp. Cô tắt bếp rồi đứng thẳng và cởi tạp dề ra. “Tối nay anh đã làm gì với Ripley vậy?”

Mặt của Jonathan ngửa ran. Cô đã nhìn thấy họ ở đâu? Khi anh xuống khỏi xe của Tom à? “Anh ta tới để nói về việc làm khung tranh,” Jonathan nói. “Nên bọn anh đã uống một cốc bia. Lúc đó là gần giờ đóng cửa hàng.”

“Là vậy sao?” Cô nhìn anh, chẳng buồn nhúc nhích. “Em hiểu rồi.”

Jonathan treo áo khoác trong hành lang. Georges đang đi xuống cầu thang để đón anh, kể lẽ gì đó về chiếc tàu chạy trên đệm khí của thằng bé. Georges đang lắp ráp một mô hình mà Jonathan đã mua cho thằng bé, và nó

hơi phức tạp. Anh bế bồng con qua vai. “Chúng ta sẽ xử lý nó sau bữa tối, được chứ?”

Bầu không khí không hề cải thiện. Họ ăn món súp rau củ ngon tuyệt vời, được làm trong chiếc máy xay sinh tố sáu trăm franc mà Jonathan vừa mới mua: nó làm nước ép và nghiền nát gần như tất cả mọi thứ, kể cả một ít xương gà. Anh cố gắng nói một chuyện khác mà không thành công. Simone có thể ngay lập tức khiến mọi chủ đề rơi vào ngõ cụt. Đâu phải không thể có chuyện Tom Ripley muốn anh làm khung tranh cho anh ta chứ, Jonathan nghĩ. Sau rốt thì, Tom đã nói là anh ta hay vẽ còn gì. Anh nói:

“Ripley muốn đóng khung vài bức tranh. Có thể anh sẽ phải tới nhà của anh ta để xem tranh.”

“Vậy à?” vẫn cái giọng cũ. Sau đó cô nói gì đó vui vẻ với Georges.

Jonathan không thích Simone những lúc cô tỏ ra như thế này, và rồi căm ghét mình vì đã không thích cô. Anh đã chuẩn bị tuôn một tràng giải thích - dùng lời giải thích về vụ cá cược - cho khoản tiền trong ngân hàng ở Thụy Sĩ. Nhưng tối đó anh không thể.

Chương 17

Sau khi Jonathan xuống xe, Tom đột nhiên bị thôi thúc dừng lại tại một quán bar-cà phê và gọi điện về nhà. Anh muốn biết xem liệu mọi chuyện có ổn thỏa cả không, liệu Heloise đã về nhà chưa. Trước sự nhẹ nhõm tột độ của anh, cô nghe máy.

“Rồi, anh yêu, em vừa về đến nhà đây. Anh ở đâu thế? Không, em chỉ uống một ly với Noelle thôi.”

“Heloise, cục cưng của anh, tối nay hãy làm chuyện gì đó dễ chịu nhé. Có thể nhà Grais hoặc nhà Berthelin rảnh... Anh biết là bây giờ mới mời người ta qua ăn tối thì trễ quá rồi, nhưng hãy rủ họ tới sau bữa tối. Có thể nhà Clegg... Đúng thế, anh cảm thấy muốn gặp gỡ mọi người.” Tom nói anh sẽ về đến nhà sau mười lăm phút nữa.

Anh lái xe thật nhanh, nhưng vẫn rất cẩn thận. Tối nay anh có một cảm giác lo âu hết sức lạ lùng. Anh băn khoăn về những cuộc điện thoại mà bà Annette có thể đã nhận từ khi anh rời khỏi nhà.

Heloise, hoặc bà Annette, đã bật đèn trước cửa Belle Ombre, dù hoàng hôn vẫn chưa buông xuống. Một chiếc Citroen to tà tà đi qua, ngay trước khi Tom rẽ vào cổng nhà mình, và anh nhìn nó: một chiếc xe màu xanh sẫm, lê bánh trên mặt đường hơi gập ghềnh, biển số kết thúc bằng đuôi 75, có nghĩa đó là biển Paris. Ít nhất có hai người ngồi trong. Có phải nó đang do thám Belle Ombre không? Có thể anh đang lo lắng thái quá rồi.

“Chào anh, Tome! Gia đình Clegg có thể tới uống một chén rượu, còn gia đình Grais có thể ghé qua ăn tối, vì hôm nay Antoine không đến Paris.

Điều đó có làm anh vui không?” Heloise hôn má anh. “Anh đã đi đâu thế? Nhìn cái vali này xem! Em phải thừa nhận nó không to lắm...”

Tom nhìn chiếc vali màu tím sẫm có một dải dây dù màu đỏ bao quanh. Khóa và ổ khóa có vẻ bằng đồng. Lớp da màu tím trông có vẻ giống da dê, và chắc là đúng thế thật. “Có. Nó đẹp lắm.” Nó thật sự rất đẹp, giống như chiếc đàn clavecin của họ, hoặc chiếc tủ commốt của anh ở trên tầng.

“Và nhìn... vào trong này đi.” Heloise mở nó ra. “Cực kỳ chắc,” cô nói bằng tiếng Anh.

Tom cúi xuống hôn lên tóc cô. “Em yêu, nó tuyệt lắm. Chúng ta có thể ăn mừng chiếc vali này - cả đàn clavecin nữa.

Nhà Clegg và nhà Grais chưa được ngắm cây đàn phải không? Chưa à... Thế còn Noelle thì sao?”

“Tome, có chuyện gì đó đang khiến anh lo lắng,” Heloise nói bằng giọng nhỏ nhẹ, phòng trường hợp bà Annette nghe thấy được.

“Không có gì đâu,” anh nói. “Chỉ là anh cảm thấy muốn gặp gỡ mọi người thôi. Ngày hôm nay của anh trôi qua quá lặng lẽ. À, bà Annette, xin chào! Hôm nay có khách tới chơi đấy. Hai người tới ăn tối. Bà đủ sức xử lý không?”

Bà Annette vừa đẩy xe rệu vào. “Được chứ, anh Tome. Đành phải có gì ăn nấy thôi chứ biết sao, nhưng tôi sẽ cố gắng nấu món thịt hầm - theo phong cách Na Uy quen thuộc của tôi, nếu anh nhớ...”

Tom không nghe hết thành phần nguyên liệu của bà ta - có thịt bò, bê, và thậm, vì tối nay bà ta đã có thời gian ghé qua quầy hàng thịt, và anh chắc chắn bữa tối nay sẽ thịnh soạn. Nhưng Tom phải đợi tới khi bà ta nói hết. Sau đó anh mới nói, “Tiện đây, bà Annette, có cuộc gọi nào từ khi tôi rời khỏi nhà lúc sáu giờ không?”

“Không có đâu, anh Tome.” Bà Annette thành thạo tháo nút bần của một chai sâmpanh nhỏ.

“Hoàn toàn không à? Kể cả gọi sai số cũng không có?”

“Không có, anh Tome.” Bà ta cẩn thận rót sâmpanh vào một cốc to cho Heloise.

Cô đang quan sát anh. Nhưng Tom quyết định chịu đựng ánh mắt của cô, thay vì đi vào bếp để hỏi chuyện bà Annette. Hay anh nên đi vào bếp nhỉ? Nên đi. Lựa chọn khá dễ dàng. Khi bà Annette đi vào bếp, Tom nói với Heloise, “Anh sẽ đi lấy một chai bia.” Bà Annette đã để anh tự pha đồ uống, như Tom vẫn thường thích.

Trong bếp, bà Annette đang bận như con thoi, rau củ đã rửa sạch sẽ và chuẩn bị sẵn sàng, có thứ gì đó đang được đun trên bếp. “Thưa bà,” Tom nói, “chuyện ngày hôm nay cực kỳ quan trọng đấy. Bà có chắc chắn là hoàn toàn không có ai gọi điện không? Kể cả một người... gọi nhầm số?”

Dường như điều này đánh thức ký ức của bà ta, khiến Tom hoảng hốt. “À có, điện thoại đã reo vào tầm sáu rưỡi. Một người đàn ông hỏi thăm - một cái tên nào đó mà tôi không nhớ, anh Tome. Sau đó anh ta đập máy. Gọi nhầm thôi, anh Tome.”

“Bà đã nói gì với anh ta?”

“Tôi nói đây không phải là nhà của người mà anh ta muốn gặp.”

“Bà có cho anh ta biết đây là nhà của Ripley không?”

“Ôi, không, anh Tome. Tôi chỉ nói đây không phải là số đúng thôi. Tôi nghĩ làm vậy là đúng đắn.”

Tom cười toe toét với bà ta. Đó đúng là một hành động đúng đắn. Anh đã tự trách mình vì ra khỏi nhà lúc sáu giờ tối nay mà không yêu cầu bà Annette đừng nói tên anh ra dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, và bà ta đã tự chủ trương giải quyết mọi chuyện một cách hết sức phù hợp. “Tuyệt vời. Đó luôn là một hành động đúng đắn,” Tom nói với đầy vẻ ngưỡng mộ. “Đó chính là lí do tôi không niêm yết số điện thoại của mình, để có chút riêng tư, không phải sao?”

“Đúng vậy,” bà Annette nói, như thể đó là chuyện thường tình nhất trên thế giới.

Tom quay lại phòng khách, quên luôn chuyện lấy bia. Anh rót cho mình một ly scotch. Dẫu vậy, anh vẫn không thấy an tâm lắm. Nếu có một gã mafia đang tìm kiếm anh thì anh sẽ có vẻ khả nghi gấp đôi vì có hai người ở ngôi nhà này không chịu nói tên chủ nhà ra. Tom tự hỏi liệu chúng có đang dò tìm ở Milan, hoặc Amsterdam, hoặc có thể là Hamburg chẳng? Không phải Tom Ripley sống ở Villeperce sao? Không phải số 424 này là số của Villeperce à? Đúng thế, không sai. Số của Fontainebleau bắt đầu với 422, nhưng 424 là khu vực phía Nam của Fontainebleau, gồm cả Villeperce.

“Điều gì đang làm anh lo lắng vậy, Tome?” Heloise hỏi.

“Không có gì cả, em yêu. Chuyện gì xảy ra với kế hoạch đi du thuyền của em thế? Em có thấy chiếc nào vừa mắt không?”

“À, có! Một thứ không phải chỉ để khoe khoang đáng khinh bỉ, chỉ cần dễ thương và đơn giản thôi. Một du thuyền từ Venice đi vòng quanh Địa Trung Hải, qua cả Thổ Nhĩ Kỳ. Mười lăm ngày - và người ta không cần chũng diện để đi ăn tối. Nghe thế nào, Tome? Cứ cách ba tuần từ tháng Năm đến tháng Sáu sẽ lại có một chuyến tàu.”

“Hiện tại anh không có tâm trạng gì cả. Rủ Noelle xem cô ấy có muốn đi với em không. Nó sẽ tốt cho em.”

Tom về phòng mình trên gác. Anh mở ngăn kéo dưới cùng của chiếc tủ to. Trên cùng là chiếc áo màu xanh lục dành tặng Heloise mua ở Salzburg. Ở dưới đáy tủ là một khẩu Luger mà Tom đã mua từ chỗ Reeves ba tháng trước, kỳ lạ thay, không phải mua trực tiếp từ tay anh ta mà từ một người mà anh gặp ở Paris để lấy một thứ mà anh ta vận chuyển, Tom đã phải giữ nó tận một tháng trước khi có thể gửi đi. Để đáp lễ, mà thật ra là để trả công, anh đã yêu cầu một khẩu Luger, và nó đã được trao cho anh - nòng 7,65 mm với hai hộp đạn nhỏ. Tom xác nhận là đã nạp đạn, sau đó anh tới chỗ tủ quần áo và nhìn khẩu súng săn chế tạo tại Pháp của mình. Nó cũng đã được nạp đạn, và có khóa an toàn. Tom đoán nếu gặp rắc rối thì anh sẽ cần khẩu Luger, trong tối nay, ngày mai, hoặc tối mai. Tom nhìn ra ngoài hai ô cửa sổ trong phòng anh, nó nhìn ra hai hướng khác nhau. Anh đang tìm kiếm các ô tô do thám với ánh đèn lờ mờ, nhưng không nhìn thấy gì. Trời đã tối đen.

Một chiếc xe tiến đến dứt khoát từ bên trái: đây là gia đình Clegg thân thương, vô hại, và họ rẽ gọn vào cổng của Belle Ombre. Tom xuống nhà để chào đón họ.

Nhà Clegg - ông Howard, tầm năm mươi tuổi, một người Anh và bà vợ người Anh của ông ta, Rosemary - ở lại qua hai châu rượu, sau đó nhà Grais đến nhập hội. Ông Clegg, một luật sư về hưu vì bệnh tim, vậy nhưng vẫn sôi nổi hơn bất kỳ ai. Mái tóc xám được cắt tỉa gọn gàng đi kèm với chiếc áo khoác bằng vải tweed dày dặn và quần flannel màu xám của ông ta mang đến không khí đồng quê thanh bình mà Tom cần. Ông Clegg, đứng quay lưng về phía cửa sổ đã kéo rèm, một tay cầm ly scotch, kể lại một câu chuyện hài hước - Chuyện gì có thể xảy ra khiến bữa yến tiệc đồng quê tối nay bị hủy hoại? Tom vẫn để đèn trong phòng anh và anh cũng bật cả đèn ngủ ở phòng của Heloise nữa. Hai ô tô đậu trên sân sỏi một cách tùy ý, Tom muốn ngôi nhà của mình trông giống bức tranh một bữa tiệc đang diễn ra huyền ảo, đông vui hơn so với thực tế. Dù Tom biết rằng thật ra chuyện này cũng sẽ chẳng cản trở hành động của lũ mafia đâu, nếu chúng định quăng một quả bom vào, và do đó có thể anh đang đẩy bạn bè mình vào vòng nguy hiểm. Nhưng Tom có cảm tưởng là lũ mafia thích mưu sát anh một cách lặng lẽ hơn: chọn lúc anh ở một mình rồi tấn công anh, có thể là không dùng Sling, chỉ cần tấn công đột ngột và gây chết người là đủ. Lũ mafia có thể thực hiện việc đó trên đường phố của Villeperce và cuốn gói trước khi dân làng biết chuyện gì đã xảy ra.

Bà Rosemary Clegg, thanh mảnh và xinh đẹp ở độ tuổi trung niên, đang hứa sẽ cho Heloise một cái cây nào đó mà bà ta và ông Howard vừa mang từ Anh về.

“Mùa hè này anh có định châm lửa đốt cái gì không?” Antoine Grais hỏi.

“Thật ra tôi không thích làm thế đâu,” Tom nói, mỉm cười. “Ra ngoài ngắm ngôi nhà kính sắp thành hình đi.”

Anh và Antoine đi ra ngoài qua cửa sổ kiểu Pháp và đi xuống bậc thềm dẫn đến bãi cỏ, Tom cầm theo đèn pin. Nền đã được lát xi măng, những thứ

dùng làm khung sắt đang được chõng một bên, không đem lại điều gì tốt lành cho bãi cỏ hết, và công nhân đã không đến làm việc cả tuần nay rồi. Anh đã được một dân làng cảnh báo về đội thợ này: mùa hè họ nhận nhiều việc đến nỗi họ nhảy hết từ chỗ này sang chỗ nọ, cố gắng làm hài lòng tất cả mọi người, hay ít nhất thì cũng khiến cho rất nhiều người rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan.

“Tôi nghĩ thế là có tiến triển rồi,” cuối cùng Antoine nói.

Tom đã tham khảo Antoine xem loại nhà kính nào tốt nhất, trả phí dịch vụ cho anh ta, và Antoine còn giúp anh mua nguyên liệu với giá ưu đãi cho nhà thầu, hoặc ít nhất cũng rẻ hơn nhiều giá mà cánh thợ nề sẽ mua được. Tom liếc nhìn về phía con đường mòn xuyên qua rừng sau lưng Antoine, ở đó chẳng có ánh đèn nào, và chắc chắn cũng không hề có ánh đèn ô tô.

Nhưng đến mười một giờ, sau bữa tối, khi cả bốn người uống cà phê và Bénédicte*, Tom đã quyết định sẽ đưa cả Heloise lẫn bà Annette rời khỏi nhà trong ngày mai. Heloise thì dễ thôi. Anh sẽ thuyết phục cô đến ở chỗ Noelle vài ngày - Noelle và chồng cô ta có một căn hộ rất rộng ở Neuilly - hoặc đến ở với cha mẹ cô cũng được. Bà Annette có một người chị ở Lyon, may thay bà chị đó cũng có điện thoại, vậy nên dàn xếp mọi chuyện cũng nhanh thôi. Còn việc giải thích cho họ? Lòng Tom chùng xuống trước ý tưởng giả vờ mình trở nên quái gở, chẳng hạn như “Anh phải ở một mình trong vài ngày,” nhưng nếu anh thừa nhận có hiểm họa rình rập thì Heloise và bà Annette sẽ hoảng sợ. Họ sẽ muốn báo cảnh sát.

Bénédicte là một loại rượu thảo dược được sản xuất tại Pháp. Nó có hương vị của hai mươi bảy loại hoa, quả mọng, thảo mộc, rễ và gia vị.

Tối đó Tom lại gần Heloise khi họ chuẩn bị lên giường. “Em yêu,” anh nói bằng tiếng Anh, “anh cảm giác sắp có một chuyện kinh khủng xảy ra, và anh không muốn em có mặt ở đây. Nó liên quan tới vấn đề an toàn của em. Đồng thời anh cũng muốn bà Annette rời đi vài hôm kể từ ngày mai - vậy nên em yêu, anh hy vọng em có thể giúp anh thuyết phục bà ta đến thăm chị gái.”

Heloise, dựa vào chồng gói màu xanh dương nhạt, khê cau mày và đặt cốc sữa chua mà cô đang ăn xuống. “Chuyện gì đang diễn ra mà lại khủng khiếp thế? Tome, anh phải kể cho em.”

“Không được.” Tom lắc đầu, sau đó anh cười. “Mà có khi anh chỉ đang lo lắng thái quá thôi. Có thể chẳng có gì đâu. Nhưng cứ cố gắng giữ an toàn cũng chẳng hại gì, đúng không em?”

“Em không muốn nghe anh lái nhãi đâu, Tome. Chuyện gì đã xảy ra? Có chuyện gì đó với Reeves chứ gì! Đúng không?”

“Theo một cách nào đó.” Như vậy vẫn còn đỡ chán so với lũ mafia.

“Anh ta đang ở đâu?”

“À, anh nghĩ là ở Amsterdam.”

“Không phải anh ta sống ở Đức à?”

“Phải, nhưng anh ta có vài công chuyện ở Amsterdam.”

“Nhưng chuyện này còn dính líu đến ai nữa? Vì sao anh lại lo lắng? - Anh đã làm gì thế hả Tome?”

“Sao cơ, chẳng có gì cả, em yêu!” Đó là câu trả lời thường thấy của Tom trong tình huống này. Anh thậm chí chẳng xấu hổ vì nó nữa.

“Vậy là anh đang cố bảo vệ Reeves à?”

“Anh ta đã giúp anh vài lần. Nhưng giờ anh muốn bảo vệ em - và chúng ta, và cả Belle Ombre nữa. Chứ không phải Reeves. Vậy nên em phải để anh cố gắng, em yêu.”

“Belle Ombre?”

Tom mỉm cười và nói một cách bình tĩnh, “Anh không muốn có bất kỳ vụ nhiễu loạn nào ở Belle Ombre hết. Anh không muốn bất kỳ thứ gì bị bể, kể cả một tấm kính. Em phải tin anh, anh đang cố gắng tránh mọi vụ ẩu đả bạo lực - hoặc nguy hiểm!”

Heloise chớp mắt và nói bằng giọng hơi hờn giận, “Được thôi, Tome.”

Anh biết cô sẽ không hỏi thêm câu nào nữa, trừ phi cảnh sát tới buộc tội, hoặc có một cái xác mafia bị đổ cho cô. Vài phút sau, cả hai đều đã cười

và tối đó Tom ngủ trên giường của cô. Anh nghĩ những gì Jonathan Trevanny phải đối mặt còn tồi tệ hơn nhiều lần - Simone không chỉ tỏ ra khó khăn, tọc mạch, hay nói nhẹ là quá nhạy cảm, mà Jonathan còn không có thói quen làm những gì trái với lẽ thường, kể cả đưa ra những lời nói dối thiện ý. Hẳn là, theo lời anh ta, cuộc sống tan nát khi vợ anh ta bắt đầu không tin tưởng chồng mình. Và vì tiền, theo lẽ tự nhiên Simone sẽ nghĩ ngay đến tội ác, đến những hành động đáng hổ thẹn mà Jonathan không thể thừa nhận.

Đến sáng, Heloise và Tom cùng nói chuyện với bà Annette. Cô đã uống trà trên gác, còn Tom đang uống tách cà phê thứ hai trong phòng khách.

“Anh Tome nói rằng anh ấy muốn ở một mình, suy ngẫm và vẽ vời trong vài ngày,” Heloise nói.

Họ đã quyết định rằng lời giải thích này là hợp lý nhất. “Và một kỳ nghỉ ngắn ngày sẽ chẳng có hại gì cho bà hết, bà Annette. Việc đó diễn ra trước kỳ nghỉ lễ dài tháng Tám,” Tom nói thêm, dù bà Annette, răn chắc và vui tươi như thường ngày, trông có vẻ vẫn dồi dào sức khỏe.

“Nếu cô cậu muốn thì đương nhiên là được rồi. Đó là một chuyện lớn, không phải sao?” Bà ta mỉm cười, đôi mắt màu xanh dương không lấp lánh ánh vui vẻ nhưng cũng ưng thuận.

Bà Annette ngay lập tức đồng ý gọi điện cho chị gái Marie-Odile ở Lyon.

Bức thư đến lúc chín rưỡi sáng. Nó nằm trong một phong bì trắng hình vuông có tem Thụy Sĩ, địa chỉ được in ra - Tom nghi là do Reeves in - và không có địa chỉ hoàn thư. Anh muốn mở thư ra ngay trong phòng khách, nhưng Heloise đang bảo với bà Annette là sẽ lái xe chở bà ta tới Paris để đi tàu tới Lyon, nên Tom về phòng mình. Bức thư viết:

Ngày 11 tháng Năm

Tom thân mến,

Tôi đang ở Ascona vì phải rời khỏi Amsterdam sau một phi vụ ngàn cân treo sợi tóc trong khách sạn của mình, nhưng đã xoay sở để cất giữ đồ đạc của tôi tại Hà Lan. Chúa ơi, tôi ước chúng từ bỏ đi! Tôi đang ở một thị trấn xinh đẹp có tên là Ralph Platt, ngụ tại một nhà trọ trên đồi tên là Die Drei Baeren - ảm cúng nhỉ? Ít nhất thì nó rất độc đáo và theo kiểu nhà trọ gia đình. Chúc anh và Heloise những điều tốt đẹp nhất.

Mãi mãi...

Tom vò nát bức thư trong tay rồi xé vụn nó vứt vào sọt rác. Tình trạng tồi tệ hết như dự đoán của anh: lũ mafia đã tóm được anh ta ở Amsterdam, và hiển nhiên cũng đã tìm được số điện thoại của Tom bằng cách kiểm tra toàn bộ các số mà Reeves đã gọi. Anh tự hỏi vụ việc ngàn cân treo sợi tóc tại khách sạn là như thế nào? Anh thề với mình, không phải lần đầu tiên, là sẽ không bao giờ dính dáng gì tới Reeves Minot trong tương lai nữa. Lần này, tất cả những gì anh làm chỉ là cung cấp ý tưởng cho Reeves. Đáng ra nó thật vô hại, mà đúng là nó vô hại thật. Tom nhận ra sai lầm của mình là cố gắng giúp Jonathan Trevanny. Và tất nhiên Reeves không biết chuyện đó, không thì anh ta đã chẳng ngu ngốc đến mức gọi đến Belle Ombre cho anh.

Anh muốn Jonathan Trevanny đến Belle Ombre trong tối nay, thậm chí là ngay chiều nay, dù anh biết anh ta làm việc vào thứ Bảy. Nếu có điều gì xảy ra thì tình thế cũng sẽ dễ xử lý hơn khi có hai người, một ở trước, một ở sau nhà chẳng hạn, vì một người đâu thể có mặt ở cả hai nơi được. Mà anh còn biết gọi ai nữa ngoài Jonathan? Anh ta không phải là một chiến binh đầy hứa hẹn, vậy nhưng khi rơi vào khủng hoảng thì anh ta vẫn trụ được, giống lúc ở trên tàu. Ở đó anh ta đã biểu hiện khá tốt, và theo Tom nhớ, anh ta còn lôi anh về vùng an toàn khi anh gần như đã rơi ra khỏi cửa tàu. Anh muốn Jonathan ngủ qua đêm và anh sẽ phải tới đón anh ta, vì không có chuyến xe buýt nào hết, và Tom không muốn anh ta đi taxi, cân nhắc đến những gì có thể xảy ra tối nay, anh không muốn bất kỳ một tài xế taxi nào nhớ việc đã

chở một người đàn ông từ Fontainebleau đến Villeperce, một khoảng cách khá bất thường.

“Tối nay anh sẽ gọi cho em chứ, Tome?” Heloise hỏi. Cô đang thu dọn đồ đạc vào một chiếc vali lớn trong phòng mình. Đầu tiên cô sẽ tới chỗ nhà bố mẹ trước.

“Có chứ, em yêu. Tầm bảy rưỡi nhé?” Anh biết gia đình Heloise luôn ăn tối đúng tám giờ. “Anh sẽ gọi và nói 'Mọi chuyện đều ổn', chắc vậy.”

“Anh chỉ lo lắng về tối nay thôi à?”

Không phải như vậy, nhưng Tom không nói ra. “Anh nghĩ thế.”

Khi Heloise và bà Annette đã sẵn sàng để rời nhà vào tầm mười một giờ sáng, Tom tìm cách vào gara trước, trước cả khi anh giúp họ chất vali lên, dù bà Annette có tư tưởng cổ lỗ sĩ của người Pháp là bà ta nên vác lần lượt từng cái vali một, chỉ đơn giản vì bà ta là người giúp việc. Tom quan sát dưới nắp xe Alfa. Động cơ vẫn ổn với kim loại và dây điện. Anh khởi động xe. Không có gì nổ hết. Tối qua trước bữa tối, Tom đã ra ngoài và khóa cửa gara lại, nhưng anh tin rằng mọi chuyện đều có khả năng xảy ra nếu dính tới lũ mafia. Chúng sẽ mua ổ khóa mới và khóa lại như ban đầu.

“Chúng tôi sẽ giữ liên lạc, bà Annette,” Tom nói, hôn má bà ta. “Tận hưởng kỳ nghỉ nhé!”

“Chào anh nhé, Tome! Tối nay nhớ gọi em đấy! Giữ gìn sức khỏe nhé!” Heloise hét lên.

Tom cười toe toét khi vẫy tay chào tạm biệt. Anh nhận thấy rằng Heloise không lo lắng cho lắm. Càng tốt.

Sau đó anh vào nhà để gọi điện cho Jonathan.

Chương 18

Sáng hôm đó là một khoảng thời gian khá trắc trở đối với Jonathan. Simone đã nói bằng một giọng khá nhẹ nhàng, vì lúc đấy cô cũng đang giúp George chui đầu vào áo cổ lọ: “Em thấy bầu không khí này không thể tiếp diễn mãi được đâu, Jon. Anh nghĩ sao?”

Simone và Georges sắp phải đi đến trường của thằng bé sau vài phút nữa. Lúc đó đã gần tám giờ mười lăm phút.

“Anh cũng nghĩ vậy. Còn về khoản tiền ở Thụy Sĩ...” Jonathan đã quyết tâm nói hết, nói ngay lập tức. Anh nói thật nhanh, hy vọng Georges không hiểu được toàn bộ câu chuyện. “Họ đã cá cược, đấy, nếu em bắt buộc phải biết toàn bộ. Anh đang giữ tiền cho cả hai bọn họ. Vì vậy...”

“Họ nào?” Simone trông vừa giận dữ vừa bối rối.

“Các bác sĩ,” Jonathan nói. “Họ đang thử nghiệm một phương pháp điều trị mới - một người trong số họ - và có người cá anh ta không thành công. Một bác sĩ khác. Anh nghĩ em sẽ thấy câu chuyện này khá rùng rợn nên đã không định kể cho em nghe. Nhưng điều đó có nghĩa là thật ra chỉ còn khoảng hai trăm nghìn franc, chưa đến, là thuộc về chúng ta. Họ trả anh số tiền đó, mấy người ở Hamburg ấy, để thử thuốc của họ.”

Jonathan có thể thấy rằng cô đã cố gắng nhưng vẫn không thể tin anh cho nổi. “Chuyện lỗ bịch!” Cô nói. “Từng ấy tiền, Jon! Chỉ vì một vụ cá cược?”

Georges ngẩng lên nhìn cô.

Jonathan liếc nhìn con trai và liếm môi.

“Anh có biết em nghĩ gì không, em cóc quan tâm Georges có nghe thấy hay không! Em nghĩ anh đang giữ... đang che giấu số tiền nhỡ nhuốc cho gã Tom Ripley bần thiêu. Và tất nhiên anh ta sẽ trả cho anh một ít tiền, cho anh nhận một khoản tiền nhỏ trong đó vì đã giúp đỡ anh ta!”

Jonathan nhận ra mình đang run lấy bẩy và anh đặt tách cà phê sữa xuống bàn bếp. Cả anh và Simone đều đang đứng. “Ripley không thể tự giấu tiền của anh ta ở Thụy Sĩ chắc?” Bản năng của Jonathan thúc giục anh tiến tới chỗ cô, túm lấy vai cô, bảo rằng cô phải tin anh. Nhưng anh biết thừa là rồi cô sẽ đẩy anh ra. Vậy nên anh chỉ đứng thẳng người và nói, “Anh cũng chẳng thể làm gì nếu em không chịu tin anh. Chuyện là thế đấy.” Chiều thứ Hai vừa rồi Jonathan đã đi truyền máu, đúng hôm anh ngất xỉu. Simone theo anh đến bệnh viện rồi sau đó anh một mình tới gặp bác sĩ Perrier, người mà trước đó anh đã phải gọi điện để giúp đặt lịch truyền máu. Bác sĩ Perrier gặp anh chỉ cho đúng thông lệ. Nhưng Jonathan đã bảo Simone rằng bác sĩ Perrier đã cho anh thêm thuốc do các bác sĩ ở Hamburg gửi tới. Vị bác sĩ ở Hamburg, Wentzel, không gửi thuốc, nhưng loại thuốc mà ông ta kê đơn có bán ở Pháp, và giờ Jonathan đang trừ một ít ở nhà. Anh quyết định để ông bác sĩ ở Hamburg là người đưa ra vụ cá cược chống lại ông bác sĩ ở Munich, nhưng anh chưa kể cho Simone đến chỗ đấy.

“Nhưng em không tin anh,” Simone nói, giọng dịu dàng nhưng hung hăng. “Đi nào, Georges, chúng ta đi thôi.”

Jonathan chớp mắt và nhìn hai người đi ra hành lang, về phía cửa trước. Georges nhặt túi đựng sách của thằng bé lên, và có thể do còn hết hoảng bởi cuộc đối thoại gay gắt giữa cha mẹ mà quên không chào tạm biệt anh, và Jonathan cũng không nói gì.

Vì hôm đó là thứ Bảy nên cửa hàng của anh rất bận. Điện thoại reo vài lần liền. Tầm mười một giờ, giọng nói vang lên ở đầu dây bên đầu kia là của Tom Ripley.

“Hôm nay tôi muốn gặp anh. Chuyện khá quan trọng,” anh ta nói. “Bây giờ anh có thể nói chuyện được không?”

“Không hẳn.” Có một người đàn ông đứng tại quầy trước mặt Jonathan, đợi trả tiền cho bức tranh của anh ta, đã được bọc và đang nằm giữa họ.

“Tôi rất xin lỗi vì đã quấy rầy anh vào một ngày thứ Bảy. Nhưng tôi tự hỏi không biết anh có thể tới chỗ tôi sớm được không - và ở lại qua đêm?”

Jonathan thấy sốc trong giây lát. Đóng cửa hàng. Báo cho Simone. Mà báo gì cho cô? “Tất nhiên là tôi có thể. Đương nhiên rồi.”

“Bao giờ thì anh tới được? Tôi sẽ đến đón. Cứ hẹn mười hai giờ nhé? Hay như thế quá sớm?”

“Không. Giờ đó tôi đi được.”

“Gặp anh ở cửa hàng. Hoặc trên con phố đó. Còn một chuyện nữa - nhớ mang súng theo.” Tom đập máy.

Jonathan chăm sóc nốt các vị khách trong cửa hàng, và trong khi vẫn còn vài người trong cửa hàng, anh đã treo biển ĐÓNG CỬA ra ngoài. Anh tự hỏi đã có chuyện gì xảy ra với Tom Ripley từ ngày hôm qua? Sáng hôm ấy Simone ở nhà, nhưng thường thì các sáng thứ Bảy cô hay ra ngoài chứ không ở lý trong nhà, vì cô làm công việc marketing và các việc vặt vãnh như tới tiệm giặt khô. Jonathan quyết định viết cho Simone một lời nhắn và đút qua khe nhận thư ở cửa trước. Đến mười một giờ bốn mươi, anh đã viết xong lời nhắn, mang theo nó đi tới đường Paroisse, con đường nhanh nhất, cơ hội chạm trán Simone là năm mươi - năm mươi, nhưng anh không hề gặp cô. Anh nhét lời nhắn qua khe cửa có dòng chữ THU, và vội vã quay lại theo đường cũ. Anh đã viết:

Em yêu,

Anh sẽ không về nhà ăn trưa hay ăn tối và đã đóng cửa hàng. Có cơ hội nhận một việc lớn ở cách đây khá xa và được ô tô đón đến đó.

Bức thư rất mơ hồ, hoàn toàn không giống anh. Vậy nhưng mọi chuyện cũng đâu thể tồi tệ hơn những gì đã diễn ra sáng nay được nữa?

Jonathan quay vào trong cửa hàng, cầm chiếc áo mưa cũ theo, và đút khẩu súng Ý vào túi áo. Khi anh ra vỉa hè, chiếc xe Renault màu xanh lục của Tom đang tiến lại gần. Anh ta mở cửa, không dừng hẳn lại, và Jonathan vào xe.

“Chào anh bạn!” Tom nói. “Mọi chuyện thế nào?”

“Ở nhà tôi ấy à?” Jonathan đáp, không tự chủ mà liếc một vòng xem có thấy Simone không, cô có thể đang đi dạo trên bất kỳ một con phố nào quanh đây. “Tôi e là chẳng tốt đẹp lắm.”

Tom có thể tưởng tượng được. “Nhưng anh vẫn thấy khỏe chứ?”

“Có, cảm ơn anh.”

Tom rẽ phải cạnh cửa hàng Prisunic vào đường Grande. “Tôi đã nhận được một cuộc gọi nữa,” anh nói, “đúng hơn là quản gia của tôi nhận. Cũng giống lần trước, nhầm số, và bà ta cũng không cho hẳn biết đây là nhà ai, nhưng điều đó vẫn khiến tôi lo lắng. Tiện thể, tôi đã tống bà quản gia và vợ tôi đi chỗ khác. Tôi có linh cảm là sắp có chuyện gì đó xảy ra. Vậy nên tôi đã gọi cho anh để tới cùng tôi phòng ngự. Tôi không nhờ ai khác được nữa. Tôi sợ không dám nhờ cảnh sát canh chừng. Nếu họ tìm được vài tên mafia lảng vảng quanh nhà tôi thì họ sẽ tiến hành những cuộc tra hỏi không mấy dễ chịu về lý do chúng xuất hiện ở đây, đương nhiên rồi.”

Jonathan biết điều đó.

“Chúng ta chưa đến nhà tôi đâu,” Tom tiếp tục, giờ đang đi qua Đài tưởng niệm và tiến vào con đường dẫn tới Villeperce, “nên vẫn còn thời gian để anh đổi ý. Tôi sẽ vẫn vui vẻ đèo anh quay lại và anh cũng không cần xin lỗi nếu không muốn đi cùng tôi. Có thể có nguy hiểm, có thể không. Nhưng hai người thì dễ trông chừng hơn một người.”

“Được.” Jonathan cảm thấy tê liệt một cách lạ lùng.

“Chỉ là tôi không muốn rời khỏi nhà.” Tom đang lái xe khá nhanh. “Tôi không muốn thấy nó bị đốt cháy hoặc bị nổ bom như nhà của Reeves. Tiện thể giờ anh ta đang ở Ascona. Chúng đã lần theo dấu anh ta tới Amsterdam và anh ta phải chạy trốn.”

“Thế à?” Jonathan trải qua vài giây hoảng sợ, lo lắng. Anh cảm giác như thể mọi thứ đang sụp đổ. “Anh đã... Anh có nhìn thấy chuyện gì kỳ lạ quanh nhà mình không?”

“Không hẳn.” Giọng Tom hết sức lạnh lùng. Điều thuốc lá của anh nhếch lên ở một góc kỳ cục.

Jonathan nghĩ là hiện mình vẫn có thể rút lui. Ngay bây giờ. Chỉ cần nói với Tom rằng anh không cảm thấy khỏe, đến thời khắc quyết định anh có thể ngắt ra dây mắt. Anh có thể quay về nhà và được an toàn. Jonathan hít sâu và hạ cửa sổ xuống thêm chút nữa. Anh sẽ là một thằng khốn nếu làm như vậy, một kẻ hèn nhát và tởm đời. Ít nhất thì anh có thể thử. Anh nợ Tom Ripley điều đó. Mà sao anh phải lo lắng thái quá về sự an toàn của mình như vậy? Đột ngột vào lúc này? Jonathan cười nhẹ, cảm thấy đỡ hơn. “Tôi đã kể cho Simone về vụ cá cược tính mạng của tôi. Nó không diễn biến êm đẹp cho lắm.”

“Cô ấy đã nói gì?”

“Vẫn câu cũ. Cô ấy không tin tôi. Còn tệ hơn, ngày hôm qua cô ấy đã nhìn thấy tôi đi với anh - ở đâu đó. Giờ thì cô ấy nghĩ tôi đang giúp anh giữ tiền - dưới danh nghĩa của tôi. Tiền bẩn, anh biết đấy.”

“Tôi biết.” Tom hiểu tình hình rồi. Nhưng nó có vẻ chẳng quan trọng khi so sánh với chuyện có thể xảy ra với Belle Ombre, với anh, và có thể cả với Jonathan nữa. “Anh biết đấy, tôi không phải là một người hùng,” Tom bỗng nhiên nói. “Nếu lũ mafia tóm được tôi và cố gắng đánh tôi để lấy thông tin thì tôi không nghĩ mình sẽ gan dạ như Fritz được đâu.”

Jonathan im lặng. Anh cảm thấy Tom cũng đang nôn nao như anh vài giây trước.

Ngày hôm đó trời đặc biệt đẹp, không khí trong lành, ánh nắng rọi sáng rực rỡ. Thật buồn nếu phải làm việc trong một ngày như thế, phải ở trong nhà như Simone cả chiều nay.

Tất nhiên, cô không cần phải đi làm nữa. Jonathan đã muốn bảo cô như vậy từ mấy tuần qua.

Giờ họ đang tiến vào Villeperce, một thị trấn lạng lẽ theo kiểu chắc chỉ có đúng một cửa hàng thịt và một cửa hàng bánh.

“Đó là Belle Ombre,” Tom nói, hất đầu về phía một tòa tháp vòm cao vượt lên hẳn các cây dương.

Hình như họ đã lái xe được khoảng nửa cây số từ khi tiến vào thị trấn. Các ngôi nhà trên đường đều rất rộng và cách xa nhau. Belle Ombre trông như một lâu đài nhỏ, đường nét theo phong cách cổ điển và vững chãi, nhưng mềm mại hẳn đi nhờ bốn tòa tháp tròn ở bốn góc kéo xuống tới tận bãi cỏ. Có một cánh cổng sắt và Tom đã phải ra ngoài mở cửa bằng một chiếc chìa khóa khổng lồ mà anh lấy ra từ ngăn đựng đồ trên ô tô. Sau đó xe họ lăn bánh lên sân sỏi trước gara.

“Một chỗ thật xinh đẹp!” Jonathan nói.

Tom gật đầu và mỉm cười. “Món quà cưới từ cha mẹ vợ của tôi. Và gần đây mỗi lần về đến nhà tôi lại thấy vui khi chứng kiến nó vẫn đứng vững. Mời vào trong.”

Tom cũng phải mở khóa cửa trước.

“Nó không hay bị khóa lại đâu,” anh nói. “Thường thì bà quản gia của tôi sẽ có mặt ở nhà.”

Jonathan đi vào một đại sảnh rộng rãi được lát đá hoa cương trắng lóa, sau đó đi vào một phòng khách hình vuông - có hai tấm thảm, một lò sưởi lớn, một chiếc ghế sofa màu vàng bọc satanh trông rất thoải mái. Và có một chiếc đàn clavecin nằm cạnh ô cửa sổ Pháp. Đồ đạc đều rất tốt, theo Jonathan thấy, và chúng cũng được chăm sóc cẩn thận.

“Cởi áo mưa của anh ra đi,” Tom nói. Và trong giây lát, anh cảm thấy nhẹ nhõm - Belle Ombre rất yên tĩnh, và anh không hề thấy bất kỳ điều gì bất thường trong thị trấn. Anh tới cạnh chiếc bàn để đọc hành lang và lấy khẩu Luger ra khỏi ngăn kéo. Jonathan quan sát anh và Tom mỉm cười. “Phải, tôi sẽ mang theo khẩu súng này cả ngày, vậy nên mới mặc chiếc quần cũ này. Có túi to. Tôi đã hiểu vì sao lại có người thích đeo bao súng dưới

vai.” Tom nhét khẩu súng vào trong túi quần. “Anh cũng nên làm vậy đi, nếu không phiền.”

Jonathan làm theo.

Tom đang nghĩ đến khẩu súng trường trên gác. Anh hơi tiếc vì đi thẳng vào việc một cách vội vàng như vậy, nhưng lại nghĩ thế có khi là tốt nhất. “Lên gác nào. Tôi muốn cho anh xem thứ này.”

Họ lên cầu thang và Tom đưa Jonathan vào phòng mình. Jonathan ngay lập tức chú ý đến chiếc tủ commốt và lại gần để nhìn kỹ hơn.

“Một món quà gần đây từ vợ tôi - xem này...” Tom đang giơ khẩu súng trường ra. “Có thứ này. Để bắn tầm xa. Khá chính xác, nhưng tất nhiên không chuẩn như súng quân đội. Tôi muốn anh canh chừng cửa sổ trước này.”

Jonathan làm theo. Bên kia đường có một ngôi nhà ba tầng từ thế kỷ mười chín, nằm cách mặt đường khá xa và bị cây cối che khuất phân nửa. Cây chạy dọc hai bên đường một cách bừa bãi. Jonathan đang tưởng tượng cảnh một chiếc ô tô đỗ lại bên đường ở ngoài cổng, và đó là những gì Tom muốn nói: dùng khẩu súng trường sẽ chính xác hơn là súng ngắn.

“Tất nhiên còn phụ thuộc vào việc chúng định làm gì,” Tom nói. “Nếu chúng định quăng một quả bom gây cháy, chẳng hạn, thì dùng khẩu súng trường là phù hợp. Tất nhiên còn có cả cửa sổ sau nhà nữa. Và cũng có cửa sổ hai bên hông nhà. Đi đường này.”

Tom dẫn Jonathan vào phòng của Heloise, nó có một ô cửa sổ nhìn ra bãi cỏ sau nhà. Ở đây cây cối rậm rạp hơn, và có hàng cây dương chạy dọc bên phải bãi cỏ.

“Có một con đường mòn đi xuyên qua khu rừng kia. Anh có thể thấp thoáng thấy nó ở bên trái. Và trong phòng vẽ của tôi...” Tom đi vào hành lang và mở một cánh cửa bên trái ra. Căn phòng này có vài cửa sổ nhìn ra bãi cỏ sau nhà và trông về hướng thị trấn Villerperce trải dài, nhưng chỉ có thể thấy được mấy cây bách, cây dương, và mái nhà gạch của vài ngôi nhà nhỏ. “Chúng ta có thể phải liên tục canh chừng cả hai mé nhà, dù cũng

không nhất thiết phải dính chặt lấy các cửa sổ, nhưng... Một vấn đề quan trọng nữa là, tôi muốn kẻ địch nghĩ rằng tôi ở đây một mình. Nếu anh...”

Điện thoại reo. Tom thoáng nghĩ đến chuyện sẽ không nghe máy, nhưng nếu nhận điện thì biết đâu anh lại tìm hiểu thêm được thông tin gì đó. Anh nghe máy trong phòng.

“Vâng?”

“Anh Ripley đây à?” Một giọng nữ nói tiếng Pháp hỏi. “Tôi là vợ của anh Trevanny. Chồng tôi có tình cờ ở đây không?”

Giọng cô ta hết sức căng thẳng.

“Chồng của cô à? Không có đâu, thưa cô!” Tom nói đầy vẻ sừng sốt.

“Cảm ơn anh. Xin lỗi.” Cô ta dập máy.

Tom thở dài. Jonathan lâm vào rắc rối không hề nhẹ.

Jonathan đang đứng ở cửa. “Vợ tôi à.”

“Đúng thế,” Tom nói. “Tôi xin lỗi. Tôi đã nói là không có anh ở đây. Anh có thể gửi điện tín, nếu thích. Hoặc gọi điện. Có thể cô ấy đang ở cửa hàng của anh.”

“Không, tôi không nghĩ vậy.” Nhưng có khả năng đó, vì cô cũng có chìa khóa. Bây giờ mới là một giờ mười lăm.

Làm sao mà Simone lấy được số của anh nếu không phải nhờ tờ ghi chú trong cửa hàng của Jonathan chứ, Tom nghĩ. “Hoặc nếu anh muốn thì tôi sẽ lái xe chở anh về Fontainebleau ngay bây giờ. Tất cả phụ thuộc vào anh, Jonathan.”

“Không cần đâu,” Jonathan nói. “Cảm ơn.” Bỏ cuộc thôi, anh nghĩ. Simone biết thừa là Tom đang nói dối rồi.

“Tôi xin lỗi vì vừa rồi đã nói dối. Anh lúc nào cũng có thể đổ lỗi cho tôi. Tôi nghĩ là mình cũng chẳng thấp kém hơn được nữa trong suy nghĩ của vợ anh đâu.” Vào khoảnh khắc ấy Tom cóc thềm quan tâm, chẳng có thời gian hay khuynh hướng muốn thông cảm với Simone gì hết. Jonathan không nói gì. “Đi xuống nhà xem trong bếp có thứ gì giúp được không nào.”

Tom kéo rèm cửa sổ phòng mình vào, nhưng vẫn chừa he hé để có thể nhìn ra ngoài mà không phải lay rèm. Anh cũng làm như vậy trong phòng Heloise, cũng như trong phòng khách tầng một. Phòng của bà Annette thì anh quyết định để yên. Chúng có cửa sổ nhìn ra mé cỏ và sân sau.

Vẫn còn thừa rất nhiều súp thịt hầm ngon tuyệt vời của bà Annette từ tối qua. Cửa sổ ở trên bồn rửa bát không có rèm và Tom bắt Jonathan ngồi tránh khỏi tầm nhìn từ bên ngoài, ở bàn bếp, uống một cốc scotch pha nước.

“Thật đáng tiếc vì chiều nay chúng ta không thể làm việc vặt trong vườn,” Tom nói, rửa rau diếp ở bồn. Cứ mỗi khi có xe ô tô đi ngang qua là anh lại có thôi thúc muốn liếc ra ngoài cửa sổ. Trong mười phút vừa rồi mới chỉ có hai xe đi qua.

Jonathan để ý thấy cả hai cửa gara đều đang mở toang. Xe ô tô của Tom đỗ trên sân sỏi trước nhà. Không gian im lìm đến mức mọi tiếng bước chân trên sỏi đều sẽ vang lên rõ mồn một, anh nghĩ.

“Tôi không thể bật nhạc vì có thể nó sẽ át mất các tiếng động khác. Thật nhàm chán,” Tom nói.

Dù cả hai đều không ăn nhiều nhưng họ vẫn ngồi một lúc lâu ở bàn trong khu vực ăn uống cạnh phòng khách. Tom pha cà phê. Vì không có đủ đồ ăn tối, anh gọi điện cho người bán thịt ở Villeperce và hỏi mua một miếng thịt thăn bò ngon cho cả hai.

“À, bà Annette đang có một kỳ nghỉ ngắn,” Tom nói để trả lời câu hỏi của người bán thịt. Nhà Ripley là một khách hàng tuyệt vời đến mức anh không cần phải do dự nhờ ông bán thịt mua hộ ít rau diếp và một loại rau củ tươi ngon nào đó ở tiệm tạp hóa bên cạnh.

Tiếng lốp xe nghiền trên sỏi vang lên rõ mồn một nửa tiếng sau đó, thông báo xe tải của người bán thịt đã đến. Tom nháy bật dậy. Anh trả tiền cho con trai nhà bán thịt tốt bụng, cậu ta đang đeo một chiếc tạp dề loang lổ máu, ngoài ra còn cho tiền tip nữa. Jonathan đang nhìn vài quyển sách trên giá, và có vẻ khá hài lòng, vậy nên Tom lên gác để giết thời gian bằng cách thu dọn phòng vẽ của mình, một căn phòng mà bà Annette không bao giờ động đến.

Một cuộc điện thoại gọi đến lúc năm giờ kém, vang vọng như một tiếng hét giữa không gian im lìm, một tiếng hét khá nhỏ đối với Tom vì anh đã dám bước chân ra vườn để cắt tỉa cây cối. Anh chạy vào nhà, dù biết thừa là Jonathan sẽ không đụng đến điện thoại. Anh ta vẫn đang ngồi ườn trên ghế sofa, xung quanh rải đầy sách.

Điện thoại của Heloise. Cô rất vui vì vừa gọi điện cho Noelle, và một người bạn của Noelle, Jules Grifaud, một nhà trang trí nội thất, vừa mua một căn nhà gỗ ở Thụy Sĩ và đã mời Noelle và cô cùng anh ta lái xe tới đó, bầu bạn với anh ta khoảng một tuần trong khi anh ta sắp xếp đồ đạc trong nhà.

“Quang cảnh đồng quê xung quanh đẹp tuyệt vời,” Heloise nói. “Và bọn em cũng có thể giúp anh ta...”

Tom thấy việc đó thật buồn tẻ, nhưng xem ra Heloise có vẻ hăng hái, đó mới là điều quan trọng. Anh đã biết trước là cô sẽ không lên du thuyền trên biển Adriatic như một du khách thông thường rồi.

“Anh vẫn ổn chứ, anh yêu?... Anh đang làm gì đấy?”

“À - đang làm vườn thôi... Đúng rồi em, mọi thứ đều hết sức yên bình.”

Chương 19

Tầm bảy rưỡi, khi đang đứng bên cửa sổ trước ở phòng khách, Tom nhìn thấy chiếc Citroen màu xanh sậm - chính là chiếc xe mà anh đã nhìn thấy sáng nay, anh nghĩ vậy - đi chậm chậm qua nhà mình, lần này thì tốc độ nhanh hơn ban sáng một chút, nhưng vẫn không bằng tốc độ bình thường của một con xe có đích đến trong đầu. Có phải là cùng một chiếc xe không? Trời đang chạng vạng, màu sắc rất dễ nhầm lẫn - đặc biệt là xanh lục và xanh dương. Nhưng con xe này cũng là xe mui trần với phần mui trắng bản thiêu, giống con xe sáng nay. Tom nhìn cổng Belle Ombre, anh đã mở hé nó ra, nhưng con trai nhà bán thịt lại đóng nó vào. Tom quyết định để chúng đóng như thế, nhưng không khóa. Chúng khẽ kêu cọt két.

“Có chuyện gì vậy?” Jonathan hỏi. Anh đang uống cà phê. Anh không muốn uống trà. Sự lo âu của Tom cũng khiến anh lo âu theo, và theo những gì mà anh biết thì Tom chẳng có lý do cụ thể nào để lo lắng đến vậy.

“Tôi nghĩ là mình đã nhìn thấy chiếc xe mà tôi mới thấy sáng nay. Một chiếc Citroen màu xanh dương sậm. Chiếc này buổi sáng tôi để ý có biển số Paris. Tôi biết phần lớn ô tô quanh đây, và chỉ hai hay ba người có xe mang biển Paris thôi.”

“Giờ anh có nhìn được biển số không?” Trời tối om với Jonathan và anh đã bật một chiếc đèn bên cạnh người.

“Không - tôi đi lấy khẩu súng trường đây.” Tom lao lên gác như thể có thêm đôi cánh, và ngay lập tức quay xuống với khẩu súng trường. Anh không để đèn trên gác. Anh nói với Jonathan, “Hiển nhiên là tôi không muốn dùng súng nếu có thể tránh được, vì tiếng ồn. Đây không phải là mùa

đi sẵn và tiếng súng có thể gọi hàng xóm đến - hoặc sẽ có người tới điều tra. Jonathan..”

Jonathan đã đứng dậy. “Sao cơ?”

“Anh sẽ vung khẩu súng này như vung một cái gậy.” Tom minh họa, để phần nặng nhất của khẩu súng, phần báng, có thể mang lại hiệu quả tốt nhất. “Anh có thể xem xem nó hoạt động thế nào, phòng trường hợp anh phải dùng nó để bắn. Giờ nó đang được khóa chốt an toàn.” Tom chỉ cho Jonathan xem.

Nhưng chúng đâu có mặt ở đây đâu, Jonathan nghĩ vậy. Đồng thời anh cũng cảm thấy kỳ lạ và không chân thực, hết như cảm xúc của anh hồi ở Hamburg và Munich, khi anh biết rõ mục tiêu của mình có thật, rồi chúng sẽ cụ thể hóa.

Tom đang tính toán xem sẽ mất bao nhiêu thời gian để chiếc xe Citroen lái một vòng trên cung đường dẫn lại vào thị trấn. Tất nhiên chúng có thể rẽ vào một địa điểm thuận tiện nào đó trên đường và đi thẳng về đây. “Nếu có người xuất hiện ở cửa,” Tom nói, “tôi có cảm giác là mình sẽ bị bắn khi mở cửa ra. Anh thấy đấy, đó là cách đơn giản nhất với chúng. Sau đó gã bắn súng sẽ nhảy vào chiếc xe đang chờ sẵn và chúng bỏ chạy.”

Tom hơi căng thẳng thái quá, Jonathan nghĩ vậy, nhưng anh vẫn chăm chú lắng nghe.

“Một khả năng nữa là một quả bom quăng qua ô cửa sổ kia,” Tom nói, ra hiệu về phía cửa sổ trước. “Giống như Reeves đã nhận. Nên nếu anh - ừm - đồng tình - Xin lỗi, nhưng tôi không quen thảo luận về kế hoạch của mình. Tôi hay phản ứng tức thời hơn. Nhưng nếu anh sẵn lòng, liệu anh có thể náu mình trong chỗ bụi cây ở bên phải cửa kia không - bên phải rậm rạp hơn - và tấn công bất kỳ ai tiến lại gần và ấn chuông cửa? Chúng có thể sẽ không bấm chuông, nhưng tôi sẽ cầm khẩu Luger canh chừng xem có dấu hiệu ném bom vào không. Hãy tấn công ngay khi hấn đến cửa, vì hấn sẽ hành động rất nhanh. Hấn sẽ giấu súng trong quần và tất cả những gì hấn cần chỉ là nhìn rõ tôi.” Tom tiến đến gần lò sưởi, anh định châm lửa lên nhưng quên mất, và lấy một phần ba khúc gỗ từ trong giỏ đựng ra. Anh đặt nó xuống sàn nhà, về

bên phải cửa chính. Nó không nặng như lọ hoa thạch anh tím trên chiếc rương gỗ cạnh cửa, nhưng dễ sử dụng hơn nhiều.

“Thế còn,” Jonathan nói, “để tôi mở cửa thì sao? Nếu chúng biết trông anh như thế nào, như anh nói đấy, chúng sẽ thấy tôi không phải là anh và...”

“Không.” Tom ngạc nhiên trước lời đề nghị gan dạ của Jonathan. “Đầu tiên, có thể chúng không cần nhìn kỹ mà sẽ nổ súng luôn. Còn nếu chúng chịu quan sát anh, và anh nói tôi không sống ở đây hoặc không có nhà thì chúng sẽ xông thẳng vào để xem hoặc...” Tom không nói hết và bật cười, tưởng tượng cảnh mafia bắn thẳng vào bụng Jonathan và cùng lúc ấy đẩy anh ta vào trong nhà. “Tôi nghĩ anh nên vào vị trí cạnh cửa ngay bây giờ, nếu anh sẵn lòng. Tôi không biết anh sẽ phải ở đó trong bao lâu, nhưng tôi luôn có thể mang đồ uống ra cho anh.”

“Được thôi.” Jonathan nhận khẩu súng trường từ tay Tom và ra ngoài. Con đường trước cửa nhà hết sức im ắng. Anh đứng trong bóng râm của ngôi nhà, tập vung tay với khẩu súng trường, cao đến mức có thể đập vào đầu một người đàn ông đứng trên bậc thềm.

“Tốt,” Tom nói. “Anh có muốn uống rượu scotch luôn bây giờ không? Anh có thể bỏ cốc lại trong bụi cây. Có vỡ cũng chẳng sao.”

Jonathan mỉm cười. “Không, cảm ơn.” Anh lẩn vào giữa bụi cây - nó trông như cây bách cao khoảng một mét hai, xen lẫn cả bụi nguyệt quế. Ở chỗ Jonathan ẩn nấp tối đen, và anh cảm thấy tuyệt đối kín đáo. Tom đã đóng cửa.

Jonathan ngồi xuống đất, đầu gối thu dưới cằm, khẩu súng trường nằm bên tay phải. Anh tự hỏi cảnh này có thể kéo dài một tiếng đồng hồ không? Hay lâu hơn? Hay là Tom chỉ đang chơi một trò chơi mà thôi? Jonathan không tin đây chỉ đơn thuần là một trò chơi. Tom chưa mất trí và anh ta tin rằng sẽ có chuyện gì đó xảy ra tối nay, khả năng bé nhỏ đó khiến việc trở nên cần trọng là một hành động khôn ngoan. Sau đó khi một chiếc xe ô tô tiến lại gần, Jonathan cảm thấy nỗi sợ hãi thật sự trào dâng, thôi thúc anh chạy vọt vào trong nhà. Chiếc xe phóng vút qua. Jonathan thậm chí còn không nhìn được nó qua các bụi cây và cổng nhà. Anh tựa một bên vai vào

gốc cây nhỏ không rõ cây gì và bắt đầu cảm thấy buồn ngủ. Năm phút sau, anh nằm thẳng cẳng trên mặt đất, nhưng vẫn khá tỉnh táo, bắt đầu cảm nhận sự giá lạnh của mặt đất đang tấn công hai bả vai mình. Nếu điện thoại lại reo thì rất có thể là Simone. Anh tự hỏi liệu có khả năng, trong cơn nóng nảy mất trí, cô sẽ lao thẳng tới nhà Tom bằng taxi không? Hay cô sẽ gọi cho anh trai Gerard ở Nemours nhờ anh ta chở cô đi? Khả năng này cao hơn. Jonathan dừng nghĩ về nó vì điều đó thật khủng khiếp. Lố bịch. Không thể nghĩ đến. Làm sao anh có thể giải thích việc mình nằm ườn trong bụi cây ngoài cửa nhà người khác, dù có giấu khẩu súng trường đi nữa?

Jonathan nghe tiếng cửa mở. Anh đã gà gật.

“Cầm lấy đi,” Tom thì thào. Con đường trống không, anh ta cầm một cái khăn choàng ra và đưa nó cho Jonathan. “Đặt nó dưới người anh đi. Mặt đất chắc kinh khủng lắm.” Tiếng thì thầm của anh ta khiến anh nhận ra là có khả năng lũ mafia sẽ rón rén tiếp cận. Trước đây anh không nghĩ đến chuyện đó. Anh ta quay vào nhà mà không nói lời nào với Jonathan nữa.

Tom đi lên cầu thang, và trong bóng tối, anh quan sát tình hình từ cửa sổ, cả trước lẫn sau. Tất cả đều trông có vẻ yên bình. Một ngọn đèn đường nằm bên trái con đường dẫn vào thị trấn, cách anh khoảng một trăm mét, chiếu sáng rực rỡ, nhưng ánh sáng không chiếu đi xa. Không một ánh sáng nào của cây đèn ấy rọi xuống trước cửa Belle Ombre, như Tom thừa biết. Không gian tuyệt đối im lìm, nhưng thế mới là bình thường. Đến cả tiếng bước chân của một người đi đường cũng có thể nghe rõ mồn một qua các cửa sổ đóng kín, anh nghĩ. Anh ước mình có thể bật nhạc lên. Anh chuẩn bị đi khỏi cửa sổ thì nghe tiếng lạo xạo nhẹ nhàng, có người bước đi trên đường đất, và sau đó anh nhìn thấy một ánh đèn pin yếu ớt, từ bên phải tiếp cận Belle Ombre. Tom chắc chắn người này không định tiến vào Belle Ombre và đúng là thế thật, bóng người tiếp tục đi và khuất khỏi tầm mắt trước khi đến chỗ đèn đường. Là nam hay nữ thì anh không rõ.

Chắc Jonathan đang đói. Không thể làm gì được. Tom cũng đói. Nhưng tất nhiên chuyện này có thể xử lý được. Anh đi xuống cầu thang, nó vẫn chìm trong bóng tối, các đầu ngón tay anh sờ lan can, đi vào bếp - phòng

khách và bếp sáng đèn - anh làm một ít bánh trứng cá muối. Trứng cá muối còn thừa từ tối qua nằm trong một cái hũ trong tủ lạnh, nên công tác chuẩn bị rất nhanh. Tom chuẩn bị mang khay ra cho Jonathan thì nghe thấy tiếng động cơ ô tô gầm gừ. Chiếc xe đi qua Belle Ombre từ trái sang phải rồi dừng lại. Sau đó là tiếng lách cách mở cửa xe khẽ khàng, tiếng động cho thấy nó không hề được khóa chặt. Tom đặt khay đồ ăn xuống cái rương gỗ cạnh cửa và rút súng ra.

Có tiếng bước chân nện xuống vỉng vàng, tốc độ hết sức hữu hảo, tiến lên đường rồi lên sân sỏi. Đây không phải là một kẻ quăng bom, Tom nghĩ. Chuông cửa reo. Anh đợi vài giây, rồi nói bằng tiếng Pháp, “Ai thế?”

“Tôi muốn hỏi đường,” một người đàn ông nói bằng giọng Pháp hoàn hảo.

Jonathan đã cầm sẵn khẩu súng trường núp mình từ khi có tiếng bước chân lại gần, và giờ anh xông ra khỏi bụi cây đúng lúc nghe tiếng Tom kéo then cửa. Người đàn ông đứng cách Jonathan hai bậc thềm, nhưng anh gần như cao ngang gã, và anh dùng hết sức bình sinh đập báng súng vào đầu gã - nó quay nhẹ về phía Jonathan vì hắn là gã đã nghe thấy tiếng anh. Cú đánh của anh rơi vào sau tai trái của gã, dưới vành mũ. Gã lão đảo, va vào mép cửa bên trái, và nhanh chóng gục xuống.

Tom mở cửa và lôi chân gã vào trong nhà, Jonathan giúp nâng vai gã. Sau đó anh cầm khẩu súng trường lên và đi vào cửa, Tom nhẹ nhàng đóng cửa. Anh ta cầm khúc gỗ lên và vụt mạnh vào đầu gã. Mũ của gã rơi xuống và nằm úp trên sàn đá hoa cương. Tom chìa tay ra đòi khẩu súng trường và Jonathan đưa nó cho anh ta. Tom quật báng súng xuống thái dương của gã.

Jonathan không thể tin vào mắt mình. Máu chảy xuống nền đá hoa cương trắng lóa. Đây là gã vệ sĩ đô con với mái tóc vàng lượn sóng đã vô cùng ảo não trên tàu.

“Đã xử lý xong gã khốn này!” Tom thì thào thỏa mãn. “Đây chính là gã vệ sĩ đó. Nhìn khẩu súng đi!”

Một khẩu súng trời ra khỏi túi áo bên phải của gã.

“Kéo hẳn vào trong phòng khách đi,” Tom nói, họ lùi và đẩy gã đi qua sảnh. “Cẩn thận đừng để máu chảy xuống thảm!” Anh đá văng thảm khỏi đường đi của họ. “Gã tiếp theo sẽ đến trong vòng một phút, không nghi ngờ gì. Nhất định sẽ có hai gã, hoặc ba.”

Tom lấy một chiếc khăn tay - màu tím oải hương, có thêu tên - ra khỏi túi áo ngực của gã ta và lau các đốm máu trên sàn gần cửa. Anh đá văng mũ của gã, làm nó bay qua cái xác và rơi xuống gần cửa bếp. Sau đó Tom phi ra cửa trước, giữ tay trái trên then cửa để không phát ra tiếng ồn. “Gã tiếp theo có thể sẽ không dễ xử lý thế này,” anh thì thào.

Có tiếng bước chân trên sỏi. Chuông cửa reo - vang lên hai lần đầy vẻ căng thẳng.

Tom cười mà không phát ra tiếng động và kéo cò khẩu Luger. Anh ra hiệu cho Jonathan lùi súng ra. Tom đột nhiên bị co thắt và phải cúi gập người xuống để ngăn tiếng cười vui mừng của mình, sau đó đứng thẳng lên và cười toét miệng với Jonathan, rồi lau nước mắt.

Jonathan không cười.

Chuông cửa lại reo, một hồi chuông dài đều đặn.

Jonathan nhìn thấy khuôn mặt của Tom thay đổi trong một phần nghìn giây. Anh ta cau mày, nhăn nhó, như thể không biết nên làm gì.

“Đừng dùng súng,” Tom thì thào, “trừ phi bắt buộc.” Bàn tay trái của anh đưa về phía cửa.

Jonathan đoán là anh ta chuẩn bị mở cửa và nổ súng, hoặc xử lý gã ta.

Sau đó tiếng bước chân lại lạo xạo vang lên. Người bên ngoài đang tiến về phía cửa sổ sau lưng Jonathan, giờ được rèm che kín. Anh nhích người ra xa.

“Angy? - Angy!” Giọng người đàn ông thì thào.

“Ra cửa hỏi xem gã ta muốn gì đi,” Tom thì thào. “Hãy hỏi bằng tiếng Anh - giả vờ anh là quản gia. Cho gã vào nhà. Tôi sẽ xử lý gã. Anh có thể làm được không?”

Jonathan không dám nghĩ xem mình có thể hay không. Giờ có tiếng gõ cửa, rồi một hồi chuông nữa vang lên. “Xin hỏi ai đấy?” Jonathan hỏi vọng ra ngoài cửa.

“Ờ... ờ tôi muốn hỏi đường, nếu anh không phiền.” Giọng nói bằng tiếng Pháp không quá chuẩn.

Tom nhếch mép.

“Tôi đang nói chuyện với ai đây?” Jonathan hỏi.

“Hỏi đường! - Nếu không phiền!” Gã hét lên. Vẻ tuyệt vọng đã thấm vào trong giọng nói.

Tom và Jonathan liếc nhìn nhau, anh ra dấu cho Jonathan mở cửa. Tom ngay lập tức di chuyển về phía bên trái cửa đối với người đứng bên ngoài, ngoài tầm mắt nếu cửa mở ra.

Jonathan tháo then cài, vặn tay nắm cửa tự động và mở hé cửa, chuẩn bị sẵn tinh thần đón một viên đạn vào bụng, nhưng vẫn đứng thẳng người, nghiêm nghị, bàn tay phải đút vào trong túi áo khoác nắm chặt súng.

Gã người Ý có phần lùn hơn, đầu đội một chiếc mũ giống gã còn lại, tay cũng đang đút vào trong túi áo. Gã trông ngạc nhiên thấy rõ khi thấy một người đàn ông cao ráo mặc quần áo bình thường đứng trước mặt mình.

“Sao vậy?” Jonathan để ý thấy ống tay áo bên trái của gã trống không.

Khi gã tiến một bước vào trong nhà, Tom chĩa khẩu Luger vào mạng sườn của gã.

“Đưa súng của mày đây!” Anh nói bằng tiếng Ý.

Khẩu súng của Jonathan cũng đang chĩa về phía gã. Gã nhấc túi áo khoác lên như thể muốn nổ Sling, và Tom dùng tay trái đẩy mặt gã. Gã không nổ súng. Gã người Ý trông có vẻ chết lạng khi thấy mình đột nhiên đứng gần Tom Ripley như vậy.

“Reeply!” Gã người Ý nói, giọng pha trộn giữa sự hoảng sợ, ngạc nhiên, và có thể là hân hoan nữa.

“À, đừng bận tâm đến chuyện đó và đưa súng đây!” Tom nói bằng tiếng Anh, lại huých vào xương sườn của gã và dùng chân đóng sập cửa lại.

Cuối cùng thì gã người Ý đã hiểu ra vấn đề. Gã thả súng xuống sàn khi Tom ra hiệu đó là những gì anh muốn gã làm. Sau đó gã nhìn thấy đồng bọn nằm trên sàn cách đó vài mét và giật nảy mình, mắt mở to.

“Cài then cửa lại đi,” Tom nói với Jonathan. Sau đó anh hỏi bằng tiếng Ý, “Mày còn đồng bọn nào nữa không?”

Gã người Ý lắc đầu như điên, điều đó có nghĩa là không còn ai, Tom nghĩ. Anh thấy cánh tay của gã được nẹp vào dưới áo khoác. Tin tức trên báo đúng là chẳng tin được.

“Hãy chìa súng vào gã ta trong khi tôi xử lý,” Tom nói, bắt đầu lục soát gã người Ý. “Cởi áo khoác ra!” Anh cởi mũ của gã ra và quăng nó về phía Angy.

Gã người Ý tuột áo khoác xuống đất. Đai súng đeo trên vai gã trống trơn. Không còn vũ khí nào khác trong túi gã.

“Angy...” gã người Ý nói.

“Angy tiêu đời rồi,” Tom nói. “Mày cũng thế, nếu mày không làm theo những gì chúng tao nói. Mày muốn chết không? Tên mày là gì? - Tên mày là gì hả?”

“Lippo. Filippo.”

“Lippo. Giơ cao tay lên và đừng cử động. Tay. Ra đằng kia đứng đi.” Anh ra hiệu cho Lippo đứng cạnh người chết. Gã nhắc cánh tay phải lành lặn lên. “Trông chừng gã ta nhé, Jon, tôi muốn ra xem xe của chúng.”

Với khẩu Luger đã lên đạn, Tom ra ngoài và rẽ phải vào đường, cẩn trọng tiến lại gần ô tô. Anh có thể nghe thấy tiếng động cơ. Chiếc xe đang đỗ ở lề đường với đèn đỏ xe bật sáng. Tom dừng lại và nhắm mắt trong vài giây, sau đó mở to mắt ra, cố gắng nhìn xem có chuyển động nào ở hai bên thành xe hoặc sau cửa sổ sau không. Anh chậm rãi tiến bước lại gần, sẵn sàng tinh thần nhận một cú bắn từ ô tô. Im lìm. Có phải chúng chỉ cử hai người đến không? Vì lo lắng mà Tom đã không mang theo đèn pin. Chĩa

súng vào chỗ ghế trước đề phòng có kẻ đang khom người trốn ở đó, anh mở cửa trái ra. Đèn trong xe bật sáng. Xe trống trơn. Tom đóng cửa lại đủ mạnh để đèn tắt đi, anh cúi người xuống và lắng nghe. Không nghe thấy gì hết. Tom chạy ngược về và mở cổng Belle Ombre ra, sau đó quay ra xe và lúi nó vào sân sỏi. Đúng lúc ấy một chiếc xe đi ngang qua, đến từ thị trấn. Anh tắt động cơ và đèn đỗ xe đi. Anh gõ cửa và báo cho Jonathan biết là mình.

“Có vẻ cả bọn đang ở đây rồi,” Tom nói.

Jonathan đang đứng đúng nơi Tom nhìn thấy anh ta lần cuối, chìa khẩu súng của mình về phía Lippo, kẻ giờ đã thả cánh tay lạnh lặn xuống và hơi chìa ra khỏi thân.

Tom mỉm cười với Jonathan, rồi với Lippo. “Giờ chỉ còn một mình nhì, Lippo? Vì nếu mày nói dối thì mày cũng sẽ tiêu đời, hiểu chưa?”

Niềm kiêu hãnh của mafia dường như đã trở lại với Lippo và gã chỉ nheo mắt nhìn Tom.

“Trả lời đi, mày...!”

“Hiểu rồi!” Lippo nói, giận dữ và sợ hãi.

“Mệt chưa, Jonathan? Ngồi xuống đi.” Tom kéo một cái ghế vàng bọc đệm ra cho anh ta. “Mày cũng có thể ngồi xuống nếu muốn,” anh nói với Lippo. “Ngồi cạnh bạn mày đi.” Tom nói bằng tiếng Ý. Lối nói đường phố đang quay lại với anh.

Nhưng Lippo vẫn đứng ỳ ra đó. Gã tầm hơn ba mươi, Tom đoán, cao cỡ một mét bảy bảy, bả vai tròn nhưng mạnh mẽ và bụng phệ đã bắt đầu thành hình, ngu ngốc không thể cứu chữa, không có bản lĩnh của một đầu lĩnh. Gã có mái tóc đen thẳng, làn da nâu nhạt giờ hơi xanh xao.

“Có nhớ tao ở trên tàu không? Dù chỉ loáng thoáng?” Tom hỏi, tươi cười. Anh liếc nhìn gã tóc vàng đô con trên sàn. “Nếu mày cư xử ngoan ngoãn, Lippo, mày sẽ không xong đời như Angy. Hiểu chưa?” Tom chống tay lên hông và cười với Jonathan. “Có muốn uống gin và tonic để lấy lại tinh thần không? Anh ổn chứ, Jonathan?” Anh thấy mặt anh ta đã dần có sức sống.

Jonathan cười căng thẳng và gặt đầu. “Được.”

Tom đi vào bếp. Khi anh đang kéo khay đá ra, điện thoại reo. “Đừng bận tâm đến điện thoại, Jonathan!”

“Được rồi!” Jonathan có cảm giác lại là Simone. Giờ là gần mười giờ tối.

Tom đang băn khoăn không biết làm cách nào để ép Lippo lừa đồng bọn của gã dừng tìm đến anh. Điện thoại reo tám lần rồi ngừng hẳn. Tom đã vô thức đếm số chuông điện thoại. Anh mang một khay đựng hai cái cốc, đá, và một chai tonic mở sẵn vào phòng khách. Chai rượu gin nằm trên xe đẩy gần bàn ăn.

Tom đưa cốc rượu cho Jonathan và nói, “Chúc mừng!” Anh quay sang Lippo. “Sào huyết của bọn mày ở đâu, Lippo? Milan à?”

Lippo chọn giữ im lặng đầy thách thức. Thật nhàm chán, gã sẽ phải ăn đòn nhẹ. Tom chán ghét nhìn vũng máu đang khô dần dưới đầu của Angy, đặt cốc rượu của mình xuống cái rương gỗ cạnh cửa, và quay vào bếp. Anh thấm ướt một miếng vải lau sàn dày dặn - được bà Annette gọi là vải bố - và lau máu trên sàn gỗ được đánh sập bóng loáng của bà Annette. Tom dùng chân gặt đầu Angy sang một bên và nhét miếng vải xuống bên dưới. Không còn máu chảy ra nữa, anh nghĩ. Đột nhiên nhớ ra, Tom lục túi áo, túi quần của Angy kỹ càng hơn. Anh tìm thấy thuốc lá, bật lửa, vài đồng tiền lẻ. Túi áo ngực có một cái ví, anh để yên đấy. Có một chiếc khăn tay trong túi quần và khi Tom rút nó ra, một sợi thòng lọng ra theo. “Nhìn này!” Anh nói với Jonathan. “Đúng những gì tôi đang muốn tìm! Chuỗi tràng hạt của lũ mafia!” Tom giơ nó lên và cười sung sướng. “Dành cho mày đấy, Lippo, nếu mày không ngoan ngoãn,” anh nói bằng tiếng Ý. “Sau rốt thì, chúng ta không muốn phát ra tiếng động với súng, đúng không?”

Jonathan nhìn xuống sàn vài giây trong khi Tom tiến lại gần Lippo. Tom đang xoáy sợi dây thòng lọng quanh một ngón tay.

“Mày là thành viên của bang Genotti cao quý, có đúng không, Lippo?”

Gã ngấp ngừng, nhưng chỉ trong giây lát, như thể thoáng nảy ra suy nghĩ phải chối bỏ. “Đúng,” gã nói một cách kiên định, thoáng có phần xấu hổ.

Tom thấy thích thú. Khi tụ họp cùng nhau, khi thắng về số lượng thì chúng mạnh mẽ. Khi đơn độc như gã này thì mặt chúng xám xanh xám vàng. Anh rất tiếc về cánh tay của Lippo, nhưng anh còn chưa tra tấn gã và Tom biết rõ các trò tra tấn mà lũ mafia dùng với nạn nhân của mình nếu họ không cống nạp tiền hoặc phục vụ chúng - giật móng chân và răng, gí đầu thuốc lá vào người. “Mày đã giết bao nhiêu người rồi, Lippo?”

“Không một ai!” Gã gào lên.

“Không ai cả,” Tom nói với Jonathan. “Ha ha.” Anh đi rửa tay trong phòng vệ sinh nhỏ đối diện cửa trước. Sau đó anh uống cạn cốc rượu của mình, cầm khúc gỗ cạnh cửa lên và mang nó tiến lại gần Lippo. “Lippo, tối nay mày sẽ gọi điện cho sếp mày. Có thể là đầu lĩnh mới của bọn mày, đúng không?”

Tối nay gã ở đâu? Milan à? Hay thủ phủ của Bavaria, Munich?” Tom lấy khúc gỗ đập nhẹ lên đầu Lippo, chỉ để thể hiện rằng anh rất nghiêm túc, nhưng cú đánh vẫn khá mạnh, vì anh đang lo lắng.

“Ngừng lại đi!” Lippo hét lên, loạng choạng đứng dậy sau khi suýt ngã sấp xuống, một tay đặt lên đầu một cách tội nghiệp. “Đối xử với người chỉ có một cánh tay như tôi thế à?” Gã rít lên, giờ có vẻ đã trở lại đúng bản chất, chuột cống vùng Naples nước Ý, Tom nghĩ, dù cũng có thể là Milan, anh không rành chuyện này lắm.

“Đúng thế đấy! Thậm chí là hai chọi một đấy!” Tom đáp lại. “Chúng tao không chơi công bằng chứ gì? Đó là bất mãn của mày chứ gì?” Tom chửi gã bằng một câu không thể thuật lại và quay gót đi lấy thuốc lá. “Sao mày không cầu nguyện với Đức Mẹ Đồng Trinh nhỉ?” Anh nói qua vai. “Còn một chuyện nữa,” anh nói với Lippo bằng tiếng Anh, “đừng có hét thêm một lần nào nữa không thì mày sẽ nhận ngay một cú này vào đầu!” Anh vụt mạnh khúc gỗ trong không khí - vù vù - để minh họa cho lời nói của mình. “Đây là thứ đã giết Angy đấy.”

Lippo chớp mắt, miệng khê há hốc. Gã đang thờ nông, hỗn hển.

Jonathan đã uống xong cốc rượu. Anh đang chìa khẩu súng về phía Lippo, cầm chắc cả hai tay, vì khẩu súng dần trở nên nặng trịch trịch. Anh không dám chắc mình có thể bắn trúng gã nếu phải nổ súng, với lại Tom cũng thường xuyên đứng chắn giữa anh và Lippo. Giờ anh ta đang lắc thắt lưng của gã người Ý. Jonathan không hiểu hết những gì Tom đang nói, một số từ được liến thoảng bằng tiếng Ý, phần còn lại thì dùng tiếng Pháp lẫn tiếng Anh. Phần lớn thời gian Tom làm bầm, nhưng đến cuối giọng anh ta vút lên một cách giận dữ, và anh ta đẩy gã người Ý ra sau và quay lại. Gã hầu như không nói gì.

Tom tiến về phía radio, ấn vài cái nút, và một bản concerto cho đàn violôngxen vang lên. Anh để âm lượng trung bình. Sau đó anh kiểm tra để chắc chắn rèm cửa sổ trước đã được khép lại hoàn toàn. “Thế này thật ảm đạm nhỉ,” Tom nói với Jonathan đầy vẻ hối tiếc. “Thật bẩn thỉu. Gã không chịu cho tôi biết sếp của gã đang ở đâu, nên tôi phải đánh gã vài đòn. Theo lẽ tự nhiên gã cũng sợ sếp mình như gã đang sợ tôi.” Tom thoảng cười với Jonathan và đi đổi nhạc. Anh tìm được một bản nhạc pop. Sau đó anh cầm khúc gỗ lên đây quyết tâm.

Lippo né được cú đánh đầu tiên, nhưng Tom đâm vào thái dương của gã. Lippo kêu the thé và giờ thì gào lên, “Không! Để tôi yên!”

“Số điện thoại của sếp mày!” Tom hét lên.

Huych! Đó là một cú vọt vào bụng của Lippo, đập vào bàn tay mà gã đã chặn ở đó để tự bảo vệ mình. Các mẫu kính rơi xuống sàn. Lippo đeo đồng hồ ở tay phải, chiếc đồng hồ hảnh đã vỡ vụn, và gã đưa tay ôm bụng đau đớn trong khi nhìn xuống đồng kính trên sàn. Gã thờ hỗn hển.

Tom chờ đợi. Khúc gỗ vẫn sẵn sàng.

“Milan!” Lippo nói.

“Được rồi, mày sẽ...?”

Jonathan không nghe rõ phần còn lại.

Tom đang chỉ về phía điện thoại. Sau đó anh tiến lại chỗ chiếc bàn gần cửa sổ trước, nơi có một chiếc điện thoại, và cầm lấy giấy bút. Anh đang hỏi gã người Ý số điện thoại ở Milan.

Lippo đọc một dãy số và Tom ghi lại.

Sau đó anh nói một đoạn dài, rồi quay về phía Jonathan và nói, “Tôi đã bảo là gã sẽ bị thắt cổ nếu không gọi điện cho sếp và truyền lời cho sếp gã theo lời tôi.” Tom điều chỉnh sợi dây thòng lọng vào vị trí sẵn sàng hành động, và khi anh quay lại nhìn Lippo, có tiếng ô tô vọng vào từ đường, rồi tiếng xe dừng lại trước cổng.

Jonathan đứng lên, nghĩ hoặc là đội tiếp viện người Ý hoặc Simone dùng xe của Gerard. Anh không rõ số mệnh nào sẽ tồi tệ hơn, vào lúc ấy dường như cả hai đều là tử thần dưới hình dạng khác nhau.

Tom không muốn kéo rèm nhìn ra ngoài. Động cơ vẫn kêu rè rè. Khuôn mặt của Lippo không có gì thay đổi, không hề có dấu hiệu nhẹ nhõm theo anh thấy.

Sau đó xe ô tô di chuyển tiếp về bên phải. Tom nhìn vào giữa tấm rèm. Xe vẫn đi tiếp rất xa và tất cả mọi chuyện đều tốt đẹp, trừ phi chiếc xe đó đã thả vài người xuống trốn trong các bụi cây và chuẩn bị nổ súng vào các cửa sổ. Anh lắng nghe vài giây. Có thể là nhà Grais, Tom nghĩ, có thể người vừa gọi điện cách đây vài phút cũng là họ và có thể họ nhìn thấy ô tô lạ đổ trên sân sỏi trong cổng nên quyết định đi tiếp, nghĩ rằng gia đình Ripley có khách.

“Giờ thì Lippo,” anh nói một cách bình tĩnh, “mày sẽ gọi cho sếp mày, và tao sẽ lắng nghe cùng món đồ nhỏ xinh này.” Tom nhặt ống nghe tròn được gắn vào sau điện thoại của anh lên, nó được người Pháp dùng làm tai nghe phụ để khuếch đại âm thanh. “Và nếu có bất kỳ vấn đề gì mà tao thấy không hài lòng,” anh vẫn tiếp tục nói bằng tiếng Pháp, anh có thể thấy gã người Ý hiểu hết, “tao sẽ không do dự kéo chặt cái này đâu, hiểu chưa?” Tom minh họa với thòng lọng trông qua cổ tay anh, sau đó tiến về phía Lippo và trông nó qua đầu gã.

Lippo bật ngựa ra sau với vẻ ngạc nhiên, sau đó Tom kéo gã về phía trước như dắt chó, lại gần điện thoại. Anh đẩy Lippo ngồi xuống một chiếc ghế ở đó, giúp Tom đứng ở tư thế có thể giật mạnh thông lọng.

“Tao sẽ quay số hộ mày, có điều tao e người nghe là người trả tiền đây. Mày sẽ nói là mày đang ở Pháp, mày và Angy nghĩ là bọn mày đang bị theo dõi. Mày đã gặp Tom Ripley và Angy bảo rằng anh ta không phải là người mà bọn mày đang tìm kiếm. Rõ chưa? Hiểu không? Chỉ dùng một từ kỳ lạ nào đó, một mật mã nào đó thôi là thứ này...” Tom thít chặt thông lọng, nhưng không chặt đến mức nó biến mất trong cổ của Lippo.

“Được rồi!” Gã nói, nhìn từ Tom sang điện thoại một cách hải hùng.

Anh quay số tổng đài và nhờ gọi đường dài tới Milan, Ý. Khi tổng đài viên hỏi số điện thoại, việc các tổng đài viên Pháp vẫn luôn làm, Tom báo số.

“Từ ai?” Tổng đài viên hỏi.

“Lippo. Lippo không thôi,” anh đáp. Sau đó anh đọc số. Tổng đài viên nói là cô ta sẽ gọi lại cho Tom. Anh quay sang Lippo, “Nếu chỗ này hóa ra lại là một tiệm tạp hóa ở góc phố hay số điện thoại bạn gái của mày thì tao vẫn sẽ thắt cổ mày! Hiểu chưa?”

Lippo rúm người lại, trông có vẻ đã tuyệt vọng muốn tìm cách trốn thoát, nhưng lại chưa biết làm sao.

Điện thoại reo.

Tom ra hiệu cho gã nhắc điện thoại lên. Anh cầm ống nghe và nghe chăm chú. Tổng đài viên nói rằng điện thoại đã thông.

“Chào?” Một giọng nam nói ở đầu kia.

Lippo dùng tay phải đưa điện thoại lên tai trái. “Chào. Lippo đây. Luigi!”

“À,” đầu kia nói.

“Nghe này, tôi...” Áo của Lippo đang dính chặt vào lưng vì mồ hôi. “Chúng tôi đã nhìn thấy...”

Tom kéo nhẹ sợi dây thòng lọng để ép Lippo nói rành mạch hơn.

“Mày đang ở Pháp hả? Với Angy?” Giọng bên kia nói với vẻ mất kiên nhẫn. “Thế rồi - có chuyện gì?”

“Không có gì. Tôi - Chúng tôi đã nhìn thấy gã đó. Angy nói rằng gã không phải tên đó... Không...”

“Và mày nghĩ bọn mày đang bị theo dõi,” Tom thì thào, vì kết nối không tốt và anh không hề sợ gã ở Milan có thể nghe thấy giọng mình.

“Chúng tôi nghĩ là... có thể chúng tôi đang bị theo dõi.”

“Bị ai theo dõi?” Gã Milan đột ngột hỏi.

“Tôi không biết. Vậy - chúng tôi nên làm gì?” Lippo hỏi, trôi chảy dùng một thứ tiếng lóng mà Tom không hiểu. Giờ gã có vẻ thật sự sợ sệt.

Xương sườn của Tom căng ra vì buồn cười và anh liếc nhìn Jonathan, người vẫn đang tận tâm chĩa súng về phía Lippo. Anh không hiểu hết những gì gã đang nói, nhưng có vẻ gã cũng không dùng mảnh khóc gì.

“Quay lại à?” Lippo nói.

“Đúng thế!” Luigi đáp. “Vút xe lại! Đi taxi tới sân bay gần nhất! Giờ chúng mày đang ở đâu?”

“Bảo gã là mày phải dập máy,” Tom thì thào, ra dấu.

“Phải dập máy đây. Tạm biệt, Luigi.” Lippo nói và dập máy. Gã ngẩng lên nhìn Tom với đôi mắt như một con chó tội nghiệp.

Lippo đã xong đời và gã cũng biết điều đó, Tom nghĩ. Lần này anh thấy tự hào về danh tiếng của mình. Anh hoàn toàn không có ý định để lại mạng sống cho Lippo. Băng đảng của gã sẽ không tha mạng cho bất cứ ai trong hoàn cảnh này.

“Đứng dậy đi, Lippo,” Tom nói, mỉm cười. “Xem xem mày còn có gì trong túi nào.”

Khi Tom bắt đầu khám xét người gã, cánh tay lạnh lặn của Lippo vung ra sau như muốn tấn công anh, nhưng Tom không thèm tránh. Chỉ là do lo lắng mà thôi, anh nghĩ. Tom sờ thấy đồng xu trong túi, một mẫu giấy vo tròn

sau khi được kiểm tra thì hóa ra là mẫu vé tàu điện Ý rách nát, trong túi quần có một sợi thòng lọng khác nữa, cái này là một dây dọc màu đỏ trắng khiến Tom nhớ tới cột quảng cáo của thợ cắt tóc, và anh cảm giác rằng nó rất bén.

“Nhìn này! Vẫn còn một cái nữa!” Tom nói với Jonathan, giơ sợi dây lên như thể nó là một hòn sỏi xinh đẹp mà anh tìm thấy trên bãi biển.

Jonathan chẳng thèm liếc nhìn sợi dây đựng đưa. Cái thòng lọng đầu tiên vẫn nằm quanh cổ Lippo. Anh không nhìn vào xác chết chỉ cách mình chưa đầy hai mét, một bên giày quật vào trong một cách không bình thường trên sàn nhà bóng loáng, nhưng Jonathan vẫn cứ thấy bóng người sống soài đó ở rìa mắt của mình.

“Chúa tôi,” Tom nói, nhìn đồng hồ. Anh không nhận ra là đã muộn thế này, hơn mười giờ đêm. Mọi việc phải được giải quyết ngay bây giờ, anh và Jonathan phải lái xe vài tiếng tới một chỗ nào đó và quay lại trước khi mặt trời mọc, nếu có thể. Họ phải tống khứ cái xác cách xa Villeperce. Tất nhiên là nên xuôi về phía Nam, hướng nước Ý. Chắc là vùng Đông Nam. Thực ra thì điều đó cũng chẳng quan trọng, nhưng Tom thích vùng Đông Nam. Anh hít sâu, sẵn sàng hành động, nhưng sự có mặt của Jonathan kiềm chế anh. Dầu vậy, anh ta cũng từng chứng kiến cảnh phi tang xác chết rồi, và họ không có thời gian để phung phí. Tom nhặt khúc gỗ trên sàn lên.

Lippo tránh, lao xuống sàn, hoặc bị vấp và ngã xuống sàn, nhưng Tom vẫn vụt mạnh khúc gỗ xuống trúng đầu gã, hai lần. Nhưng đồng thời, Tom cũng không dồn toàn bộ sức lực vào cú đánh ấy - suy nghĩ không được dây thêm máu ra sàn nhà của bà Annette vẫn qua lại trong đầu anh.

“Gã đã bất tỉnh,” Tom nói với Jonathan. “Gã phải bị xử lý, và nếu anh không muốn chứng kiến thì hãy đi vào bếp.”

Jonathan đã đứng dậy. Hiển nhiên là anh không muốn chứng kiến cảnh đó.

“Anh có lái xe được không?” Tom hỏi. “Ý tôi là dùng xe của tôi. Chiếc Renault.”

“Có,” Jonathan nói. Anh đã có bằng lái xe từ hồi mới đến Pháp với Roy, cộng sự người Anh của anh, nhưng tấm bằng chỉ bám bụi ở nhà.

“Tối nay chúng ta phải lái xe đi ngay. Vào bếp đi.” Tom ra hiệu cho Jonathan tránh đi. Sau đó anh cúi người xuống tập trung vào nhiệm vụ kéo chặt sợi dây thòng lọng, không phải là một việc dễ chịu - cụm từ sáo mòn đó thoáng vụt qua đầu anh - nhưng thế còn những người không được nhận liều thuốc mê nhân đạo, tức là bất tỉnh trong quá trình, thì sao? Tom siết chặt sợi dây, nó đã biến mất dần vào trong da, và anh làm vững tinh thần bằng cách nghĩ đến cảnh Vito Marcangelo gục ngã trên chuyến tàu tốc hành Mozart với cùng một phương thức: Tom đã hoàn thành nhiệm vụ đó, và đây chỉ là lần thứ hai của anh.

Anh nghe có tiếng động cơ ngập ngừng tiến tới trên đường, sau đó lăn bánh đi tiếp, dừng lại với tiếng phanh kết rõ mồn một.

Tom vẫn siết chặt sợi dây thòng lọng. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua? Bốn mươi lăm giây à? Không may thay, chưa đầy một phút.

“Cái gì thế?” Jonathan thì thào, từ bếp vào.

Tiếng động cơ ô tô vẫn đang vang lên.

Tom lắc đầu.

Cả hai đều nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng dẫm lên sỏi, sau đó đến tiếng gõ cửa. Đột nhiên Jonathan cảm thấy yếu lả đi, như thể đầu gối anh sắp khuỵu xuống.

“Tôi nghĩ là Simone,” Jonathan nói.

Tom hy vọng rằng Lippo đã chết. Khuôn mặt của gã trông thuần màu hồng sậm. Gã chết tiệt!

Tiếng gõ cửa lại vang lên. “Anh Ripley? - Jon!”

“Hỏi xem ai đi cùng cô ấy,” Tom nói. “Nếu cô ấy đi cùng một người khác thì chúng ta không thể mở cửa. Bảo cô ấy là chúng ta đang bận.”

“Em đi cùng ai thế, Simone?” Jonathan hỏi qua cánh cửa đóng kín.

“Không ai hết! - Em đã dặn taxi đợi. Chuyện gì đang diễn ra thế, Jon?”

Jonathan thấy Tom đã nghe được những gì cô nói.

“Bảo cô ấy đuổi taxi đi đi,” Tom nói.

“Trả tiền cho taxi đi, Simone,” Jonathan nói vọng ra.

“Anh ta đã được trả tiền!”

“Vậy bảo anh ta về đi.”

Simone quay ra đường để làm việc này. Họ nghe tiếng taxi lái xe đi. Cô trở lại, đi lên các bậc thềm, và lần này cô không gõ cửa nữa mà chỉ đứng đợi.

Tom đứng thẳng dậy, bỏ lại sợi thòng lọng quanh cổ Lippo. Anh đang tự hỏi không biết Jonathan có thể ra ngoài giải thích cho cô ta hiểu là cô ta không thể vào nhà không? Họ còn khách khác? Họ sẽ gọi một chiếc taxi khác đến đón cô ta? Tom nghĩ tới ấn tượng trong đầu tài xế taxi. Tốt nhất là phải đuổi gã này đi thay vì cho thấy dấu hiệu không muốn để Simone vào trong một ngôi nhà rõ ràng là vẫn sáng đèn và có ít nhất một người ở bên trong.

“Jon!” Cô hét lên. “Anh mở cửa đi được không? Em muốn nói chuyện với anh.”

Tom nói nhẹ nhàng, “Anh có thể cùng cô ấy đợi bên ngoài trong khi tôi gọi một chiếc taxi khác không? Cứ bảo với cô ấy là chúng ta đang bàn chuyện kinh doanh với hai người khác.”

Jonathan gật đầu, thoáng do dự rồi tháo then cửa ra. Anh mở cửa không quá rộng, định lách ra ngoài nhưng Simone đột ngột đẩy cửa vào người anh. Cô đã ở trong sảnh.

“Jon! Em xin lỗi vì...” Hốt hển, cô liếc nhìn một vòng như muốn tìm Tom Ripley, chủ nhân của ngôi nhà, sau đó cô nhìn thấy anh và đồng thời cũng thấy hai người đàn ông nằm trên sàn. Cô khẽ kêu lên. Túi của cô tuột khỏi tay và rơi nhẹ xuống sàn. “Chúa tôi! - Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế này?”

Jonathan tóm chặt một bàn tay của cô. “Đừng nhìn họ. Mấy gã này...”

Simone cứng đờ.

Tom đi về phía cô ta. “Chào cô. Đừng sợ. Hai kẻ này đã đột nhập vào nhà tôi. Chúng đang bất tỉnh. Chúng tôi đã gặp chút rắc rối! - Jonathan, đưa Simone vào bếp đi.”

Cô không đi theo. Cô lão đảo và dựa tạm vào người Jonathan, sau đó ngẩng đầu lên và nhìn Tom với đôi mắt kích động. “Trông họ như đã chết! - Quân sát nhân! Thật kinh khủng! - Jonathan! Em không dám tin là anh - ở đây!”

Tom định đi lấy xe đẩy đựng rượu. “Theo anh thì Simone có thể uống một ít brandy không?” Anh hỏi anh ta.

“Được. Chúng tôi sẽ vào bếp, nào Simone.” Jonathan định đi giữa cô và hai cái xác, nhưng cô không chịu cử động.

Tom, thấy brandy khó mở hơn whiskey, rót whiskey vào một cái cốc trên xe đẩy. Anh đưa nó cho Simone, nguyên chất. “Thưa cô, tôi cũng nhận thấy chuyện này thật khủng khiếp. Hai gã này là mafia - người Ý. Chúng định đến ngôi nhà này để xử chúng tôi - à tôi thôi.” Tom thấy nhẹ nhõm hơn khi thấy cô ta đang nhấp rượu whiskey, không nhăn mặt, như thể nó là một thứ thuốc có hiệu quả với cô ta. “Jonathan đã giúp tôi, vì điều đó tôi rất biết ơn. Không có anh ấy...” Tom khựng lại. Cảm giác giận dữ lại dâng lên trong Simone.

“Không có anh ấy là sao? Anh ấy đang làm gì ở đây?”

Tom đứng thẳng người. Anh đi vào bếp, nghĩ rằng đó là cách duy nhất để kéo cô ta rời khỏi phòng khách. Cô ta và Jonathan đi theo anh. “Chuyện đó thì tôi không thể giải thích tối nay được, thưa cô Trevanny. Không phải bây giờ. Chúng tôi phải đi ngay bây giờ - mang theo hai gã này. Cô có thể...” Tom đang nghĩ là liệu có thời gian, liệu anh có thời gian chở cô ta về Fontainebleau bằng chiếc Renault, sau đó quay lại đây để tổng khứ hai cái xác đi cùng sự trợ giúp của Jonathan không? Không. Tom tuyệt đối không muốn lãng phí từng ấy thời gian, chặng đường đó sẽ tốn bốn mươi phút chẵn. “Thưa cô, tôi có nên gọi taxi chở cô về Fontainebleau không?”

“Tôi sẽ không bỏ chồng tôi lại. Tôi muốn biết chồng tôi đang làm gì ở đây - với một tên cặn bã như anh!”

Cơ giận dữ của cô ta nhằm trọn vào anh. Tom ước gì nó bùng phát mạnh mẽ luôn một thể rồi chấm dứt mãi mãi. Anh chẳng bao giờ biết xoay xử ra sao với những phụ nữ đang nổi cơn điên - dù anh cũng không hay gặp phải chuyện đó. Đối với Tom thì nó giống như sự hỗn loạn trong rạp xiếc, một vòng lửa nhỏ, nếu anh thành công dập tắt một cái thì trí óc của đám phụ nữ sẽ nhảy ngay sang vòng tiếp theo. Tom nói với Jonathan, “Giá mà Simone có thể đi taxi về Fontainebleau...”

“Tôi biết, tôi hiểu. Simone, tốt nhất là em quay về nhà chúng ta.”

“Anh sẽ đi cùng em chứ?” Cô hỏi.

“Anh... anh không thể,” Jonathan nói, tuyệt vọng.

“Vậy tức là anh không muốn. Anh về phe anh ta.”

“Anh nói chuyện với em sau được không, em yêu...”

Jonathan tiếp tục nỗ lực một cách vô vọng, trong khi Tom nghĩ, có thể anh ta không sẵn lòng hoặc đã đổi ý. Jonathan sẽ chẳng đi đến đâu với Simone được hết. Cuối cùng Tom cắt ngang:

“Jonathan.” Anh ra hiệu cho anh ta. “Xin cô thứ lỗi cho chúng tôi một lát.” Tom nói chuyện với Jonathan trong phòng khách, thì thầm. “Chúng ta có sáu tiếng lao động trước mắt hay ít nhất là tôi. Tôi phải mang hai cái xác kia đi khỏi đây và tổng khứ chúng - và tôi muốn quay lại trước lúc bình minh. Anh có thật sự sẵn lòng giúp đỡ không?”

Jonathan cảm thấy thua cuộc, như thể đang ở trong một trận chiến. Nhưng có vẻ như anh đã thất bại hoàn toàn trong vấn đề liên quan với Simone. Anh sẽ chẳng bao giờ có thể giải thích được chuyện này. Cùng cô quay lại Fontainebleau sẽ chẳng giúp ích được gì cho anh hết. Anh đã mất Simone, còn gì nữa để mất đâu? Những suy nghĩ ấy chớp hiện ra trong đầu Jonathan như một bức tranh. “Tôi sẵn lòng.”

“Tốt. Cảm ơn.” Tom nở nụ cười căng thẳng. “Chắc chắn Simone không muốn ở lại đây. Tất nhiên cô ấy có thể ở lại phòng của vợ tôi. Có thể tôi sẽ tìm được một liều thuốc an thần. Nhưng vì Chúa, cô ấy không thể đi cùng chúng ta.”

“Không đâu.” Simone là trách nhiệm của anh. Jonathan cảm thấy bất lực không thể thuyết phục mà cũng không thể ra lệnh cho cô. “Tôi chưa bao giờ có khả năng ra lệnh cho cô ấy...”

“Có vài mối nguy,” Tom cắt ngang, rồi khựng lại. Không có thời gian để phí phạm vào việc nói chuyện, và anh quay lại phòng khách, cảm thấy buộc phải nhìn qua Lippo, giờ mặt đã chuyển sang màu xanh xám, theo Tom nghĩ. Dấu sao đi nữa thì cơ thể nặng nề của gã cũng đã khoác lên vẻ đù hiu của một xác chết - không giống vẻ đang mơ màng hay đang say giấc, mà chỉ đơn giản là vẻ trống rỗng như thể linh hồn đã rời đi mãi mãi. Simone đang từ bếp đi ra, còn Tom đang tiến vào bếp, và anh thấy cốc của cô ta đã sạch trơn. Anh đi tới xe đẩy rượu và mang theo chai rượu ra ngoài. Anh rót thêm rượu vào cốc thủy tinh trong tay cô ta, dù Simone ra dấu rằng mình không muốn uống thêm. “Cô không cần phải uống hết đâu,” Tom nói. “Vì chúng tôi phải đi ngay bây giờ, tôi phải cho cô biết là nếu cô ở lại căn nhà này thì sẽ có vài nguy hiểm. Tôi không thể biết liệu có thêm những gã như thế này đến đây không.”

“Vậy thì tôi sẽ đi với các anh. Tôi sẽ đi cùng chồng tôi!”

“Việc đó thì không được, thưa cô.” Tom kiên quyết.

“Anh định làm gì?”

“Tôi không chắc, nhưng chúng tôi phải tống khứ hai cái xác này!” Tom ra dấu. “Xác thối!” Anh nói lại bằng tiếng Pháp.

“Simone, em phải về Fontainebleau,” Jonathan nói.

“Không đời nào!”

Một tay Jonathan túm lấy cổ tay cô, tay còn lại cầm cốc rượu để nó không sánh ra ngoài. “Em phải làm theo lời anh. Nó liên quan đến mạng sống của em, mạng sống của anh. Chúng ta không thể tiếp tục cãi nhau được nữa!”

Tom lao lên gác. Sau khoảng một phút tìm kiếm, anh tìm được lọ thuốc an thần nhỏ của Heloise, vì cô hiếm khi sử dụng nên nó nằm tít tận góc trong cùng của tủ thuốc. Anh cầm hai viên trong tay, và nhẹ nhàng thả nó

vào cốc rượu của Simone - sau khi cầm lại nó từ tay Jonathan - và rót thêm một ít soda vào cốc.

Simone uống cốc rượu này. Giờ cô ngồi xuống sôpha vàng. Cô có vẻ bình tĩnh hơn, dù còn lâu thuốc mới phát huy tác dụng. Jonathan đang nói chuyện điện thoại, Tom đoán là để gọi taxi. Quyển danh bạ điện thoại mỏng dính của vùng Seine và Marne đang mở ra trên bàn điện thoại. Tom cảm thấy hơi đờ đẫn, như vẻ ngoài của Simone vậy. Nhưng cô có vẻ còn đang chết lặng vì sốc nữa.

“Chỉ cần nói Belle Ombre, Villeperce là được,” Tom nói khi Jonathan liếc nhìn anh.

Chương 20

Jonathan và Simone đứng đợi taxi trong một bầu không khí im lặng khủng khiếp, Tom đi ra vườn qua cửa sổ kiểu Pháp và lấy một can xăng dự trữ từ nhà kho. Đáng tiếc là nó không đầy, nhưng cũng có khoảng ba phần tư can. Tom đã mang đèn pin theo. Khi vòng qua mặt trước nhà, anh nghe tiếng xe ô tô chậm rãi tiến lại gần, hy vọng đó là xe taxi. Anh, thay vì đặt can xăng trong xe Renault, lại giấu nó trong bụi nguyệt quế, khuất tầm mắt. Anh gõ cửa và được Jonathan mở cửa cho vào nhà.

“Tôi nghĩ xe taxi đến đây rồi,” Tom nói.

Anh chào tạm biệt Simone và để Jonathan đưa cô ta ra taxi, nó đang đợi ngoài cổng. Taxi lái đi và Jonathan quay vào nhà.

Tom đang cài lại ô cửa sổ Pháp. “Chúa ơi,” anh nói, vì chẳng biết nói gì hơn, và thấy hết sức nhẹ nhõm vì cuối cùng đã được ở riêng với Jonathan. “Tôi hy vọng Simone không quá cáu tiết. Nhưng tôi cũng không dám trách cô ấy.”

Jonathan nhún vai về đờ đẫn. Anh ta cố gắng nói gì đó nhưng không thể.

Tom nhận ra trạng thái của anh ta và nói, như một thuyền trưởng ra lệnh cho một thủy thủ đang trong cơn chấn động, “Jonathan, cô ấy sẽ thay đổi suy nghĩ thôi.” Và cô ta cũng sẽ không gọi điện báo cảnh sát, vì nếu làm vậy thì chồng cô ta cũng sẽ liên đới. Sự kiên cường của Tom, thái độ kiên định của Tom đang quay lại. Anh vỗ cánh tay của Jonathan khi đi qua người anh ta. “Tôi sẽ quay lại ngay.”

Tom lấy can xăng từ trong bụi cây và đặt nó vào cốp xe Renault. Sau đó anh mở con xe Citroen của lũ người Ý, đèn trong xe bật sáng và anh thấy bình xăng đầy quá nửa. Như thế là đủ: anh muốn lái xe hơn hai tiếng đồng hồ. Xe Renault, anh biết rõ, chỉ có hơn nửa bình xăng và hai cái xác sẽ nằm trong đó. Anh và Jonathan chưa hề ăn tối. Như vậy không khôn ngoan. Tom quay vào nhà và nói:

“Chúng ta phải ăn gì đó trước khi khởi hành.”

Jonathan theo chân Tom vào bếp, mừng vì tạm thời được thoát khỏi hai cái xác trong phòng khách. Anh ta rửa mặt, rửa tay ở bồn bếp. Tom cười với anh ta. Thức ăn, đó là câu trả lời - tạm thời. Anh lấy miếng thăn bò ra khỏi tủ lạnh và nhét nó vào trong lò. Sau đó anh tìm một cái đĩa, hai con dao ăn thịt thăn bò, và hai cái đĩa. Cuối cùng họ cũng được ngồi xuống, ăn chung đĩa, nhúng các mẩu thịt vào nước chấm pha từ muối và sốt HP. Món thăn bò ngon tuyệt hảo. Tom thậm chí còn tìm được một chai rượu vang đỏ đầy một nửa trên kệ bếp. Nhiều bữa ăn của anh còn dở hơn nhiều.

“Nó sẽ giúp ích cho anh,” Tom nói và quăng dao đĩa của anh lên đĩa.

Đồng hồ trong phòng khách ngân nga và Tom biết giờ là mười một rưỡi tối.

“Cà phê không?” Anh hỏi. “Có Nescafe.”

“Không, cảm ơn.” Cả Jonathan lẫn Tom đều không nói gì trong khi nghiêng ngấu món thăn bò. Giờ Jonathan nói, “Chúng ta sẽ xử lý thế nào?”

“Đốt xác ở đâu đó. Trong xe của chúng,” Tom nói. “Không cần thiết phải đốt xác, nhưng làm thế thì giống phong cách mafia hơn.”

Jonathan nhìn Tom tráng phích nước ở bồn, bất cần đứng trước một ô cửa sổ mở toang. Anh ta đang đổ nước nóng vào phích, thả một ít Nescafe vào phích và đổ đầy nước sôi vào.

“Có muốn thêm đường không?” Tom hỏi. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ cần đường đấy.”

Sau đó Jonathan giúp Tom xách gã tóc vàng ra ngoài, giờ xác gã đã cứng lại. Tom đang nói gì đó, pha trò hề. Sau đó anh nói rằng mình đã đổi ý:

cả hai cái xác đều sẽ nằm trong chiếc Citroen.

“Dù chiếc Renault...” Tom vừa nói vừa thở dốc, “to hơn.”

Giờ mặt trước nhà tối om, ngọn đèn đường xa xôi thậm chí còn chẳng rọi chút ánh sáng nào về phía này. Họ hẩy cái xác thứ hai lên cái xác đầu tiên ở ghế sau chiếc Citroen mui trần, và Tom mỉm cười vì mặt của Lippo dường như vùi vào cổ Angy, nhưng anh kiểm chế không bình luận gì. Anh tìm được vài tờ báo trên sàn xe và trải báo lên hai xác chết, cố gắng lèn chặt hết mức có thể. Tom chỉ cho Jonathan cách lái Renault, cách bật xi nhan, đèn pha, và đèn trong xe.

“Được rồi, khởi động xe đi. Tôi sẽ đóng cửa nhà.” Tom vào nhà, chỉ để đúng một ngọn đèn trong phòng khách rồi ra ngoài, đóng cửa trước lại và khóa hai lần.

Anh đã giải thích cho Jonathan biết đích đến đầu tiên của họ là thị trấn Sens, sau đó là Troyes. Từ Troyes họ sẽ đi xuôi về phía Đông. Tom có một tấm bản đồ trong xe. Họ sẽ hẹn gặp tại ga tàu ở Sens trước. Anh đặt phích vào xe Jonathan lái.

“Anh ổn cả chứ?” Tom hỏi. “Đừng do dự dừng xe và uống cà phê nếu cảm thấy cần.” Anh vẫy tay chào anh ta. “Đi ra ngoài trước đi. Tôi sẽ đóng cổng. Tôi sẽ sớm vượt qua anh thôi.”

Jonathan lái xe đi trước, Tom đóng cổng và khóa móc chúng lại, xe anh sớm vượt qua xe anh ta trên đường tới thị trấn Sens, chỉ cách chỗ họ ba mươi phút. Jonathan có vẻ vẫn ổn trong chiếc Renault. Tom nói vài câu với anh ta ở Sens. Đến Troyes, một lần nữa họ hẹn gặp ở ga tàu. Anh không quen thuộc với thị trấn này, và khi đi đường thì việc hai xe cố gắng bám đuôi nhau là rất nguy hiểm, nhưng đường tới “Ga trung tâm” được chỉ dẫn khá rõ ràng ở khắp nơi trong thị trấn.

Tầm một giờ sáng thì Tom đến Troyes. Anh đã không nhìn thấy xe Jonathan sau xe mình hơn nửa tiếng rồi. Anh vào quán cà phê ở ga để uống một tách cà phê, rồi lại uống thêm một tách nữa, trong lúc đó vẫn ngó qua cửa kính để ý xem con xe Renault có đỗ vào bãi đỗ xe của ga không. Cuối cùng Tom trả tiền và đi ra ngoài, lúc anh tiến về phía ô tô của mình thì chiếc

Renault của anh cũng đi xuống dốc vào bãi đỗ xe. Tom vẫy tay và Jonathan nhìn thấy anh.

“Anh vẫn ổn chứ?” Tom hỏi. Anh ta trông vẫn ổn đối với anh. “Nếu anh muốn uống một ít cà phê ở đây hoặc dùng nhà vệ sinh thì tốt nhất là vào một mình.”

Jonathan không cần gì cả. Tom thuyết phục anh ta uống thêm cà phê từ phích. Không ai thèm liếc mắt nhìn họ, theo anh quan sát. Một con tàu vừa vào ga và mười đến mười lăm người đang đi về xe của họ hoặc xe đến đón.

“Từ đây chúng ta sẽ đi quốc lộ 19,” Tom nói. “Chúng ta sẽ hướng đến thị trấn Bar - à Bar trên sông Aube - và gặp lại tại ga tàu ở đó. Được chứ?”

Tom khởi động xe. Đường cao tốc quang đãng hơn, chẳng có mấy xe cộ lưu thông trừ hai đến ba xe tải đồ sộ, đuôi chữ nhật của chúng được viền đèn trắng hoặc đỏ, những hình khối di động, đui mù, Tom cảm thấy vậy, ít nhất là chúng sẽ không thèm nhìn đến hai cái xác dưới đồng báo sau xe Citroen, một món hàng nhỏ xíu khi so sánh với chúng. Giờ Tom không phóng nhanh, không quá chín mươi cây số một giờ, tầm năm lăm dặm. Ở ga tàu của Bar, anh và Jonathan rướn người ra khỏi cửa sổ để nói chuyện với nhau.

“Sắp hết xăng rồi,” Tom nói. “Tôi muốn đi quá Chaumont, nên tôi sẽ tấp vào trạm xăng gần nhất, được chứ? Và anh cũng làm vậy đi.”

“Được,” Jonathan nói.

Giờ là hai giờ mười lăm phút sáng. “Vẫn đi quốc lộ 19 nhé. Hẹn gặp anh tại ga tàu ở Chaumont.”

Tom tấp vào một trạm xăng Total khi rời khỏi Bar. Anh đang trả tiền cho người đổ xăng thì Jonathan lái vào sau. Tom châm một điếu thuốc lá và không thèm liếc mắt nhìn Jonathan một lần. Anh đang đi lại lòng vòng chờ đợi mỗi chân vì ngồi nhiều. Sau đó anh tấp xe vào lề và đi vào nhà vệ sinh. Chỉ còn bốn mươi hai cây số nữa là đến Chaumont.

Anh đến đó lúc gần ba giờ sáng. Không có đến một chiếc taxi chờ ở ga tàu, chỉ có vài chiếc xe trống không đỗ lại. Tối nay không còn chuyến tàu

nào nữa. Quán bar, cà phê ở ga đã đóng cửa. Khi Jonathan đến nơi, Tom đi lại gần xe Renault và nói:

“Đi theo tôi. Tôi sẽ tìm một chỗ im ắng.”

Jonathan mệt lả, nhưng cơn mệt của anh đã chuyển sang một hình thái khác: anh cảm thấy mình vẫn có thể tiếp tục lái xe vài tiếng nữa. Chiếc Renault hoạt động một cách trơn tru và hiệu quả, anh không cần nỗ lực nhiều. Jonathan hoàn toàn lạ lẫm với khu vực đồng quê quanh đây. Chuyện đó không quan trọng. Và giờ đến chuyện dễ dàng hơn, anh chỉ cần bám theo đuôi đèn đỏ rực của chiếc Citroen trước mắt. Tom đang đi rất chậm và đã hai lần ngập ngừng đỗ lại ở đường nhánh, sau đó lại đi tiếp. Đêm tối om, sao trời không rõ, ít nhất thì cũng không thể nhìn thấy với ánh đèn trước mặt anh. Vài chiếc xe đi qua, ngược chiều với họ, và một chiếc xe tải vượt qua xe Jonathan. Sau đó anh nhìn thấy xi nhan rẽ phải của Tom và xe của anh ta biến mất về bên phải. Jonathan đi theo và chỉ lờ mờ nhìn được đám đất đen là đường, hoặc lối mòn, khi xe anh lăn bánh lên đó. Nó là một con đường đất dẫn thẳng vào rừng. Đường hẹp, không đủ chỗ để hai chiếc xe vượt qua nhau, kiểu đường hay xuất hiện ở vùng đồng quê nước Pháp, được sử dụng chủ yếu bởi nông dân hoặc người đi gom củi. Các bụi cây cào nhẹ qua tấm chắn bùn và có vài ổ gà.

Xe của Tom dừng lại. Họ đã đi được khoảng hai trăm mét từ đường chính và rẽ một vòng lớn. Tom đã tắt đèn pha nhưng đèn trong xe sáng lên khi anh ta mở cửa xe. Tom để cửa nguyên như thế và đi về phía Jonathan, vẫy tay hào hứng. Anh cũng ngay lập tức tắt máy và đèn đi. Hình ảnh Tom với chiếc quần baggy, áo khoác da lộn màu xanh lục lưu lại trong mắt Jonathan hồi lâu như thể anh ta được tạo nên từ ánh sáng. Anh chớp mắt.

Chưa gì Tom đã đến cạnh cửa sổ của Jonathan. “Chỉ vài phút nữa là xong xuôi hết. Lùi xe lại khoảng năm mét đi. Anh biết cách lùi chứ?”

Jonathan khởi động xe. Ô tô có đèn lùi. Khi anh dừng xe, Tom mở cửa hông của chiếc Renault và kéo thùng xăng ra. Anh ta có cầm theo đèn pin.

Tom đổ xăng lên đồng bộ phủ trên hai cái xác, sau đó đổ vào quần áo của chúng. Anh vẫy một ít xăng lên nóc xe, rồi đến da ghế - không may thay

làm bằng nhựa chứ không phải vải - đổ lên cả ghế trước nữa. Tom ngẩng lên, chiếu thẳng lên nơi các tán cây khép kín lại trên đường - lá non, chưa trưởng thành hẳn cho mùa hè. Vài nhánh cây sẽ bị đốt, nhưng cũng phục vụ cho một mục đích cao cả. Tom vẩy những giọt xăng cuối cùng trong can lên sàn xe đầy rác, một mẫu sandwich thừa, một tấm bản đồ cũ.

Jonathan đang chậm rãi tiến về phía anh.

“Xong rồi,” Tom nói nhẹ nhàng và châm một que diêm. Anh đã để mở cửa trước. Anh quăng que diêm vào sau xe, đóng báo bùng cháy rừng rực ngay lập tức.

Tom lùi lại và nắm lấy bàn tay của Jonathan khi chân anh trượt vào một chỗ đất lún ở rìa đường. “Vào xe nào!” Tom thì thào và chạy về phía chiếc Renault. Anh vào ghế tài xế, mỉm cười. Chiếc Citroen đang bùng cháy đẹp đẽ. Mui xe đã bắt cháy từ giữa, ngọn lửa yếu ớt màu vàng, trông như một cây nến.

Jonathan vào từ bên còn lại.

Tom khởi động xe. Anh đang thở hỗn hển, nhưng không lâu sau nó chuyển thành tiếng cười. “Tôi nghĩ phi vụ vừa rồi thật đẹp. Anh thấy sao? Nó quá xuất sắc phải không?”

Ánh đèn của chiếc Renault sáng rực lên, trong giây lát làm lu mờ dần thiêu ngày một dữ dội trước mặt họ. Tom lùi xe khá nhanh, cơ thể vắn hẳn lại để có thể nhìn thấy qua kính sau.

Jonathan nhìn chăm chăm vào chiếc xe đang bốc cháy, nó biến mất hoàn toàn khi họ lùi xe theo cung đường cong trong rừng.

Sau đó Tom ngồi thẳng lại. Họ đã ra đường chính.

“Từ đây anh có thể nhìn thấy không?” Tom hỏi, phóng nhanh như bay.

Jonathan nhìn thấy thứ ánh sáng trông như đom đóm qua các tán cây sau đó biến mất hẳn. Hay là do anh tưởng tượng ra nhỉ? “Giờ thì không thấy gì hết.” Trong khoảnh khắc, Jonathan cảm thấy sợ hãi trước sự kiện ấy - như thể họ đã thất bại, như thể ngọn lửa đã tịt ngóm. Nhưng anh biết là không

phải vậy. Chỉ là khu rừng đã ôm trọn ngọn lửa, hoàn toàn giấu kín nó. Vậy nhưng, sẽ có người tìm ra nó thôi. Khi nào? Lúc đó còn lại bao nhiêu?

Tom bật cười. “Nó đang cháy. Chúng sẽ cháy rụi! Chúng ta trong sạch!”

Jonathan thấy Tom liếc nhìn đồng hồ đo tốc độ, nó đang tăng dần lên một trăm ba mươi cây số một giờ. Sau đó anh ta hạ dần xuống một trăm.

Tom đang huýt sáo theo một giai điệu của Naples. Anh cảm thấy vui khỏe, hoàn toàn không mệt mỏi, còn chẳng cần hút thuốc lá. Cuộc sống chẳng có nhiều niềm vui có thể sánh được việc thủ tiêu hai gã mafia. Vậy nhưng...

“Vậy nhưng...” Tom nói một cách hào hứng.

“Vậy nhưng cái gì?”

“Thủ tiêu hai gã đó chẳng có ích mấy. Chỉ như dầm chết hai con gián khi cả nhà nhung nhúc gián. Dầu vậy tôi tin là nỗ lực sẽ đem lại hiệu quả, và hơn hết là để cho lũ mafia biết rằng thỉnh thoảng vẫn có người có thể xử lý được chúng. Không may là trong trường hợp này thì chúng sẽ nghĩ là một băng đảng khác đã tiêu diệt Lippo và Angy. Ít nhất thì tôi hy vọng là chúng sẽ nghĩ vậy.”

Giờ thì Jonathan cảm thấy buồn ngủ. Anh cố gắng chống lại cảm giác ấy, ép mình ngồi thẳng dậy, bấm móng tay vào lòng bàn tay. Chúa ơi, anh nghĩ thầm, phải mấy tiếng nữa họ mới về đến nhà - nhà Tom hoặc nhà anh. Tom có vẻ tươi tắn như một bông hoa cúc, giờ thì đang ngân nga giai điệu của Ý mà anh ta vừa huýt sáo lúc nãy.

Papa ne meno

Como faremo fare l'amor...

Tom vẫn tán gẫu không ngừng, giờ đang nói về vợ anh ta, người sẽ đến ở với bạn bè trong một căn nhà gỗ ở Thụy Sĩ. Sau đó Jonathan hơi tỉnh táo lại khi Tom nói:

“Dựa đầu ra sau đi, Jonathan. Không cần thức làm gì cả. Tôi hy vọng anh vẫn cảm thấy khỏe?”

Jonathan không biết cảm giác của mình thế nào nữa. Anh cảm thấy hơi yếu ớt, nhưng anh vẫn thường thấy mình yếu ớt. Jonathan sợ không dám nghĩ thêm về những gì vừa diễn ra, những gì đang diễn ra, xương thịt bốc cháy ngàn ngút, rồi vài tiếng nữa sẽ cháy âm ỉ. Đột nhiên cảm giác buồn bã tràn qua trong Jonathan, như nguyệt thực. Anh ước gì mình có thể xóa sạch mấy tiếng đồng hồ vừa qua, xóa hẳn chúng khỏi ký ức. Vậy nhưng anh đã có mặt ở đó, đã thực hiện những hành động đó, đã giúp một tay. Jonathan dựa đầu ra sau và ngủ gà gật. Tom vẫn đang vui vẻ nói chuyện câu đố câu mất, như thể đang trò chuyện với một người thỉnh thoảng mới đáp lời anh ta. Thực tế thì Jonathan chưa từng thấy Tom phấn khởi như vậy bao giờ. Anh còn bận tự hỏi mình phải nói gì với Simone đây? Chỉ nghĩ đến vấn đề đó thôi đã khiến anh kiệt sức.

“Nhạc cho lẽ Mixa được hát bằng tiếng Anh, anh biết đấy,” Tom lái nhai, “tôi thấy chuyện đó thật đáng xấu hổ. Không hiểu sao người ta đánh giá cao những người nói tiếng Anh vì luôn tin tưởng những gì họ nói ra, nên một bản nhạc Mixa bằng tiếng Anh... anh sẽ cảm thấy hoặc đội hợp xướng mất trí rồi hoặc họ cũng là một đám đối trá. Anh không đồng ý sao? Ngài Josh Stainer...”

Jonathan tỉnh giấc khi xe dừng lại. Tom đã tấp vào lề đường. Mỉm cười, anh ta đang nhấp cà phê từ phích giữ nhiệt. Anh ta mời anh. Jonathan uống một ít. Sau đó họ tiếp tục đi.

Bình minh phủ xuống thị trấn theo một cách mà Jonathan chưa từng nhìn thấy trước kia. Ánh sáng đã đánh thức anh dậy.

“Chúng ta chỉ còn cách nhà hai mươi phút!” Tom nói một cách rạng rỡ.

Jonathan lầm bầm gì đó, và khép hờ mắt lại. Giờ Tom đang lái nhai về cây đàn clavecin của anh ta.

“Bach có một thứ đó là nhạc của ông ta ngay lập tức mang lại sự văn minh. Chỉ là một cách nói...”

Chương 21

Jonathan mở mắt, nghĩ rằng mình đã nghe thấy tiếng đàn clavecin. Phải. Đó không phải là một giấc mơ. Anh không ngủ quá say. Tiếng nhạc phát ra từ dưới gác. Nó ngập ngừng rồi bắt đầu lại. Một bản xaraban, chắc vậy. Jonathan uể oải nhấc cánh tay lên và nhìn đồng hồ đeo tay: hơn tám rưỡi sáng. Simone đang làm gì nhỉ? Cô đang nghĩ gì nhỉ?

Sự kiệt quệ hút cạn ý chí của Jonathan. Anh nằm lún xuống sâu trong gối, nhụt chí. Anh đã tắm nước ấm, mặc pyjama vào theo sự ép buộc của Tom. Anh ta đưa cho anh một chiếc bàn chải đánh răng mới và nói, “Cứ ngủ thêm vài tiếng đồng hồ đi. Vẫn còn sớm chán.” Lúc đó là tầm bảy giờ sáng. Anh phải dậy thôi. Anh phải làm gì đó với Simone, phải nói chuyện với cô. Nhưng Jonathan vẫn uể oải, nghe từng nốt nhạc của cây đàn clavecin.

Giờ Tom đang đánh những nốt bass của một giai điệu nào đó, nghe có vẻ chính xác, những nốt trầm nhất mà cây đàn clavecin có thể phát ra. Như Tom đã nói, *ngay lập tức mang lại sự văn minh*. Jonathan ép mình ngồi dậy, rời khỏi đám nệm màu xanh dương và chiếc chăn len màu xanh dương sậm. Anh lão đảo và nỗ lực đứng thẳng trên đường đi ra cửa. Jonathan đi chân trần xuống tầng một.

Tom đang đọc bản nhạc từ một quyển nhạc phổ dựng trước mặt. Giờ là đến nốt kim, và ánh mặt trời len lỏi qua tấm rèm để hờ chỗ ô cửa sổ kiểu Pháp nằm bên vai trái của Tom, rọi lên những họa tiết vàng rực trên chiếc áo choàng ngủ màu đen của anh ta.

“Tom này?”

Anh ta ngay lập tức quay ra và đứng dậy. “Sao thế?”

Jonathan càng cảm thấy không khỏe khi nhìn khuôn mặt hốt hoảng của Tom. Chuyện tiếp theo mà anh biết là mình đã nằm trên chiếc sofa vàng và Tom đang lau mặt cho anh bằng một tấm khăn ướt, khăn lau chén.

“Trà nhé? Hay brandy?... Anh có mang theo loại thuốc mà anh đang uống không?”

Jonathan cảm thấy khủng khiếp, anh biết cảm giác này, thứ duy nhất hữu ích là truyền máu. Anh mới truyền máu cách đây không lâu. Vấn đề hiện thời là anh cảm thấy tồi tệ hơn thường ngày. Có phải chỉ do một đêm mất ngủ không?

“Gì cơ?” Tom nói.

“Tôi sợ là phải tới bệnh viện.”

“Chúng ta sẽ đi,” Tom nói. Anh ta đi đâu đó và quay lại với một cái ly. “Đây là brandy pha nước, nếu anh muốn uống. Cứ ở nguyên đó. Tôi sẽ quay lại ngay.”

Jonathan nhắm mắt lại. Anh được đắp khăn ướt lên trán và nó rũ xuống một gò má của anh, anh cảm thấy lạnh lẽo và quá mệt không muốn nhúc nhích. Dường như chỉ mới một phút trôi qua khi Tom quay lại, đã ăn vận tươm tất. Anh ta mang theo quần áo của Jonathan xuống.

“Hiển nhiên là nếu anh đi giày và mặc áo khoác của tôi thì anh không cần thay đồ,” Tom nói.

Jonathan làm theo lời khuyên này. Họ lại ngồi vào trong chiếc xe Renault, hướng đến Fontainebleau, và quần áo của Jonathan được gấp gọn gàng đặt giữa họ. Tom đang hỏi xem anh có biết chỗ họ nên tới khi đến bệnh viện không, liệu anh có thể được truyền máu ngay lập tức không.

“Tôi phải nói chuyện với Simone,” Jonathan nói.

“Chúng ta sẽ nói chuyện - à anh sẽ nói chuyện. Đừng vội lo đến chuyện đó.”

“Anh có thể đưa cô ấy đến không?” Jonathan hỏi.

“Được,” Tom nói một cách kiên định. Anh không hề lo lắng về Jonathan cho đến khoảnh khắc đó. Simone sẽ ghét phải nhìn thấy anh,

nhưng cô ta sẽ đến gặp chồng mình, dù là đi với Tom hay tự đi. “Anh vẫn chưa có điện thoại ở nhà à?”

“Không.”

Tom nói chuyện với một lễ tân ở bệnh viện. Cô ta chào đón Jonathan như thể có quen biết. Tom đỡ cánh tay của Jonathan. Khi đã thấy anh ta được một bác sĩ thích hợp tiếp nhận, Tom nói, “Tôi sẽ đưa Simone đến đây, Jonathan. Đừng lo.” Với người lễ tân đang mặc đồng phục y tá, anh nói, “Cô nghĩ truyền máu có ích không?”

Cô ta gật đầu một cách tươi tắn và Tom không hỏi thêm, dù không rõ cô ta có biết mình đang nói về cái gì hay không. Anh ước mình có thể hỏi chuyện bác sĩ. Tom vào xe và lái tới đường St. Merry. Sau khi tìm được chỗ đỗ xe chỉ cách ngôi nhà vài mét, anh ra ngoài và đi về phía cầu thang đá có hàng lan can màu đen. Anh chưa được ngủ một chút nào và đang cần cạo râu, nhưng ít nhất anh có một thông tin mà bà Trevanny quan tâm. Anh rung chuông cửa.

Không có người mở cửa. Tom ấn thêm lần nữa và nhìn quanh vỉa hè tìm Simone. Hôm nay là Chủ nhật. Chợ không mở ở Fontainebleau nhưng có thể cô ta ra ngoài mua đồ lúc gần mười giờ sáng, hoặc có thể đang ở nhà thờ với Georges.

Tom chậm rãi đi xuống cầu thang, và khi tới vỉa hè, anh nhìn thấy Simone đang tiến về phía mình, Georges đi bên cạnh. Cô ta treo một giỏ đồ trên cánh tay.

“Xin chào cô,” Tom nói một cách lịch sự, trước sự thù địch hẳn rõ của cô ta. Anh tiếp tục, “Tôi chỉ muốn mang cho cô tin tức về chồng cô. Xin chào, Georges.”

“Tôi không muốn gì từ anh hết,” Simone nói, “chỉ trừ việc muốn biết chồng tôi đang ở đâu.”

Georges nhìn Tom chăm chú một cách hốt hoảng nhưng không rõ thái độ. Thằng bé có đôi mắt và hàng lông mày giống hệt cha mình. “Thưa cô,

tôi nghĩ anh ấy vẫn ổn, nhưng anh ấy...” Anh ghét nói ra chuyện này trên đường. “Anh ấy hiện đang nằm trong bệnh viện. Truyền máu, theo tôi biết.”

Simone trông có vẻ vừa cáu kỉnh vừa giận dữ - như thể Tom phải chịu trách nhiệm cho chuyện đó.

“Xin phép được nói chuyện với cô trong nhà. Như thế dễ hơn.”

Sau một thoáng ngập ngừng, cô ta đồng ý, anh cảm thấy hãnh là vì tò mò. Cô ta lấy một chiếc chìa khóa trong túi áo ra mở cửa. Tom để ý thấy đó không phải là một chiếc áo mới. “Chuyện gì đã xảy ra với anh ấy?” Simone hỏi khi họ đã đi vào sảnh nhỏ.

Anh hít vào và nói chuyện một cách điềm đạm. “Chúng tôi đã phải lái xe gần như suốt đêm. Tôi nghĩ anh ấy chỉ mệt thôi. Nhưng - tất nhiên tôi nghĩ là cô muốn biết chuyện đó. Tôi vừa đưa anh ấy tới bệnh viện. Anh ấy vẫn đủ sức đi lại. Tôi nghĩ là không nguy hiểm gì đâu.”

“Papa! Con muốn gặp Papa!” Georges cất giọng một cách hờn dỗi, như thể tối qua thằng bé cũng đã đòi gặp cha.

Simone đặt giỏ đồ xuống. “Anh đã làm gì với chồng tôi? Anh ấy không còn là người mà tôi biết - từ khi anh ấy gặp anh, thưa anh! Nếu anh còn gặp lại anh ấy, tôi... tôi sẽ...”

Có vẻ chỉ vì có mặt con trai ở đấy nên cô ta mới không nói sẽ giết anh, Tom nghĩ.

Cô ta kiềm chế hơn và cay đắng nói, “Vì sao anh ấy lại rơi vào tầm kiểm soát của anh?”

“Anh ấy không rơi vào tầm kiểm soát của tôi và chưa bao giờ như vậy. Và tôi nghĩ mình cũng xong việc rồi,” Tom nói. “Giải thích bây giờ khá là bất khả thi.”

“Việc gì?” Simone hỏi. Trước khi Tom kịp mở miệng, cô ta nói tiếp, “Thưa anh, anh là một tên lừa đảo, và anh nhúng chàm những người khác! Anh đã tống tiền anh ấy kiểu gì vậy? Mà vì sao?”

Tống tiền - *chantage* trong tiếng Pháp - là một từ sai trái đến mức Tom phải lấp bấp một lúc trước khi bắt đầu trả lời. “Thưa cô, không ai lấy tiền từ

Jonathan hết. Hay lấy bất kỳ thứ gì từ anh ấy. Ngược lại mới đúng. Và anh ấy cũng không làm gì để người khác có thể kiểm soát mình cả.” Tom nói với vẻ thuyết phục chân thành, và anh bắt buộc phải như vậy, vì Simone trông như bức tranh một người vợ đức hạnh, đôi mắt xinh đẹp lóe sáng, hàng lông mày nhíu lại nhằm vào anh, mạnh mẽ như Nữ thần chiến thắng của Samothrace. “Chúng tôi đã mất cả đêm dọn dẹp.” Tom cảm thấy ê hèn khi nói ra câu đó. Khả năng tiếng Pháp hùng hồn đã đột ngột bỏ rơi anh. Lời lẽ của anh không thể bao biện được gì trước người vợ đoan chính đang đứng trước mặt anh đây.

“Dọn dẹp cái gì?” Cô ta cúi xuống để cầm giỏ đồ lên. “Thưa anh, tôi sẽ rất biết ơn nếu anh rời khỏi ngôi nhà này. Tôi xin cảm ơn anh vì đã báo cho tôi biết nơi ở của chồng tôi.”

Tom gật đầu. “Tôi cũng rất sẵn lòng chờ cô và Georges tới bệnh viện, nếu cô muốn. Xe của tôi đỗ ngay bên ngoài.”

“Cảm ơn, nhưng không cần.” Cô ta đang đứng giữa sảnh, ngoái ra sau, chờ anh ra về. “Đi nào, Georges.”

Tom tự ra ngoài. Anh vào xe, nghĩ xem có nên đến bệnh viện hỏi thăm bệnh tình của Jonathan không, vì phải ít nhất mười phút nữa Simone mới có thể đi đến đó, dù bằng taxi hay đi bộ. Nhưng Tom quyết định sẽ gọi điện từ nhà. Anh lái xe đi về. Đến nhà, anh lại quyết định không gọi điện nữa. Tối giờ chắc Simone đã đến đó rồi. Không phải Jonathan bảo rằng việc truyền máu phải mất vài tiếng sao? Tom hy vọng bệnh anh ta không nặng, đây không phải là bắt đầu của kết thúc.

Anh bật kênh radio *France Musique* để có bầu bạn, mở rộng rèm ra đón ánh nắng và lau dọn bếp. Anh rót một cốc sữa, đi lên gác, mặc đồ ngủ và về giường. Anh có thể cạo râu khi tỉnh dậy.

Tom hy vọng Jonathan có thể dàn xếp êm thấm mọi việc với Simone. Nhưng vẫn là rắc rối cũ: làm sao kết nối lũ mafia, làm sao có thể kết nối chúng với hai bác sĩ Đức đây?

Vấn đề để ngỏ này dần khiến Tom buồn ngủ. Còn Reeves. Chuyện gì đang xảy ra với anh ta ở Ascona? Reeves bốc đồng. Tom vẫn có chút thiện

cảm lẫn khuất dành cho anh ta. Thịnh thoảng Reeves rất ngớ ngẩn, nhưng trái tim điên rồ của anh ta thì vẫn nồng ấm.

Simone ngồi cạnh chiếc giường có nhiều bánh xe, trên đó Jonathan đang nằm nhận máu qua một ống dẫn cắm vào cánh tay, anh như thường lệ vẫn tránh nhìn vào bịch máu. Simone hằm hằm. Cô đã nói chuyện với y tá mà không để Jonathan nghe thấy. Anh cứ nghĩ tình trạng bệnh của mình bây giờ không nghiêm trọng (giả thiết cô đã gặp bác sĩ), không thì Simone đã quan tâm lo lắng đến anh hơn, hiền dịu hơn. Jonathan đang nằm dựa vào một cái gối, có một chiếc chăn trắng được đắp đến eo anh để giữ ấm.

“Và anh đang mặc bộ đồ ngủ của gã đó,” Simone nói.

“Em yêu, anh phải mặc một thứ gì chứ - để đi ngủ. Khi bọn anh về đến nơi là tầm sáu giờ sáng...” Jonathan khựng lại, cảm thấy vô vọng và kiệt sức. Simone kể cho anh là Tom đã đến nhà họ để báo tin anh đang ở trong viện. Phản ứng của cô là nổi cơn thịnh nộ. Jonathan chưa từng thấy cô hung dữ như thế. Cô căm ghét Tom như thể anh ta là Landru* hay Svengali*. “Georges đâu rồi?” Anh hỏi.

Henri Désiré Landru là một kẻ giết người hàng loạt người Pháp.

Svengali là một nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết *Trilby* năm 1895 của George du Maurier. Svengali đã quyến rũ và thao túng Trilby, một cô gái trẻ người Ireland và biến cô thành một ca sĩ nổi tiếng.

“Em đã gọi cho Gerard. Anh ấy và chị Yvonne sẽ đến nhà lúc mười rưỡi. Georges sẽ mở cửa cho hai người vào.”

Họ sẽ đợi Simone, Jonathan nghĩ, rồi tất cả sẽ cùng đến Nemours dùng bữa trưa hôm Chủ nhật. “Họ muốn anh ở lại đây ít nhất đến ba giờ chiều,” anh nói. “Xét nghiệm, em biết đấy.” Anh biết là cô hiểu, chắc một mẫu tủy sẽ được rút đi xét nghiệm, tức là chỉ cần mười đến mười lăm phút đồng hồ, nhưng lúc nào cũng có vài xét nghiệm khác nữa, xét nghiệm nước tiểu, cảm giác ở lá lách. Jonathan vẫn không thấy đỡ hơn và chẳng biết phải chờ đợi gì. Sự cứng rắn của Simone càng khiến anh ủ dột hơn.

“Em không tài nào hiểu được. Em không thể,” cô nói. “Jon, vì sao anh lại gặp gã quái vật này?”

Tom cũng không hẳn là một gã quái vật. Nhưng biết giải thích sao đây? Jonathan thử lại lần nữa. “Em có nhận ra là tối qua - hai kẻ đó là sát nhân không? Chúng có súng, chúng có thòng lọng. Em hiểu không, thòng lọng. Chúng đã đến nhà của Tom.”

“Vậy vì sao anh cũng ở đó?”

Cái cố Tom muốn lồng khung tranh coi như tiêu tủng. Người ta không giúp anh ta giết người, giúp anh ta tiêu hủy hai cái xác vì định đến lồng khung tranh. Và Tom Ripley đã ban ơn huệ gì cho anh mà khiến anh hợp tác đến vậy? Jonathan nhắm mắt lại, tập trung sức lực, cố gắng suy nghĩ.

“Thưa cô...” Đó là giọng y tá.

Jonathan nghe thấy y tá dặn dò Simone đừng nên làm chông mình mệt mỏi. “Anh hứa với em là anh sẽ giải thích hết, Simone.”

Cô đứng dậy. “Em nghĩ anh không thể giải thích được đâu. Em nghĩ anh không dám. Gã ta đã bắt anh - vì sao? Vì tiền. Gã trả công cho anh. Nhưng vì sao? - Anh muốn em nghĩ rằng anh cũng là tội phạm à? Như gã quái vật đó à?”

Y tá đã bỏ đi và không nghe thấy gì. Jonathan nhìn Simone qua đôi mắt khép hờ, tuyệt vọng, không biết nói gì, cam chịu trong thời khắc ấy. Chẳng lẽ anh không thể khiến cô hiểu rằng cuộc đời không phải lúc nào cũng chỉ có hai màu trắng và đen như cô nghĩ sao? Nhưng Jonathan cảm thấy lạnh gáy sợ hãi, như một linh cảm sẽ thất bại, như cái chết đang đón đợi.

Simone chuẩn bị ra về, như thế đó là lời cuối cùng - lời cuối cùng của cô, thái độ của cô. Đến cửa, cô gửi anh một nụ hôn gió, nhưng chỉ qua loa, như một người ở nhà thờ quỳ gối cho có, không nghĩ ngợi gì, mỗi khi đi qua một vật gì đó. Cô đã bỏ đi. Ngày dài trước mắt như một cơn ác mộng đang đến. Bệnh viện có thể quyết định giữ anh lại qua đêm. Jonathan nhắm mắt lại và lắc đầu sang hai bên.

Đến một giờ chiều họ đã gần xong các xét nghiệm.

“Dạo này anh đang căng thẳng, phải không?” Một bác sĩ trẻ hỏi. “Có làm gì quá sức không?” Anh ta đột ngột bật cười. “Dọn nhà? Hay làm vườn quá nhiều?”

Jonathan mỉm cười lịch sự. Anh đang cảm thấy khỏe lên. Đột nhiên anh cũng cười phá ra, nhưng không phải vì những gì bác sĩ nói. Giả sử cơn kiệt sức sáng nay là dạo đầu của cái kết thật thì sao? Jonathan thấy thỏa mãn với bản thân vì đã gắng gượng vượt qua mà không mất ý chí. Có thể một ngày nào đó anh sẽ đối mặt với tử thần với chí khí như vậy. Họ dẫn anh đi dọc một hành lang để làm xét nghiệm cuối cùng, kiểm tra lá lách.

“Anh Trevanny à? Có một cuộc điện thoại cho anh đây,” y tá nói. “Vì anh ở gần đây thế này...” Cô ta ra hiệu về phía một chiếc bàn có một chiếc điện thoại đang chờ.

Jonathan cảm thấy chắc chắn đó là Tom. “Xin chào?”

“Jonathan à, chào anh. Tom đây. Mọi chuyện thế nào?... Hẳn không quá tệ nếu giờ anh có thể tự đi lại... Được rồi.” Đột nhiên anh ta nghe có vẻ thật hài lòng.

“Simone đã đến đây. Cảm ơn anh,” Jonathan nói. “Nhưng cô ấy...” Dù họ đang trò chuyện bằng tiếng Anh thì Jonathan vẫn không biết phải diễn tả ra sao.

“Anh đã trải qua một quãng thời gian vất vả, tôi hiểu mà.” Những lời tế nhị. Tom nghe rõ mồn một sự lo lắng trong giọng Jonathan qua điện thoại. “Sáng nay tôi đã cố hết sức, nhưng anh có muốn tôi - cố gắng nói chuyện với cô ấy thêm lần nữa không?”

Jonathan liếm môi. “Tôi cũng không chắc. Tất nhiên cô ấy không...” Anh đã định nói “dọa dẫm gì chứ,” như là mang theo Georges và bỏ anh. “Tôi không biết liệu anh có thể làm gì không. Cô ấy cực kỳ...”

Tom hiểu. “Cứ để tôi thử xem sao nhé? Tôi sẽ thử. Dừng cảm lên, Jonathan! Hôm nay anh sẽ về nhà chứ?”

“Tôi không rõ. Tôi nghĩ vậy. Tiện thể, trưa nay Simone sẽ đến Nemours ăn trưa cùng gia đình cô ấy.”

Tom nói sẽ không cố tìm gặp cô ta trước năm giờ chiều. Nếu lúc ấy Jonathan đã về nhà thì cũng không sao.

Việc Simone không có điện thoại khiến Tom thấy hơi bất tiện. Mặt khác, nếu cô ta có điện thoại thì chắc cô ta sẽ kiên quyết từ chối gặp mặt nếu anh hỏi trước. Tom mua hoa, một bó thược dược vàng, từ một cửa hàng gần lâu đài ở Fontainebleau, vì anh chẳng có gì làm quà tặng được trong khu vườn của mình cả. Tom nhấn chuông cửa nhà Trevanny lúc gần năm rưỡi chiều.

Có tiếng bước chân vọng ra, sau đó giọng Simone vang lên, “Ai thế?”

“Tom Ripley đây.”

Ngập ngừng.

Simone mở cửa với khuôn mặt răn đanh.

“Chào cô - Xin phép, một lần nữa,” Tom nói. “Tôi có thể nói chuyện với cô vài phút được không? Jonathan đã về chưa?”

“Anh ấy sẽ về nhà lúc bảy giờ. Anh ấy đang truyền máu một lần nữa,” Simone trả lời.

“À ra thế.” Tom mạnh dạn tiến một bước vào trong nhà, không rõ liệu cô ta có nổi cáu hay không. “Tôi mua một món quà cho nhà cô đây.” Anh nở nụ cười, chìa bó hoa ra. “Và cả Georges nữa. Xin chào, Georges.” Tom chìa tay ra, và thằng bé bắt tay anh, tươi cười ngẩng lên nhìn anh. Tom đã nghĩ xem có nên mua kẹo cho Georges không nhưng không muốn tỏ ra quá vồ vập.

“Thứ anh muốn là gì?” Simone hỏi. Cô ta đã lạnh lùng nói “cảm ơn” với Tom khi nhận hoa.

“Nhất định tôi phải giải thích. Tôi phải giải thích chuyện tối qua. Đó là lý do tôi đến đây, thưa cô.”

“Ý anh là - anh có thể giải thích à?”

Tom đáp trả nụ cười giễu cợt của cô ta bằng một nụ cười cởi mở và tươi tắn. “Người ta có thể giải thích thế nào về lũ mafia đây. Tất nhiên! Tôi có thể! Nghĩ lại thì đáng nhẽ tôi có thể dùng tiền tổng chúng đi - chắc vậy.

Chúng còn muốn gì ngoài tiền nữa đâu? Dẫu vậy, trong trường hợp này tôi cũng không dám chắc, vì chúng có mối thù hằn nghiêm trọng với tôi.”

Simone thấy hứng thú. Nhưng chuyện này cũng không làm giảm mối ác cảm của cô ta với Tom. Cô ta đã lùi lại một bước để tránh xa anh.

“Chúng ta có thể vào phòng khách nhà cô được không?”

Simone dẫn đường. Georges bám theo họ, chăm chú nhìn Tom. Cô ta ra dấu cho anh ngồi xuống sofa. Tom ngồi xuống chiếc ghế Chesterfield, nhẹ nhàng vỗ lên vỏ da đen sẫm của nó và dợm muốn ngỏ lời khen ngợi nhưng rồi lại thôi.

“Phải, một mối thù nghiêm trọng,” anh quay lại chủ đề. “Tôi - Cô thấy đấy, tôi vô tình - chỉ vô tình đi cùng chuyến tàu với chồng cô khi anh ấy từ Munich về đây lần trước. Cô hẳn vẫn nhớ.”

“Có.”

“Muniche!” Georges nói, khuôn mặt thẳng bé sáng rực lên như đang chờ nghe một câu chuyện.

Tom mỉm cười với thằng bé. “Muniche. Sau đó, trên chuyến tàu này - vì lý do cá nhân - tôi sẽ không do dự nói thẳng với cô là thỉnh thoảng tôi cũng tự định ra luật lệ giống cách bọn mafia vẫn làm. Sự khác biệt là, tôi không tống tiền những người tử tế, tôi không cần tiền bảo kê từ những người đáng nhẽ không cần đến sự bảo vệ nếu không phải do tôi dọa nạt.” Nó mơ hồ khó hiểu đến mức Tom chắc chắn Georges không hiểu kịp, bất chấp ánh mắt chăm chú mà thằng bé chĩa vào anh.

“Anh đang muốn nói gì?” Simone hỏi.

“Nói rằng tôi đã giết một con quái vật như thế trên tàu, và suýt nữa giết được một tên khác - bằng cách đẩy gã ra khỏi tàu - Jonathan đã ở đó và chứng kiến. Cô hiểu không...” Tom thoáng thấy nản lòng trước vẻ chết sững trên mặt Simone, trước ánh mắt sợ hãi cô ta thoáng nhìn về phía Georges, đứa bé đang say sưa theo dõi diễn biến câu chuyện, có thể nghĩ rằng “con quái vật” thật sự là động vật, hoặc có thể Tom chỉ đang bịa chuyện trong lúc kể. “Cô thấy đấy, tôi đã có thời gian để giải thích cho Jonathan về tình hình

lúc đó. Chúng tôi đứng cùng một toa - trên con tàu đang lao như bay. Anh ấy đã trông chừng tôi, chỉ có thế. Nhưng tôi rất biết ơn. Anh ấy đã giúp đỡ tôi phần nào. Và tôi hy vọng, cô Trevanny, là cô hiểu nó vì một mục đích tốt. Hãy xem cái cách cảnh sát Pháp đấu tranh chống lại lũ mafia ở Marseille, lũ buôn lậu thuốc phiện. Hãy xem cái cách tất cả mọi người đang chống lại mafia! Đang cố gắng. Nhưng người ta cũng phải lường trước việc chúng sẽ trả đũa một cách nguy hiểm, cô biết mà. Vậy nên đó chính là những gì đã diễn ra tối qua. Tôi...” Anh có dám nói là mình đã nhờ Jonathan giúp không? Có. “Hoàn toàn do lỗi của tôi nên Jonathan mới đến nhà tôi, vì tôi đã hỏi xem liệu anh ấy có sẵn lòng giúp tôi một lần nữa không.”

Simone trông có vẻ bối rối, và hết sức nghi ngờ. “Vì tiền, tất nhiên rồi.”

Tom đã dự đoán được điều này nên anh vẫn duy trì vẻ bình tĩnh. “Không, không đâu, thưa cô.” Đây là vấn đề danh dự, Tom định nói vậy nhưng đến bản thân anh cũng thấy nó không hợp lý. Tình bạn cũng tạm ổn, nhưng Simone sẽ không thích nghe thế. “Đó là do lòng tốt của Jonathan. Lòng tốt và sự dũng cảm. Cô không nên trách anh ấy.”

Simone chậm rãi lắc đầu, không tin. “Chồng tôi không phải là sĩ quan cảnh sát, thưa anh. Vì sao anh không kể sự thật cho tôi?”

“Đó là sự thật,” Tom nói một cách đơn giản, mở hai bàn tay ra.

Simone ngồi căng thẳng trên ghế bành, các ngón tay đang chụm vào nhau. “Gần đây,” cô ta nói, “chồng tôi mới nhận được một khoản tiền khá lớn. Anh bảo rằng số tiền đó không hề liên quan gì tới anh?”

Tom dựa người vào ghế sôpha và vất chéo cổ chân. Anh đang đi đôi bốt cổ thấp cũ nhất, gần như đã mòn vẹt của mình. “À, tôi biết. Anh ấy đã kể cho tôi nghe một vài chuyện,” Tom mỉm cười nói. “Các bác sĩ Đức đã cá cược với nhau và họ đưa khoản tiền cược cho Jonathan giữ. Có đúng thế không? Tôi tưởng anh ấy đã kể cho cô nghe rồi.”

Simone chỉ im lặng lắng nghe, chờ thêm.

“Ngoài ra, Jonathan còn kể là họ cho anh ấy thêm tiền thưởng - hay phần thưởng. Sau tất cả, họ đang dùng anh ấy để thí nghiệm mà.”

“Anh ấy cũng nói với tôi rằng không hề có... có hiểm họa đáng kể nào trong việc sử dụng loại thuốc đó, vậy vì sao anh ấy lại được trả tiền?” Cô ta lắc đầu và cười khẽ. “Không thể, thưa anh.”

Tom im lặng. Khuôn mặt anh ánh lên sự thất vọng và trong lòng anh cũng thật sự thấy vậy. “Có nhiều chuyện kỳ lạ lắm, thưa cô. Tôi chỉ đang kể cho cô những gì Jonathan đã nói với tôi mà thôi. Tôi không có lý do gì để nghĩ đó không phải là sự thật hết.”

Cuộc đối thoại đã đi đến hồi kết. Simone cựa người một cách bất an trên ghế, sau đó đứng dậy. Cô ta có một khuôn mặt đáng yêu, hàng lông mày và đôi mắt trong vắt xinh đẹp, khuôn miệng thông minh có thể mềm mại hoặc nghiêm nghị. Hiện giờ thì nó nghiêm nghị. Cô ta nở nụ cười lịch thiệp với anh. “Thế anh biết gì về cái chết của Gauthier? Có biết gì không? Tôi được biết anh thường xuyên mua đồ ở cửa hàng của anh ấy.”

Tom đã đứng dậy, ít nhất về chuyện này thì anh có thể đối diện với lương tâm trong sạch. “Thưa cô, tôi được biết anh ấy đã bị xe đâm và thủ phạm đã bỏ chạy.”

“Đó là tất cả à?” Giọng Simone khẽ vút lên và run rẩy.

“Tôi biết đó là một tai nạn.” Tom ước mình đã không nói chuyện bằng tiếng Pháp. Anh cảm thấy mình đang nói năng lố mãng. “Tai nạn đó thật khó hiểu. Nếu cô nghĩ rằng tôi có dính líu với nó, thưa cô, vậy cô có thể nói cho tôi biết là tôi làm vậy vì mục đích gì. Thật sự thì, thưa cô...” Tom liếc nhìn Georges, thằng bé giờ đang với lấy một món đồ chơi trên sàn. Cái chết của Gauthier giống như câu chuyện trong một vở bi kịch Hy Lạp. Nhưng không, các bi kịch của Hy Lạp luôn có lý do cho mọi chuyện.

Miệng cô ta giàn giụa, đầy vẻ cay đắng. “Tôi tin là anh sẽ không cần đến Jonathan nữa?”

“Có cần thì tôi cũng sẽ không nhờ anh ấy,” Tom nói một cách vui vẻ. “Thế này nhé...”

“Tôi cứ nghĩ,” cô ta ngắt lời, “người mà anh phải nhờ là cảnh sát cơ đấy. Anh không đồng ý sao? Hay thực ra anh cũng thuộc lực lượng cảnh sát

ngâm? Của Mỹ à?”

Tom nhận ra cô ta có thành kiến sâu sắc với anh. Anh sẽ không bao giờ thành công trong việc thuyết phục được Simone. Tom cười nhẹ, dù cảm thấy hơi bị tổn thương. Anh từng phải nghe nhiều lời lẽ hằn học hơn thế này trong đời, nhưng với trường hợp này anh mới cảm thấy đáng tiếc vì anh đã vô cùng muốn thuyết phục được Simone. “Không, cái đó thì không. Thịnh thoảng tôi vẫn dính vào mấy vụ rắc rối, như tôi nghĩ cô đã biết rồi.”

“Phải. Tôi biết rõ lắm.”

“Rắc rối, rắc rối là gì?” Georges ngôn nga hỏi, mái đầu vàng quay hết từ Tom sang mẹ. Thăng bé đã đứng dậy, ở rất gần họ.

Tom đã dùng từ *pétrins* - một từ mà cố gắng lắm anh mới nghĩ ra.

“Im nào, Georges,” mẹ Thăng bé nói.

“Nhưng trong trường hợp này, cô phải công nhận là xử lý lũ mafia không phải là việc xấu.” Tom còn muốn hỏi cô ta về phe nào, nhưng như thế thì hơi tọc mạch quá.

“Anh Ripley, anh là một kẻ cực kỳ hung hãn. Đó là tất cả những gì tôi biết. Tôi sẽ hết sức biết ơn nếu anh tha cho cả tôi lẫn chồng tôi.”

Bó hoa của Tom nằm trên bàn hành lang, khô héo.

“Giờ Jonathan thế nào rồi?” Anh hỏi từ ngoài hành lang. “Tôi hy vọng anh ấy đã khỏe lên.” Tom thậm chí còn sợ không dám nói anh mong tối nay Jonathan sẽ được về nhà, sợ Simone nghĩ anh lại định lợi dụng anh ta.

“Tôi nghĩ anh ấy vẫn khỏe - khỏe hơn là khác. Tạm biệt, anh Ripley.”

“Tạm biệt và cảm ơn,” Tom nói. “*Au revoir*, Georges.” Tom vỗ nhẹ đầu Thăng bé và Georges mỉm cười.

Tom ra xe. Gauthier! Một khuôn mặt thân thuộc, một khuôn mặt hàng xóm, giờ đã từ giã mãi mãi. Anh cúi kính vì Simone nghĩ rằng anh có liên quan tới chuyện đó, đã dàn xếp vụ đó, dù cách đây nhiều ngày Jonathan cũng đã kể với anh là cô ta nghi vậy. Chúa tôi, danh tiếng đây vết nhơ này! Đúng, đúng là anh có nhiều vết nhơ. Tệ hơn cả thế, anh từng giết người. Đúng. Dickie Greenleaf. Đó là một vết nhơ, một tội ác hiện hữu. Sự nóng

vội của tuổi trẻ. Vợ vẫn! Đó là do lòng tham, sự ghen tị, nỗi căm ghét đối với Dickie. Và tất nhiên việc Dickie chết - hay phải nói là việc anh giết anh ta - đã khiến anh phải giết cả gã người Mỹ vô duyên tên là Freddie Miles. Tất cả những chuyện đó đã xa xôi lắm rồi. Nhưng chính anh đã gây ra, không sai. Pháp luật cũng đã hoài nghi. Nhưng họ không thể chứng minh được. Câu chuyện đó đã lan đi trong công chúng, in vào đầu họ như mực loang trên giấy thấm. Tom thấy xấu hổ. Một sai lầm tệ hại của tuổi trẻ. Người ta cũng có thể xem đó là một sai lầm chí mạng, chỉ là sau đó anh đã gặp may đến khó tin. Anh đã sống sót, nói về thể xác là như vậy. Và chắc chắn là các... các vụ giết người sau đó của anh, như giết lão Murchison chẳng hạn, đều được tiến hành chỉ nhằm mục đích bảo vệ những người khác và bảo vệ bản thân.

Simone thấy sốc - làm gì có người phụ nữ nào không sốc - khi nhìn thấy hai cái xác trên sàn nhà khi bước chân vào Belle Ombre tối qua. Nhưng không phải là ngoài bản thân thì anh còn làm vậy để bảo vệ chồng cô ta nữa à? Nếu lũ Mafia tóm được anh và tra tấn anh thì kiểu gì anh chẳng khai ra tên và địa chỉ của Jonathan Trevanny?

Chuyện này khiến Tom nghĩ đến Reeves Minot. Anh ta đang sống ra sao nhỉ? Anh nghĩ mình phải gọi cho anh ta. Tom nhận ra mình đang cau có nhìn chăm chăm vào tay nắm cửa ô tô. Xe anh thậm chí còn không khóa, và chìa khóa của anh, theo phong cách thường ngày của Tom, đang treo lủng lẳng ở bảng đồng hồ.

Chương 22

Kết quả kiểm tra tủy, mà bác sĩ đã lấy vào giữa chiều Chủ nhật, không khả quan, nên họ muốn giữ Jonathan lại qua đêm và điều trị cho anh theo một biện pháp có tên là vincainestine, tức là đổi máu hoàn toàn, vốn Jonathan từng tiếp nhận biện pháp này một lần rồi.

Simone đến thăm anh lúc bảy giờ hơn. Họ đã báo cho Jonathan biết là cô có gọi đến một lần. Nhưng người nói chuyện với cô không hề báo biết chuyện anh phải ở lại qua đêm và Simone thấy ngạc nhiên.

“Thế - mai vậy,” cô ậm ừ, có vẻ không biết nói gì hơn.

Jonathan nằm gối cao. Bộ đồ ngủ của Tom đã được thay bằng một bộ đồ rộng rãi hơn, và cả hai cánh tay của anh đều cắm ống. Jonathan cảm nhận giữa Simone và anh có một khoảng cách khủng khiếp. Hay do anh tưởng tượng thôi? “Anh đoán là sáng mai. Đừng mất công đến làm gì, em yêu, anh sẽ gọi taxi. Buổi chiều thế nào? Gia đình em thế nào?”

Simone lờ câu hỏi của anh. “Chiều nay người bạn Ripley của anh đã ghé qua gặp em.”

“À thế à?”

“Anh ta thật - mở miệng ra là nói dối, khó lòng biết được có chi tiết nào đáng tin không. Có thể là không có gì đáng tin cả.” Simone liếc nhìn ra sau lưng, nhưng chẳng có ai hết. Jonathan nằm trên một trong nhiều chiếc giường trong phòng, không phải giường nào cũng có người nằm, nhưng hai bên Jonathan đều đã có người và một người còn có khách đến thăm.

Họ không được thoải mái nói chuyện.

“Georges sẽ thất vọng lắm vì tối nay anh không về nhà,” Simone nói.

Sau đó cô ra về.

Sáng hôm sau Jonathan về nhà, sáng thứ Hai, tầm mười giờ. Simone đang ở nhà, là quần áo cho Georges.

“Anh cảm thấy ổn chứ?... Họ có cho anh ăn sáng không?... Anh có muốn uống cà phê không? Hay trà nhé?”

Jonathan cảm thấy khỏe hơn nhiều - sau mỗi lần điều trị vincainestine thì người ta đều có cảm giác này, cho tới khi bệnh tình anh nghiêm trọng trở lại và phá hỏng máu một lần nữa, anh nghĩ. Jonathan chỉ muốn tắm một cái. Anh đi tắm, sau đó thay đồ mới, một chiếc quần nhung màu be cũ, hai chiếc áo len vì buổi sáng hôm nay trời lạnh, hoặc có thể chỉ là anh đang cảm thấy lạnh hơn bình thường. Simone đang là một chiếc váy len tay ngắn. Tờ báo sáng, *Figaro*, được gấp gọn trên bàn bếp với trang đầu nằm trên cùng, như thường lệ, nhưng vì các trang báo khá lỏng nên có thể thấy rõ ràng là Simone đã đọc nó.

Jonathan cầm tờ báo lên và vì Simone không thèm ngẩng mặt khỏi bàn là, anh đi vào phòng khách. Anh tìm được một bài báo dài hai cột ở góc dưới cùng trang hai.

HAI CÁI XÁC BỊ THIÊU RỤI TRONG Ô TÔ

Ngày viết bài là 14 tháng Năm, ở Chaumont. Một nông dân tên là Rene Gault, năm mươi lăm tuổi, đã phát hiện chiếc xe Citroen vẫn đang bốc khói vào sáng sớm hôm Chủ nhật, và đã thông báo cho cảnh sát ngay lập tức. Giấy tờ vẫn còn nguyên vẹn trong ví của hai cái xác cho biết họ là Angelo Lippari, ba mươi ba tuổi, nhà thầu, và Filippo Turoli, ba mươi một tuổi, nhân viên bán hàng, cả hai đều đến từ Milan. Lippari đã chết vì vỡ sọ, Turoli thì vì nguyên nhân không rõ, dù cảnh sát tin rằng anh ta đã bất tỉnh hoặc đã chết khi chiếc xe bị châm lửa thiêu. Hiện thời không có manh mối nào và cảnh sát đang tiến hành điều tra.

Jonathan đoán là sợi dây thòng lọng đã bị cháy rụi hoàn toàn, và rõ ràng Lippo đã cháy xém đến mức dấu hiệu bị thắt cổ cũng biến mất tăm.

Simone bước vào cửa, quần áo được gấp gọn trên tay. “Thế nào? Em cũng đã đọc bài báo đó. Hai người Ý.”

“Ừ.”

“Và anh đã giúp Ripley gây ra chuyện đó. Đó là cái mà anh gọi là 'dọn dẹp'.”

Jonathan không nói gì. Anh thở dài, ngồi xuống chiếc ghế sôpha Chesterfield xa hoa đang kêu cọt kẹt, nhưng anh vẫn ngồi khá thẳng lưng, không để Simone nghĩ rằng anh đang rơi vào thế yếu. “Phải làm gì đó để xử lý chúng mà.”

“Và thế là anh cần phải giúp một tay,” cô nói. “Jon - giờ Georges không có ở đây - em nghĩ chúng ta nên nói chuyện thêm về việc này.” Cô đặt quần áo lên giá sách cao đến eo ở cạnh cửa và ngồi xuống mép ghế bành. “Anh chưa nói sự thật cho em, và cả Ripley cũng không. Em tự hỏi không biết anh còn phải làm điều gì cho anh ta nữa.” Đến từ cuối cùng, giọng cô đã cao vút lên đầy kích động.

“Không gì cả.” Jonathan cảm thấy rất chắc chắn về chuyện đó. Và nếu Tom có nhờ vả gì thì anh cũng chỉ cần đơn giản từ chối là xong. Ở thời điểm này, mọi chuyện có vẻ khá đơn giản đối với Jonathan. Anh phải níu kéo Simone bằng mọi giá. Cô đáng giá hơn Tom Ripley, hơn tất cả những gì anh ta có thể chào mời anh.

“Em hoàn toàn không thể hiểu được. Anh biết mình đã làm gì không - tối qua. Anh đã giúp giết hai người đó, không phải sao?” Giọng cô nhỏ, run rẩy.

“Đó là vì để bảo vệ - những gì đã diễn ra trước đó.”

“Phải rồi, Ripley đã giải thích rồi. Vô tình anh lại đi cùng chuyến tàu với anh ta, từ Munich về đây, có đúng không? Và rồi anh - đã hỗ trợ anh ta - giết hai người?”

“Mafia,” Jonathan nói. Tom đã kể gì cho cô?

“Anh - một hành khách bình thường, hỗ trợ một vụ giết người? Anh nghĩ em tin được chuyện đó chắc, Jon?”

Jonathan im lặng, cố gắng suy nghĩ, cảm thấy khổ sở. Câu trả lời là không. *Có vẻ em không nhận ra rằng chúng là mafia*, anh muốn lặp lại câu đó. *Chúng đã tấn công Tom Ripley*. Một lời nói dối khác, ít nhất là về chuyện trên tàu. Jonathan mím môi và ngồi dựa vào lưng ghế sofa êm ái. “Anh chẳng mong em tin chuyện đó. Anh chỉ có hai điều để nói thôi, lần cuối cùng, đó là những kẻ mà bọn anh đã giết cũng là tội phạm và kẻ sát nhân. Em phải thừa nhận điều đó.”

“Anh là cảnh sát chìm trong thời gian rảnh à? Vì sao anh lại được trả tiền cho điều đó, Jon? Anh... một kẻ sát nhân!” Cô đứng bật dậy, hai tay siết chặt lại. “Anh thật xa lạ đối với em. Cứ như em chưa từng hiểu rõ anh vậy.”

“Ôi Simone,” Jonathan nói và cũng đứng dậy theo.

“Em không thể thích anh... không thể yêu anh được nữa!”

Jonathan chớp mắt. Cô vừa nói ra câu đó bằng tiếng Anh.

Cô tiếp tục nói bằng tiếng Pháp: “Anh đang giấu giếm một chuyện gì đó, em biết. Và em thậm chí cũng không muốn biết nó là gì nữa. Anh hiểu chứ? Nó liên quan đến mối quan hệ khủng khiếp với Ripley, kẻ ghê tởm đó - và em tự hỏi đó là gì,” cô lại nói với vẻ châm chọc cay đắng. “Hiển nhiên đó là một chuyện quá ghê tởm nên anh không dám kể cho em, em không nên nghĩ thêm mới đúng. Chắc chắn anh đã giúp anh ta che giấu một tội lỗi nào khác và vì thế mới được trả tiền, vì thế nên anh đã rơi vào tròng của anh ta. Được lắm, em không muốn...”

“Anh không rơi vào tròng của anh ta! Em sẽ thấy!”

“Em đã thấy đủ rồi!” Cô ra ngoài, mang quần áo theo và đi lên gác.

Đến giờ ăn trưa, Simone nói không đói. Jonathan tự luộc cho mình một quả trứng. Sau đó anh ra cửa hàng, vẫn treo biển ĐÓNG CỬA bên ngoài, vì anh không chính thức mở cửa vào các ngày thứ Hai. Không có gì thay đổi từ chiều thứ Bảy ấy. Anh có thể thấy là Simone đã không đến đây. Jonathan đột nhiên nghĩ đến khẩu súng Ý, thường nằm trong ngăn kéo, giờ đang ở chỗ của Tom Ripley. Jonathan cắt khung và cắt kính, nhưng rồi mất hết nhiệt huyết khi đến phần đóng đinh. Anh sẽ làm gì với Simone đây? Nếu anh kể

cho cô nghe toàn bộ câu chuyện như vốn có thì sao? Dẫu vậy, Jonathan biết là mình đang chống lại một linh hồn Công giáo về việc cướp đi mạng sống con người. Chưa kể đến việc Simone sẽ nhận thấy lời đề nghị ban đầu dành cho anh thật “*Tuyệt vời! - Ghê tởm!*” Thật tò mò làm sao khi lũ mafia là con chiên Công giáo trăm phần trăm nhưng lại không ngại chuyện giết người. Nhưng anh, chồng của cô, là chuyện khác. Anh không nên cướp đi tính mạng của người khác. Và liệu anh có thể bảo cô là anh đã “sai lầm”, đã hối hận không nhỉ - Vô vọng. Trước hết, anh cũng không thật sự tin rằng đó là một sai lầm, vậy sao phải nói ra một lời nói dối nữa?

Jonathan quay lại bàn làm việc với quyết tâm cao độ, lấy keo và đinh đóng vào khung tranh và gọt gàng gắn nó vào bằng giấy nâu ở phía sau. Anh gắn tên chủ tranh vào tấm khung. Sau đó anh rà soát lại các đơn đặt hàng cần xử lý của mình, và giải quyết thêm một bức tranh nữa, cũng giống như bức hồi nãy, nó không cần lót. Anh tiếp tục làm việc cho tới sáu giờ tối. Sau đó anh mua bánh mì và rượu vang, một vài lát thịt nguội từ một cửa hàng bán đồ chế biến sẵn, đủ thức ăn tối cho cả gia đình họ phòng trường hợp Simone chưa đi mua đồ.

Cô nói, “Em cũng hãi hùng lo sợ cảnh sát sẽ gõ cửa bất kỳ lúc nào, đòi gặp anh.”

Jonathan, đang sắp xếp bàn ăn, mất vài giây không nói gì. “Không có chuyện đó đâu. Vì sao chứ?”

“Không đời nào có cái gọi là không có manh mối. Họ sẽ tìm ra Ripley và anh ta sẽ khai anh cho cảnh sát.”

Jonathan chắc chắn cả ngày nay cô chưa ăn gì. Anh tìm được một ít khoai tây thừa - khoai tây nghiền - trong tủ lạnh, và tự mình chuẩn bị bữa tối. Georges từ phòng xuống.

“Họ đã làm gì Papa trong bệnh viện thế?”

“Cha đã thay toàn bộ máu mới,” Jonathan cười trả lời, gập hai cánh tay lại. “Nghĩ mà xem. Máu mới toàn bộ - hay ít nhất là tám lít.”

“Thế là bao nhiêu?” Georges cũng giang hai tay ra.

“Tám lần cái chai này,” anh nói. “Vì thế nên mới mất cả đêm, con yêu.”

Dù nỗ lực, Jonathan vẫn không thể xua đi vẻ ảm đạm, im lìm của Simone. Cô gầy đờ ần của mình và không chịu nói gì. Georges thì không thể hiểu. Nỗ lực của anh, thất bại, khiến anh thấy xấu hổ, và anh cũng im lặng trong khi uống cà phê, thậm chí còn chẳng thể nói chuyện với Georges.

Jonathan băn khoăn không biết cô đã nói chuyện với Gerard anh trai cô chưa. Anh dẫn Georges vào phòng khách xem tivi, bộ tivi mới được giao mấy ngày trước. Chương trình truyền hình - chỉ có hai kênh cả thảy - vào giờ này không có gì hấp dẫn đối với lũ trẻ, nhưng Jonathan hy vọng thằng bé sẽ ở lại với một trong hai người họ thêm một lúc nữa.

“Em đã nói chuyện với Gerard chưa?” Anh hỏi, không thể nhịn được.

“Tất nhiên là chưa. Anh nghĩ em có thể kể cho anh ấy... chuyện này à?” Cô đang hút thuốc lá, một chuyện mà cô hiếm khi làm. Cô nhìn cửa dẫn ra sảnh để chắc chắn là Georges không quay vào đây. “Jon - em nghĩ chúng ta nên dàn xếp để ly thân.”

Trên tivi, một chính trị gia người Pháp đang nói về *syndicates*, công đoàn.

Jonathan lại ngồi xuống ghế. “Em yêu, anh hiểu chứ. Chuyện đó khiến em sốc. Em có thể đợi vài ngày đã được không? Anh biết là, bằng cách nào đó, anh có thể khiến em hiểu. Thật đấy.” Anh nói đầy vẻ tin tưởng, vậy nhưng anh cũng nhận ra rằng chính bản thân còn chẳng tin, hoàn toàn không. Nó chẳng qua chỉ là bản năng bầu vú lấy cuộc sống cũ mà thôi, Jonathan nghĩ, anh bầu vú lấy Simone.

“Vâng, tất nhiên là anh sẽ nghĩ vậy. Nhưng em hiểu em. Em không phải là một thiếu nữ trẻ tuổi bốc đồng, anh biết mà.” Mắt cô nhìn thẳng vào anh, giờ không còn giận dữ nữa, chỉ mang vẻ kiên định và xa cách. “Em hoàn toàn không quan tâm tới toàn bộ số tiền hiện giờ anh có, không một xu. Em có thể tự sống tốt - với Georges.”

“Ôi, Georges - Chúa ơi, Simone, anh sẽ trợ cấp cho Georges!” Jonathan khó lòng tin được rằng họ lại đang nói với nhau những điều này. Anh đứng

dậy, kéo Simone khỏi ghế một cách có phần thô bạo, và cà phê sánh khỏi tách của cô, tràn xuống đĩa. Jonathan ôm cô, định hôn cô nữa nhưng cô oằn người tránh.

“Đừng!” Cô bỏ thuốc lá ra và bắt đầu dọn dẹp bàn ăn. “Em xin lỗi phải nói rằng em cũng không muốn ngủ chung giường với anh.”

“À ừ, anh cũng cho là thế.” Và ngày mai cô sẽ đến nhà thờ để cầu nguyện cho linh hồn anh, Jonathan nghĩ. “Simone, em phải đợi một thời gian. Đừng vội nói những điều mà em không muốn.”

“Em sẽ không thay đổi đâu. Hỏi Ripley ấy. Em nghĩ anh ta cũng biết thế.”

Georges quay lại. Tivi đã rơi vào quên lãng, và thằng bé ngơ ngác nhìn cả hai người họ.

Jonathan dùng đầu ngón tay chạm nhẹ vào đầu Georges khi anh đi vào hành lang. Anh định đi lên phòng ngủ - nhưng đó không còn là phòng ngủ chung của họ nữa, mà rồi anh định làm gì ở đó? Tiếng tivi vẫn văng vẳng. Jonathan xoay một vòng trong hành lang, sau đó cầm áo mưa và khăn choàng cổ rồi ra ngoài. Anh đi tới đại lộ France và rẽ trái, đến cuối đường anh bước vào quán bar-cà phê ở góc phố. Anh muốn gọi điện cho Tom Ripley. Anh vẫn nhớ số điện thoại của anh ta.

“Xin chào?” Tom nói.

“Jonathan đây.”

“Anh thế nào?... Tôi đã gọi tới bệnh viện và họ bảo là anh phải ở lại qua đêm. Giờ anh ra viện rồi à?”

“Phải, mới sáng nay. Tôi...” Jonathan thở dốc.

“Có chuyện gì vậy?”

“Tôi có thể gặp anh một lát được không? Nếu anh nghĩ việc đó an toàn. Tôi - chắc là tôi có thể gọi taxi. Chắc chắn.”

“Anh đang ở đâu?”

“Quán bar mới ở góc phố, gần khách sạn l’Aigle Noir.”

“Tôi có thể đón anh. Không thích à?” Tom đoán là Jonathan vừa có một cuộc đối thoại không mấy dễ chịu với Simone.

“Tôi sẽ đi tới đài tưởng niệm. Tôi muốn đi bộ một chút. Tôi sẽ gặp anh ở đó.”

Ngay lập tức Jonathan cảm thấy khỏe lên. Đây là một hành động sai trái, hiển nhiên rồi, nó trì hoãn chuyện với Simone, nhưng trong thời điểm này thì chuyện đó không quan trọng. Anh cảm giác như một người đang bị tra tấn tạm thời được giải thoát khỏi sự đau đớn, và anh thấy biết ơn dẫu chỉ vài phút nhẹ nhõm này. Jonathan châm một điếu thuốc lá và chậm rãi đi dạo, vì Tom sẽ phải mất gần mười lăm phút mới đến được đây. Jonathan bước vào quán bar des Sports, ngay cạnh khách sạn l’Aigle Noir, và gọi một cốc bia. Anh cố gắng không nghĩ gì hết. Sau đó một suy nghĩ vẫn nảy ra trong đầu: Simone sẽ lý trí hơn. Ngay khi anh tỉnh táo cân nhắc về chuyện này, anh lại sợ cô sẽ không như vậy. Giờ anh đơn độc rồi. Jonathan biết rằng giờ anh chỉ còn lại một mình, đến cả Georges cũng đã xa anh phần nào, vì chắc chắn Simone sẽ nuôi thẳng bé, nhưng anh còn nhận ra rằng mình vẫn chưa hoàn toàn cảm nhận được hết. Sẽ phải mất thời gian. Cảm giác vẫn đến chậm hơn là lý trí. Thình thoảng là vậy.

Chiếc Renault sẫm màu của Tom theo sau một dòng xe lác đác ra khỏi rừng cây tối tăm vào dưới ánh sáng chói lọi quanh đài tưởng niệm Obelisque. Lúc đó là hơn tám giờ. Jonathan đứng ở góc phố, bên trái đường, bên phải của Tom. Anh sẽ phải quay một vòng để đi về nhà của mình - nếu họ tới chỗ anh. Jonathan thích về nhà của Tom hơn là ra quán bar. Anh dừng xe và mở chốt cửa.

“Chào!” Anh nói.

“Chào,” Jonathan nói, đóng sập cửa lại và ngay lập tức Tom lái xe đi. “Chúng ta có thể về nhà anh không? Tôi không thích đi tới một quán bar đông đúc.”

“Chắc chắn rồi.”

“Tôi vừa có một buổi tối tồi tệ. Cả một ngày tồi tệ, tôi e là vậy.”

“Tôi cũng đoán được. Simone à?”

“Có vẻ cô ấy đã quyết rồi. Ai có thể trách cô ấy đây?” Jonathan cảm thấy lúng túng, muốn hút một điếu thuốc lá, rồi nhận ra thậm chí hành động ấy cũng thật vô nghĩa, vậy nên anh không hút nữa.

“Tôi đã cố gắng hết sức,” Tom nói. Anh đang tập trung lái xe nhanh hết mức có thể mà không thu hút một cảnh sát lái xe máy nào, có vài người như vậy thường núp trong rừng ven đường quanh đây.

“À, do tiền - do hai xác người, Chúa lòng lành! Về tiền thì tôi đã giải thích là mình giữ tiền cược hộ bác sĩ Đức, anh biết đấy.” Jonathan chợt nhận ra lời giải thích đó thật lỗ bịch, cả về tiền lẫn về vụ cá cược. Theo một cách nào đó, số tiền ấy thật cụ thể, thật hữu hình, thật hữu dụng, nhưng không hữu hình hay ý nghĩa bằng hai người chết mà Simone đã nhìn thấy. Tom đang lái xe khá nhanh. Jonathan chẳng buồn quan tâm xem liệu họ có đâm vào cây hay văng ra khỏi đường không. “Nói đơn giản,” anh tiếp tục, “thì là do hai xác chết. Việc tôi đã giúp một tay - việc tôi đã giết người. Tôi không nghĩ cô ấy sẽ thay đổi suy nghĩ.” *Một người sẽ được lợi lộc gì** - Jonathan muốn cười thật to. Anh chưa có cả thế giới nhưng cũng chưa đánh mất linh hồn của mình. Dẫu sao đi nữa, Jonathan cũng không tin vào linh hồn. Tư cách thì hợp lý hơn. Anh chưa đánh mất tư cách của mình, chỉ mất Simone. Dẫu vậy cô có đạo đức, mà đạo đức không phải là tư cách sao?

Một câu trong Kinh thánh: Một người sẽ được lợi lộc gì, nếu giành được cả thế giới mà đánh mất đi linh hồn.

Tom cũng không ngờ Simone sẽ thay đổi suy nghĩ về Jonathan, nhưng anh không nói gì. Có thể về đến nhà anh sẽ nói, vậy nhưng anh còn biết nói gì nữa? Vài lời an ủi, vài lời cổ vũ, vài lời hòa giải, khi mà anh thật sự không có niềm tin vào chúng? Vậy nhưng ai mà hiểu được phụ nữ? Thịnh thoảng họ ra vẻ đạo đức, mạnh mẽ hơn đàn ông, nhưng vào những lúc khác - đặc biệt là với những kẻ lừa đảo chính trị và những tay quan chức ghê tởm mà thịnh thoảng họ cưới phải - Tom thấy phụ nữ còn giỏi co dãn, giỏi lật mặt hơn đàn ông. Không may thay, Simone là một bức tranh của sự ngay thẳng. Không phải Jonathan nói rằng cô ta là một con chiên chăm chỉ đến

nhà thờ sao? Nhưng suy nghĩ của Tom cũng dành một phần cho Reeves Minot. Anh ta đang lo lắng, mà theo anh thấy thì chẳng vì lý do cụ thể nào cả. Chưa gì Tom đã đến chỗ rẽ vào Villeperce, chậm rãi chạy xe qua những con phố yên tĩnh quen thuộc.

Sau những ngọn cây dương cao vút là Belle Ombre, một ngọn đèn đã bật sáng trước cửa - còn nguyên vẹn.

Tom vừa pha cà phê và Jonathan nói rằng mình cũng muốn một tách. Tom đun nóng cà phê lên và mang nó cùng một chai brandy ra bàn.

“Nói đến rắc rối,” Tom nói, “Reeves muốn tới Pháp. Hôm nay tôi đã gọi cho anh ta từ Sens. Anh ta đang ở một khách sạn tên là Three Bears ở Ascona.”

“Tôi vẫn nhớ,” Jonathan nói.

“Anh ta cứ tưởng tượng là mình đang bị theo dõi - bởi người đi đường. Tôi đã cố nói với Reeves - kẻ thù của chúng ta không phí phạm thời gian làm vậy đâu. Anh ta phải biết rõ chuyện đó chứ. Tôi cũng khuyên anh ta từ bỏ việc đến Pháp, dù là Paris. Chắc chắn không phải là đến chỗ tôi ở đây. Tôi không cho rằng Belle Ombre là nơi an toàn nhất trên thế giới, anh đồng ý không? Theo lẽ tự nhiên, tôi thậm chí còn chẳng dám bóng gió về chuyện tối thứ Bảy, không thì nó sẽ trấn an Reeves được một chút. Ý tôi là, ít nhất chúng ta cũng đã giải quyết được hai gã đã nhìn thấy chúng ta trên tàu. Tôi không chắc sự bình yên và tĩnh lặng này sẽ kéo dài bao lâu nữa.” Tom rướn người về phía trước, hai khuỷu tay đặt trên đầu gối, liếc nhìn dãy cửa sổ yên bình. “Reeves không biết gì về chuyện tối thứ Bảy hết, mà nếu biết thì anh ta cũng không nói gì. Cho dù có đọc báo thì chắc cũng không liên hệ được. Tôi cho là anh đã đọc báo ra hôm nay rồi chứ?”

“Rồi,” Jonathan nói.

“Không có manh mối. Đài radio cũng không nhắc đến, nhưng người dẫn chương trình tivi đã điểm qua tin tức đó. Không có manh mối.” Tom mỉm cười và với tay lấy một điều thuốc lá nhỏ. Anh chìa hộp ra mời Jonathan, nhưng anh ta lắc đầu. “Một tin tức cũng tốt tương đương, đó là không có một câu hỏi nào từ dân làng ở đây. Hôm nay tôi đã mua bánh mì

và tới cửa hàng bán thịt - đi bộ, thong thả chỉ để xem thế nào. Và tầm bảy rưỡi, Howard Clegg, một hàng xóm của tôi, đã đến đây. Mang cho tôi một túi nilông đựng phân ngựa từ một người bạn nông dân của anh ấy, người mà anh ấy thỉnh thoảng vẫn mua thỏ.” Tom rút thuốc lá và thả lỏng người, cười nhẹ. “Chính Howard là người đã đỗ xe lại ngoài nhà tôi tối thứ Bảy, nhớ không? Anh ấy nghĩ chúng tôi có khách, Heloise và tôi ấy, nên lúc đó không phải thời điểm thích hợp để giao phân ngựa.” Tom tiếp tục lải nhải, cố gắng lấp đầy thời gian, trong khi Jonathan, anh hy vọng, bớt căng thẳng. “Tôi đã kể với anh ấy là Heloise đi chơi vài ngày, và tôi đã gặp gỡ vài người bạn từ Paris, nên mới có một chiếc xe biển Paris đỗ bên ngoài. Tôi nghĩ mọi chuyện diễn biến khá tốt đẹp rồi.”

Đồng hồ trên lò sưởi điểm chín giờ với những tiếng kính coong lạnh lớt.

“Dẫu vậy, quay lại chuyện Reeves,” Tom nói. “Tôi đang định viết thư cho anh ta, bảo rằng tôi có cơ sở để tin rằng tình hình đã chuyển biến tốt, nhưng có hai việc ngăn tôi làm vậy. Hiện thời Reeves có thể rời khỏi Ascona bất kỳ lúc nào, và thứ hai là mọi chuyện cũng chưa chuyển biến tốt với anh ta, nếu lũ điên đó vẫn muốn tóm được anh ta. Reeves đang dùng tên Ralph Platt, nhưng chúng biết tên thật và diện mạo của anh ta. Không còn chỗ nào để anh ta trốn ngoài Brazil, nếu lũ mafia muốn bắt anh ta. Và thậm chí Brazil...” Tom mỉm cười, nhưng không còn vui vẻ gì nữa.

“Nhưng không phải anh ta đã khá quen với chuyện đó rồi à?” Jonathan hỏi.

“Như thế này à? Không. Rất ít người, theo tôi nghĩ, có thể quen với lũ mafia và còn sống để kể lại chuyện đó. Họ có thể sống, nhưng sẽ không dễ chịu lắm đâu.”

Do Reeves tự làm tự chịu thôi, Jonathan nghĩ. Và chính anh ta đã lôi anh vào vụ này. Không, anh đã tự nguyện bước chân vào chuyện này, để mình bị thuyết phục - vì tiền. Và chính Tom Ripley là người - ít nhất đã cố gắng giúp anh lấy khoản tiền đó về, cho dù tất cả phát sinh là do anh ta, trò

chơi chết chóc này. Suy nghĩ của Jonathan quay ngược về khoảnh khắc trên con tàu đi từ Munich tới Strassburg ấy.

“Tôi rất tiếc về chuyện Simone,” Tom nói. Cơ thể dài ngoằng của Jonathan rũ xuống ủ rũ, tay cầm cốc cà phê, dường như là hình ảnh minh họa của sự thất bại, giống một bức tượng. “Cô ấy muốn làm gì?”

“À...” Jonathan nhún vai. “Cô ấy nói về việc ly dị. Mang theo Georges, tất nhiên rồi. Cô ấy có một người anh trai, Gerard, sống ở Nemours. Tôi không biết cô ấy sẽ nói gì với anh trai - hoặc với gia đình cô ấy ở đó. Cô ấy đang sốc nặng, anh thấy đấy. Và thấy nhục nhã.”

“Tôi hiểu mà.” Heloise cũng đã thấy nhục nhã, Tom nghĩ, nhưng cô có khả năng suy nghĩ đa chiều tốt hơn. Heloise biết anh có nhúng tay vào việc giết người, phạm tội - mà đó có được coi là một tội không? Ít nhất là mấy vụ gần đây, vụ Derwatt, và giờ là lũ mafia ghê tởm? Tom tạm gạt câu hỏi đạo đức đó sang một bên và đồng thời cũng vô thức phui một ít tro khỏi đầu gối. Jonathan định sẽ làm gì với bản thân anh ta nhỉ? Không có Simone thì anh ta sẽ không còn tinh thần nữa. Tom tự hỏi không biết mình có nên cố gắng khuyên nhủ Simone lần nữa hay không? Nhưng ký ức về buổi nói chuyện hôm qua làm anh nhức chí. Tom không thích phải cố gắng giải thích cho cô ta lần nữa.

“Tôi xong đời rồi,” Jonathan rôi.

Tom dợm định lên tiếng nhưng anh ta ngắt ngang:

“Anh biết thừa là tôi đã xong hẳn với Simone rồi - hay phải nói cô ấy đã hết hẳn với tôi. Còn vấn đề muôn thủa là tôi còn sống được bao lâu nữa thì chịu. Sao phải dây dưa? Vậy nên Tom...” Jonathan đứng dậy. “Nếu có thể trợ giúp cho anh, dù phải đi tự tử, tôi cũng tùy anh sai khiến.”

Tom mỉm cười. “Brandy nhé?”

“Một ít thôi. Cảm ơn anh.”

Tom rút ra. “Tôi vừa dành vài phút để cố gắng giải thích lý do tôi nghĩ - tôi nghĩ nhé, là chúng ta đã qua phần trắc trở rồi. Với lũ điên đó. Tất nhiên

nếu chúng tóm được Reeves - và tra tấn anh ta thì chúng ta vẫn chưa thoát khỏi nguy hiểm đâu. Anh ta có thể khai ra cả hai ta.”

Jonathan đã nghĩ đến chuyện đó rồi. Đơn giản là nó chẳng có gì quan trọng với anh, nhưng tất nhiên với Tom thì khác. Tom muốn sống. “Tôi có thể giúp gì được không? Làm con mồi chẳng hạn? Vật hy sinh?” Anh bật cười.

“Tôi không muốn một mồi nhử nào cả,” Tom nói.

“Không phải anh từng nói lũ mafia có thể muốn đòi lại một ít nợ máu sao, để trả thù?”

Chắc chắn là Tom từng nghĩ vậy, nhưng không chắc mình từng nói hẳn ra. “Nếu chúng ta không làm gì hết - chúng có thể sẽ tóm Reeves và kết liễu anh ta,” anh nói. “Cái này gọi là để mọi chuyện diễn biến tự nhiên. Tôi không hề nhồi ý tưởng này - ý tưởng giết mafia - vào đầu Reeves và cả anh cũng không.”

Thái độ lạnh lùng của Tom khiến Jonathan nhụt chí phần nào. Anh ngồi xuống. “Thế còn Fritz thì sao? Có tin gì mới không? Tôi nhớ rõ về ông ấy đấy.” Jonathan cười, như thể đang nhớ lại những ngày hạnh phúc, Fritz đến căn hộ của Reeves ở Hamburg, tay cầm mũ, nở một nụ cười thân thiện và mang theo một khẩu súng nhỏ hữu dụng.

Tom phải thoáng nghĩ mới nhớ ra Fritz là ai: tay chạy việc, tay đưa thư kiêm tài xế taxi ở Hamburg. “Không. Hãy hy vọng Fritz đã quay về với đám bạn ở quê của ông ta, như Reeves nói. Tôi mong ông ta cứ ở lại đó. Có thể họ đã xong chuyện với Fritz rồi.” Tom đứng dậy. “Jonathan, hôm nay anh phải về nhà và nhận hậu quả về hành động của mình.”

“Tôi biết.” Dẫu vậy, Tom đã giúp anh cảm thấy khá hơn. Anh ta rất thực tế, kể cả về chuyện với Simone. “Buồn cười thật, vấn đề không còn là lũ mafia nữa mà là cách Simone - đối xử với tôi.”

Tom biết. “Tôi sẽ đi cùng anh, nếu anh muốn. Thử nói chuyện với cô ấy lần nữa.”

Jonathan lại nhún vai. Giờ anh đã đứng dậy, bồn chồn. Anh liếc nhìn bức tranh Tom từng giới thiệu tên là “Người ngồi trong ghế” của Derwatt treo trên lò sưởi. Anh nhớ tới căn hộ của Reeves, với một bức tranh Derwatt khác treo trên lò sưởi, có khi giờ đã bị hủy hoại. “Tôi nghĩ tối nay mình sẽ ngủ trên chiếc ghế Chesterfields - dù có chuyện gì xảy ra đi nữa,” Jonathan nói.

Tom nghĩ xem có nên bật tin tức lên nghe không. Dẫu vậy, thời điểm này không thích hợp để tiếp nhận tin tức mới, kể cả tin từ Ý. “Anh nghĩ sao? Simone có khả năng cấm cửa tôi. Trừ phi anh nghĩ tôi đi cùng thì chỉ làm mọi chuyện tệ hơn với anh.”

“Mọi chuyện nào có thể tệ hơn được nữa. Được thôi. Tôi mong anh đi cùng, vậy đấy. Nhưng chúng ta sẽ nói gì?”

Tom dứt tay vào túi quần flannel xám cũ của mình. Trong túi phải của anh là khẩu súng Ý nhỏ mà Jonathan đã mang theo trên tàu. Tom đặt nó dưới gối mỗi khi đi ngủ kể từ đêm thứ Bảy. Phải rồi, biết nói gì đây? Anh thường hay dựa vào cảm hứng nhất thời, nhưng không phải anh đã cố gắng hết sức với Simone rồi sao? Anh còn biết nghĩ ra một khía cạnh tuyệt vời nào nữa của vấn đề này, để làm lóa mắt cô ta, che mờ đầu óc cô ta, khiến cô ta nhìn mọi thứ theo cách của họ đây? “Điều duy nhất có thể làm,” Tom trầm ngâm nói, “là cố gắng thuyết phục cô ấy là đến giờ tất cả đã an toàn. Tôi thừa nhận việc đó rất khó. Ngang với việc chạy trốn chết cả đêm đấy. Nhưng anh biết đấy, phần lớn quan ngại của cô ấy là do lo lắng thôi.”

“Thế... mọi việc an toàn cả rồi chứ?” Jonathan hỏi. “Chúng ta không thể chắc chắn được phải không? - Tôi đoán là phụ thuộc cả vào Reeves.”

Chương 23

Họ về đến Fontainebleau lúc mười giờ tối. Jonathan dẫn đường lên thềm, gõ cửa, sau đó tra chìa khóa vào ổ. Nhưng cửa bị gài then bên trong.

“Ai đấy?” Simone hỏi vọng ra.

“Jon đây.”

Cô ta tháo then cửa. “Ôi, Jon - em đã rất lo lắng.”

Nghe có vẻ có hy vọng hơn rồi đấy, Tom nghĩ.

Trong giây tiếp theo, Simone nhìn thấy anh, và biểu cảm của cô ta thay đổi.

“Phải - Tom về cùng anh. Bọn anh không thể vào à?”

Cô ta trông có vẻ đã muốn từ chối lắm rồi, nhưng vẫn lùi lại một bước nhỏ, người cứng đờ. Jonathan và Tom đi vào nhà.

“Chào cô,” anh nói.

Trong phòng khách ti vi vẫn đang bật, một món đồ đang khâu dở - có vẻ là sửa viền áo - nằm trên ghế sofa đen tuyền, và Georges đang nghịch một chiếc xe tải đồ chơi trên sàn. Hình ảnh một gia đình yên ả, Tom nghĩ. Anh cất lời chào Georges.

“Ngồi xuống đi Tom,” Jonathan nói.

Nhưng Tom không ngồi vì Simone cũng không tỏ vẻ định ngồi xuống.

“Thế mục đích của chuyến thăm này là gì đây?” Cô ta hỏi anh.

“Thưa cô, tôi...” Tom lắp bắp, “tôi đến để nhận toàn bộ phần lỗi về mình, và mong muốn cố gắng thuyết phục cô trở nên... trở nên nhân từ hơn với chồng cô.”

“Anh đang nói với tôi là chồng tôi...” Đột nhiên cô ta ý thức về Georges, và với vẻ bực dọc lo lắng, cô ta cầm tay thằng bé. “Georges, con phải lên nhà. Nghe mẹ nói gì không? Đi nào, con yêu.”

Thằng bé đi ra cửa, ngoái lại, sau đó vào hành lang và trèo lên cầu thang một cách miễn cưỡng.

“Nhanh lên!” Simone quát đứa con rồi đóng cửa phòng khách lại. “Anh đang nói là,” cô ta tiếp tục, “chồng tôi không biết tí gì về những sự việc này, cho tới khi vô tình vướng vào. Số tiền bản thủ này đến từ một vụ cá cược giữa hai bác sĩ!”

Tom hít vào. “Hãy trách tôi. Có thể là - Jon đã sai lầm trong việc giúp tôi một tay. Nhưng điều đó không thể tha thứ được sao? Anh ấy là chồng cô...”

“Anh ấy đã trở thành một tên tội phạm. Có thể là do sức quyến rũ đặc biệt của anh thôi, nhưng đó là sự thật. Không đúng à?”

Jonathan ngồi xuống ghế bành.

Tom quyết định ngồi xuống một đầu sôpha - cho tới khi Simone đuổi anh ra khỏi nhà. Một cách dửng dưng, anh bắt đầu lại từ đầu. “Tối nay Jon đã tới gặp tôi để thảo luận chuyện này, thưa cô. Anh ấy hết sức rầu rĩ. Hôn nhân - là một thứ thần thánh, cô biết rõ điều đó mà. Cuộc đời, rồi tinh thần của anh ấy sẽ bị hủy hoại trầm trọng nếu mất đi tình yêu của cô. Chắc chắn cô phải nhận ra điều đó chứ. Và cô cũng nên nghĩ tới con trai mình, thằng bé cần có cha.”

Simone cũng phần nào bị lời lẽ của Tom tác động, nhưng cô ta đáp lại, “À phải, một người cha. Một người cha thật sự đáng kính. Tôi đồng ý!”

Tom nghe thấy tiếng bước chân trên thềm đá và vội vã nhìn sang Jonathan.

“Em có chờ ai không?” Jonathan hỏi Simone. Chắc cô đã gọi Gerard, anh nghĩ.

Cô lắc đầu. “Không.”

Tom và Jonathan nhảy bật dậy.

“Cài cửa vào đi,” Tom thì thầm nói với Jonathan bằng tiếng Anh. “Hỏi xem đó là ai.”

Chắc là hàng xóm, Jonathan nghĩ khi ra cửa. Anh nhẹ nhàng cài then lại. “Xin hỏi ai đấy?”

“Anh Trevanny đấy à?”

Jonathan không nhận ra giọng người đàn ông này và ngoái qua vai nhìn Tom trong hành lang.

Phải có nhiều hơn một gã, Tom nghĩ.

“Giờ thì sao?” Simone hỏi.

Tom đưa ngón tay lên môi. Sau đó, không quan tâm phản ứng của Simone, anh đi về phía căn bếp cuối hành lang, nó đang sáng đèn. Simone theo sát anh. Tom nhìn một vòng xem có thứ gì nặng không. Anh vẫn giấu một sợi dây thòng lọng ở túi quần hông, và tất nhiên nếu người gọi cửa là một vị hàng xóm thì sẽ không cần đến nó.

“Anh đang làm cái gì đấy?” Simone hỏi.

Tom đang mở một cánh cửa vàng nhỏ nằm trong một góc bếp. Nó là tủ cất chổi, và ở đây anh thấy những thứ mà có thể anh sẽ cần, một cây búa, bên cạnh là một cái đục, cộng thêm vài cái giẻ lau sàn và cây chổi vô hại. “Tôi có thể sẽ hữu dụng hơn ở đây,” anh nói, cầm búa lên. Anh đang chờ nghe thấy một tiếng súng bắn xuyên qua cửa, tiếng cửa bị vai tông vào từ bên ngoài, cả vậy nữa. Sau đó anh nghe thấy tiếng then cửa trượt ra - cửa mở. Jonathan điên rồi à?

Ngay lập tức Simone lao ra hành lang và Tom nghe thấy tiếng cô ta thở dốc. Có tiếng ầm ã trong hành lang, sau đó cửa đóng sầm lại.

“Cô Trevanny à?” Giọng đàn ông nói.

Tiếng gào của Simone trở thành tiếng la hét. Giờ tiếng động đang tiến dần vào bếp.

Simone xuất hiện, trượt dài trên gót chân, bị kéo lê một cách thô bạo bởi một gã đô con mặc bộ vest tối màu, một tay gã bịt miệng cô ta. Tom, đang đứng bên trái gã khi gã tiến vào bếp, bước lên và dùng búa đập mạnh

vào dưới vành mũ của gã, ở sau gáy. Gã không hề có dấu hiệu bất tỉnh, nhưng đã thả Simone ra, và đứng thẳng người dậy, giúp anh có cơ hội đập vào mũi gã, sau đó anh tiếp tục - mũ của gã đã rơi xuống - đập vào trán gã, thẳng chính diện và dồn hết sức bình sinh, như thể gã là một con bò trong trại giết mổ. Chân gã khuyu xuống.

Simone đứng dậy và Tom kéo cô ta về phía tủ cất chổi, nó nằm khuất khỏi hành lang. Theo anh biết thì chỉ còn một gã nữa trong nhà, và sự im lìm này khiến Tom nghĩ đến dây thòng lọng. Cầm theo búa, anh đi dọc hành lang ra cửa. Dù đã cố gắng im lặng hết mức, anh vẫn bị gã người Ý trong phòng khách nghe thấy, gã đang xử lý Jonathan trên sàn. Vẫn là trò thắt cổ bằng dây thòng lọng cũ mèm. Tom giơ búa lên xông về phía gã. Gã người Ý - mặc vest xám, đội mũ xám - thả lỏng dây thòng lọng và đang chuẩn bị rút súng ra khỏi bao đeo trên vai thì bị Tom đập trúng xương gò má. Cái búa này còn chính xác hơn cả vợt tennis! Gã chưa đứng vững đã vội xông lên, và Tom nhanh chóng dùng tay trái cởi mũ gã ra và tay phải thì đập mạnh búa xuống.

Rắc! Đôi mắt đen của con quái vật nhỏ nhắm lại, đôi môi hồng thả lỏng, và gã ngã phịch xuống sàn.

Tom quỳ xuống cạnh Jonathan. Sợi dây nilông đã thít sâu vào trong da thịt anh ta. Anh xoay đầu Jonathan sang hai bên, cố gắng chạm được vào sợi dây để nói lỏng nó. Hàm răng của Jonathan nghiến chặt và anh cũng cố gắng dùng tay cạy nó ra, nhưng hầu như vô ích.

Đột nhiên Simone đến bên họ, cầm một thứ trông có vẻ là dao mở thư. Cô ta luồn mũi dao vào bên cổ Jonathan. Sợi dây lỏng ra.

Tom mất thăng bằng trên gót chân, ngồi phịch xuống sàn rồi lại đứng bật dậy. Anh kéo hẳn rèm cửa sổ trước vào. Giữa hai tấm rèm có một khe hở rộng khoảng mười lăm phân. Tom đoán là khoảng một phút rưỡi đã trôi qua từ khi hai gã người Ý bước vào nhà. Anh cầm búa dưới sàn lên, đi ra cửa và lại cài then lại. Bên ngoài không có một tiếng động nào ngoài tiếng chân người đi ngoài vỉa hè có vẻ hết sức bình thường và tiếng động cơ xe ngang qua.

“Jon,” Simone nói.

Jonathan ho và xoa cổ. Anh đang cố ngồi dậy.

Gã đàn ông to như lợn mặc đồ xám nằm bất động, đầu vô tình va vào một chân ghế bành. Tom nắm chặt cây búa hơn và dợm đập vào đầu gã một cái nữa nhưng rồi lại do dự, vì trên sàn đã có máu trào ra rồi. Nhưng anh nghĩ gã vẫn còn sống.

“Đồ con lợn,” Tom lầm bầm, túm ngực áo cùng chiếc cà vạt hoa hòe hoa sói của gã và kéo nhẹ, dùng búa đập vào thái dương bên trái của gã.

Georges trợn tròn mắt đứng ở cửa.

Simone đã đi lấy cho Jonathan một cốc nước. Cô ta đang quỳ xuống cạnh chồng. “Đi đi, Georges!” Cô ta nói. “Papa vẫn ổn! Đi vào - Lên gác đi, Georges!”

Nhưng thằng bé không nghe lời. Nó vẫn đứng đó, mê mẩn trước cảnh tượng có khi còn hay hơn cả chương trình truyền hình. Thằng bé không thấy sự việc quá nghiêm trọng. Mắt nó mở to, mê mẩn nhìn ngó mọi chuyện, nhưng không hề sợ hãi.

Jonathan lên ghế sofa nhờ sự trợ giúp của Tom và Simone. Anh ngồi thẳng, Simone đắp một chiếc khăn ướt lên mặt anh. “Tôi thật sự vẫn ổn,” Jonathan lầm bầm.

Tom vẫn đang căng tai nghe tiếng bước chân, dù là cửa trước hoặc cửa sau. Lại phải chọn đúng lần anh muốn tạo ấn tượng là một con người hòa bình với Simone, Tom nghĩ! “Thưa cô, lối ra vườn đã được khóa cửa chứ?”

“Rồi,” cô ta đáp.

Và Tom nhớ lại các mũi giáo trang trí dọc thành cửa sắt. Anh nói với Jonathan bằng tiếng Anh, “Chắc phải còn ít nhất một gã ngồi trong xe ô tô bên ngoài.” Tom đoán là Simone hiểu, nhưng qua nét mặt của cô ta thì anh không dám chắc. Cô ta nhìn Jonathan, người có vẻ đã thoát khỏi nguy hiểm, và sau đó đi về phía Georges, thằng bé vẫn đứng đực ra ở cửa.

“Georges! Con có chịu...!” Cô ta xùy thằng bé lên gác, kéo nó lên nửa cầu thang, phải đánh mông nó một lần. “Về phòng và đóng cửa lại ngay!”

Simone đang biểu hiện hết sức phi thường, Tom nghĩ. Chắc chỉ vài giây nữa là một gã nữa, cũng giống như lúc ở Belle Ombre, tiến đến gõ cửa, anh đoán. Tom cố gắng hình dung xem gã đang ngồi đợi trong ô tô sẽ nghĩ gì: không có tiếng động, không có tiếng la hét, không có tiếng súng, chắc gã hoặc mấy gã đó sẽ cho rằng mọi chuyện đã diễn ra đúng kế hoạch. Chắc chúng đang đợi hai tên đồng bọn có khả năng lao ra khỏi cửa bất kỳ lúc nào, nhiệm vụ hoàn thành, gia đình Trevanny đã bị thắt cổ hoặc đánh đập tới chết. Tom đoán là Reeves hẳn đã khai tuốt tuồn tuột, cho chúng biết tên và địa chỉ của Jonathan. Anh thoáng nảy sinh một ý tưởng điên rồ là Jonathan và anh đội mũ của bọn Ý vào, lao ra cửa, phóng về chỗ xe của chúng, đánh úp chúng bằng súng lục. Nhưng anh không thể yêu cầu Jonathan làm vậy.

“Jonathan, tôi nên ra ngoài trước khi mọi chuyện quá muộn,” Tom nói.

“Quá muộn - sao lại thế?” Jonathan đã dùng khăn ướt lau mặt, và vài sợi tóc vàng dựng lên trên trán anh.

“Trước khi chúng tới cửa. Chúng sẽ thấy nghi ngờ nếu đồng bọn không bước ra.” Nếu lũ Ý nhìn thấy tình hình ở đây thì chúng sẽ xả súng giết cả ba người họ và lái xe chuồn đi, Tom nghĩ. Anh ra cửa và khom người xuống nhìn ra ngoài qua khe hở ở bệ cửa sổ. Anh vánh tai nghe xem có tiếng động cơ rì rì ở đâu đó không, tìm xem có chiếc xe nào đỗ lại và đang bật đèn đậu xe không. Hôm nay xe được phép đỗ lại ở bên kia đường. Tom nhìn thấy nó - chắc vậy - nằm bên trái, cách chéo khoảng mười mét. Đèn đỗ xe của chiếc xe to đèn vẫn đang bật, nhưng anh không dám chắc là động cơ vẫn chạy vì có nhiều tiếng ồn khác trên đường.

Jonathan đứng dậy, tiến về phía Tom.

“Tôi nghĩ là tôi đã nhìn thấy chúng,” Tom nói.

“Chúng ta nên làm gì?”

Tom đang nghĩ xem một mình anh nên làm gì, chắc là ở trong nhà và cố gắng bắn bất kỳ kẻ nào xông qua cửa. “Phải cân nhắc đến cả Simone và Georges nữa. Chúng ta không muốn vật lộn trong này. Tôi nghĩ chúng ta nên xông về phía chúng - ở ngoài kia. Không thì chúng sẽ xông vào tấn công

chúng ta trong này, và nếu vậy thì chúng sẽ dùng súng đấy. Tôi làm được mà, Jon.”

Jonathan đột ngột cảm thấy bùng lên phần nộ, thôi thúc muốn bảo vệ căn nhà và mái ấm của mình. “Được rồi - chúng ta sẽ đi cùng nhau!”

“Anh định làm gì thế, Jon?” Simone hỏi.

“Bọn anh nghĩ còn vài tên nữa... đang đến,” Jonathan trả lời bằng tiếng Pháp.

Tom vào bếp. Anh nhặt chiếc mũ đang nằm trên sàn nhà lát thảm gần gã đàn ông đã chết, đội nó lên đầu và thấy nó trùm xuống hai tai anh. Sau đó anh đột ngột nhận ra là hai gã người Ý này, cả hai tên, đều đeo súng trên bao ở vai. Tom lấy khẩu súng của một gã ra khỏi bao. Anh quay vào phòng khách. “Súng này”! Anh nói, với lấy khẩu súng của người nằm trên sàn. Khẩu súng đã rút ra nằm khuất dưới áo khoác của gã. Tom cầm mũ của gã, thấy nó vừa với mình hơn, và đưa cho Jonathan cái mũ lấy trong bếp. “Thử đội xem. Nếu chúng ta có thể trông giống chúng cho tới khi băng qua đường thì đó sẽ là một lợi thế nhỏ. Đừng đi cùng tôi, Jon. Một người ra ngoài là đủ rồi. Tôi chỉ muốn chúng cút xéo mà thôi!”

“Vậy tôi sẽ đi,” Jonathan nói. Anh biết mình phải làm gì, dọa chúng bỏ chạy, bắn trúng một tên nếu có thể, trước khi anh bị bắn.

Tom đưa một khẩu súng cho Simone, khẩu súng lục của Ý. “Nó có thể sẽ hữu dụng đấy, thưa cô.” Nhưng cô ta có vẻ e dè không dám sờ vào súng, và Tom đặt nó xuống sôpha. Chốt an toàn đã được mở.

Jonathan tháo chốt an toàn của khẩu súng trên tay mình. “Anh có nhìn thấy bao nhiêu gã trong xe không?”

“Không nhìn được gì bên trong hết.” Vừa nói từ cuối cùng, Tom nghe thấy có tiếng người đi lên thềm trước, bước chân cẩn trọng, cố gắng giữ yên lặng. Anh hất đầu với Jonathan. “Thưa cô, nhớ cài then cửa sau khi chúng tôi ra,” anh thì thào dặn Simone.

Tom và Jonathan, giờ đều đã đội mũ, đi ra hành lang, và Tom tháo then, mở toang cửa trước mặt gã đàn ông đang đứng đó. Cùng lúc ấy, anh xô gã

và túm lấy tay gã, xoay gã xuống cầu thang. Jonathan đã túm tay còn lại của gã. Nhìn thoáng qua trong trời nhá nhem thì Tom và Jonathan có thể bị nhầm với đồng bọn của gã, nhưng Tom biết ảo giác này sẽ không kéo dài quá một, hai giây.

“Sang trái!” Tom nói với Jonathan. Gã đàn ông mà họ đang giữ vùng vẫy, nhưng chưa la hét, và nỗ lực thoát thân của gã gần như khiến Tom lao đảo.

Jonathan đã nhìn thấy chiếc ô tô đang bật đèn đậu xe và giờ anh thấy đèn trong xe sáng trưng hết lên, động cơ gầm gừ. Xe lùi lại một chút.

“Hất gã đi!” Tom nói, anh và Jonathan, như hai đồng đội đã tập luyện trước, hất gã người Ý về phía trước, đầu gã đập vào thành con xe đang chậm rãi nhích đến. Tom nghe rõ tiếng khẩu súng đã rút ra của gã người Ý rơi xuống đất. Xe dừng lại, và cánh cửa trước mặt Tom mở ra: hiển nhiên là lũ mafia muốn cướp đồng bọn về. Anh rút súng khỏi túi quần, chĩa vào kẻ lái xe và nổ súng. Gã lái xe, với sự trợ giúp của một người ngồi sau, đang cố lôi gã người Ý loạng choạng vào qua cửa trước. Tom sợ không dám nổ súng thêm lần nữa vì có vài người đang chạy về phía họ từ đại lộ France. Và một ngôi nhà đã mở cửa sổ ra. Anh nhìn thấy, hoặc nghĩ là mình nhìn thấy, cửa sau còn lại của xe được mở ra, có kẻ vừa bị đẩy xuống đường.

Một phát súng bắn ra từ đuôi xe, sau đó thêm một phát nữa, đúng lúc Jonathan sảy chân hoặc bước đến trước mặt Tom. Con xe phóng đi.

Anh nhìn thấy Jonathan xông lên và trước khi anh kịp đỡ, anh ta đã ngã xuống đúng chỗ xe ô tô vừa dừng lại. Chết tiệt, Tom nghĩ, dù anh có bắn trúng gã lái xe thì cũng chỉ bắn được vào cánh tay của gã. Chiếc xe đã đi mất.

Một thanh niên, sau đó là một người đàn ông và một phụ nữ chạy đến.

“Chuyện gì đang diễn ra thế này?”

“Anh ấy đã bị bắn à?”

“Cảnh sát!” Tiếng cuối cùng là của một cô gái.

“Jon!” Tom cứ tưởng Jonathan chỉ vấp chân thôi, nhưng anh ta không đứng dậy nữa và chỉ khẽ cựa người. Với sự giúp đỡ của một thanh niên, Tom đưa Jonathan lên via hè, nhưng anh ta đã yếu lắm rồi.

Anh đã bị bắn vào ngực, Jonathan nghĩ, nhưng chủ yếu là anh cảm thấy chết lạng. Anh đã bị choáng váng. Anh sẽ sớm ngất lịm, có khi còn nghiêm trọng hơn. Nhiều người chạy tới quanh anh, la hét.

Chỉ đến giờ Tom mới nhận ra người nằm trên via hè - Reeves! Anh ta đang co rúm người lại, rõ ràng đang cố gắng hít thở.

“Xe cứu thương!” Một phụ nữ Pháp hét lên. “Chúng ta phải gọi xe cứu thương!”

“Tôi có ô tô!” Một người đàn ông gào lên.

Tom liếc nhìn cửa sổ nhà Jonathan và thấy bóng đầu của Simone khi cô ta nhòm qua rèm. Anh nghĩ rằng không nên bỏ cô ta ở nhà. Anh phải đưa Jonathan đến bệnh viện và xe ô tô của anh sẽ đi nhanh hơn mọi xe cứu thương. “Reeves! - Cố chịu nhé, tôi sẽ quay lại ngay. Đúng thế, thưa bà,” Tom nói với một người phụ nữ (giờ thì đã có năm đến sáu người bao quanh họ), “tôi sẽ lấy xe đưa anh ấy tới bệnh viện ngay lập tức!” Anh lao sang bên kia đường và đập cửa nhà. “Simone, Tom đây!”

Khi cô ta mở cửa, Tom nói:

“Jonathan bị thương. Chúng ta phải tới bệnh viện ngay lập tức. Lấy áo khoác và đi mau. Đưa cả Georges theo nữa!”

Georges đang đứng trong hành lang. Simone không phí thời gian lấy áo khoác, nhưng vẫn thò tay vào một túi áo treo trong hành lang để lấy chìa khóa, sau đó vội vàng chạy tới chỗ Tom. “Bị thương sao? Anh ấy đã bị bắn à?”

“Tôi e là vậy. Xe của tôi đỗ bên trái. Xe xanh lục.” Ô tô của anh nằm cách chỗ chiếc xe Ý vừa dừng khoảng sáu mét. Simone muốn đến bên Jonathan, nhưng Tom trấn an cô ta là việc có ích nhất mà cô ta có thể làm là mở cửa xe ra, nó không khóa. Có thêm người lao đến, nhưng chưa có cảnh

sát nào, và một gã nhiều sự nhỏ con hỏi Tom là tên quái nào mà lại chỉ huy mọi người?

“Biển đi!” Anh nói bằng tiếng Anh. Anh đang vất vả cùng Reeves nhấc Jonathan lên một cách nhẹ nhàng nhất có thể. Sẽ khôn ngoan hơn nếu đưa xe lại gần, nhưng vì đã nâng Jonathan lên khỏi mặt đất nên họ vẫn tiếp tục, và vài người khác giúp một tay nên sau vài bước thì không còn khó khăn nữa. Họ đặt Jonathan xuống một góc ghế sau.

Tom chui vào xe, miệng khô khốc. “Đây là vợ anh Trevanny,” anh giới thiệu với Reeves. “Đây là Reeves Minot.”

“Chào cô,” Reeves chào bằng giọng Mỹ.

Simone vào sau xe, nơi Jonathan đang nằm. Reeves kéo Georges vào ngồi cạnh mình và Tom bắt đầu lái xe, phóng thẳng đến bệnh viện Fontainebleau.

“Papa ngất ạ?” Georges hỏi.

“Đúng thế, Georges,” Simone đã bắt đầu nức nở.

Jonathan nghe thấy giọng của họ nhưng không thể nói gì. Anh không thể cử động, dù chỉ một ngón tay. Trước mắt anh là một bờ biển xám xịt - một vùng nào đó trên đường bờ biển nước Anh - chìm xuống, đổ sụp. Chưa gì anh đã rời xa Simone, người mà anh đang dựa vào lồng ngực hoặc đó là anh nghĩ vậy. Nhưng Tom còn sống. Anh ta đang lái xe, Jonathan nghĩ, như một vị thần. Có một viên đạn nằm đâu đó trên người anh, nhưng không hiểu sao điều đó không còn quan trọng nữa. Đây là cái chết, điều mà trước kia anh đã cố gắng đối diện nhưng chưa từng, cố gắng chuẩn bị nhưng chưa thể. Không đời nào có thể chuẩn bị kịp, sau rốt tất cả chỉ là sự quy hàng. Và những gì anh đã làm, không làm được, đã có thành tựu, đã cố gắng phấn đấu giành lấy - tất cả đều có vẻ ngớ ngẩn.

Tom đi qua một chiếc xe cứu thương vừa tiến đến, còi rên rì. Anh lái xe một cách cẩn thận. Quãng đường chỉ dài bốn đến năm phút lái xe. Sự im lặng của những người trong xe thật kỳ dị đối với Tom. Cứ như thể anh,

Reeves, Simone, Georges, cả Jonathan nữa nếu anh ta có ý thức, đã đông lại trong một giây kéo dài vô tận.

“Người này chết rồi!” Một bác sĩ thực tập nói bằng giọng kinh hoàng.

“Nhưng...” Tom không tin. Anh không thể thốt nổi một từ nào nữa.

Chỉ có Simone khóc nức lên.

Họ đang đứng trên con đường bê tông trước cổng bệnh viện. Jonathan đã được đặt lên cáng và hai người đang giữ thẳng cái cáng, như thể không biết phải làm gì tiếp theo.

“Simone, cô có muốn...” Nhưng Tom thậm chí cũng không biết mình định nói gì nữa. Và giờ Simone đang chạy về phía Jonathan, người đang được đưa vào trong, Georges chạy theo cô ta. Tom chạy theo Simone, nghĩ rằng phải lấy chìa khóa nhà cô ta, để tống khứ hai cái xác, phải làm gì đó với chúng mới được, sau đó anh khựng lại, chân trượt đi trên mặt đường bê tông. Cảnh sát sẽ đến nhà Trevanny trước anh. Họ chắc đã xông vào trong, vì người đi đường sẽ báo cho họ biết là vụ hỗn loạn này khởi nguồn từ ngôi nhà màu xám, rằng sau vụ nổ súng có một người (là Tom) đã chạy vào trong nhà, anh ta và một phụ nữ, một thằng bé cùng ra khỏi nhà và vào xe ô tô.

Giờ Simone đã biến mất sau khúc quanh, chạy theo cáng chở Jonathan. Tom dường như hình dung ra cảnh cô ta tổ chức chức tang lễ. Anh quay người và đi về phía Reeves.

“Chúng ta đi thôi,” Tom nói, “khi còn có thể.” Anh muốn rời đi trước khi có người đặt câu hỏi hoặc ghi lại biển số xe của anh.

Anh và Reeves vào xe của Tom. Tom lái xe về phía Đài tưởng niệm, nhà anh.

“Jonathan chết rồi... anh có nghĩ thế không?” Reeves hỏi.

“Có. Mà... anh chả nghe bác sĩ thực tập nói rồi đấy.”

Reeves sụp người xuống và dụi mắt.

Cả hai người họ vẫn chưa hoàn toàn nhận thức hết sự việc này đâu, Tom nghĩ. Anh sợ có xe từ bệnh viện bám theo họ, thậm chí có khả năng là xe cảnh sát. Người ta không thể thả một người chết xuống rồi lái xe đi mà

không bị tra hỏi câu nào. Simone sẽ nói gì nhỉ? Chắc tối nay họ sẽ tạm bỏ qua việc cô ta không khai gì cả, nhưng ngày mai thì sao? “Còn anh, bạn tôi,” Tom nói, họng khàn đặc. “Không gãy cái xương nào, không rụng cái răng nào chứ?” Anh ta đã khai, Tom vẫn nhớ, chắc là ngay lập tức.

“Chỉ bị bỏng đầu thuốc lá thôi,” Reeves nói bằng giọng khiêm tốn, như thể vết bỏng này không sánh nổi với vết súng bắn. Reeves đã nuôi một bộ râu dài khoảng ba phân, đỏ quạch.

“Tôi đoán là anh đã biết có gì ở nhà của Trevanny - hai xác chết.”

“Ồ. Tốt. Phải, đương nhiên là tôi biết rồi. Họ đã biến mất tăm. Không hề quay lại.”

“Tôi định rẽ qua nhà để làm gì đó, thử xem sao, nhưng chắc giờ cảnh sát đã đến nơi rồi.” Một tiếng còi rú lên sau lưng khiến Tom hoảng hốt, phải nắm chặt lấy vô lăng, nhưng hóa ra chỉ là một chiếc xe cứu thương trắng với đèn chớp xanh trên nóc, nó vượt qua xe Tom ở chỗ Đài tưởng niệm và rồi phóng vút đi, quặt phải về hướng Paris. Anh ước người nằm trong xe là Jonathan, được đưa đến một bệnh viện ở Paris, nơi người ta có thể cứu chữa anh ta tốt hơn. Tom nghĩ là Jonathan đã cố tình chặn giữa anh và khẩu súng của gã ngồi trong xe ô tô. Có phải anh nhằm không nhỉ? Không ai vượt xe họ hay hú còi ra hiệu cho họ dừng lại suốt quãng đường về Villeperce. Reeves đã dựa vào cửa xe ngủ gục, nhưng tỉnh dậy khi xe dừng lại.

“Tổ ấm yêu dấu đây rồi,” Tom nói.

Họ cho ô tô vào gara và Tom khóa cửa lại, sau đó dùng chìa khóa mở cửa nhà. Tất cả đều yên bình. Khá là khó tin.

“Anh có muốn ngủ tạm trên sôpha trong lúc tôi pha trà không?” Tom hỏi. “Trà là thứ chúng ta cần.”

Họ uống trà và whiskey, nhiều trà hơn là whiskey. Reeves, với thái độ hời hợt đặc trưng thường thấy, hỏi Tom xem anh có thuốc mỡ trị bỏng không, và anh lấy tạm một tuýp từ tủ y tế trong phòng vệ sinh tầng một, anh ta cũng chui vào trong đó để chăm sóc vết thương của mình, chỉ phần ở trên bụng mà thôi. Tom châm một điếu xì gà, không dám hút nhiều dù thèm vì nó

khiến anh có cảm giác vững chãi, đó chắc chẳng qua chỉ là ảo tưởng, nhưng chính ảo tưởng, chính thái độ đối mặt với vấn đề mới là điều quan trọng. Một người đơn giản là phải có thái độ tự tin.

Khi bước vào phòng khách, Reeves chú ý ngay đến cây đàn clavecin.

“Phải,” Tom nói. “Mới mua đấy, tôi dự tính đi học đàn ở Fontainebleau - hoặc một chỗ nào đó. Có thể Heloise cũng sẽ học. Chúng tôi không thể cứ mãi bám gõ thứ đó như một cặp khi được.” Anh cảm thấy cái kính một cách khó hiểu, không phải với Reeves, không vì một thứ gì cụ thể cả. “Kể cho tôi nghe xem đã có chuyện gì xảy ra ở Ascona đi.”

Reeves lại nhấp trà và whiskey, giữ im lặng một lát như thể một người vừa phải tự mình lê từng phân một về từ một thế giới khác. “Tôi đang nghĩ tới Jonathan. Đã chết. Anh biết đấy, tôi không hề muốn chuyện đó xảy ra.”

Tom đổi chân vắt chéo. Anh cũng đang nghĩ tới Jonathan. “Ascona. Chuyện gì đã xảy ra ở đó?”

“À thì, tôi đã bảo anh là tôi nghĩ chúng đã lùnh ra tôi rồi đấy. Cách đây vài đêm - đúng thế - một gã trong số đó tiếp cận tôi trên đường. Trai trẻ, mặc đồ thể thao mùa hè, trông hệt như một du khách Ý. Hắn dùng tiếng Anh ra lệnh, 'Đóng gói đồ đạc và rời khỏi khách sạn. Chúng tao sẽ chờ mày'. Đương nhiên, tôi... tôi biết mình có một lựa chọn khác - ý tôi là nếu tôi quyết định đóng gói đồ đạc và chạy trốn. Lúc đó là tầm bảy giờ tối. Ngày Chủ nhật. Mới hôm qua à?”

“Không sai.”

Reeves nhìn chăm chăm vào bàn cà phê, nhưng vẫn ngồi thẳng, một tay đặt nhẹ lên bụng, hẳn là nơi có các vết bóng. “Tiện đây, tôi không hề mang theo vali. Nó vẫn nằm lại tại sảnh của khách sạn ở Ascona. Chúng đã ra hiệu cho tôi ra khỏi cửa và nói 'Bỏ nó đấy'.”

“Anh có thể gọi đến khách sạn,” Tom nói, “từ Fontainebleau chẳng hạn.”

“Ừ. Rồi - chúng liên tục đặt câu hỏi cho tôi. Chúng muốn biết kẻ đứng sau đạo diễn chuyện này. Tôi bảo với chúng là chẳng có ai hết. Không đời

nào là tôi, một đạo diễn cơ đấy!” Reeves cười yếu ớt. “Tôi không định khai ra anh, Tom. Mà đảng nào thì anh cũng không phải là người muốn đuổi lũ mafia khỏi Hamburg. Vậy nên sau đó - đến màn dụi thuốc lá. Chúng đã hỏi tôi kẻ ở trên tàu là ai. Tôi e là mình đã không can trường bằng Fritz. Fritz tử tế...”

“Ông ta chưa chết chứ?” Tom hỏi.

“Không. Theo tôi biết thì không. Mà thôi để tóm gọn câu chuyện kinh khủng này, tôi đã khai tên của Jonathan cho chúng - khai nơi anh ta sống. Tôi đã nói hết vì - vì chúng đã đè tôi xuống trong xe ở một khu rừng nào đó, dụi thuốc lá đang cháy vào bụng tôi. Tôi vẫn nhớ đã nghĩ cho dù tôi có kêu cứu đến rách họng thì cũng sẽ chẳng có ai nghe thấy. Sau đó chúng bắt đầu bịt mũi tôi, giả vờ định làm tôi nghẹt thở chết.” Reeves co rúm người lại trên ghế sofa.

Tom có thể thông cảm được. “Chúng không nhắc đến tên tôi à?”

“Không.”

Tom tự hỏi liệu mình có dám mạo hiểm tin việc trò chơi nguy hiểm của anh với Jonathan đã kết thúc không. Có thể băng Genotti thật sự nghĩ rằng Tom Ripley là hướng đi sai lầm. “Tôi đoán chúng thuộc băng Genotti.”

“Về lý mà nói thì đúng vậy.”

“Anh không biết à?”

“Bọn chúng có tự khai tên băng đảng ra đâu, Tom, trời đất ơi!”

Đúng là thế. “Không nói gì tới Angy hay Lippo à? Hay là một gã đầu lĩnh tên là Luigi chẳng hạn?”

Reeves nghĩ ngợi. “Luigi à - có thể tôi đã nghe thấy cái tên đó. Tôi phải nói là tôi đã sợ đến cứng người, Tom...”

Anh thở dài. “Angy và Lippo là hai người mà Jonathan và tôi đã giải quyết tối thứ Bảy,” Tom nói bằng giọng nhỏ nhẹ như sợ có người nghe lén. “Hai gã thuộc băng Genotti. Chúng đã đến đây và chúng tôi - Chúng đã bị thiêu trong xe của chính chúng, cách đây hàng dặm đường. Jonathan đã ở đây và đã biểu hiện hết sức xuất sắc. Anh nên đọc báo mới biết!” Tom nói

thêm, mỉm cười. “Chúng tôi đã bắt Lippo gọi điện cho đầu lĩnh của gã là Luigi và báo rằng tôi không phải là người mà hắn muốn. Đó là lý do tôi hỏi anh về băng Genotti. Tôi rất quan tâm đến chuyện kế hoạch đó có thành công hay không.”

Reeves vẫn đang cố lục lọi ký ức. “Tôi nhớ rõ là chúng không hề nhắc đến tên anh. Còn anh đã giết tận hai tên trong số chúng ở đây. Trong căn nhà này! Thật phi thường, Tom!” Anh ta ngồi sụp xuống ghế sofa với một nụ cười nhẹ nhõm, như thể suốt mấy ngày nay đây là lần đầu tiên anh ta thả lỏng. Có thể là thế thật.

“Dẫu vậy, chúng biết tên tôi rồi,” Tom nói. “Tôi không chắc liệu hai gã trong xe có nhận ra tôi tối nay không. Điều đó thì - chỉ ông trời mới có thể trả lời.” Anh ngạc nhiên vì câu nói quen thuộc đó lại phát ra từ miệng mình. Anh chỉ muốn nói khả năng là năm mươi - năm mươi, kiểu đấy. “Ý tôi là,” Tom tiếp tục với giọng quả quyết hơn, “tôi không rõ liệu chúng đã thỏa mãn sau khi xử lý xong Jonathan tối nay hay chưa.”

Anh đứng dậy, tránh xa Reeves. Jonathan chết rồi. Và thậm chí Jonathan cũng không cần phải đi theo Tom ra chỗ ô tô của đám mafia. Có phải anh ta đã cố tình đứng chắn trước mặt anh, chặn giữa anh và khẩu súng chĩa ra từ trong ô tô không? Nhưng Tom cũng không chắc là anh ta đã nhìn thấy khẩu súng. Tất cả diễn ra quá nhanh. Jonathan còn chưa thể hòa giải với Simone, chưa từng nhận được lời tha thứ từ cô ta - chẳng có gì ngoài vài phút quan tâm mà cô ta dành cho anh ta sau khi anh ta suýt bị thắt cổ chết.

“Reeves, anh không nghĩ đến việc đi ngủ sao? Trừ phi anh muốn ăn gì trước. Anh có đói không?”

“Tôi nghĩ là mình quá mệt để ăn, cảm ơn anh. Tôi thật sự muốn đi ngủ lắm rồi. Cảm ơn, Tom. Tôi không dám nghĩ anh sẽ cho tôi ngủ nhờ.”

Tom bật cười. “Tôi cũng không.” Anh dẫn Reeves lên phòng dành cho khách, xin lỗi vì việc Jonathan đã ngủ vài giờ trên chiếc giường này và đề nghị thay ga giường, nhưng Reeves bảo là không thành vấn đề.

“Chiếc giường này trông như thiên đường vậy,” anh ta nói, lão đảo kiệt sức khi bắt đầu cởi đồ ra.

Tom bắt đầu nghĩ rằng nếu tối nay lũ mafia thử tấn công lần nữa thì anh đã có khẩu súng Ý to hơn, cộng thêm khẩu súng trường, khẩu Luger nữa, cộng thêm một Reeves mọt mõi thay cho Jonathan. Nhưng anh không nghĩ tối nay lũ mafia sẽ đến. Chắc chúng muốn tránh xa Fontainebleau hơn. Tom hy vọng rằng ít nhất mình cũng đã làm gã lái xe bị thương, bị thương nặng thì càng tốt.

Sáng hôm sau, Tom để Reeves ngủ yên. Anh cầm tách cà phê ngồi trong phòng khách, radio phát một chương trình quen thuộc ở Pháp để cập nhật tin tức hàng giờ. Không may là bây giờ đã hơn chín giờ. Anh tự hỏi Simone đang khai gì với cảnh sát, và tối qua cô ta đã nói gì? Tom nghĩ cô ta sẽ không đề cập đến anh vì như thế sẽ tiết lộ vai trò của Jonathan trong vụ giết mafia. Liệu anh có nghĩ đúng không? Cô ta có thể nói là Tom Ripley đã ép buộc chồng mình - nhưng bằng cách nào? Gây áp lực kiểu gì? Không, nhiều khả năng là Simone sẽ nói là “Tôi không tài nào hiểu nổi vì sao lũ mafia (hay mấy gã người Ý) đó lại đến nhà của chúng tôi nữa.” “Nhưng người đàn ông còn lại đi cùng với chồng cô là ai? Nhân chứng khai rằng còn có một người nữa - nói giọng Mỹ.” Tom thầm mong sẽ không có một người qua đường nào nhận xét về giọng anh, nhưng chắc là sẽ có người nói thôi. “Tôi không biết gì cả,” Simone chắc sẽ nói thế. “Một người quen của chồng tôi. Tôi quên tên anh ta rồi...”

Hiện thời thì mọi chuyện có phần không chắc chắn.

Reeves xuống nhà lúc mười giờ kém. Tom pha thêm cà phê và nấu trứng bác cho anh ta.

“Tôi phải rời khỏi đây để không gây tổn hại cho anh,” Reeves nói. “Anh có thể chờ tôi tới... tôi đã nghĩ đến sân bay Orly. Đồng thời tôi cũng muốn gọi điện đòi vali, nhưng không phải gọi từ nhà anh. Anh có thể chờ tôi đến Fontainebleau được không?”

“Tôi có thể chờ anh tới Fontainebleau rồi tới Orly. Anh định đi đâu?”

“Tôi đang cân nhắc tới Zurich. Sau đó tôi có thể tìm cơ hội lên tới Ascona và lấy lại vali. Nhưng nếu tôi gọi cho khách sạn thì có khi họ sẽ gửi

vali tới Zurich qua American Express. Tôi chỉ cần nói đã để quên nó là được!” Reeves cười tươi roi rói - hay phải nói là ép mình cười như thế.

Sau đó còn vấn đề tiền bạc nữa. Trong nhà Tom hiện có khoảng một nghìn ba trăm franc. Anh nói là mình có thể đưa cho Reeves một ít tiền để mua vé máy bay và đổi sang franc Thụy Sĩ sau khi đến Zurich. Séc du lịch của Reeves nằm trong vali của anh ta.

“Còn hộ chiếu của anh thì sao?” Tom hỏi.

“Ở đây rồi.” Reeves vỗ túi áo ngực. “Cả hai quyển. Ralph Platt có râu và tôi không râu. Đã nhờ một gã ở Hamburg chụp đấy, tôi phải đeo râu giả. Anh có ngờ được là lũ Ý đấy lại không hề tịch thu hộ chiếu của tôi không? May ghê nhỉ?”

Chắc chắn rồi. Reeves sống dai thật, Tom nghĩ, như một con thằn lằn gầy nhom di chuyển trên đá. Reeves đã bị bắt cóc, bị dụi đầu thuốc lá, bị uy hiếp một kiểu nào đó, bị đẩy xuống đường, vậy mà giờ anh ta đang ngồi đây ăn trứng bác, cả hai con mắt còn nguyên vẹn, đến mũi cũng không bị gãy.

“Tôi sẽ sử dụng hộ chiếu gốc của mình. Sáng nay tôi sẽ cạo râu và đi tắm nữa, nếu được. Tôi đã vội vã xuống đây vì nghĩ đã ngủ dậy muộn.”

Tom gọi điện thoại trong khi Reeves tắm và tìm hiểu về các chuyến bay tới Zurich. Hôm đó có ba chuyến, chuyến đầu tiên khởi hành lúc gần một rưỡi chiều, và cô gái ở sân bay Orly nói rằng nhiều khả năng là vẫn còn một ghế trống.

Chương 24

Tom đến sân bay Orly với Reeves lúc quá trưa. Anh đỗ xe. Reeves gọi điện tới khách sạn Three Bears ở Ascona hỏi về vali của anh ta và khách sạn đồng ý gửi nó tới Zurich. Reeves cũng chẳng lo lắng lắm, không như Tom nếu anh lỡ bỏ lại một cái vali không khóa với một quyển sổ địa chỉ đầy thông tin thú vị bên trong. Chắc ngày mai Reeves sẽ lấy lại được vali của anh ta cùng toàn bộ đồ đạc bên trong ở Zurich. Tom khăng khăng ép Reeves cầm theo chiếc vali nhỏ của anh, đựng một chiếc áo sơ mi, áo len, đồ ngủ, tất và đồ lót, cùng bàn chải và kem đánh răng của anh, vì anh nghĩ chúng là thứ thiết yếu để khiến một chiếc vali trông có vẻ bình thường. Chẳng hiểu sao Tom không muốn đưa cho Reeves chiếc bàn chải mới mà Jonathan chỉ dùng đúng một lần. Anh còn đưa cho Reeves cả một cái áo mưa nữa.

Anh ta trông nhợt nhạt hơn khi không có bộ râu. “Tom, đừng đợi tới khi tôi khởi hành, tôi sẽ xoay xử được. Vô cùng cảm ơn. Anh đã cứu mạng tôi.”

Không hẳn là vậy, trừ phi lũ Ý định bắn Reeves trên vỉa hè, mà Tom không cho là sẽ có chuyện đó. “Nếu tôi không nhận được tin gì về anh,” anh cười nói, “thì tôi sẽ nghĩ rằng anh vẫn ổn.”

“Được rồi, Tom!” vẫy tay, sau đó anh ta biến mất qua cửa kính.

Tom lấy xe và lái về nhà, cảm thấy giãng xé và ngày càng buồn bã hơn. Anh không cố gắng rũ bỏ cảm giác ấy bằng cách đi gặp gỡ mọi người vào buổi tối, không phải là gia đình Grais mà cũng không phải là gia đình Clegg. Đi xem phim ở Paris cũng không. Anh sẽ gọi cho Heloise vào tầm bảy giờ xem xem cô đã bắt đầu chuyến đi chơi Thụy Sĩ chưa. Nếu cô đã khởi hành

thì cha mẹ cô sẽ biết số điện thoại của cô trong căn nhà gỗ ở Thụy Sĩ, hoặc biết cách để liên lạc với cô. Heloise luôn luôn chu toàn những việc như vậy, để lại số điện thoại hoặc địa chỉ để tìm được cô.

Mà tất nhiên có thể cảnh sát sẽ đến nhà anh, nó sẽ chấm dứt nỗ lực rũ bỏ cảm giác tuyệt vọng của anh. Tom có thể nói gì với cảnh sát, nói rằng cả tối qua anh chỉ ở lý trong nhà à? Anh cười, tiếng cười nhẹ nhõm. Tất nhiên, trước tiên anh phải tìm hiểu xem Simone đã nói gì, nếu có thể.

Nhưng cảnh sát không đến và Tom cũng không hề cố gắng tìm cách nói chuyện với Simone. Anh lại trải qua cảm giác lo lắng thường thấy, sợ cảnh sát đang dành thời gian thu thập bằng chứng và lời khai trước khi đập chúng vào mặt anh. Tom mua đồ ăn tối, luyện tập với cây đàn clavecin và viết một tin nhắn thân tình cho bà Annette gửi qua chỗ chị gái của bà ta ở Lyon:

Bà Annette thân thương của tôi ơi,

Belle Ombre đang nhớ bà khủng khiếp. Nhưng tôi hy vọng bà đang nghỉ ngơi thư giãn và tận hưởng những ngày đầu hè đẹp tuyệt vời. Mọi chuyện ở đây đều ổn cả. Một tối sắp tới tôi sẽ gọi điện hỏi thăm bà. Chúc bà những điều tốt đẹp nhất.

*Yêu thương,
Tom.*

Đài radio Paris đưa tin về một vụ “nổ súng” trên một con phố của Fontainebleau, ba người chết, không nêu tên. Báo ngày thứ Ba (Tom đã mua tờ *France-Soir* ở Villeperce) có một bài báo dài mười phân: Jonathan Trevanny ở Fontainebleau đã bị bắn chết và hai người Ý cũng đã tìm thấy đã chết trong nhà của Trevanny. Mắt Tom lướt qua mấy cái tên như thể không muốn ghi nhớ, dù anh biết rõ là chúng chắc chắn sẽ còn nấn ná lại trong trí nhớ của anh một thời gian dài: Alfiori và Ponti. Hai gã người Ý này đã đột nhập vào nhà, vì lý do gì thì bà Trevanny không biết, theo lời cô ta khai với cảnh sát. Chúng đã bấm chuông cửa rồi lao bổ vào. Một người bạn mà bà Trevanny không nêu tên đã trợ giúp chồng cô ta, và sau đó chở bọn họ cùng

con trai tới bệnh viện ở Fontainebleau nơi chồng cô ta được tuyên bố đã chết khi đến nơi.

Trợ giúp cơ đấy, Tom nghĩ với vẻ thích thú, cân nhắc đến việc hai gã mafia đã bị đập nát sọ trong nhà Trevanny. Khá khéo léo khi sử dụng búa, người bạn đó của gia đình Trevanny ấy, và có thể cả Trevanny cũng vậy, cân nhắc việc họ đã phải chống lại tổng cộng bốn gã có Sling. Tom bắt đầu thư giãn, thậm chí là cười phá lên - nếu trong tiếng cười có đôi phần kích động thì cũng nào ai có thể trách được? Anh biết rằng báo chí sẽ đưa thêm nhiều tình tiết nữa, nếu họ không đăng thì cảnh sát cũng sẽ tự tiết lộ - nhằm thẳng vào Simone, nhằm thẳng vào anh, có lẽ thế. Nhưng cô nàng Simone đó sẽ cố gắng bảo vệ danh dự của chồng cũng như tổ trứng vàng của cô ta ở Thụy Sĩ, Tom tin chắc như vậy, không thì cô ta đã khai nhiều hơn rồi. Nếu không thì cô ta đã kể tên Tom Ripley, kể chuyện cô ta hoài nghi anh. Báo chí có thể nói rằng bà Trevanny hứa sẽ đưa ra một thông cáo chi tiết hơn sau này. Nhưng rõ ràng là không có gì.

Đám tang của Jonathan Trevanny được tổ chức vào chiều thứ Tư, ngày 17 tháng Năm, tại nhà thờ St. Louis. Hôm thứ Tư, Tom cũng muốn đi, nhưng anh cảm giác đó sẽ là một hành động cực kỳ sai trái, dưới con mắt của Simone, và sau rốt thì đám tang là để dành cho người sống chứ đâu phải cho người đã khuất. Anh dành thời gian đó trong im lặng, làm việc trong khu vườn của mình (Anh phải giục già đám công nhân chết tiệt đó xây nhà kính nhanh hơn mới được). Tom ngày càng tin chắc chuyện Jonathan đã cố tình chặn đạn giúp anh bằng cách bước ra trước mặt anh.

Chắc chắn cảnh sát sẽ thẩm vấn Simone trong những ngày tới, đòi biết tên người bạn đã trợ giúp chồng cô ta. Liệu có khả năng đám người Ý, mà chắc đến giờ đã được nhận diện là mafia, đang truy đuổi người bạn kia chứ không phải Jonathan Trevanny không? Cảnh sát sẽ dành cho Simone vài ngày để hồi sức sau sự mất mát đau đớn, rồi sẽ lại thẩm vấn cô ta. Tom có thể đoán được ý chí của Simone sẽ ngày càng nghiêng hẳn về hướng mà cô ta đã bắt đầu: người bạn ấy không muốn lộ tên, anh ta không phải là bạn

thân, anh ta chỉ tự vệ, cũng giống như chồng cô ta, và cô ta muốn quên sạch cơn ác mộng kinh hoàng đó.

Tầm một tháng sau, tháng Sáu, khi Heloise đã từ Thụy Sĩ về nhà được một thời gian, và những phán đoán của Tom về vụ Trevanny đều thành sự thực - không còn lời khai nào nữa từ bà Trevanny trên báo - anh nhìn thấy Simone tiến về phía mình trên cùng bên vỉa hè của đại lộ France ở Fontainebleau. Tom đang cầm một cái bình nặng trĩu mà anh vừa mới mua để trang trí vườn. Anh ngạc nhiên khi thấy Simone vì anh nghe nói rằng cô ta cùng con trai đã dọn tới Toulouse, nơi cô ta đã mua một căn nhà mới. Tom nghe được tin này qua ông chủ trẻ trung và tham vọng của một tiệm bán đồ ăn đắt đỏ mới mở thế chỗ cửa hàng bán họa cụ của Gauthier. Vì vậy với cánh tay đã nặng trĩu các thứ đồ nặng mà suýt nữa thì anh đã giao phó cho người bán hoa, ký ức không mấy dễ chịu về món cần tây sốt nước cải xay và cá trích sốt kem thay vì những tuýp màu sơn không mùi, những cây cọ vẽ mới tinh thơm, và các tấm vải bạt mà anh đã quen nhìn thấy ở cửa hàng của Gauthier, cộng với niềm tin là Simone đang ở cách xa cả trăm dặm - Tom mới có cảm giác như thể anh vừa nhìn thấy một bóng ma, bị ảo giác. Tom đang mặc áo sơ mi, nó đã bắt đầu nhăn nhúm lại và nếu không phải vì Simone thì chắc anh đã bỏ bình xuống nghỉ một lúc. Ô tô của anh nằm ngay góc phố tiếp theo. Simone nhìn thấy anh và ngay lập tức trừng mắt lên như nhắm vào kẻ thù. Cô ta thoáng dừng chân bên cạnh anh, và khi Tom suýt nữa cũng định dừng lại theo, nghĩ chắc ít nhất cũng nên nói “Xin chào” thì cô ta nhổ nước bọt vào anh. Cô ta không nhổ trúng mặt anh, chính xác thì hoàn toàn không trúng người anh, và tiếp tục phăm phăm lao về phía đường St. Merry.

Điều đó, có lẽ, tương xứng với sự trả thù của mafia. Tom hy vọng rằng sẽ không còn hành động trả thù nào nữa - dù là từ lũ mafia hay Simone. Trên thực tế, hành vi nhổ nước bọt là một loại bảo đảm, dù đúng là đáng ghét thật, bất kể nó có trúng người anh hay không. Nhưng nếu Simone không quyết định sẽ nắm chặt số tiền ở Thụy Sĩ thì cô ta đã chẳng thêm nhổ nước bọt còn anh thì đã vào tù ngồi rồi. Chỉ là Simone đang thấy có phần hổ thẹn về bản thân, Tom nghĩ. Về mặt đó thì cô ta cũng giống phần lớn mọi người

trên thế giới này. Trên thực tế, Tom còn cảm thấy lương tâm của cô ta có khi còn thấy bình yên hơn so với chồng cô ta, nếu anh ta còn sống.

HẾT

Table of Contents

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)